

HSK 3.0 NEW STANDARD • CẤP ĐỘ 7 - 9 (CAO CẤP)

TẬP 1 (1/3) • TỪ #001 - #769

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 7-9 (3.0)

Bản phát hành chuẩn in ấn A4 được chia nhỏ tiện lợi để dễ dàng tải về, học tập mọi lúc mọi nơi và in ấn đóng sổ tay cầm tay nhỏ gọn.

**TẬP 1: Gồm 769 Từ Vựng Chọn Lọc**

Thứ tự từ #001 đến #769 trên tổng số 2307 từ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mực**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & tập viết chữ Hán

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=3.0&level=7> →





☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 7-9
(3.0)

Danh từ
riêng #0001

阿拉伯语

Ālābóyǔ

tiếng Ả Rập, ngôn ngữ Ả Rập

在联合国多边国际会议上，同声传译系统实现了中文、英语与阿拉伯语等多语种高保真实时互译。

Zài lián hé guó duō biān guó jì huì yì shàng, tóng shēng chuán yì xì tǒng shí xiān le zhōng wén, yīng yǔ yǔ ā lā bó yǔ děng duō yǔ zhǒng gāo bǎo zhēn shí shí hù yì.

Tại hội nghị quốc tế đa phương Liên Hợp Quốc, hệ thống dịch cabin đồng thời đã thực hiện dịch thuật qua lại thời gian thực độ trung thực cao giữa nhiều ngôn ngữ như tiếng Ả Rập, tiếng Anh và tiếng Trung.

35 nét

HÁN VIỆT A LẠP BÁ NGỮ

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đồ Nổi Bật: Đây đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!



1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!



2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.



3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ TỪ LOẠI HSK 7-9 (3.0) • TẬP 1

Tập này: 769 từ vựng

332

Danh từ

281

Động từ

100

Tính từ

0

Đại từ

3

Số & Lượng từ

53

Từ loại khác



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ riêng

#0001

阿拉伯语

Ālābóyǔ

tiếng Ả Rập, ngôn ngữ Ả Rập

在联合国多边国际会议上，同声传译系统实现了中文、英语与阿拉伯语等多语种高保真实时互译。

Zài lián hé guó duō biān guó jì huì yì yì shàng, tóng shēng chuán yì xì tǒng shí xiàn le zhōng wén, yīng yǔ yǔ ā lā bó yǔ děng duō yǔ zhōng gāo bǎo zhēn shí shí hù yì.

Tại hội nghị quốc tế đa phương Liên Hợp Quốc, hệ thống dịch cabin đồng thời đã thực hiện dịch thuật qua lại thời gian thực độ trung thực cao giữa nhiều ngôn ngữ như tiếng Ả Rập, tiếng Anh và tiếng Trung.

35 nét

HÁN VIỆT · ALẠP BÁ NGỮ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0002

呵护

hēhù

chăm sóc nâng niu, che chở bảo bọc, ân cần chăm chút

国家公园生态巡护员像呵护婴儿般悉心守护着这片珍稀野生动植物赖以生存的原始雨林。

Guó jiā gōng yuán shēng tài xún hù yuán xiàng hē hù yīng ér bān xī xīn shòu hù zhe zhè piàn zhēn xī yě shēng dòng zhí wù lài yǐ shēng cún de yuán shǐ yù lín.

Đội tuần tra sinh thái Công viên Quốc gia chăm sóc nâng niu che chở như bảo bọc con thơ, tận tâm canh giữ mảnh rừng mưa nguyên sinh vốn là nơi sinh tồn của các loài động thực vật hoang dã quý hiếm.

24 nét

HÁN VIỆT · AHỘ

HSK 7-9 (3.0)

Thán từ

#0003

哎

āi

này, ôi, chà (thán từ gọi hoặc ngạc nhiên/tiếc nuối)

哎，你快来看看，我们刚刚在超低温显微镜下成功观察到了全新的量子拓扑涡旋结构！

Āi, nǐ kuài lái kàn kàn, wǒ men gāng gāng zài chāo dī wēn xiǎn wēi jīng xià chéng gōng guān chá dào le quán xīn de liàng zǐ tuō pǔ wō xuán jié gòu!

Này, cậu mau qua đây xem này, chúng ta vừa quan sát thành công cấu trúc xoáy tô-pô lượng tử hoàn toàn mới dưới kính hiển vi siêu nhiệt độ thấp!

11 nét

HÁN VIỆT · AI

HSK 7-9 (3.0)

Thán từ

#0004

哎呀

āiyā

ôi chao, trời ơi, ái chà (thán từ kinh ngạc/bất ngờ)

哎呀，这组极端工况下的疲劳测试数据真是太关键了，完全推翻了先前的传统物理经验假设！

Āi yā, zhè zǔ jí duǎn gōng kuàng xià de pí láo cè shì shù jù zhēn shì tài guān jiàn le, wán quán tuī fǎn le xiān qián de chuán tǒng wù lǐ jīng yàn jiǎ shè!

Ồi chao trời ơi, bộ dữ liệu thử nghiệm độ mỏi dưới điều kiện làm việc cực đoan này thật sự quá then chốt, đã lật đổ hoàn toàn các giả thiết kinh nghiệm vật lý truyền thống trước đây!

20 nét

HÁN VIỆT · AI NHA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0005

哀求

āiqiú

cầu xin, van xin, van lơn khẩn nài

面对法律的公正判决与铁证如山的罪证，不法分子再怎么苦苦哀求也难逃国家法律的严惩。

Miàn duì fǎ lǚ de gōng zhèng pàn jué yǔ tiě zhèng rú shān de zuì zhèng, bù fǎ fēn zǐ zài zěn me kǔ kǔ āi qiú yě nán táo guó jiā fǎ lǚ de yán chéng.

Đứng trước phán quyết công minh của pháp luật cùng chứng cứ tội lỗi vững như bàn thạch, kẻ phạm pháp đầu cẩu có van xin cầu xin khẩn nài tha thiết đến đâu cũng khó tránh khỏi sự trừng phạt nghiêm khắc của luật pháp.

20 nét

HÁN VIỆT · AI CẦU

HSK 7-9 (3.0)

Thán từ

#0006

唉

ài

than ôi, ôi chao, trời đất (tiếng thở dài ngao ngán/tiếc nuối)

唉，虽然这次深空探测载荷通信链路出现了微小偏差，但我们绝不气馁、必定再接再厉！

Āi, suī rán zhè cì shēn kōng tàn cè zài hōng tín xiàn lù chū xiàn le wēi xiǎo piān chà, dàn wǒ men jué bù qì nǐ, bì dìng zài jì zài lì!

Than ôi ôi chao, mặc dù đường liên kết truyền thông tải trọng thám trắc không gian sâu lần này xuất hiện sai lệch nhỏ, nhưng chúng ta tuyệt đối không nản lòng, nhất định sẽ tiếp tục nỗ lực hơn nữa!

14 nét

HÁN VIỆT · AI

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Cụm từ

#0007

挨家挨户

āijiā'āihù

từng nhà từng hộ, đi gõ cửa từng nhà

在特大自然灾害来临前夕，基层应急救援人员挨家挨户敲门排查隐患，安全转移疏散全部群众。

Zài tè dà zì rán zāi hài lái lín qián xī, jī céng yìng yìng jiù yuán rén yuán āi jiā āi hù qiāo mén pái chá yǐn huàn, ān quán zhuǎn yí shǔ sǎn quán bù qún zhòng.

Trước thềm thiên tai đặc biệt lớn ập đến, các cán bộ cứu nạn cứu hộ khẩn cấp cơ sở đã đến từng nhà từng hộ gõ cửa rà soát nguy cơ hiểm họa, sơ tán di dời toàn bộ bà con nhân dân an toàn.

35 nét

HÁN VIỆT · AI GIA AI HỘ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0008

癌

ái

ung thư

老师鼓励大家积极癌，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí ái, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực ung thư, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT · NGAI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0009

癌症

ái zhèng

bệnh ung thư, chứng ung thư

靶向免疫细胞疗法与基因编辑技术的突破性进展，为晚期恶性肿瘤患者带来了重生的希望。

Bǎ xiàng miǎn yì xì bāo liáo fǎ yǔ jī yīn biān jí jì shù de tú pò xìng jìn zhǎn, wéi wǎn qī è xīng ái zhèng huàn zhě dài lái le chóng shēng de xī wàng.

Tiến bộ mang tính đột phá của liệu pháp tế bào miễn dịch nhắm trúng đích và công nghệ chỉnh sửa gen đã mang lại niềm hy vọng tái sinh cho các bệnh nhân ung thư ác tính giai đoạn muộn.

20 nét

HÁN VIỆT · NGAI CHỨNG



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0010

艾滋病

àizībìng

bệnh AIDS, hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải

我国科研团队成功研发出新型广谱抗艾滋病中和抗体，为临床长效预防与综合治疗开辟了全新路径。

Wǒ guó kē yán tuán duì chéng gōng yán fā chū xīn xíng guǎng pǔ kàng ài zǐ bìng zhōng hé kàng tǐ, wéi lín chuáng zhǎng xiào yǔ zǎng hé zhì liáo kāi pì le quán xīn lù jīng.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta đã nghiên cứu phát triển thành công kháng thể trung hòa chống bệnh AIDS phổ rộng kiểu mới, mở ra con đường hoàn toàn mới cho việc điều trị tổng hợp và phòng ngừa hiệu quả lâu dài trên lâm sàng.

32 nét

HÁN VIỆT · NGÀI TƯ BỆNH

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#0011

爱不释手

ài bù shì shǒu

yêu thích không nỡ rời tay, mê mẩn

这部手工精装、图文并茂的中国古建筑榫卯艺术典籍，让文博学者们爱不释手。

Zhè bù shǒu gōng jīng zhuāng, tú wén bìng mào de zhōng guó gǔ jiàn zhù sūn mǎo yì shù diǎn jí, ràng wén wén bó xué zhě men ài bù shì shǒu.

Cuốn đại điển nghệ thuật mộng ngàm kiến trúc cổ Trung Hoa đóng bìa thủ công tinh xảo, tranh ảnh sống động này khiến các học giả bảo tàng văn hóa mê mẩn không nỡ rời tay.

35 nét

HÁN VIỆT · ÁI BẤT THÍCH THỦ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#0012

爱理不理

àilǐbùlǐ

hờ hững, lạnh nhạt, bất cần ngó lơ

政务服务大厅推行数字化首问负责制，坚决杜绝工作人员对待办事群众爱理不理的不良作风。

Zhèng wù fú wù dà tīng tuī xíng shù zì huà shǒu wèn fù zé zhì, jiǎn jué dù jué gōng zuò rén yuán duì dài bàn shì qún zhòng ài lǐ bù lǐ de bù liáng zuò fēng.

Đại sảnh dịch vụ hành chính công đẩy mạnh chế độ trách nhiệm người tiếp nhận đầu tiên số hóa, kiên quyết loại bỏ tác phong xấu xa lạnh nhạt ngó lơ hờ hững của nhân viên đối với người dân đến làm thủ tục.

35 nét

HÁN VIỆT · ÁI LÝ BẤT LÝ

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ / Tính từ

#0013

爱面子

ài miànzi

sĩ diện, giữ thể diện, coi trọng sĩ diện

搞科学攻关求真务实是第一位的，决不能因为爱面子而对实验中的异常误差数据遮遮掩掩。

Gǎo kē xué gōng guān qiú zhēn wù shí shì dì yī wèi de, jué bù néng yīn wéi ài miàn zi ér duì shí yàn yān zhōng de yì cháng wù chā shù jù zhē zhē yǎn yǎn.

Làm vượt khó nghiên cứu khoa học thì cầu thị thực chất là số một, tuyệt đối không được vì sĩ diện giữ thể diện mà che che giấu giấu những số liệu sai số dự thường trong thực nghiệm.

30 nét

HÁN VIỆT · ÁI DIỆN TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0014

爱惜

ài xī

quý trọng, nâng niu, tiếc của

粮食是农民伯伯辛勤汗水的结晶，我们要时刻爱惜粮食、坚决反对任何形式的浪费。

Liáng shí shì nóng mǐn bó bó xīn qín hàn shuǐ de jié jīng, wǒ men yào shí kè ài xī liáng shí, jiǎn jué fǎn duì rèn hé xíng shì de lãng fèi.

Hạt gạo là kết tinh từ mồ hôi công sức vất vả của các bác nông dân, chúng ta phải luôn biết trân quý lương thực và kiên quyết bài trừ mọi hình thức lãng phí.

19 nét

HÁN VIỆT · ÁI TÍCH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0015

碍事

àishì

vướng víu, cản trở, làm vướng chân; đáng ngại

工程技术人员在狭小机舱内部作业时，必须妥善固定好冗余线缆，以免在紧急操作时碍事。

Gōng chéng jì shù rén yuán zài xiǎo jī cāng nèi bù zuò yè shí, bì xū tuǒ shàn gù dìng hǎo rǒng yú xiàn lǎn, yǐ miǎn zài jǐn jí cāo zuò shí ài shì.

Nhân viên kỹ thuật công trình khi thao tác bên trong khoang máy chật hẹp bắt buộc phải cố định gọn gàng các đoạn dây cáp thừa để tránh gây cản trở vướng víu trong lúc thao tác khẩn cấp.

24 nét

HÁN VIỆT · NGẠI SỰ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0016

安定

āndìng

ổn định, yên ổn bình an; làm cho yên ổn

国家科技实力的全面跃升为维护国家长治久安与人民安居乐业提供了最坚实强大的安全基石与安定环境。

Guó jiā kē jì shí lì de quán miàn yuè shēng wéi wéi huá guó jiǎ cháng zhì jiǔ ān yǔ rén mín ān jū lè yè tí gòng le zuì jiān shí qiáng dà de ān quán jī shí yǔ ān dìng huán jīng.

Sức mạnh khoa học công nghệ quốc gia nhảy vọt toàn diện đã mang lại nền tảng an ninh vững mạnh kiên cố nhất và môi trường ổn định yên ổn cho việc duy trì đất nước thái bình thịnh trị lâu dài và nhân dân an cư lạc nghiệp.

20 nét

HÁN VIỆT · AN ĐỊNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0017

安抚

ānfū

xoa dịu, trấn an, an ủi vỗ về

应急指挥部领导亲赴抢险安置现场，悉心安抚受灾群众情绪，妥善解决生活物资保障难题。

Yīng jǐ zhǐ huī bù lǐng dǎo qīn fù qiǎng xiǎn ān zhì xiàn chǎng, xī xīn ān fū shòu zāi qún zhòng qíng xù, tuǒ shàn jiě jué shēng huó wù zī bǎo zhàng nán tí.

Lãnh đạo Ban Chỉ huy Khẩn cấp đã trực tiếp đến hiện trường tái định cư cứu nạn, ân cần trấn an xoa dịu an ủi tâm lý bà con vùng thiên tai, giải quyết chu đáo các khó khăn bảo đảm nhu yếu phẩm sinh hoạt.

20 nét

HÁN VIỆT · AN PHỦ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0018

安眠药

ānmiányào

thuốc ngủ, viên thuốc an thần

现代神经科学研究表明，长期过度依赖安眠药不仅会产生耐药性，还会扰乱人体自然的生物节律。

Xiàn dài shén jīng kē xué yán jiū biāo míng, cháng qī guò dù yī lài ān mián yào bù jìn huì chǎn shēng nǎi yào xìng, hái huì rǎo luàn rén tǐ zì rán de shēng wù jié lǜ.

Nghiên cứu khoa học thần kinh hiện đại chỉ ra rằng, việc phụ thuộc quá mức vào thuốc ngủ trong thời gian dài không chỉ sinh ra hiện tượng nhờn thuốc mà còn làm rối loạn nhịp sinh học tự nhiên của cơ thể.

35 nét

HÁN VIỆT · AN MIỄN DƯỢC



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0019

安宁

ān níng

an ninh, yên ổn, thanh bình

边防官兵常年顶风冒雪巡逻在数千公里的边境线上，用忠诚和热血守护着祖国边疆的和平与安宁。

Biān fáng guān bīng cháng nián dǐng fēng màoxuě xuān luó zài shù qiān gōng lǐ de biān jīng xiàn shàng, yòng zhōng chéng hé rè xuè shǒu hù zhe zǔ guó biān jiāng de hé píng yǔ ān níng.

Các chiến sĩ bộ đội biên phòng quanh năm dầm mưa dãi tuyết tuần tra trên tuyến đường biên dài hàng ngàn cây số, dùng lòng trung thành và đồng máu nóng gìn giữ sự hòa bình và yên bình nơi biên cương Tổ quốc.

23 nét

HÁN VIỆT: AN TRƯ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0020

安稳

ān wěn

yên ổn, bình an yên ả, vững chãi an lành

边防战士披星戴月坚守在海拔五千多米的雪域高原，守护着祖国千家万户安稳祥和的幸福生活。

Biān fáng zhàn shì pī xīng dài yuè jiān shǒu zài hǎi bá wǔ qiān duō mǐ de xuě yù gāo yuán, shǒu hù zhe zǔ guó qiān jiā wàn hù ān wěn xiáng hé de xìng fú shèng huó.

Các chiến sĩ biên phòng đội trăng sao kiên cường bám trụ trên cao nguyên tuyết trắng ở độ cao hơn 5000 mét, canh giữ cuộc sống hạnh phúc yên ổn bình an vững chãi cho muôn nhà muôn họ của Tổ quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: AN ỔN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0021

安心

ān xīn

yên tâm, an lòng, an tâm dốc sức

国家全面完善青年科研人才保障体系，解决后顾之忧，让青年学者能够安心搞科研、心无旁骛攀高峰。

Guó jiā quán miàn wán shàn qīng nián kē yán rén cái bǎo zhàng tǐ xì, jiě jué hòu gù zhī yōu, ràng qīng nián xué zhě néng gòu ān xīn gǎo kē yán, xīn wú páng wú pān gāo fēng.

Nhà nước hoàn thiện toàn diện hệ thống bảo đảm nhân tài nghiên cứu khoa học thanh niên, giải tỏa mọi lo toan hậu phương, giúp các học giả trẻ có thể an lòng yên tâm làm nghiên cứu khoa học, toàn tâm toàn ý trèo lên đỉnh cao.

21 nét

HÁN VIỆT: AN TÂM

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0022

安逸

ān yì

an nhàn, ung dung thư thái, sung sướng

青年科学家决不能满足于眼前的安逸舒适，而要敢于跳出舒适圈、勇闯科学技术无人区。

Qīng nián kē xué jiā jué bù néng mǎn zú yú yǎn qián de ān yì shū shì, ér yào gǎn yú tiào chū shū shì quān, yǒng chuǎng kē xué jì shù wú rén qū.

Các nhà khoa học trẻ tuổi tuyệt đối không được thỏa mãn với sự an nhàn thoải mái trước mắt, mà phải dũng cảm bước ra khỏi vùng an toàn, xông pha vào vùng không người của khoa học kỹ thuật.

22 nét

HÁN VIỆT: AN DẬT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0023

按键

àn jiàn

phím bấm, nút bấm điều khiển

航天飞船返回舱主操控台采用了具有触觉力反馈的高可靠性机械按键与智能触控双冗余设计。

Háng tiān fēi chuán fǎn huán cāng zhǔ cāng kòng tái cái yòng le jù yǒu chù jué lì fǎn kuì de gāo kě kào xìng jī xiè àn jiàn yǔ zhì néng chù kòng shuāng rǒng yú shè jì.

Bàn điều khiển chính khoang hồi quy tàu vũ trụ áp dụng thiết kế kép dự phòng thông minh giữa phím bấm nút bấm cơ học độ tin cậy cao có phản hồi lực xúc giác và màn hình cảm ứng thông minh.

27 nét

HÁN VIỆT: ÁN KIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0024

按理说

àn lǐ shuō

Nói một cách logic

老师鼓励大家积极按理说，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí àn lǐ shuō, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Nói một cách logic, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

33 nét

HÁN VIỆT: ÁN LÝ THUYẾT

HSK 7-9 (3.0)

Liên từ / Phó từ

#0025

按说

àn shuō

lẽ ra, theo lý thường thì, thông thường thì

按说在如此超强辐射与极端超低温环境下芯片很容易失效，但我们完全自主研发的抗辐射微芯片依然稳定运行。

Àn shuō zài rú cǐ chāo qiáng fú shè yǔ jí duǎn chāo dī wēn huán jīng xià xīn piàn hěn róng yì shī xiào, dàn wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de kàng fú shè wēi xīn piàn yī rán wěn dìng yùn xíng.

Lẽ ra theo lý thường thì dưới môi trường siêu bức xạ cực mạnh và siêu nhiệt độ thấp cực đoan như thế chip rất dễ bị mất tác dụng hỏng hóc, nhưng con chip vi mô chống bức xạ do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển vẫn vận hành ổn định.

24 nét

HÁN VIỆT: ÁN THUYẾT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0026

案件

àn jiàn

vụ án, án điểm, hồ sơ vụ án

公安干警依托现代物证微痕检验与大数据情报研判平台，成功破获了这起复杂的特大跨境网络诈骗案件。

Gōng ān gǎn jīng yī tuō xiàn dài wù zhèng wēi hén jiàn yàn yú dà shù jù qīng bào yán pàn píng tái, chéng gōng pò huò le zhè qǐ fù zá de tè dà kuà jìng wǎng luò zhà piàn àn jiàn.

Các chiến sĩ công an dựa vào công nghệ giám định vết tích vi mô vật chứng hiện đại cùng nền tảng phân tích tình báo dữ liệu lớn đã phá thành công vụ án lừa đảo xuyên biên giới đặc biệt phức tạp này.

26 nét

HÁN VIỆT: ÁN KIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0027

暗地里

àndìlǐ

ngấm ngấm, ngấm ngấm giấu giếm, lén lút sau lưng

面对突如其来的技术卡脖子挑战，攻关团队暗地里下了苦功夫，日夜奋战终于实现全面自主替代。

Miàn duì tū rú qí lái de jì shù kǎ bó zǐ tiào zhàn, gōng guān tuán duì àn dì lǐ xià le kǔ gōng fu, rì yè fèn zhàn zhōng yú shí xiàn quán miàn zì zhǔ tì dài.

Đứng trước thách thức nghẽn cổ chai công nghệ bất ngờ ập đến, đội ngũ vượt khó đã ngấm ngấm dày công khổ luyện dốc sức, ngày đêm chiến đấu cuối cùng đã thực hiện thay thế tự chủ toàn diện.

34 nét

HÁN VIỆT: ÁM ĐỊA LÝ



HSK 7-9
 (3.0)

Động từ / Danh từ #0028

暗杀

ànshā

ám sát, thủ tiêu ngầm ngấm

国家安全与反恐情报部门依托前沿大数据多维态势感知网络，成功粉碎了境外敌对势力策划的暗杀阴谋。

Guó jiā ān quán yǔ fǎn kǒng qíng bào bù mén yī tài qián yán dà shù duō wéi tài shì gǎn zhī wǎng luò, chéng gōng fěng suì le jìng wài dí duì shì lì cè huà de àn shā yīn móu.

Cơ quan tình báo phòng chống khủng bố và an ninh quốc gia dựa vào mạng lưới nhận biết tình huống đa chiều dữ liệu tiên phong đã đập tan thành công âm mưu ám sát do các thế lực thù địch nước ngoài mưu tính.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ÁM SÁT

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ #0029

暗中

ànzhōng

ngấm ngấm, trong bóng tối, lén lút âm thầm

国家反间谍安全部门严密防范境外不法机构暗中窃取国家重大前沿战略科技秘密与核心算法源代码。

Guó jiā fǎn jiàn dié ān quán bù mén yán mì fáng fàn jìng wài fǎ fǎ jī gòu àn zhōng qiè qǔ guó jiā zhòng dà qián yán zhàn lüè kē jì mǐ mǐ yǔ hé xīn suàn fǎ yuán dài mǎ.

Cơ quan an ninh phản gián quốc gia phòng ngừa nghiêm ngặt các cơ quan phi pháp nước ngoài ngấm ngấm âm thầm đánh cắp mã nguồn thuật toán cốt lõi và bí mật khoa học công nghệ chiến lược tiên phong trọng đại của quốc gia.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ÁM TRUNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0030

昂贵

ánguì

đắt đỏ, đắt giá, giá cao ngất ngưỡng

高纯度单晶硅与耐高温航空超合金材料虽然制备工艺极其复杂且价格昂贵，却是制造先进半导体与火箭发动机的核心战略物资。

Gāo chún dù dān jīng guī yǔ nài gāo wēn háng kōng chāo hé jīn cái liào suī rán zhì bèi gōng yì jí qí fù zá qiè jià gé áng guì, què shì zhì zào xiān jìn bàn dǎo tǐ yǔ huǒ jiàn fā dòng jī de hé xīn zhàn lüè wù zī.

Vật liệu silicon đơn tinh thể độ tinh khiết cao cùng siêu hợp kim hàng không chịu nhiệt độ cao tuy quy trình chế tạo vô cùng phức tạp và giá cả đắt đỏ, nhưng lại là vật tư chiến lược cốt lõi để chế tạo chất bán dẫn tiên tiến và động cơ tên lửa.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: NGANG QUÝ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0031

凹

āo

lõm, trũng lõm xuống, trũng

超大口径深空射电望远镜的巨大反射面犹如一口深邃的银白色凹面巨碗，静静凝望百亿光年外的浩瀚宇宙。

Chāo dà kǒu jīng shēn kōng shè diàn wǎng yuǎn jīng de jù dà fǎn shè miàn yóu rú yī kǒu shēn suì de yín bái sè āo miàn jù wǎn, jìng jìng níng wàng bǎi yì guāng nián wài de hào hàn yǔ zhòu.

Mặt phản xạ khổng lồ của kính viễn vọng vô tuyến không gian sâu khẩu độ siêu lớn tựa như một chiếc bát khổng lồ mặt lõm trũng màu trắng bạc sâu thẳm, tĩnh lặng ngắm nhìn vũ trụ bao la cách xa hàng trăm tỷ năm ánh sáng.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: AO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0032

熬

āo

đun sôi

老师鼓励大家积极熬，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí āo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đun sôi, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: NGAO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0033

熬夜

áoyè

thức khuya, thức đêm cày đêm

青年科研骨干虽然经常为了排查系统微小故障而连续熬夜攻关，但看到大科学装置调试成功时依然精神振奋。

Qīng nián kē yán gǔ gàn suī rán jīng fán wèi le pái chá xì tǒng wēi xiǎo gù zhàng ér lián xù áo yè gōng guān, dàn kàn dào dà kē xué zhǔ zhàng tiáo shì chéng gōng shí yǐ rán jīng shén zhèn fèn.

Các cán bộ nòng cốt nghiên cứu trẻ tuổi tuy thường xuyên phải thức khuya thức đêm vượt khó liên tục để rà soát các sự cố nhỏ của hệ thống, nhưng khi nhìn thấy thiết bị khoa học lớn hiệu chỉnh thành công thì tinh thần vẫn tràn đầy phấn chấn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: NGAO ĐẠ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ #0034

傲

ào

ngạo nghễ, kiêu hãnh; ngạo mạn khinh khinh

中国科学家以傲立世界科技前沿的志气与底气，在多个重大前沿基础领域实现了从跟跑向领跑的历史性跨越。

Zhōng guó kē xué jiā yǐ ào lì shì jiè kē jì qián yán de zhì qì yǔ dǐ qì, zài duō ge zhòng dà qián yán jī chǔ lǐng yǔ shǐ xiàn le lìng yǔ gēng pǎo xiàng lǐng pǎo de lì shǐ xìng kuà yuè.

Các nhà khoa học Trung Quốc với khí phách và bản lĩnh ngạo nghễ kiêu hãnh đứng vững nơi ranh giới tiên phong khoa học công nghệ thế giới đã thực hiện bước nhảy vọt lịch sử từ chạy theo sau trở thành dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực cơ bản tiên phong trọng đại.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: NGAO

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0035

傲慢

àomàn

ngạo mạn, kiêu căng hống hách, tự cao tự đại

我们用一系列无可争辩的硬核原创科技突破，彻底打破了西方某些学者在基础科学领域长期存在的傲慢与偏见。

Wǒ men yòng yī xié wú kě zhēng biàn de yìng hé xuán chuàng kē jì tú pò, chè dǐ dǎ pò le xī fāng mǒu xiē xué zhě zài jī chǔ kē xué lǐng yǔ cháng qī cún zài de ào màn yǔ jiàn jiān.

Chúng ta dùng một loạt các bước đột phá khoa học công nghệ nguyên tác công nghệ cứng không thể bàn cãi để đập tan triệt để sự thành kiến và kiêu căng ngạo mạn tồn tại suốt thời gian dài của một số học giả phương Tây trong lĩnh vực khoa học cơ bản.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: NGAO MẠN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0036

奥秘

ào mì

điều bí ẩn, sự huyền bí, điều kỳ diệu

从微观量子纠缠到宏观星系演化，人类对大自然无穷奥秘的求知探索从未停止过前行的脚步。

Cóng wēi guān liàng zǐ jiū chán dào hóng guān xīng xì yǎn huà, rén lèi duì dà zì rán wú qióng ào mì de qiú zhī tàn suǒ cóng wèi tíng zhǐ guò qián xíng de jiǎo bù.

Từ vướng víu lượng tử vi mô cho tới sự tiến hóa của các thiên hà vĩ mô, bước chân khám tìm và khám phá những điều bí ẩn vô tận của tự nhiên của loài người chưa bao giờ ngừng tiến bước.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: ÀO BÍ


HSK 7-9 (3.0)

Danh từ riêng

#0037

奥运会

Àoyùnhuì
Thể vận hội Olympic, Olympic Games

我国在冬季奥运会场馆建设与赛事运营中全面应用绿色清洁能源与超高清8K多模态智能转播技术。

Wǒ guó zài dōng jì ào yùn huì chǎng guǎn jiàn shè yú sài shì yùn yíng zhōng quán miàn yìng yòng lǜ sè qīng jié néng yuán yú chāo gāo qīng 8K duō mó tài zhì néng zhuàn bō jì shù.

Nước ta trong việc vận hành giải đấu và xây dựng nhà thi đấu sân bãi Thể vận hội Olympic Mùa đông đã ứng dụng toàn diện năng lượng sạch xanh và công nghệ truyền hình trực tiếp thông minh đa phương thức 8K siêu nét.

35 nét

HÁN VIỆT : ÀO VẬN HỘI
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0038

八卦

bāguà
bát quái; chuyện phiếm buôn dưa lê tâm phào

严谨的学者在治学中始终坚持以严密客观的实验数据说话，决不捕风捉影或沉溺于学术圈内的八卦流言。

Yǎn jīn de xué zhě zài zhì xué zhōng shǐ zhōng jiān chí yǐ yán mì kè guān de shí yàn shù jù shuō huà, jué bù bǔ fēng zhuō yǐng huò chén nì yú xué shù quān nèi de bā guà liú yán.

Học giả nghiêm cẩn trong làm học vấn luôn kiên trì dùng số liệu thực nghiệm khách quan chuẩn xác để nói chuyện, tuyệt đối không bắt gió bắt bóng hay chìm đắm vào những lời đồn thổi chuyện phiếm buôn dưa lê trong giới học thuật.

20 nét

HÁN VIỆT : BÁT QUÁI
HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0039

扒

bā
bới, cào, vạch ra; bám lấy, trèo bám

在重大地质灾害救援一线，消防搜救队员冒着二次坍塌风险徒手扒开沉重的瓦砾碎石，成功营救出被困群众。

Zài zhòng dà dì zhì zài huài jiù yuán yì xiàn, xiāo fáng sōu jiù duì yuán mào zhe èr cì tān tā fēng xiǎn tú shǒu bā kāi chén zhòng de wǎ lì suì shí, chéng gōng yíng jiù chū bèi kùn qún zhòng.

Tại tuyến đầu cứu hộ thảm họa địa chất trọng đại, các chiến sĩ cứu nạn bất chấp nguy cơ sập đổ thứ cấp đã dùng tay không bới tung đồng gạch đá đổ nát nặng trịch, giải cứu thành công người dân bị mắc kẹt.

13 nét

HÁN VIỆT : BÁI
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0040

芭蕾

bālěi
múa ba lê, vũ kịch ballet

国家大剧院原创现代芭蕾舞剧运用多媒体全息光影数字舞台技术，生动再现了科学家们科技报国的壮丽人生。

Guó jiā dà jù yuán chuàng xiàn dài bā lěi wǔ jù yùn yòng duō méi tí quán xī guāng yǐng shù zì wú tái jì shù, shēng dòng zài xiàn le kē xué jiā men kē jì bào guó de zhuàng lì rén shēng.

Vở vũ kịch ballet múa ba lê hiện đại nguyên tác của Nhà hát Lớn Quốc gia ứng dụng công nghệ sân khấu số hóa ánh sáng hologram đa phương tiện, tái hiện sinh động cuộc đời tráng lệ phụng sự Tổ quốc bằng khoa học của các nhà khoa học.

16 nét

HÁN VIỆT : BALÔI
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0041

把柄

bǎbǐng
cán chuỗi, điểm yếu bị nắm thóp, bằng cớ sơ hở

我们必须牢牢掌握关键核心技术自主权与底层源代码，绝不在核心供应链上留下受制于人的漏洞把柄。

Wǒ men bì xū láo láo zǎng wò guān jiàn hé xīn jì shù zì zhǔ quán yǔ dī céng yuán dài mǎ, jué bù zài hé xīn gòng yìng lián shàng liú xià shòu zhì yú rén de lòu dòng bǎ bǐng.

Chúng ta phải nắm thật chắc quyền tự chủ công nghệ lõi then chốt và mã nguồn dưới đây, tuyệt đối không để lại sơ hở điểm yếu bị nắm thóp chịu sự khống chế của người khác trên chuỗi cung ứng cốt lõi.

27 nét

HÁN VIỆT : BẢ BÌNH
HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0042

把关

bǎ guān
giữ ải, kiểm soát chặt chẽ, kiểm duyệt

在大科学工程全生命周期质量把控中，总质量师团队对每一份工艺图纸与采购部件进行严格把关。

Zài dà kē xué gōng chéng quán shēng mìng zhōu qī zhì liàng bǎ kòng zhòng, zǒng zhì liàng shī tuán duì měi yí fèn gōng yì tú zhǐ yǔ cǎi gòu bù jiàn jìn xíng yán gé bǎ guān.

Trong công tác kiểm soát chất lượng toàn vòng đời của đại công trình khoa học, đội ngũ kỹ sư trưởng chất lượng đã kiểm duyệt và giám sát nghiêm ngặt từng bản vẽ thiết kế quy trình cùng linh kiện mua sắm.

26 nét

HÁN VIỆT : BẢ QUAN
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0043

把手

bǎ shǒu
tay nắm, tay cầm (cửa, máy); người đứng đầu

现代新型节能动车组车门把手采用了抗菌耐磨医用级合金材料与人体工学曲线设计。

Xiàn dài xīn xíng jié néng dòng chē zǔ chē mén bǎ shǒu cǎi yòng le kàng jūn nài mó yī yòng jī hé jīn cái liào yǔ rén tǐ gōng xué qū xiàn shè jì.

Tay nắm cửa của đoàn tàu cao tốc tiết kiệm năng lượng kiểu mới áp dụng vật liệu hợp kim y tế kháng khuẩn chống mài mòn cùng thiết kế đường cong công thái học.

26 nét

HÁN VIỆT : BẢ THỦ
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0044

靶子

bǎzi
bia bắn, bia mục tiêu, hồng tâm

在同步辐射高能粒子束流实验中，加速粒子精确轰击纳米重金属薄膜物理靶子，激发出了高纯度极紫外光源。

Zài tóng bù fú shè gāo néng lì zǐ shù liú shí yàn zhōng, jiǎ sù lì zǐ jīng què hōng jī nà nǐ zhòng hòng jīn shù báo mó wù lì bǎ zi, jī fā chū le gāo chún dù jī wǎi guāng yuán.

Trong thực nghiệm chùm hạt năng lượng cao bức xạ synchrotron, các hạt gia tốc đã bắn phá chuẩn xác vào bia mục tiêu tấm bia mỏng kim loại nặng nano vật lý, kích phát ra nguồn sáng cực tím chân không độ tinh khiết cao.

20 nét

HÁN VIỆT : BẢ TỬ
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0045

坝

bà
đập, đập ngăn nước thủy điện

白鹤滩特大水电站超级双曲拱坝全线浇筑了低热低水化热低裂缝高强度混凝土，堪称世界水利工程奇迹。

Bái hè tān tè dà shuǐ diàn zhàn chāo jí shuāng qū gǒng bà quán xiàn jiāo zhù le dī rè dī shuǐ huà rè dī liè fēng gāo qiáng hùn níng tǔ, kǎn chēng shì jiè shuǐ lì gōng chéng qí jì.

Con đập vòm cong kép siêu cấp của Siêu Nhà máy Thủy điện Bạch Hạc Than toàn tuyến đã đổ bê tông cường độ cao ít nứt sinh nhiệt thủy hóa thấp, xứng danh là kỳ tích công trình thủy lợi thế giới.

8 nét

HÁN VIỆT : BẢ



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0046

霸占

bàzhàn

chiếm đoạt, bá chiếm, chiếm đoạt
độc quyền

中国自主高端芯片的横空出世，彻底打破了国外少数行业巨头在高端微电子制造领域的长期霸占与垄断。

Zhōng guó zì zhǔ gāo duān xīn piàn de héng kōng chū shì, chè dǐ dǎ pò le guó wài shǎo shù shù háng yù jié tóu zài gāo duān wēi diàn zì zhì zào lǐng yù de cháng qī bà zhàn yǔ lǒng duàn.

Sự xuất hiện chấn động của chip cao cấp tự chủ Trung Quốc đã đập tan triệt để sự chiếm đoạt độc quyền bá chiếm suốt thời gian dài của số ít ông lớn ngành nghề nước ngoài trong lĩnh vực chế tạo vi điện tử cao cấp.

19 nét

HÁN VIỆT

BÁ CHIÊM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0047

巴不得

bā bù dé

ước gì, mong sao, nôn nóng mong
muốn

离家求学多年的海外留学生在顺利通过博士论文答辩后，巴不得立刻乘机飞回祖国与父母亲人团聚。

Lí jiā qiú xué duō nián de hǎi wài liú xué shēng zài shùn lì tōng guò bó shì lùn wén dá biàn hòu, bā bù dé lì kè chéng jī fēi huí zǔ guó yǔ fù mǔ qīn rén tuán jù.

Du học sinh xa nhà nhiều năm sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ chỉ mong sao có thể lập tức đáp chuyến bay trở về Tổ Quốc để đoàn tụ cùng cha mẹ người thân.

33 nét

HÁN VIỆT

BA BẮT ĐẮC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0048

罢免

bàmiǎn

bãi miễn, bãi chức, miễn nhiệm
cách chức

国家科研诚信委员会对存在严重伪造实验数据学术不端行为的涉事项目负责人依法依规予以严肃罢免职务。

Guó jiā kē yán chéng xìn wēi yuán huì duì cún zài yán zhòng wéi zào shí yán shù jù xué shù bù duān xíng wéi de shè shì xiàng mù fù zé rén yī fǎ yī guī yǔ yí yán sù bà miǎn zhí wù.

Ủy ban Thành tín Nghiên cứu Khoa học Quốc gia theo đúng quy định và pháp luật đã bãi chức bãi miễn chức vụ nghiêm khắc đối với chủ nhiệm đề tài liên quan có hành vi sai trái học thuật làm giả số liệu thực nghiệm nghiêm trọng.

22 nét

HÁN VIỆT

BÃI MIỄN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0049

罢休

bàxiū

bỏ cuộc, chịu dừng lại, chịu buông
suôi (thường dùng phủ định)

攻关团队发扬不破楼兰终不还的拼搏毅力，不彻底攻克这项卡脖子关键核心技术决不罢休！

Gōng guān tuán duì fā yáng bù pò lóu lán zhōng hái yǎng lì yì, bù chè dǐ gōng kè zhè xiàng kǎ bó zǐ guān jiàn hé xīn jī shù jué bù bà xiū!

Nhóm vượt khó phát huy nghị lực chiến đấu ngoan cường chưa phá Lâu Lan quyết không về, chưa chinh phục triệt để công nghệ lõi then chốt nghẽn cổ chai này thì quyết không chịu buông xuôi bỏ cuộc!

24 nét

HÁN VIỆT

BÃI HƯU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0050

掰

bāi

bẻ, tách ra bằng hai tay, bẻ đôi

在农作物育种试验田里，农业科学家轻轻掰开饱满金黄的超级杂交玉米穗，仔细测量籽粒饱满度与行粒数。

Zài nóng zuò wù yù zhōng shì yán tián lǐ, nóng yè kē xué jiā qīng qīng bāi kāi bǎo mǎn jīn huáng de chāo jí zá jiāo yù mǐ suǐ, zì xī cè liáng zǐ lì bǎo mǎn dù yǔ xíng lì shù.

Bên trong ruộng thử nghiệm nhân giống cây trồng nông nghiệp, nhà khoa học nông nghiệp nhẹ nhàng bẻ tách bắp ngô lai siêu cấp vàng óng hạt mẩy, đo đạc tỉ mỉ độ mẩy chắc của hạt và số hạt trên mỗi hàng.

13 nét

HÁN VIỆT

BẺ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0051

白白

báibái

uổng công, uổng phí, toi công vô
ích

每一次看似失败的微观前沿实验都积累了宝贵的第一手物理数据，绝不会白白浪费科研人员的心血与付出。

Měi yí cì kàn shì shī bài de wēi guān qián yán shí yàn dòu jiē lái le bǎo guì de dì yī shǒu wù lǐ shù jù, jué bù huì bái bái lãng fèi kē yán rén yuán de xīn xuè yǔ fù chū.

Mỗi một lần thực nghiệm tiên phong vì mò xem chừng thất bại đều đã tích lũy được dữ liệu vật lý nguồn quý giá ban đầu, tuyệt đối không hề uổng công uổng phí tâm huyết và sự cống hiến của cán bộ nghiên cứu.

20 nét

HÁN VIỆT

BẠCH BẠCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0052

百分比

bǎifēnbǐ

tỷ lệ phần trăm, phần trăm

新型超高效钙钛矿叠层太阳能电池的光电能量转换百分比突破了理论物理极限，创下世界最高纪录。

Xīn xíng chāo gāo xiào gài tài kuàng dié céng tài yáng néng diàn chí de guāng diàn néng liàng zhuǎn huàn bǎi fēn bǐ tú pò le lǐ lùn wù lǐ jí xiàn, chuàng xià shì jiè zuì gāo jì lù.

Tỷ lệ phần trăm chuyển đổi năng lượng quang điện của pin mặt trời xếp lớp perovskite siêu hiệu quả kiểu mới đã phá vỡ giới hạn vật lý lý thuyết, lập nên kỷ lục cao nhất thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT

BÁCH PHẦN TỶ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0053

百合

bǎihé

hoa bách hợp, củ hoa bách hợp
(hoa lily)

国家现代农业示范区通过植物组织培养与基因育种技术，成功培育出了耐低温、芳香浓郁的高原食用观赏两用品百合新品种。

Guó jiā xiàn dài nóng yè shì fàn qū zài zhí wù zǔ zhǐ péi yù yǔ jī yīn yù zhòng jì shù, chéng gōng péi yù chū le nài dī wēn, fāng xiāng nóng yù de gāo yuán shí yòng guān shàng liǎng yòng bǎi hé xīn pín zhǒng.

Khu Trình diễn Nông nghiệp Hiện đại Quốc gia thông qua công nghệ nhân giống gen và nuôi cấy mô thực vật đã lai tạo thành công giống hoa bách hợp bách hợp mới chịu nhiệt độ thấp, hương thơm nồng nàn lưỡng dụng vừa làm cảnh vừa làm thực phẩm vùng cao nguyên.

20 nét

HÁN VIỆT

BÁCH CÁP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0054

百科全书

bǎikēquánshū

bách khoa toàn thư

拥有数千万词条的《中国大百科全书》第三版全面完成数字化网络化重构，打造了国家知识资源公共服务平台。

Yǒng yǒu shù qiān wàn cí tiáo de 《zhōng guó dà bǎi kē quán shū》 dì sān bǎn quán miàn wán chéng shù zì huà wǎng luò huà zhòng gòu, dǎ zào le guó jiā zhī shí zī yuán gōng gòng fú wù quán wēi píng tái.

Bộ 'Trung Quốc Đại Bách khoa Toàn thư' ấn bản lần thứ ba sở hữu hàng chục triệu mục từ đã hoàn thành toàn diện việc tái cấu trúc mạng lưới hóa số hóa, tạo dựng nền tảng dịch vụ công cộng tài nguyên tri thức quốc gia mang tính thẩm quyền.

35 nét

HÁN VIỆT

BÁCH KHOA TOÀN THƯ



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0055

柏树

bǎishù

cây bách, cây trắc bách diệp

在历史文化名山之巅，数千年树龄的苍劲古柏树在现代树木生理智能监测仪器的严密保护下依然郁郁葱葱。

Zài lì shǐ wén huà míng shān zhī diān, shù qiān nián shù líng de cāng jīng gǔ bǎi shù zài xiàn dài shù mù shēng lí zhì néng jiān cè yī qì de yán mì bǎo hù xià yī rán yù yù cōng cōng.

Trên đỉnh ngọn núi danh thắng văn hóa lịch sử, cây bách cổ bách thụ cổ thụ hàng ngàn năm tuổi đời rần rỏi dưới sự bảo vệ nghiêm ngặt của các thiết bị quan trắc thông minh sinh lý thực vật hiện đại vẫn xanh tươi rợp bóng.

📖 25 nét

HÁN VIỆT

BÁCH THỤ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0056

摆放

bǎifàng

bày biện, sắp đặt, bài trí đặt để

在超洁净半导体微纳加工实验室内，各类超高精密光学探针与量测仪器均按照严密规范整齐摆放。

Zài chāo jié jìng bàn dǎo tí wēi nà jiǎ gōng shí yàn shì nèi, gè lèi chāo gāo jīng mì dù guāng xué zhēn bī yǔ liàng cè yī qì jūn àn zhào yán mì guī fàn zhěng qí bǎi fàng.

Bên trong phòng thí nghiệm gia công vi nano bán dẫn siêu sạch, các loại dụng cụ đo đạc và đầu dò quang học độ chính xác siêu cao đều được sắp đặt bài trí bày biện ngay ngắn theo đúng quy phạm nghiêm ngặt.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

BÀI PHÓNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0057

摆平

bǎipíng

đẹp yên, giải quyết ổn thỏa, san phẳng dàn xếp

总工程师凭借数十年的深厚工程实践积累与高超技术决断力，迅速带领攻坚团队摆平了系统突发共振难题。

Zōng gōng chéng shǐ píng jiè shù shí nián de shēn hòu gōng chéng shí jiàn jī lěi yǔ gāo chāo jì shù jué duàn lì, xùn sù dài lǐng gōng jiàn tuán duì bǎi píng le xì tǒng tū fā gòng zhèn nán tí.

Vị Tổng Công trình sư nhờ vào năng lực quyết đoán kỹ thuật cao siêu cùng bề dày tích lũy thực tiễn công trình hàng chục năm đã nhanh chóng dẫn dắt đội ngũ vượt khó giải quyết ổn thỏa đẹp yên bài toán cộng hưởng đột xuất của hệ thống.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

BÀI BÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0058

摆设

bǎishè

đồ bài trí, đồ bày làm cảnh; bài trí sắp xếp

科技安全监管制度必须长出锋利的牙齿，落到实处，决不能把各种规章制度当成应付检查的摆设。

Kē jì ān quán jiān guǎn zhì dù bì xū chū zhǎng chǔ fēng lì de yá chǐ, luò dào shí chù, jué bù néng bǎ gè zhǒng guī zhāng zhì dù dāng chéng yīng fù jiǎn chá de bǎi shè.

Chế độ giám sát an toàn khoa học công nghệ bắt buộc phải mọc nanh vuốt sắc bén, đi vào thực chất, tuyệt đối không được biến các loại nội quy quy chế thành đồ bày làm cảnh đồ bài trí chỉ để đối phó kiểm tra.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

BÀI THIẾT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0059

拜会

bàihuì

bái hội, đến thăm kiến diện, yết kiến hội đàm (trang trọng)

国家科学家代表团应邀访问国际科学理事会总部，正式拜会了理事会主席并就全球开放科学深入交换意见。

Guó jiā kē xué jiǎ dài biǎo tuán yìng yāo fǎng wén guó jì kē xué lǐ shì huì zǒng bù, zhèng shì bài huì le lǐ shì huì zhǔ xí bìng jiù quán qiú kāi fàng kē xué shēn rù jiāo huàn yì jiàn.

Đoàn đại biểu các nhà khoa học quốc gia đã nhận lời mời tới thăm trụ sở Hội đồng Khoa học Quốc tế, chính thức đến thăm bài hội Chủ tịch Hội đồng và đi sâu trao đổi ý kiến về khoa học mở toàn cầu.

📖 25 nét

HÁN VIỆT

BÀI HỘI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0060

拜见

bàijiàn

bái kiến, yết kiến, đến chào kính cẩn (bậc tiền bối)

多位青年学者怀着无比崇敬的心情专程拜见国家最高科学技术奖得主，虚心聆听老一辈科学家治学教诲。

Duō wèi qīng nián xué zhě huái zhe wú bǐ chóng jīng de xīn qíng zhuān chéng bài jiàn guó jiā zǔ jī zài gāo kē xué jì shù jiǎng dé zhǔ, xū xīn lǐng tīng lǎo yī bēi kē xué jiā zhì xué jiào huì.

Nhiều học giả trẻ tuổi mang theo tâm trạng vô cùng tôn kính đã cất công tới bài kiến yết kiến người đạt Giải thưởng Khoa học Công nghệ Tối cao Quốc gia, khiêm tốn lắng nghe lời dạy bảo làm học vấn của nhà khoa học tiền bối.

📖 25 nét

HÁN VIỆT

BÀI KIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0061

拜年

bàinián

chúc Tết, đi chúc Tết

正月初一清晨，晚辈们身穿节日新衣向长辈躬身拜年，欢声笑语中传递着浓厚融融的家族亲情。

Zhèng yuè chū yī qīng chén, wǎn bèi men shēn chuān jié rì xīn yī xiàng zhǎng bèi gōng shēn bài nián, huān shēng xiào yǔ zhōng chuán dì zhe nóng hòu róng róng de jiā zú qīn qíng.

Sáng sớm mừng Một Tết, con cháu mặc trang phục lễ hội mới tinh cúi mình chúc Tết các bậc bề trên, tiếng cười nói rộn rã lan tỏa tình cảm gia đình ấm áp thiêng liêng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

BÀI NIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0062

拜托

bàituō

nhờ cậy, bái thác, xin nhờ (kính ngữ)

这批极其珍贵的国家级出土脆弱青铜文物在运往特展途中，全流程安保押运工作就拜托各位特警指战员了。

Zhè pī jí qí zhēn guì de guó jiā jí chū tǔ cuì ruò qīng tóng wén wù zài yùn wǎng tè zhǎn tú zhōng, quán liú chéng ān bǎo yā yùn gōng zuò jiù bài tuō gè wèi tè jǐng zhǐ zhàn yuán le.

Lô cổ vật bằng đồng giòn quý hiếm cấp quốc gia vừa mới khai quật này trên đường vận chuyển tới triển lãm đặc biệt, công tác hộ tống bảo đảm an ninh toàn quy trình xin được nhờ cậy cả vào các đồng chí chỉ huy cảnh sát đặc nhiệm.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

BÀI THÁC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0063

扳

bān

gạt (cần gạt), kéo, bẻ ngoặt; lật ngược thế cờ

在试验台紧急切断演练中，主控安全员迅速扳动应急制动总手柄，毫秒级切断了高能等离子体供电电源。

Zài shí yàn tái jǐn jí qiē duàn yǎn liàn zhōng, zhǔ kòng ān quán yuán xùn sù bān dòng yìng jí zhì dòng zǒng shǒu bǐng, háo miǎo jí qiē duàn le gāo néng děng lí zǐ tǐ gòng diàn diǎn yuán.

Trong buổi diễn tập cắt khẩn cấp trên bộ thử nghiệm, nhân viên an toàn điều khiển chính đã nhanh chóng gạt kéo cần gạt tổng phanh hãm khẩn cấp, ngắt nguồn điện cấp plasma năng lượng cao trong cấp độ mili-giây.

📖 11 nét

HÁN VIỆT

BAN



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0064

颁布

bānbù

ban bố, ban hành (luật, quy định pháp luật)

全国人民代表大会表决通过并正式颁布实施了《中华人民共和国民法典》，具有划时代的法治里程碑意义。

Quán guó rén mín dài biǎo dà huì biǎo tuō tōng bìng zhèng shì bān bù shí le 《zhōng huá rén mín gòng hé guó mín fǎ diǎn》，jù yǒu huà shí dài de fǎ zhì lì chéng bēi yì yì。

Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) đã biểu quyết thông qua và chính thức ban bố thi hành 'Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa', sở hữu ý nghĩa dấu mốc pháp trị thời đại.

19 nét

HÁN VIỆT: BAN BỐ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0065

颁发

bānfā

trao tặng, trao giải, cấp phát (bằng khen, huy chương)

在庄严肃重的国家科学技术奖励大会上，党和国家领导人亲自向功勋卓越的资深科学家颁发国家最高科学技术奖证书。

Zài zhuāng yán sù zhòng de guó jiā kē xué jì shù jiǎng lì dà huì shàng, dāng hé guó jiā lǐng dǎo rén qīn xī xiàng gōng xūn zhuó yuè de zī shēn kē xué jiā bān fā guó jiā zuì gāo kē xué jì shù jiǎng zhèng shū。

Tại Đại hội Trao Giải thưởng Khoa học Kỹ thuật Quốc gia trang nghiêm trọng thể, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã đích thân trao tặng giấy chứng nhận Giải thưởng Khoa học Kỹ thuật Tối cao Quốc gia cho các nhà khoa học lão thành có công trạng lẫy lừng.

20 nét

HÁN VIỆT: BAN PHÁT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0066

颁奖

bānjiǎng

trao giải thưởng, trao thưởng

在人民大会堂隆重举行的国家科学技术奖励大会上，国家领导人亲自为荣获国家最高科技奖的科学家颁奖。

Zài rén mín dà táng lóng zhòng jǔ xíng de guó jiā kē xué jì shù jiǎng lì dà huì shàng, guó jiā lǐng dǎo rén qīn xī wéi róng huò guó jiā zuì gāo kē jì jiǎng de kē xué jiā bān jiǎng。

Tại Đại hội Khen thưởng Khoa học và Công nghệ Quốc gia tổ chức trọng thể ở Đại lễ đường Nhân dân, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã đích thân trao giải thưởng trao thưởng cho các nhà khoa học vinh dự nhận Giải thưởng Khoa học Công nghệ Tối cao Quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: BAN THƯỞNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0067

斑点

bāndiǎn

đốm, vết đốm, đốm sáng

空间太阳观测望远镜成功传回了极高空分辨率的太阳表面超大黑子斑点演化全过程高清科学图像。

Kōng jiān tài yáng guān cè wǎng yuǎn jīng chéng gōng chuán huí le jí gāo kōng jiān fēn biàn lǚ de tài yáng biǎo miàn chāo dà hēi zǐ bān diǎn yǎn huà quán guò chéng gāo qīng kē xué tú xiàng。

Kính viễn vọng quan trắc Mặt trời không gian đã truyền về thành công hình ảnh khoa học độ nét cao toàn bộ tiến trình tiến hóa vết đốm đốm đen Mặt trời siêu lớn trên bề mặt Mặt trời với độ phân giải không gian cực cao.

22 nét

HÁN VIỆT: BAN ĐIỂM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0068

搬迁

bānqiān

di dời, chuyển dời địa điểm, chuyển trụ sở

国家重大科研基础设施重点实验室整体顺利搬迁入驻国家高新技术科学城，全面开启协同创新崭新篇章。

Guó jiā zhòng dà kē yán jī chǔ shè shí zhòng diǎn shí yàn shì zhèng tí shùn lì bān qiān rù zhù guó jiā gāo xīn jì shù kē xué chéng, quán miàn kāi qǐ xié tóng chuàng xīn zhān xīn piān zhāng。

Phòng thí nghiệm trọng điểm cơ sở hạ tầng nghiên cứu khoa học trọng đại quốc gia đã di dời chuyển dời toàn bộ thuận lợi vào đóng quân tại Thành phố Khoa học Công nghệ Cao mới Quốc gia, mở ra chương mới tinh khôi về đổi mới sáng tạo hiệp đồng.

21 nét

HÁN VIỆT: BAN THIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0069

板块

bǎnkuài

mảng kiến tạo (địa chất); mảng khối ngành nghề

地球系统科学超级计算机数值模拟精准重现了数亿年来青藏高原板块碰撞与地壳强烈隆升的动力学演化历程。

Dì qiú xì tǒng kē xué chāo jí jì suàn jī shù zhí mó jīng zhǔn chóng xiàn le shù yì nián lái qīng zàng gāo yuán bǎn kuài pèng zhuàng yǔ dì qiào qiáng liè lóng shēng de dòng lì xué yǎn huà lì chéng。

Mô hình số hóa siêu máy tính khoa học hệ thống Trái Đất đã tái hiện chuẩn xác tiến trình tiến hóa động lực học của việc va trái đất nâng lên mạnh mẽ và sự va chạm mảng kiến tạo mảng khối cao nguyên Thanh Tạng suốt hàng trăm triệu năm qua.

17 nét

HÁN VIỆT: BẢN KHỐI

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ

#0070

办不到

bànbú dào

không làm được, không thể thực hiện nổi

面对国外专家的武断断言“中国人办不到”，攻坚团队憋着一股劲、自主攻克了深海超高压密封世界级难关。

Miàn duì guó wài zhuān jiā de wú duàn duàn yán "zhōng guó rén bàn bú dào", gōng jiǎn tuán duì bié zhē yì gǔ jìn, zì zhǔ gōng kè le shēn hǎi chāo gāo yā mī fēng shì jiè jí nán guān。

Đứng trước lời quả quyết vô đoán của chuyên gia nước ngoài rằng 'người Trung Quốc không làm được đâu', đội ngũ vượt khó nén chặt một bầu nhiệt huyết, đã tự chủ chinh phục ải khó tầm cỡ thế giới về hàn kín siêu cao áp biển sâu.

35 nét

HÁN VIỆT: BIỆN BẤT ĐÁO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0071

半边天

bànbīāntiān

nửa bầu trời, phái nữ phụ nữ (người gánh vác một nửa)

在载人航天、深海探测与量子芯片等重大科技前沿攻坚战场上，杰出女性科学家顶起了名副其实的半边天。

Zài zài rén háng tiān, shēn hǎi tàn cè yǔ liàng zǐ chíp líng zhòng dà kē jì qián yán gōng zhàn chǎng shàng, jié chū nǚ xìng kē xué jiā dīng qǐ le míng fù qí shí de kē jì bàn biān tiān。

Trên chiến trường vượt khó tiên phong khoa học công nghệ trọng đại như chip lượng tử, thám trắc biển sâu và hàng không vũ trụ có người lái, các nữ nhà khoa học kiệt xuất đã chống đỡ một nửa bầu trời nửa bầu trời khoa học công nghệ đích thực.

30 nét

HÁN VIỆT: BẢN BIÊN THIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0072

半场

bànchǎng

nửa hiệp đấu, nửa sân bóng; nửa sau cuộc đua

在前沿科技产业竞争的下半场，谁能率先在关键底层原创理论上取得颠覆性突破，谁就能赢得全球战略主导权。

Zài qián yán kē jì chǎn yè jìng zhēng de xià bàn chǎng, shuí néng shuài xiān zài guān jiàn dì céng yuán chuàng lǐ lùn shàng qǔ de diǎn fù xīng tú pò, shuí jiù néng yíng dé quán qiú zhàn lüè zhǔ dǎo quán。

Trong hiệp hai nửa sau cuộc đua nửa trận cạnh tranh ngành công nghệ tiên phong, ai có thể dẫn đầu đạt được bước đột phá mang tính cách mạng trên lý luận nguyên tắc dưới đây then chốt thì người đó sẽ giành được quyền chủ đạo chiến lược toàn cầu.

16 nét

HÁN VIỆT: BẢN TRƯỜNG



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0073

半岛

bàndǎo

bán đảo (địa lý)

我国沿海半岛大型综合海洋科学观测实验基地的落成，极大提升了深远海气象灾害智能预报预警能力。

Wǒ guó yán hǎi bàn dǎo dà xíng zōng hé hǎi yáng kē xué guān cè shí yàn jī de de luò chéng, jí dà tí shēng le shēn yuǎn hǎi qì xiàng zāi hài zhì néng yù bào yù jǐng néng lì.

Việc khánh thành Căn cứ thực nghiệm quan trắc khoa học biển tổng hợp quy mô lớn tại bán đảo bán đảo duyên hải nước ta đã nâng cao vượt bậc năng lực dự báo cảnh báo sớm thông minh thiên tai khí tượng vùng biển xa sâu.

21 nét

HÁN VIỆT: BÁN ĐẢO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ chỉ nơi chốn / Phó từ

#0074

半路

bànlù

nửa đường, giữa đường, giữa chừng dở dang

科学探索贵在坚持到底，科研人员决不能在遭遇挫折时半路退缩，而要咬紧牙关攻坚克难直至取得彻底胜利。

Kē xué tàn suǒ guì zài jiān chí dào dǐ, kē yán rén yuán jué bù néng zài zāo yù cuò zhé shí bàn lù tuì suǒ, ér yào yǎo jǐn yǎ guān gōng gōng jiǎn kè nán zhì zhì qǔ dé ché de ché di shèng lì.

Khám phá khoa học quý ở chỗ kiên trì tới cùng, cán bộ nghiên cứu khoa học tuyệt đối không được thoái lui nửa bước giữa đường nửa đường khi gặp phải trắc trở, mà phải cắn chặt răng vượt khó cho tới khi giành được thắng lợi triệt để.

21 nét

HÁN VIỆT: BÁN LỘ

HSK 7-9 (3.0)

Số lượng

#0075

半数

bàنشù

nửa số lượng, một nửa, quá nửa

在国家重点研发计划青年科学家专项中，三十五岁以下青年学术骨干占比显著超过了全部参研人员的半数以上。

Zài guó jiǎ zhòng diǎn yán fā jī huà qīng nián kē xué jiǎ zhuān xiàng zhōng, sān shí wǔ suì yǐ xià qīng nián xué shù gǔ gǔ gān zhān bǐ xiǎn zhù chāo guò le quán bù cān yán rén yuán de bàn shù yǐ shàng.

Trong chuyên án nhà khoa học trẻ Kế hoạch Nghiên cứu Phát triển Trọng điểm Quốc gia, tỷ lệ cán bộ nòng cốt học thuật trẻ dưới 35 tuổi đã vượt trội hơn một nửa nửa số lượng toàn bộ số người tham gia nghiên cứu.

21 nét

HÁN VIỆT: BÁN SỐ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#0076

半途而废

bàn tú ér fèi

bỏ dở nửa chừng, dứt gánh giữa đường

科学探索是一场比拼毅力与定力的漫长马拉松，唯有持之以恒、锲而不舍方能抵达终点，绝不能半途而废。

Kē xué tàn suǒ shì yí chǎng bǐ pīn yì lì yǔ dìng lì de màn cháng mǎ lǎ sōng, wéi yǒu chí zhǐ yǐ héng, qiè ér bù shě fāng néng dǐ dá zhōng diǎn, jué bù néng bàn tú ér fèi.

Thăm hiểm khoa học là một cuộc chạy đua marathon đường trường độ sức về nghị lực và bản lĩnh kiên định, chỉ có kiên trì bền bỉ không ngừng nghỉ mới có thể chạm tới đích thành công, tuyệt đối không được bỏ dở nửa chừng.

35 nét

HÁN VIỆT: BÁN ĐỒ NHI PHỄ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0077

半信半疑

bàn xìn bàn yí

bán tín bán nghi, nửa tin nửa ngờ, hồ nghi

起初国际学术界对这项颠覆性超导理论半信半疑，但随着确凿实验结果反复复现，全球学者纷纷给予高度评价。

Qǐ chū guó jì xué shù jiè duì zhè xiàng diǎn fù xīng cháo dǎo lì lùn bàn xìn bàn yí, dàn suí zhe què záo shí yàn jié guǒ fǎn fù xiàn, quán qiú xué zhě fēn fēn jǔ gāo dù píng jià.

Ban đầu giới học thuật quốc tế đối với lý luận siêu dẫn mang tính cách mạng này còn nửa tin nửa ngờ bán tín bán nghi, nhưng cùng với việc các kết quả thực nghiệm xác thực được tái lập lập đi lập lại, các học giả toàn cầu đã đồng loạt dành sự đánh giá rất cao.

35 nét

HÁN VIỆT: BÁN TÍN BÁN NGHI

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0078

半真半假

bàn zhēn bàn jiǎ

nửa thật nửa giả, hư hư thực thực

网络空间充斥着各类半真半假的伪科学谣言，广大科技工作者要主动承担科学辟谣与权威科普的神圣社会职责。

Wǎng luò kōng jiān chōng chì zhe gè lèi bàn zhēn bàn jiǎ de wěi kē xué yáo yán, guǎng dà kē jì gōng zuò zhě yào zhǔ dòng chéng dān kē xué pì yáo yǔ quán wēi kē pǔ de shén shèng shè huì zhī zé.

Không gian mạng tràn ngập các loại tin đồn ngụy khoa học nửa thật nửa giả hư hư thực thực, đông đảo những người làm khoa học công nghệ cần chủ động đảm đương chức trách xã hội thiêng liêng về phổ biến khoa học có thẩm quyền và đập tan tin đồn bằng khoa học.

35 nét

HÁN VIỆT: BÁN CHÂN BÁN GIẢ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0079

伴

bàn

đồng hành, đi cùng gần bó; bạn đồng hành

大科学工程科研人员伴随着戈壁荒原上的风沙星斗日夜攻关，把最美好的青春岁月献给了国家战略科技事业。

Dà kē xué gōng chéng kē yán rén yuán bàn suí zhe gē bì huāng yuán shàng de fēng shā xīng dòu rì yè gōng guān, bǎ zuì měi hào de qīng chūn suí yuè xiàn gěi le guó jiǎ zhàn lüè kē jì shì yè.

Cán bộ nghiên cứu công trình khoa học lớn gần bó đồng hành đi cùng với cát bụi sao trời trên hoang nguyên sa mạc Gobi ngày đêm vượt khó, hiến dâng những năm tháng thanh xuân tươi đẹp nhất cho sự nghiệp khoa học công nghệ chiến lược quốc gia.

12 nét

HÁN VIỆT: BẠN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0080

伴侣

bàn lǚ

bạn đời, bạn đồng hành, người bạn

老一辈科学家夫妇在半个多世纪的风雨岁月中既是生活上相濡以沫的忠实伴侣，又是科研事业上并肩奋斗的亲密战友。

Lǎo yī bèi kē xué jiā fū fù zài bàn gè duō shì jì de fēng yǔ suí yuè zhōng jì shì shēng huó shàng xiāng rú yǐ mò de zhōng shí bàn lǚ, yòu shì kē yán shì yè shàng bìng jiān dòu de qīn mì zhàn yǒu.

Vợ chồng nhà khoa học tiên bối trong suốt hơn nửa thế kỷ mưa gió thăng trầm vừa là người bạn đời chung thủy chia ngọt sẻ bùi trong cuộc sống, lại vừa là người đồng chí thân thiết kế vai sát cánh trong sự nghiệp nghiên cứu khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: BẠN LỮ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0081

伴随

bàn suí

đi kèm, gần liền với, theo sau

伴随着新一轮人工智能技术的颠覆式跃升，全球各行各业正在加速迎来波澜壮阔的数字智能化重塑转型。

Bàn suí zhe xīn yí lún rén gōng zhì néng jì shù de diǎn fù shì yuè shēng, quán qiú gè háng gè yè zhèng zài yǐng lái bō lán zhuàng kuò de shù zì huà zhī néng huà zhòng sù zhuān xíng.

Gần liền với bước tiến nhảy vọt mang tính cách mạng của công nghệ trí tuệ nhân tạo thế hệ mới, các ngành nghề trên toàn cầu đang tăng tốc đón chào cuộc chuyển đổi số hóa và thông minh hóa tái định hình sâu rộng hào hùng.

21 nét

HÁN VIỆT: BẠN TUỖ

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#0082

伴奏
bàn zòu

đệm nhạc, đệm đàn, bản nhạc đệm

在雄壮交响乐伴奏下，全场数千名科技工作者起立高唱国歌，共同庆祝大国重器成功投入历史性运行。

Zài xióng zhuàng jiǎo xiǎng yuè bàn zòu xià, quán chāng shù qiān míng kē jì gōng zuò zhě qǐ lì gāo chàng guó gē, gòng tóng qīng zhù dà guó zhòng qì chéng gōng tóu rù lì shǐ xìng yùn xíng.

Dưới sự đệm nhạc đệm đàn của bản giao hưởng hùng tráng, hàng ngàn người làm khoa học công nghệ toàn trường đã đứng dậy hát vang bài Quốc ca, cùng nhau chúc mừng đại khí quốc gia chính thức đưa vào vận hành mang tính lịch sử thành công.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: BẠN TẤU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0083

拌
bàn

trộn, khuấy trộn, trộn đều

在大坝超高性能低热抗裂混凝土自动化制备车间内，智能搅拌机将纳米硅粉等特种添加剂超高精度均匀拌和。

Zài dà bā chāo gāo xìng néng dī rè kàng liè hùn níng tǔ zì dòng huà zhì bèi chē jiān nèi, zhì néng jiǎo bàn jī jiāng nà mí guī fēn děng tè zhòng tiān jiā jī chāo gāo jīng dù jūn yún bàn huò.

Bên trong phân xưởng sản xuất tự động hóa bê tông chống nứt sinh nhiệt thấp tính năng siêu cao của đập thủy điện, máy trộn thông minh đã khuấy trộn trộn đều các chất phụ gia đặc chủng như bột nano silica với độ chính xác siêu cao.

📖 9 nét

HÁN VIỆT: BẠN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0084

扮
bàn

giả vờ

老师鼓励大家积极扮，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī bàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực giả vờ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: BAN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0085

帮手
bāng shou

trợ thủ, người giúp việc đắc lực, cánh tay phải

完全自主研发的多模态科学智能大模型正在成为广大科学家开展微观物理计算与分子结构设计的得力帮手。

Wán quán zì zhī yǎn fā de duō mó tài kē xué zhì néng dà mó xíng zhèng chéng wéi guǎng dà kē xué jiā kāi zhǎn wēi guān wù lǐ jī suǎn yǔ fēn zǐ jié gòu shè jì de dé lì bāng shou.

Mô hình lớn trí tuệ khoa học đa phương thức do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đang trở thành người giúp việc đắc lực cánh tay phải trợ thủ đắc lực cho đồng đảo các nhà khoa học triển khai thiết kế cấu trúc phân tử và tính toán vật lý vi mô.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BANG THỦ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0086

绑
bǎng

trói, buộc, cột chặt

深海万米潜水器在下潜前，必须使用高强度钛合金安全锁扣将科学取样传感器牢牢绑扎固定在外测载荷架上。

Shēn hǎi wàn mí qián shuǐ qì zài xià qián qián, bì xū shǐ yòng gāo qiáng dù tài hé jīn ān quán suǒ kòu jiāng kē xué qǔ yàng chuán gǎn qì láo láo bǎng zhā gù dìng zài wài cè zài hè shàng.

Tàu lặn có người lái vạn mét biển sâu trước khi lặn xuống bắt buộc phải dùng khóa an toàn hợp kim titan cường độ cao để cột chặt trói buộc cố định chắc chắn cảm biến lấy mẫu khoa học trên giá tải trọng đo đặc bên ngoài.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: BẢNG

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#0087

绑架
bǎng jià

bắt cóc, bắt cóc tổng tiền; trói buộc (nghĩa bóng)

个别霸权国家企图以“国家安全”为借口大搞泛安全化，实质是将经贸科技问题泛政治化并强行绑架全球产业链供应链。

Gè bié bà quán guó jiā qǐ tú yǐ "guó jiā ān quán" wéi jiè kǒu dà gǎo fàn ān quán huà, shí zhì shí jiāng jīng mào kē jì wēn tí fàn zhèng zhì huà bìng qǐng xíng bǎng jià quán qiú zhàn yè lián gōng ying liàn.

Hành vi của một số quốc gia bá quyền lấy cớ 'an ninh quốc gia' để thổi phồng quá mức các vấn đề an ninh, thực chất là chính trị hóa các vấn đề kinh tế thương mại công nghệ và bắt cóc cưỡng ép chuỗi cung ứng công nghiệp toàn cầu.

📖 28 nét

HÁN VIỆT: BẢNG GIÁ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0088

榜样
bǎng yàng

tấm gương, tấm gương sáng, hình mẫu

以“时代楷模”为代表的广大基层奋斗者在各自平凡岗位上创造了不凡业绩，树立了引领全社会崇德向善的光辉榜样。

Yǐ "shí dài kǎi mó" wéi dài biǎo de guǎng dà jī céng fèn dòu zhě zài gè zì píng fán gāng wèi shàng chuàng zào le bù fán yè jì, shù lì le yǐn lǐng quán shè huì chóng dé xiàng shàn de guāng huī bǎng yàng.

Đồng đảo những người lao động phấn đấu ở cơ sở với đại diện là các "Tấm gương Thời đại" đã kiến tạo nên những thành tích phi thường nơi vị trí công tác bình dị, dựng xây nên những tấm gương sáng ngời dẫn dắt toàn xã hội hướng thiện bồi đắp.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BẢNG DẠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0089

棒球
bàng qiú

bóng chày, môn bóng chày

新型轻量化高弹性碳纤维复合材料不仅应用于航空航天，也广泛应用于高端专业棒球棒与竞技体育装备制造。

Xīn xíng qīng liàng huà gāo tán xìng tán xiān wéi fù hé cái liào bù jīn yìng yòng yú háng kōng háng tiān, yě fán guāng yòng yú gāo duān zhuān yè bàng qiú qiú bàng yǔ jìng jì tǐ yù zhuāng bèi zhì zào.

Vật liệu composite sợi carbon đàn hồi cao siêu nhẹ kiểu mới không chỉ ứng dụng trong hàng không vũ trụ, mà còn được ứng dụng rộng rãi trong chế tạo trang thiết bị thể thao thi đấu và gây bóng chày bóng chày chuyên nghiệp cao cấp.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: BỎNG CẦU

HSK 7-9
(3.0)Lượng từ / Danh
từ

#0090

磅
bàng

pao (đơn vị trọng lượng pound: ~0.4536 kg); cân điện tử lớn

大型智慧集装箱货运港口配备了全自动地磅动态称重系统，货车无需减速即可实现毫秒级精准称重过检。

Dà xíng zhì huì jí zhuāng xiāng huò yùn kǒu pèi bèi le quán zì dòng dì bàng dòng tài chéng zhòng xì tǒng, huò chē wú xū jiǎn sù jí kě shí xiàn miǎo jī jīng zhǔn chéng zhòng guò jiǎn.

Cảng hàng hóa container thông minh quy mô lớn được trang bị hệ thống cân bàn điện tử tự động động học, xe tải không cần giảm tốc độ vẫn có thể hoàn thành việc cân trọng lượng và kiểm tra chuẩn xác chỉ trong vài phần nghìn giây.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: BẢNG



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0091

包袱

bāo fu

gánh nặng, gánh nặng tâm lý; bọc khăn gói; miếng hài (nghệ thuật tấu hài)

我们要彻底卸下思想包袱、破除体制机制藩篱, 以敢为人先的开拓魄力勇攀世界科技高峰。

Wǒ men yào chè di xī xiǎng xià sī xiǎng bāo fu, pò chú tǐ zhì jī zhì fān lí, yǐ gǎn wéi rén xiān de kāi tuò pò lì yǒng pǎn shì jì kè jì gāo fēng.

Chúng ta cần trút bỏ triệt để gánh nặng tư tưởng, phá bỏ các rào cản thể chế cơ chế, lấy bản lĩnh khai phá dám nghĩ dám làm để đúng cảm trào lên đỉnh cao khoa học công nghệ thế giới.

17 nét

HÁN VIỆT: BAO PHỤC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0092

包容

bāo róng

bao dung, khoan dung dung nạp, cởi mở bao hàm

我们要营造鼓励创新、包容失败的浓厚学术生态, 全力支持青年科技人才开展高风险颠覆性自由探索。

Wǒ men yào yíng zào gǔ lì chuàng xīn, bāo róng shī bài de nóng hòu xué shù shēng tài, quán lì zhī chí qīng nián kè jì rén cái kāi zhǎn gāo fēng xiǎn diǎn fú xíng zì yóu tàn sù.

Chúng ta phải kiến tạo một hệ sinh thái học thuật đậm đà khoan dung bao dung với thất bại và khích lệ đổi mới sáng tạo, dốc toàn lực ủng hộ nhân tài khoa học công nghệ trẻ triển khai tìm tòi tự do mang tính cách mạng rủi ro cao.

20 nét

HÁN VIỆT: BAO DUNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0093

包扎

bāo zā

băng bó, băng bó vết thương, quấn gói

新型医用仿生水凝胶伤口敷料不仅能够实现伤口智能无痛包扎, 还能实时监测伤口组织愈合与细菌感染状态。

Xīn xíng yī yòng fǎng shēng shuǐ níng jiāo shāng kǒu fū liào bú jǐn néng shí xiàn shāng kǒu zhī néng wú tòng bāo zā, hái néng shí shí jiān cè shāng kǒu zǔ zhī yǔ hé yǔ jī jūn gǎn rǎn zhuàng tài.

Miếng dán vết thương hydrogel phỏng sinh học y tế kiểu mới không chỉ có thể thực hiện băng bó băng bó vết thương thông minh không đau đớn, mà còn có thể theo dõi quan trắc trạng thái nhiễm khuẩn và lành lặn của mô vết thương theo thời gian thực.

18 nét

HÁN VIỆT: BAO TRÁT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0094

煲

bāo

ninh, hầm (thức ăn); nổi hầm niêu hầm

中国空间站核心舱搭载的太空微重力智能热风加热装置, 确保航天员在轨随时能喝上热气腾腾的营养煲汤。

Zhōng guó kōng jiān zhàn hè xīn cāng dā zài de tài kōng wēi zhòng lì zhì néng rè fēng jiǎ rè zhuāng zhì, què bǎo háng tiān yuán zài guī suí shí shí néng hē shàng rè qì téng téng de yíng yǎng bǎo tāng.

Thiết bị làm nóng bằng luồng khí nóng thông minh không trọng lực không gian gắn trên khoang cốt lõi trạm vũ trụ Trung Quốc bảo đảm các phi hành gia trên quỹ đạo bất cứ lúc nào cũng được uống món súp hầm canh ninh bổ dưỡng nóng hổi bốc khói.

14 nét

HÁN VIỆT: BAO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0095

宝藏

bǎo zàng

kho báu, kho tàng quý giá, bảo tàng

深海大洋蕴藏着极其丰富多样的多金属结核与基因资源, 是一座人类尚未完全认知的宏伟深海蓝色科学宝藏。

Shēn hǎi dà yáng yùn cáng zhe jí qí fēng fù duō yàng de duō jīn shù jié hé yǔ jī yīn zī yuán, shì yí zuò rén lèi shàng wèi wán quán rèn zhī de hóng wěi shēn hǎi lán sè kē xué bǎo zàng.

Biển sâu đại dương ẩn chứa tài nguyên gen và các khối kết hạch đa kim loại vô cùng phong phú đa dạng, là một kho tàng kho báu khoa học màu xanh biển sâu hùng vĩ mà nhân loại vẫn chưa nhận thức đầy đủ.

23 nét

HÁN VIỆT: BẢO TẠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0096

宝库

bǎo kù

kho báu, kho tàng tri thức quý báu

中医药学包含着中华民族几千年的健康养生理念及其实践经验, 是中华优秀传统文化的伟大复兴科学宝库。

Zhōng yī yào xué bāo hán zhe zhōng huá mín zú jǐ qiān nián de jiàn kāng yǎng shēng lǐ niàn jí qí shí jiàn jīng yàn, shì zhōng huá yōu xiù wén huà tóng wén huà de wēi dà kē xué bǎo kù.

Y học Cổ truyền Trung y bao hàm quan niệm dưỡng sinh sức khỏe và kinh nghiệm thực tiễn hàng ngàn năm của dân tộc Trung Hoa, là kho tàng kho báu khoa học vĩ đại của nền văn hóa truyền thống xuất sắc Trung Hoa.

24 nét

HÁN VIỆT: BẢO KHố

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0097

饱和

bǎo hé

bão hòa; đạt trạng thái bão hòa

在深度饱和潜水技术突破后, 我国潜水员成功在数百米深海高压环境下完成长时间海底管线精准施工作业。

Zài shēn dù bǎo hé qiǎn shuǐ jì shù tòu pò hòu, wǒ guó qiǎn shuǐ yuán chéng gōng zài shù bǎi mí shēn hǎi gāo yā wán chéng zhǎng shí jiān hǎi dǐ guǎn xiàn jīng zhǔn shī gōng zuò yè.

Sau bước đột phá về công nghệ lặn bão hòa tăng sâu, các thợ lặn nước ta đã hoàn thành thành công công tác thi công chính xác đường ống đáy biển trong thời gian dài dưới môi trường áp suất cao hàng trăm mét dưới đáy đại dương.

20 nét

HÁN VIỆT: BẢO HOÀ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0098

饱满

bǎo mǎn

tràn đầy, mẩy chắc (hạt); căng tràn sung mãn (tinh thần)

广大青年科技工作者始终保持着饱满的创新激情与昂扬斗志, 在世界科技前沿阵地上奋勇争先。

Guǎng dà qīng nián kè jì gōng zuò zhě shǐ zhōng bǎo chí zhe bǎo mǎn de chuàng xīn jī qīng yǔ áng yáng dòu zhì, zài shì jì jiè kè jì qián yán zhèn dì shàng fèn yǒng zhēng xiān.

Đồng đảo những người làm công tác khoa học công nghệ trẻ tuổi luôn giữ vững nhiệt huyết đối mới sáng tạo căng tràn tràn đầy cùng ý chí chiến đấu sục sôi, dũng cảm đi đầu trên trận địa ranh giới khoa học công nghệ thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT: BẢO MÃN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ / Phó từ

#0099

保管

bǎo guǎn

bảo quản, giữ gìn; thủ kho; chắc chắn (phó từ)

国家珍贵古籍善本特藏库严格实行恒温恒湿、全密封防虫防霉与智能防火的顶级物理保管标准。

Guó jiā zhēn guì gǔ jí shàn běn tè cáng kù yán gé shí xíng héng wēn héng shī, quán mì fēng fáng chóng fáng méi yǔ zhì néng fáng huǒ de dīng jí wù lǐ bǎo guǎn biāo zhǔn.

Kho lưu trữ đặc biệt sách quý cổ tịch quý hiếm quốc gia thực thi nghiêm ngặt các tiêu chuẩn bảo quản vật lý đỉnh cao với nhiệt độ ẩm độ không đổi, chống côn trùng ẩm mốc hoàn toàn khép kín và phòng cháy chữa cháy thông minh.

23 nét

HÁN VIỆT: BẢO QUẢN



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0100

保姆

bǎo mǔ

**bảo mẫu, người giúp việc gia đình
 chăm sóc trẻ/người già**

社区家政养老服务中心为辖区失能高龄老人提供经过专业医疗护理培训的持证居家养老保姆服务。

Shè qū jiā zhèng yǎng lǎo fú wú zhōng xīn wèi xià qū shī néng gāo líng lǎo rén tí gòng jīng guò zhuān yè yī liáo hù lǐ péi xùn de zhǐ zhèng jiā yǎng lǎo bǎo mǔ fú wú.

Trung tâm Dịch vụ Chăm sóc Người cao tuổi Khu dân cư cung cấp dịch vụ bảo mẫu chăm sóc tại nhà có chứng chỉ hành nghề được đào tạo điều dưỡng y tế chuyên nghiệp cho các cụ già cao tuổi mất khả năng tự phục vụ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : **BẢO MẪU**

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0101

保暖

bǎo nuǎn

giữ ấm, giữ nhiệt, chống rét

极地科考队特制科考服选用了完全自主研发的新一代气凝胶轻量化保暖隔热面料，能在零下五十度极寒中强效锁温。

Jí dì kē kǎo duì tè zhì kē kǎo fú xuǎn yòng le wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yí dài qì níng jiāo qīng liàng huà bǎo nuǎn gé rè miǎn liào, néng zài líng xià wǔ shí dù jí hán zhōng qiáng xiào suǒ wēn.

Bộ quần áo khảo sát khoa học chuyên dụng của Đội Khảo sát Vực cực lựa chọn chất liệu vải cách nhiệt giữ ấm giữ nhiệt siêu nhẹ aerogel thể nhẹ mới do nước nhà tự chủ nghiên cứu phát triển hoàn toàn, có thể khóa nhiệt mạnh mẽ trong giá rét âm 50 độ.

📖 26 nét

HÁN VIỆT : **BẢO NẤUN**

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0102

保鲜

bǎo xiān

bảo quản tươi, giữ tươi ngon

新型生物纳米涂膜气调物理保鲜技术有效延长了高端特色热带水果的常温货架储运寿命，有力赋能乡村振兴。

Xīn xíng shēng wù nà mí tú mó qì diào wù lǐ bǎo xiān jì shù yǒu xiào yǎn cháng le gāo duān tè sè rè dài shuǐ guǒ de cháng wēn huò jià chǔ yùn shòu mìng, yǒu lì fù néng xiāng zhèn xīng.

Công nghệ bảo quản tươi giữ tươi vật lý điều hòa khí quyển màng phủ nano sinh học kiểu mới đã kéo dài hiệu quả tuổi thọ lưu kho vận chuyển ở nhiệt độ thường của các loại trái cây nhiệt đới đặc sắc cao cấp, tiếp sức mạnh mẽ cho chấn hưng nông thôn.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : **BẢO TIỀN**

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0103

保修

bǎo xiū

bảo hành, bảo hành sửa chữa

国产高端重型燃气轮机制造企业为用户提供覆盖全生命周期的超长数字化智能巡检与免费保修服务。

Guó chān gāo duān zhòng xíng rán qì lún jī zhì zào qì yè wèi yòng hù tí gòng le fù gài quán shēng mìng zhōu qī de chāo cháng shù zì huà zhì néng xún jiǎn yǔ miǎn fèi bǎo xiū fú wú.

Doanh nghiệp chế tạo tuabin khí hạng nặng cao cấp sản xuất trong nước đã cung cấp cho khách hàng dịch vụ bảo hành sửa chữa bảo hành miễn phí và tuần tra kiểm tra thông minh số hóa siêu dài bao phủ toàn bộ vòng đời sản phẩm.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : **BẢO TU**

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0104

保佑

bǎo yòu

**phù hộ, ban phúc chở che (tâm
 linh/truyền thống)**

在重大科技工程成功发射圆满功成之际，老一辈科学家深情感慨：“国家的繁荣富强，就是对人民最大的保佑与福祉！”

Zài zhòng dà kē jì gōng chéng chéng gōng fā shè yuán mǎn gōng chéng zhǐ jī, lǎo yì bèi kē xué jiā shēn qīng gǎn kǎi : "guó jiā de fán róng fù qiáng, jiù shì duì rén mín zuì dà de bǎo yòu yǔ fú zhǐ."

Nhân dịp công trình khoa học công nghệ trọng đại phóng thành công trọn vẹn mỹ mãn, nhà khoa học lão thành xúc động bày tỏ: 'Đất nước phồn vinh giàu mạnh chính là sự ban phúc chở che phù hộ và phúc lợi to lớn nhất đối với nhân dân!'

📖 26 nét

HÁN VIỆT : **BẢO HỮU**

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0105

保障

bǎo zhàng

bảo đảm, bảo chứng; sự bảo đảm

国家构建了涵盖基本养老、基本医疗与最低生活保障的全球规模最大、覆盖最全面的社会保障体系网。

Guó jiā gòu jiàn le hán gài jī běn yǎng lǎo, jī běn yī liáo yǔ zuì dī shēng huó bǎo zhàng de quán qiú guī mó zuì dà, fù gài zuì quán miàn de shè huì bǎo zhàng tǐ xì wǎng.

Nhà nước đã xây dựng mạng lưới hệ thống an sinh xã hội bao gồm lương hưu cơ bản, y tế cơ bản và bảo đảm mức sống tối thiểu có quy mô lớn nhất và mức độ bao phủ toàn diện nhất thế giới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT : **BẢO CHƯỞNG**

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0106

保质期

bǎo zhì qī

**hạn sử dụng, thời hạn bảo đảm chất
 lượng**

新型高能电子束辐照冷灭菌物理工艺在不破坏食品天然风味的前提下，大幅延长了优质农产品的安全保质期。

Xīn xíng gāo néng diàn shù fú zhào lěng miè jūn wú lì gōng yì zài bù pò huái shí pǐn tiān rán fēng wèi de qián tí xià, dà fú yǎn cháng le yōu zhì nóng chǎn pǐn de ān quán bǎo zhì qī.

Quy trình vật lý tiệt trùng lạnh chiếu xạ chùm tia điện tử năng lượng cao kiểu mới trên tiến để không phá hủy hương vị tự nhiên của thực phẩm đã kéo dài vượt bậc hạn sử dụng thời hạn bảo đảm chất lượng an toàn của nông sản chất lượng cao.

📖 33 nét

HÁN VIỆT : **BẢO CHẤT KỲ**

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0107

保重

bǎo zhòng

bảo trọng, giữ gìn sức khỏe

在高原科考队奔赴无人区腹地开展艰苦科考作业前，基地同志们深情握手致意，嘱咐大家千万保重身体。

Zài gāo yuán kē kǎo duì bēn fù wú rén qū fù dì kāi zhǎn jiǎn kù kē kǎo zuò yè qián, jī dì tóng zhì men shēn qīng wò shǒu zhī yì, zhǔ fù dà jiā qiān wàn bǎo zhòng shēn tǐ.

Trước khi đội khảo sát khoa học cao nguyên lên đường tiến sâu vào vùng lõi không người để triển khai công tác khảo sát gian nan, các đồng chí tại căn cứ đã bắt tay ăn căn lưu luyến, căn dặn mọi người muôn vàn lần phải bảo trọng sức khỏe.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : **BẢO TRỪNG**

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0108

堡垒

bǎo lěi

pháo đài, thành lũy kiên cố

国家重点实验室基层党组织充分发挥战斗堡垒作用，团结带领科研攻坚突击队勇克世界级物理难关。

Guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì jī cǎng dǎng zhǐ bù chōng fēn fā hui zhàn dòu bǎo lěi zuò yòng, tuán jié dài lǐng kē yán gōng jiàn tū jī duì yòng kè shì jiè jí wú lì nán guān.

Chi bộ cơ sở Đảng của Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia phát huy đầy đủ tác dụng thành lũy pháo đài chiến đấu, đoàn kết dẫn dắt đội xung kích vượt khó nghiên cứu đứng cảm chinh phục ải khó vật lý tầm cỡ thế giới.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : **BẢO LŨY**



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0109

报仇

bào chóu

báo thù, rửa hận, trả thù

在波澜壮阔的全民族抗战岁月中，无数爱国将士抱着为牺牲战友报仇与保家卫国的必胜信念英勇杀敌。

Zài bō lán zhuànguò de quánmín zú kàngzhàn suì yuè zhōng, wú shù ài guó jiàng shì bào zhē wèi xī shēng zhàn yǒu bào chóu yǔ bǎo jiā wèi guó de bì shèng xīn niàn yǐng yǒng shā dī.

Trong những năm tháng kháng chiến toàn dân tộc hào hùng, biết bao tướng sĩ yêu nước ôm ấp niềm tin tất thắng báo thù cho các đồng đội đã hy sinh và bảo vệ quê hương đất nước đã anh dũng tiêu diệt quân thù.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BẢO CỬU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0110

报酬

bào chóu

thù lao, tiền công, phần thưởng xứng đáng

国家完善以增加知识价值为导向的科技成果转化收入分配激励机制，让优秀科研人员获得合理而丰厚的回报与报酬。

Guójiā wánshàn yǐ zēngjiā zhīshí jiàzhí xiàngwǎn huà de shòu rù fēn pèi jīzhī zhì, ràng yōuxiù kē yán yuán huò dé hé lǐ ér fēng hòu de huí bào yǔ bào chóu.

Nhà nước hoàn thiện cơ chế khích lệ phân phối thu nhập từ chuyển hóa thành quả khoa học công nghệ lấy định hướng gia tăng giá trị tri thức làm trọng tâm, giúp các nhà nghiên cứu xuất sắc nhận được sự đền đáp và thù lao xứng đáng, hậu hĩnh.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BẢO THỦ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0111

报废

bào fèi

báo phế, thanh lý loại bỏ, loại bỏ phế thải

我国成功构建了退役新能源汽车动力电池与光伏组件绿色低碳梯次利用与报废高值化无害化回收再利用体系。

Wǒ guó chéng gōng gòu jiàn le tuì yì xīn néng yuán qì chē dòng lì diàn chí yǔ guāng fú zǔ jiàn lù sè dī tàn tí cǐ lǐ yòng yǔ bào fèi gāo zhí huà wú hài huà huí shōu zài lì yòng tǐ xì.

Nước ta đã xây dựng thành công hệ thống tái sử dụng thu hồi giá trị cao không gây hại báo phế thanh lý và tận dụng phân cấp phát thải carbon thấp xanh đối với các tấm quang điện và pin động lực xe năng lượng mới hết niên hạn.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BẢO PHẾ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0112

报复

bào fù

trả đũa, báo thù, trả thù

以暴制暴只会加剧矛盾仇恨，唯有通过基于法治框架的公正对话与协商，才能真正打破恶性报复循环。

Yǐ bào zhì bào zhǐ huì jiā jù máo dùn chóu hèn, wéi yǒu tōng guò jì yú fǎ zhì kuāng jià de gōng zhèng duì huà yǔ xié shāng, cái néng zhēn zhèng dǎ pò è xíng bào fù xún huán.

Lấy bạo lực trị bạo lực chỉ làm trầm trọng thêm mâu thuẫn hận thù, chỉ có thông qua đối thoại và thương lượng công bằng dựa trên khuôn khổ pháp trị mới có thể phá vỡ thực sự vòng xoáy trả đũa lẫn lẩn.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: BẢO PHỤC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0113

报社

bào shè

tòa soạn báo, cơ quan báo chí

国家主流媒体报社积极推进深度媒体融合，构建起了覆盖报、网、端、微的全媒体全天候现代传播格局。

Guójiā zhǔ liú méi tí bào shè jī jìn tuī jìn shēn dù méi tí róng hé, gòu jiàn qǐ le fù gài bào, wǎng, duān, wēi de quán méi tí quán tiān hòu xiàn dài chuán bō gé jú.

Tòa soạn báo chí truyền thông chủ lưu quốc gia tích cực đẩy mạnh tích hợp truyền thông chuyên sâu, xây dựng nên bộ cục truyền thông hiện đại suốt 24/7 bao phủ cả báo giấy, trang tin điện tử, ứng dụng và mạng xã hội.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BẢO XÃ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0114

报亭

bào tíng

quầy báo, sạp báo vỉa hè

随着移动互联网数字多媒体资讯的全面普及，街头传统的报亭逐步转型升级为智慧便民微型文化驿站与数字阅读空间。

Suí zhe yǐ dòng hù lián shù zǐ duō mí tí zī xùn de quán miàn pǔ jí, jiē tóu chuán tǒng de bào tíng zhú bù zhuǎn xíng shēng jí wèi zhì huì biān mín wēi xíng wén huà yì zhàn yǔ shù zì yuè dú kōng jiān.

Cùng với sự phổ cập toàn diện của thông tin đa phương tiện kỹ thuật số Internet di động, các quầy báo sạp báo truyền thống trên đường phố từng bước chuyển đổi nâng cấp thành không gian đọc số hóa và trạm dừng văn hóa vì mô tiện ích thông minh cho người dân.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BẢO ĐÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0115

报销

bào xiāo

thanh toán công tác phí, hoàn trả chi phí

高校科研财务管理系统推行无纸化数字化审批，极大简化了科研人员差旅与实验耗材的发票报销流程。

Gāo xiào kē yán cái wù guǎn lǐ xì tǒng tuī xíng wú zhǐ huà shù zì huà shen pī, jí dà jiǎn huà le kē yán rén yuán chā lí yǔ shí yàn hào cái de fā piào bào xiāo liú chéng.

Hệ thống quản lý tài chính nghiên cứu khoa học trường đại học áp dụng cơ chế phê duyệt số hóa không giấy tờ, tinh giản to lớn quy trình thanh toán hóa đơn công tác phí và vật tư tiêu hao thực nghiệm cho cán bộ nghiên cứu.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: BẢO TIÊU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0116

抱负

bào fù

hoài bão, chí hướng lớn

新时代青年科技人才应当心怀远大抱负，把个人的学术追求主动融入科技报国、造福人民的崇高事业中。

Xīn shí dài qīng nián kē jì rén cái yīng xīn yuǎn dà bào fù, bǎ gè rén de xué shù zhuī qiú zhǔ dòng róng rù kē jì bào guó, zào fú rén mín de chóng gāo shì yè zhōng.

Nhân tài khoa học công nghệ trẻ thời đại mới cần nuôi dưỡng trong tim những hoài bão lớn lao, chủ động hòa quyện niềm đam mê học thuật của bản thân vào sự nghiệp cao đẹp phụng sự Tổ quốc và tạo phúc cho nhân dân.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: BẢO PHỤ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0117

豹

bào

báo, con báo (báo tuyết, báo hoa mai)

国家公园生态监测红外相机高清记录下了野生雪豹在雪山悬崖峭壁间敏捷跃迁巡视领地的珍贵野生影像。

Guó jiā gōng yuán shēng tài jiān cè hóng wài xiàng jī gāo qīng jì lù xià le yě shēng xuě bào zài xuě shān xuān yá qiào bì jiǎn mǐn jié yuè qiǎn xún shì lǐng dì de zhēn guī yě shēng yǐng xiàng.

Mấy ảnh hồng ngoại quan trắc sinh thái Công viên Quốc gia đã ghi lại độ nét cao những thước phim hình ảnh quý giá về loài báo tuyết báo hoang đã đang thoăn thoắt nhảy vọt tuần tra lãnh địa giữa vách đá cheo leo núi tuyết.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: BẢO

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Danh
từ

#0118

暴风骤雨

bàofēngzhòuyǔ

mưa bão dồn dập, bão tố phong ba dữ dội

无论国际风云变幻如何经历暴风骤雨，我国高水平科技自立自强的战略决心与奋斗步伐始终坚如磐石、永不停歇。

Wú lùn guó jì fēng yún biàn huàn rú hé jīng lì bào fēng zhòu yǔ, wǒ guó gāo shuǐ píng kè jì zì lì zì qiáng de zhàn lüè jué xīn yǔ fèn dòu bù fá shǐ zhōng jiǎn rú pán shí, yǒng bù tíng xiē.

Bất kể biến động tình hình quốc tế có trải qua mưa bão dồn dập bão tố phong ba dữ dội thế nào, bước chân phấn đấu và quyết tâm chiến lược tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao của nước ta vẫn luôn vững như bàn thạch, không bao giờ ngừng nghỉ.

35 nét

HÁN VIỆT

BAO PHONG SÂU VŨ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0119

暴利

bàoli

lợi nhuận kích xù, siêu lợi nhuận phi pháp

国家市场监管部门依法重拳严厉打击利用假冒伪劣高科技概念炒作敛财与牟取非法暴利的违法乱象。

Guó jiā shì chǎng jiān guān bù mén yī fǎ zhòng quán yán lì dǎ jī lì yòng jiǎ mào wéi liè gāo kē jì gài niàn chǎo zuò liǎn cái yǔ móu qǔ fēi fǎ bào lì de wéi fǎ luàn xiàng.

Cơ quan giám sát thị trường quốc gia theo đúng pháp luật đã thẳng tay xử lý nghiêm khắc những hiện tượng hỗn loạn phi pháp đầu cơ trục lợi siêu lợi nhuận lợi nhuận kích xù phi pháp và thổi phồng khái niệm công nghệ cao giả mạo kém chất lượng.

21 nét

HÁN VIỆT

BAO LỢI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0120

暴躁

bàozào

nóng nảy, cáu bẳn cộc cằn, hung hăng

在极端高压的科研攻关环境中，团队领导始终保持沉着冷静与温和包容，坚决杜绝任何急躁暴躁情绪影响大局。

Zài jí duān gāo yā de kē yán gōng guān huán jīng zhōng, tuán duì lǐng dǎo shì zhōng bǎo chí chén zhuó lěng jìng yǔ wēn hé bǎo róng, jiǎn jué dù jué rèn hé jí zǎo bào zào qíng xù yǐng xiǎng dà jú.

Bên trong môi trường vượt khó nghiên cứu khoa học áp lực cực cao, lãnh đạo đội ngũ luôn duy trì sự điềm đạm bình tĩnh và hòa nhã bao dung, kiên quyết chấm dứt mọi tâm lý cáu bẳn nóng nảy cộc cằn gây ảnh hưởng đến đại cục.

20 nét

HÁN VIỆT

BAO TÁO

HSK 7-9
(3.0)Cụm từ / Động
từ

#0121

爆冷门

bào lěngmén

tạo bất ngờ lớn, lập kỳ tích ngược dòng (ngựa ô)

在国际青年科学家前沿物理竞技挑战赛中，我国年轻团队凭借完全原创的颠覆性算法爆冷门斩获全球总冠军。

Zài guó jì qīng nián kē xué jiā qián yán wù lǐ jīng jì tiǎo zhàn sài shàng, wǒ guó nián qīng tuán duì píng jiè wán quán yuán chuàng de diǎn fù xīng suàn fǎ bào lěng mén zhàn huò quán qiú zǒng guān jūn.

Tại Cuộc thi Thách thức Thi đấu Vật lý Tiên phong các Nhà khoa học Trẻ Quốc tế, nhóm nghiên cứu trẻ nước ta nhờ vào thuật toán mang tính cách mạng hoàn toàn nguyên tác đã tạo bất ngờ lớn tạo cơn địa chấn đoạt ngôi vô địch toàn cầu.

29 nét

HÁN VIỆT

BỘC LẠNH MÔN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0122

爆满

bàomǎn

chật kín chỗ, đông nghịt người, kín chỗ

两院院士走进大学校园开设的前沿量子科学公开课现场座无虚席、全场爆满，受到千百名青年学子极其热烈的追捧。

Liǎng yuàn yuàn shì zǒu jìn dà xué xiào yuán kāi shè de qián yán liàng zǐ kē xué gōng kāi kè xiàn chǎng zuò wú xū xí, quán chǎng bào mǎn, shòu dào qiān bǎi míng qīng nián xué zǐ jí rě liè de zhuī pěng.

Hiện trường buổi giảng bài công khai về khoa học lượng tử tiên phong do các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm bước vào khuôn viên đại học giảng dạy không còn một chỗ trống, toàn trường chật kín chỗ đông nghịt người, nhận được sự hâm mộ vô cùng nồng nhiệt của hàng ngàn sinh viên trẻ tuổi.

16 nét

HÁN VIỆT

BỘC MÃN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0123

爆竹

bàozhú

pháo nổ, pháo hoa ngày tết (pháo trúc)

环保微烟无硫新型安全爆竹的成功研发上市，既传承了中华优秀传统文化节日民俗，又有效保护了大气生态环境。

Huán bǎo wēi yān wú liú xīn xíng ān quán bào zhú de chéng gōng yán fā shàng shì, jì chuán chéng le zhōng huá yōu xiù chuán tǒng jié rì niǎn wēi mǐn sú, yǒu yǎo xiào bǎo hù le dà qì shēng tài huán jīng.

Việc nghiên cứu phát triển đưa ra thị trường thành công loại pháo nổ pháo hoa an toàn kiểu mới không lưu huỳnh ít khói bảo vệ môi trường vừa truyền thừa phong tục hương vị Tết lễ hội truyền thống xuất sắc Trung Hoa, lại vừa bảo vệ hiệu quả môi trường sinh thái bầu khí quyển.

18 nét

HÁN VIỆT

BỘC TRÚC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0124

卑鄙

bēibǐ

dê tiện, hèn hạ, ti tiện

任何企图通过窃取商业机密与恶意网络攻击等卑鄙不正当手段破坏公平竞争秩序的行径，都必将受到法律的严惩。

Rèn hé qǐ tú tōng guò qiè qǔ shāng yè jī mì yǔ è yì wǎng lù gōng jī děng bēi bǐ bù zhèng dāng shòu duàn pò huài gōng píng jìng jìng zhēng zhì xù de xíng jīng, dōu bì jiǎng shòu dào fǎ lǜ de yán chéng.

Bất kỳ hành vi nào mưu toan dùng các thủ đoạn dê tiện bất chính như đánh cắp bí mật thương mại và tấn công mạng ác ý để phá hoại trật tự cạnh tranh công bằng đều chắc chắn sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc.

19 nét

HÁN VIỆT

TÌ BỈ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0125

悲哀

bēi āi

buồn

在面对复杂的挑战时，保持悲哀的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí bēi āi de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái buồn đặc biệt quan trọng.

21 nét

HÁN VIỆT

BÌ AI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0126

悲观

bēi guān

bi quan

面对暂时的困难与人生低谷，我们切忌消极悲观，而应当以积极乐观的心态寻找破局良策。

Miàn duì zàn shí de kùn nán yǔ rén shēng dī gǔ, wǒ men qiè jì xiāo jí bēi guān, ér yīng dāng yǐ jī jí lè guān de xīn tài xún zhǎo pò jú liáng cè.

Đứng trước những khó khăn tạm thời và nốt trầm của cuộc đời, chúng ta tuyệt đối chớ nên bi quan tiêu cực, mà cần giữ tâm thái tích cực lạc quan để tìm kiếm kế sách tháo gỡ.

18 nét

HÁN VIỆT

BÌ QUÁN

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Danh từ #0127

悲欢离合

bēihuānlíhé

buồn vui tan hợp, hỷ nộ ái ô thắng
trăm cuộc đời

大剧院原创歌剧生动讲述了老一辈科学家隐姓埋名数十年、历经人生悲欢离合矢志报国的感人奋斗传奇。

Dà jù yuàn yuán chuàng gē jù shēng dòng jiǎng shù le lǎo yī bèi kē xué jiǎ yīn xīng mǎi míng shù shí nián, lì jīng rén shēng bēi huān lí hé shì zhì bào guó de gǎn rén fèn dòu chuán qí.

Vở kịch opera nguyên tác của Nhà hát Lớn đã kể lại sinh động truyền kỳ phần đấu xúc động lòng người của các nhà khoa học lão thành tiên bối ẩn danh giấu tên suốt mấy chục năm trời, trải qua muôn vàn buồn vui tan hợp thăng trầm cuộc đời một lòng sắt son phụng sự Tổ quốc.

35 nét

HÁN VIỆT: BI HOAN LY CÁP

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ #0128

悲痛

bēitòng

đau xót, đau buồn khôn xiết, bi
thương

广大青年科技工作者化悲痛为力量，誓言继承老一辈功勋科学家的未竟遗志、勇攀世界科学最高峰。

Guāng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě huà bēi tòng wéi lì liàng, shì yán jì chéng lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiǎ de wèi jīng yí zhì, yǒng pān shì jiè kē xué zuì gāo fēng.

Đồng đảo những người làm khoa học công nghệ trẻ tuổi đã biến bi thương đau xót đau buồn khôn xiết thành sức mạnh, tuyên thệ kế thừa di nguyện chưa hoàn thành của các nhà khoa học có công lao tiên bối, dũng cảm trèo lên đỉnh cao nhất của khoa học thế giới.

19 nét

HÁN VIỆT: BI THỐNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0129

碑

bēi

tấm bia, bia đá kỷ niệm, tượng đài
bia

在新一代大科学装置主实验大厅前，高高矗立着刻有全体建设者名字的宏伟纪念丰碑。Zài xīn yí dài dà kē xué zhuāng zhì zhǔ shí yàn dà tīng qián, gāo gāo chù lì zhè kè yǒu quán tǐ jiàn shè zhě míng zì de hóng wěi jì niàn fēng bēi.

Trước đại sảnh thực nghiệm chính của thiết bị khoa học lớn thế hệ mới sừng sững uy nghiêm tấm bia đá tấm bia kỷ niệm tượng đài nguy nga khắc ghi tên tuổi của toàn thể những người xây dựng công trình.

10 nét

HÁN VIỆT: BI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0130

贝壳

bèi ké

vỏ sò, vỏ ốc

在国家海洋生物标本馆中，陈列着数千种形态各异、色彩斑斓的珍稀海洋贝壳与软体动物标本。

Zài guó jiā hǎi yáng shēng wù biāo běn guǎn zhōng, chén liè zhāo shù qīn zhōng xíng tài gè yì, sè cǎi bān lán de zhēn xī hǎi yáng bèi ké yǔ ruǎn tǐ dòng wù biāo běn.

Bên trong Bảo tàng Tiêu bản Sinh vật Biển Quốc gia trưng bày hàng ngàn loại vỏ sò vỏ ốc và tiêu bản động vật thân mềm quý hiếm muôn hình vạn trạng, màu sắc rực rỡ.

21 nét

HÁN VIỆT: BỐI XÁC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0131

备课

bèikè

soạn bài, chuẩn bị giáo án lên lớp

资深院士为了给大一本科生上好基础物理第一堂通识课，连续数日极其认真地查阅最新前沿文献备课。

Zī shēn yuàn shì wèi le gěi dà yī běn kē shēng shàng hào jī zhǔ wù lǐ dì yī táng tōng shí kè, lián xù shù rì jí qí rèn zhēn dì chá yuè zuì xīn qián yán wén xiàn bèi kè.

Vị Viện sĩ lão thành để dạy thật tốt tiết học đại cương vật lý cơ bản đầu tiên cho sinh viên đại học năm nhất đã liên tục trong nhiều ngày tra cứu các tài liệu văn hiến tiên phong mới nhất để soạn bài chuẩn bị giáo án vô cùng nghiêm túc.

27 nét

HÁN VIỆT: BỊ KHOÁ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0132

备受

bèishòu

nhận được nhiều, chịu nhiều, rất
được (chú ý/khen ngợi)

我国在室温超导与量子计算领域取得的原创性重大突破，在国际顶尖学术界备受推崇与高度赞誉。

Wǒ guó zài shì wēn chāo dǎo yǔ liàng zǐ jì suàn lǐng yù qǔ dé de yuán chuàng xìng zhòng dà tū pò, zài guó jì dīng jiān xué shù jiè bèi shòu tuī chóng yǔ gāo dù zàn yù.

Những đột phá trọng đại mang tính nguyên tác của nước ta trong lĩnh vực điện toán lượng tử và siêu dẫn nhiệt độ phòng rất được nhận được nhiều sự tán thưởng nồng nhiệt và tôn sùng cao độ trong giới học thuật đỉnh cao quốc tế.

23 nét

HÁN VIỆT: BỊ THỌ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ #0133

备用

bèiyòng

dự phòng, để dự phòng, sẵn sàng
thay thế

空间站生命保障控制系统设计了三套相互独立、毫秒级自动无缝切换的备用供电回路与气路管网。

Kōng jiān zhàn zhǔ shēng míng bǎo zhàng kòng zhì xì tǒng shè jì le sān tào xiāng hù dú lì, háo miǎo jí zì dòng wú fèng qiē huàn de bèi yòng gòng diàn huí lù yǔ qì lù guǎn wǎng.

Hệ thống điều khiển bảo đảm sinh mệnh chính của trạm vũ trụ thiết kế ba bộ mạng lưới đường ống khí và mạch điện cấp điện dự phòng để dự phòng độc lập lẫn nhau, tự động chuyển đổi liên mạch cấp độ mili-giây.

26 nét

HÁN VIỆT: BỊ DỤNG

HSK 7-9
(3.0)Danh từ chỉ nơi
chỗ #0134

背面

bèimiàn

mặt sau, mặt lưng, phía sau

嫦娥探测器在人类历史上首次成功着陆月球背面南极艾特肯盆地，开启了月球科学探测历史新纪元。

Cháng é tàn cè qì zài rén lèi shǐ shàng shǒu cì chéng gōng zhuó lù yuè qiú bèi miàn nán jí ài tè kēn bēn dì, kāi qǐ le yuè qiú kē xué tàn cè lì shǐ xīn jì yuán.

Tàu thám trắc Hằng Nga lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã hạ cánh thành công xuống bốn địa Nam Cực - Aitken ở mặt sau mặt lưng của Mặt trăng, mở ra kỷ nguyên lịch sử mới thám trắc khoa học Mặt trăng.

20 nét

HÁN VIỆT: BỐI DIỆN

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0135

背叛

bèipàn

phản bội, bội phản; sự phản bội

做人做事必须恪守诚实守信与职业道德底线，任何为了个人私利而背叛集体与国家利益的行为都为人们所不齿。

Zuò rén zuò shì bì xū kè shǒu chéng shí yǔ zhí dé dǎo de dǐ xiàn, rèn hé wèi le gè rén sī lì ér bèi pàn jī tǐ yǔ guó jiā lì yì de xíng wéi dōu wéi rén suǒ bù chǐ.

Làm người và làm việc bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt chuẩn mực thành thật giữ chữ tín và đạo đức nghề nghiệp, bất kỳ hành vi nào vi phạm cá nhân mà phản bội lợi ích của tập thể và đất nước đều bị người đời khinh bỉ.

23 nét

HÁN VIỆT: BỐI PHẢN



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0136

背诵

bèi sòng

đọc thuộc lòng

老师鼓励大家积极背诵，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí bèi sòng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực đọc thuộc lòng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: BỐI TỤNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0137

被捕

bèi bǔ

bị bắt, bị bắt giữ giam giữ

企图非法侵入国家大科学装置核心数据库并窃取绝密算法源代码的境外黑客，在入境瞬间被依法被捕归案。

Qǐ tú fēi fǎ qīn rù guó jiā dà kē xué zhuāng zhì hé xīn shù jù kù bíng qiè qù jué mì suǎn fǎ yuán dài mǎ de jīng wài hēi kè, zài rù jìng shùn jiān bèi yī fǎ bēi bǔ guī àn.

Tên hacker nước ngoài mưu toan xâm nhập trái phép cơ sở dữ liệu cốt lõi thiết bị khoa học lớn quốc gia và đánh cắp mã nguồn thuật toán tuyệt mật đã bị bắt giữ bị bắt giữ án theo đúng pháp luật vào ngay khoảnh khắc nhập cảnh.

22 nét

HÁN VIỆT: BỊ BẮT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0138

奔

bēn

chạy nhanh, lao tới; hướng về (bèn)

广大青年科技英才怀揣科技报国理想，从祖国四面八方奔赴大科学工程建设第一线。

Guǎng dà qīng nián kē jì yīng cái huái kē jì bào guó lǐ xiǎng, cóng zǔ guó sì miàn bā fāng bēn fù dà kē xué gōng chéng jiàn shè dì yī xiàn.

Đồng đạo các anh tài khoa học công nghệ trẻ tuổi ôm trọn lý tưởng phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, từ bốn phương tám hướng của Tổ quốc chạy nhanh lao tới dồn về tuyến đầu xây dựng công trình khoa học lớn.

14 nét

HÁN VIỆT: BÔN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0139

奔波

bēn bō

bôn ba, tất bật ngược xuôi, lặn lội

农业科技特派员常年奔波在千里之外的乡村田间地头，把最新的农业科技种植成果切实送到农民家门口。

Nóng yè kē jì tè pài yuán cháng nián bēn bō zài qiān lǐ zhī wài de xiāng cūn tiān jiān dì tóu, bǎ zuì xīn de nóng yè kē jì zhòng zhí chéng guǒ qiè shí sòng dào nóng mīn jiā mén kǒu.

Các phái viên khoa học công nghệ nông nghiệp quanh năm bốn ba ngược xuôi trên những cánh đồng làng quê cách xa ngàn dặm, mang những thành quả trồng trọt công nghệ nông nghiệp mới nhất đến tận cửa nhà bà con nông dân.

22 nét

HÁN VIỆT: BÔN BA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0140

奔赴

bēn fù

lên đường đến, hồi hải đến, xông pha tới

一支朝气蓬勃的青年科学家突击队毅然奔赴深海深地深空科研最前沿，用青春筑起科技强国钢铁长城。

Yī zhī zhī zhāo qì péng bó de qīng nián kē xué jiǎ tǔ jī duì yǐ rán bēn fù shēn hǎi shēn dì shēn kōng kē yán zuì qián yán, yòng qīng chūn zhù qǐ kē jì qiáng guó gāng tiě cháng chéng.

Từng đội từng đội xung kích các nhà khoa học trẻ tuổi tràn đầy sức sống thanh xuân đã kiên quyết hồi hải đến xông pha tới ranh giới tiên phong nghiên cứu khoa học không gian sâu, lòng đất sâu và biển sâu, dùng tuổi trẻ dựng xây Trường Thành thép của cường quốc khoa học công nghệ.

23 nét

HÁN VIỆT: BÔN PHÓ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0141

本分

běn fèn

bổn phận, trách nhiệm chức phận; an phận thật thà

严谨求真、不慕虚荣是科学家的做人本分，做科学研究决不能投机取巧或弄虚作假。

Yǎn jìn qiú zhēn, bù mù xū róng shì kē xué jiā de zuò rén běn fèn, zuò kē xué yán jiū jué bù néng tóu jī qǔ qiǎo huò nòng xū zuò jiǎ.

Nghiêm cần cầu thị chân lý, không ham chuộng danh lợi hư vinh chính là bổn phận chức phận làm người của nhà khoa học, làm nghiên cứu khoa học tuyệt đối không được đầu cơ trục lợi cơ hội hay làm giả dối trá.

22 nét

HÁN VIỆT: BÀN PHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0142

本能

běn néng

bản năng; thuộc về bản năng

在突发紧急情况来临时，经过严格专业训练的应急救援队员出于职业本能第一时间冲向救援最前线。

Zài tū fā jīn jí xiàn qíng lái lín shí, jīng guò yán gé zhuān yè yǎn jiù tuán duì yú yú yuán chū yú zhí yè běn néng dì yī shí jiān chōng xiàng jiù yuán zuì qián xiàn.

Khi tình huống hiểm nghèo khẩn cấp bất ngờ ập đến, các chiến sĩ cứu hộ khẩn cấp trải qua huấn luyện chuyên nghiệp nghiêm ngặt đã xuất phát từ bản năng nghề nghiệp lập tức lao về phía tuyến đầu cứu hộ.

19 nét

HÁN VIỆT: BẢN NĂNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0143

本钱

běn qián

vốn liếng, tiền vốn; vốn quý (sức khỏe)

身体是革命的本钱；青年人在全身心投入学业与科研攻关的同时，必须坚持体育锻炼、保持强健体魄。

Shēn tǐ shì gé míng de běn qián; qīng nián rén zài quán shēn xīn tóu rù xué yè yǔ kē yán gōng guān de tóng shí, bì xū jiān chí tǐ yù duàn liàn, bǎo chí qiáng jiàn tǐ pò.

Sức khỏe là vốn liếng quý giá nhất; thanh niên trong khi dồn toàn tâm toàn lực cho việc học tập và nghiên cứu khoa học bắt buộc phải kiên trì rèn luyện thể thao, giữ gìn thể chất cường tráng.

23 nét

HÁN VIỆT: BẢN TIỀN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0144

本色

běn sè

bản sắc, phẩm chất vốn có, bản tính nguyên sơ

老一辈功勋科学家一生淡泊名利、甘为人梯，始终永葆科技报国与艰苦奋斗的赤子本色。

Lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā yī shēng dàn bó míng lì, gān wéi rén tī, shǐ zhōng yǒng bǎo kē jì bào guó yǔ jiān kǔ fǎn dòu de chì zǐ běn sè.

Các nhà khoa học có công lao tiến bối cả đời đạm bạc danh lợi, tình nguyện làm bậc thang cho người khác bước lên, luôn giữ trọn phẩm chất vốn có bản sắc trong sáng của sự phấn đấu gian khổ và phụng sự Tổ quốc bằng khoa học.

21 nét

HÁN VIỆT: BẢN SẮC


HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0145

本性

běnxìng

bản tính, bản chất tự nhiên vốn có

勇于探索未知、永保求知好奇心是人类科学家的崇高本性，推动着人类文明不断迈向更高境界。

Yǒng yú tàn suǒ wèi zhī, yǒng bǎo qiú zhī hào qí xīn shì rén lèi kē xué jiā de chóng gāo běn xìng, tuī dòng zhe rén lèi wén míng bù duàn mài xiàng gèng gāo jīng jiè.

Dũng cảm khám phá những điều chưa biết, luôn giữ vững tính tò mò ham học hỏi chính là bản tính bản chất tự nhiên cao đẹp của các nhà khoa học, thúc đẩy nền văn minh nhân loại không ngừng tiến bước tới cảnh giới cao hơn.

20 nét

HÁN VIỆT: BẢN TÍNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0146

本意

běnyì

bản ý, ý định ban đầu, mục đích gốc

设立国家自然科学基金重大前沿专项的根本本意，正是为了激励广大青年学者大胆挑战高风险颠覆性科学问题。

Shè lì guó jiā zì rán kē xué jī jīn zhòng dà qián yán zhuān xiàng de gēn běn běn yì, zhèng shì wèi le jī lì guǎng dà qīng nián xué zhě dà dǎn tiǎo zhàn gāo fēng xiǎn diǎn fù xīng kē xué wèn tí.

Mục đích gốc ý định ban đầu bản ý căn bản của việc thiết lập chuyên án tiên phong trọng đại Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia chính là nhằm khích lệ đông đảo các học giả trẻ tuổi mạnh dạn thách thức các vấn đề khoa học mang tính cách mạng rủi ro cao.

21 nét

HÁN VIỆT: BẢN Ý

HSK 7-9 (3.0)

Giới từ

#0147

本着

běnzhe

trên tinh thần, căn cứ vào, theo nguyên tắc

在国际多边气候变化谈判中，各方应当本着“共同但有区别的责任”原则，携手共建公平合理、合作共赢的全球气候治理体系。

Zài guó jì duō biān qì hòu biàn huà tán pàn zhōng, gè fāng yīng dāng běn zhe "gòng tóng dān yǒu qū bié de zé rèn" yuán zé, xié shǒu gòng jiàn gòng píng hé lǐ, hé zuò gòng yīng de quán qiú qì hòu zhì lǐ tǐ xì.

Trong các cuộc đàm phán biến đổi khí hậu đa phương quốc tế, các bên cần trên tinh thần nguyên tắc "Trách nhiệm chung nhưng có phân biệt", chung tay xây dựng hệ thống quản trị khí hậu toàn cầu công bằng hợp lý và hợp tác cùng thắng.

18 nét

HÁN VIỆT: BẢN TRƯỚC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0148

笨蛋

bèndàn

kẻ ngốc, đồ ngốc nghếch (khẩu ngữ)

老科学家风趣地鼓励青年学子：“科学探索上没有天生的笨蛋，只要肯下笨功夫潜心钻研就一定能出成果。”

Lǎo kē xué jiā fēng qù de gǔ lì qūng nián xué zǐ: "kē xué tàn suǒ shàng méi yǒu tiān shēng de bèn dàn, zhǐ yào kěn xià bèn gōng fu qián xīn zuān yán jiù yí dìng néng chū chéng guǒ."

Nhà khoa học lão thành hóm hỉnh khích lệ các học trò trẻ tuổi: "Trên con đường khám phá khoa học không có kẻ ngốc đồ ngốc bẩm sinh, chỉ cần chịu bỏ công phu kiên trì chuyên tâm nghiên cứu sâu thì nhất định sẽ gặt hái thành quả."

20 nét

HÁN VIỆT: ĐỐN ĐÀN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0149

笨重

bènzòng

cồng kềnh, nặng nề thô kệch

新型轻质高强碳纤维复合材料的成功应用，彻底取代了过去传统航空发动机上笨重脆弱的金属部件。

Xīn xíng qīng zhì gāo qiáng tàn xiān wéi fù hé cái liào de chéng gōng yīng yòng, chè dǐ qǔ dài le qù guò chuán tǒng háng kōng fā dòng jī shàng bèn zhòng cuì ruò de jīn shǔ bù jiàn.

Việc ứng dụng thành công vật liệu composite sợi carbon cường độ cao siêu nhẹ kiểu mới đã thay thế triệt để các chi tiết kim loại cồng kềnh nặng nề dễ vỡ trên động cơ hàng không truyền thống trước đây.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐỐN TRÙNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0150

崩溃

bēngkuì

sụp đổ, vỡ trận, tê liệt (hệ thống, tinh thần)

在遭遇超大规模分布式拒绝服务网络恶意攻击时，多层弹性流量清洗防护网确保了国家核心业务系统绝不崩溃。

Zài zāo yù chāo dà guī mó fēn bù shì jùe fú wù wǎng luò è yì gōng jī shí, duō céng tán xīng qīng líú liàng qīng xǐ fáng hù wǎng què bǎo le guó jiā hé xīn yè wù xì tǒng jué bù bēng kuì.

Khi gặp phải cuộc tấn công mạng ác ý từ chối dịch vụ phân tán quy mô siêu lớn, mạng lưới phòng hộ làm sạch lưu lượng dân hồi đa tầng đã bảo đảm các hệ thống nghiệp vụ cốt lõi quốc gia tuyệt đối không bị sụp đổ tê liệt.

20 nét

HÁN VIỆT: BĂNG HỘI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0151

绷

bēng

căng, căng ra kéo căng; căng thẳng (bēngjǐn)

在重大航天发射倒计时阶段，控制大厅里全体科研人员神经高度紧绷，全神贯注监控各项微秒级遥测参数。

Zài zhòng dà háng tiān fā shè dào jì shí jiē duàn, kòng zhì dà tīng lǐ quán tǐ kē yán yuán shén jīng gāo dù jīn bēng, quán shén guān zhù jiàn kòng gē xiàng wēi miǎo jí yáo cè cān shù.

Trong giai đoạn đếm ngược phóng tàu vũ trụ trọng đại, toàn bộ cán bộ nghiên cứu trong đại sảnh điều khiển thần kinh căng như dây đàn căng thẳng cao độ, tập trung cao độ giám sát từng thông số đo từ xa cấp độ micro-giây.

10 nét

HÁN VIỆT: BĂNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0152

绷带

bēngdài

băng gạc, băng cuộn y tế

新型智能生物抗菌弹性绷带能够动态感知创面温度与酸碱度变化，及时预警潜在细菌感染风险。

Xīn xíng zhì néng shēng wù kàng jūn tán xìng bēng dài néng gōu dòng tài gǎn zhī chuāng miàn wēn dù yú suān jiǎn dù biàn huà, jí shí yù jǐng qián zài xī jūn gǎn rǎn fēng xiǎn.

Băng cuộn y tế băng gạc đàn hồi kháng khuẩn sinh học thông minh kiểu mới có thể cảm nhận động thái biến đổi độ pH và nhiệt độ bề mặt vết thương, cảnh báo sớm kịp thời các nguy cơ nhiễm khuẩn tiềm ẩn.

19 nét

HÁN VIỆT: BĂNG ĐỐI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0153

蹦

bèng

nhảy, bật nhảy tương bừng, tung tăng

当大科学装置首轮物理调试圆满成功的时候，控制大厅里年轻的科研人员激动得欢呼雀跃、又蹦又跳。

Dāng dà kē xué zhuāng zhì shǒu lún wù lǐ tiáo shì yuán mǎn chéng gōng de jié bǎo chuán lái, kòng zhì dà tīng lǐ nián qīng de kē yán yuán jī dòng de huān hū què yuè, yòu bèng yòu tiào.

Khi tin mừng đợt hiệu chỉnh vật lý đầu tiên của thiết bị khoa học lớn thành công mỹ mãn truyền tới, các nhà nghiên cứu trẻ tuổi trong đại sảnh điều khiển xúc động reo hò nhảy cẫng lên, vừa nhảy vừa reo vui sướng tột cùng.

13 nét

HÁN VIỆT: BÍNH



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0154

逼近

bījìn

tiến sát, áp sát, tiệm cận giới hạn

新一代国产超导量子芯片的单比特门保真度逼近了百分之九十九点九九的理论物理极限。

Xīn yí dài guó chān chāo dǎo liàng zǐ xīn piàn de dān bǐ tè mén bǎo zhēn dù bī jìn le bǎi fēn zhī jiǔ shí jiǔ diǎn jiǔ de lǐ lùn wù lǐ xiàn.

Độ trung thực của cổng đơn qubit chip lượng tử siêu dẫn sản xuất trong nước thể hệ mới đã tiến sát áp sát giới hạn vật lý thuyết 99,99%.

26 nét

HÁN VIỆT: BỨC CẬN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0155

逼迫

bī pò

ép buộc, cưỡng ép, bức bách

国际社会坚定维护真正的多边主义，坚决反对任何外部势力通过单边制裁与长臂管辖逼迫别国妥协退让。

Guó jì shè huì jiān dìng wéi wú hù zhēn zhèng de duō biān zhǔ yì, jiǎn jué fǎn duì rèn hé wài bù shì lì tōng guò dān biān zhì cái yǔ cháng bì guǎn xiá bǐ pò bié guó tuǒ xié tuì ràng.

Cộng đồng quốc tế kiên định bảo vệ chủ nghĩa đa phương chân chính, kiên quyết phản đối bất kỳ thế lực bên ngoài nào dùng lệnh trừng phạt đơn phương và quyền tài phán cánh tay dài để ép buộc các quốc gia khác phải thỏa hiệp nhượng bộ.

24 nét

HÁN VIỆT: BỨC BÀI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0156

逼真

bīzhēn

sống động như thật, chân thực, sắc nét như thật

我国完全自主研发的深空探测虚拟现实仿真系统能够极度逼真地模拟火星表面极端复杂地形与光照环境。

Wǒ guó wán quán zì yǎn fā de shēn kōng tàn cè xū yǎn shí fǎng zhēn xì tǒng néng gòu jí dù bī zhēn dì mō nǐ huǒ xīng biāo miǎn jī duǎn fù zá dì xíng yǔ guāng zhào huán jīng.

Hệ thống mô phỏng thực tế ảo thám trắc không gian sâu do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển có thể mô phỏng môi trường ánh sáng và địa hình cực kỳ phức tạp trên bề mặt Sao Hỏa một cách chân thực sống động như thật.

25 nét

HÁN VIỆT: BỨC CHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0157

鼻涕

bí tì

nước mũi

冬季流行性感冒高发期间，出现流清鼻涕、打喷嚏与咽痛等上呼吸道感染状时应当佩戴口罩并及时科学就医。

Dōng jì liú xíng xìng gǎn mào gāo fā qī jiān, chū xiàn liú qīng bí tì, dǎ pēn tì yǔ yàn tòng děng shàng hū xī dào zhèng zhuàng shí yīng dāng pèi dài kǒu zhào bìng jí shí kē xué jiù yī.

Trong giai đoạn cao điểm bùng phát dịch cúm mùa đông, khi xuất hiện các triệu chứng đường hô hấp trên như chảy nước mũi trong, hắt hơi và đau họng cần đeo khẩu trang và kịp thời đi khám chữa bệnh một cách khoa học.

22 nét

HÁN VIỆT: TỶ THỂ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0158

比比皆是

bǐbǐjiēshì

đâu đâu cũng có, nhan nhản khắp nơi, vô số kể

在国家高新技术产业开发区内，充满蓬勃创新活力的青年科学家创业企业与专精特新独角兽比比皆是。

Zài guó jiā gāo xīn jì shù chǎn yè kǎi fā qū nèi, chōng mǎn péng bó chuàng xīn huó lì de qīng nián kē xué jiā chuàng yè yǔ zhuān xīng dǔ jiǎo shòu bǐ bǐ jiē shì.

Bên trong Khu Phát triển Ngành Công nghệ Cao mới Quốc gia, các kỳ lân chuyên tinh đặc sản và doanh nghiệp khởi nghiệp của các nhà khoa học trẻ tràn đầy sức sống đối mới sáng tạo đâu đâu cũng có nhan nhản khắp nơi.

35 nét

HÁN VIỆT: TỶ TỶ GIAI THỊ

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ

#0159

比不上

bǐbùshàng

không sánh bằng, không bằng, kém xa

任何浮华的虚名都比不上攻克一项卡脖子技术、为国家安全筑牢基石所带来的崇高成就感。

Rèn hé fú huá de xū míng dōu bǐ bù shàng gòng kè yī xiàng qiǎ bó zǐ jī shù, wèi guó jiā ān quán zhù láo jī shí suǒ dài lái de chóng gāo chéng gù jiù gǎn.

Bất kỳ thứ danh ảo hào nhoáng nào cũng đều không sánh bằng không bằng cảm giác thành tựu cao quý mà việc chinh phục một công nghệ nghìn cổ chai đắp xây nền tảng an ninh cho đất nước mang lại.

30 nét

HÁN VIỆT: TỶ BẤT THƯỜNG

HSK 7-9 (3.0)

Giới từ / Động từ

#0160

比起

bǐqǐ

so với, so sánh cùng

比起发表普通的学术论文，国家战略科学家更加看重能够切实解决工业母机关键核心难题的原創技术突破。

Bǐ qǐ fā biǎo pǔ tōng de xué shù lùn wén, guó jiā zhàn lüè kē xué jiā gèng jiā zhòng kàn néng gòu qiè shí jiě jué gōng yè mǔ jī guān zhōng zhēn tǐ de yuán chuàng jì shù tuō pò.

So với so với việc công bố các bài báo học thuật thông thường, các nhà khoa học chiến lược quốc gia càng coi trọng những bước đột phá công nghệ nền tảng có thể giải quyết thực chất bài toán then chốt của máy công cụ nguồn.

23 nét

HÁN VIỆT: TỶ KHỞI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0161

比试

bǐshì

so tài, tỉ thí, thi thố độ sức

在全国青年职业技能大赛数控微纳精密加工决赛现场，来自各省的大国工匠同台比试超高精度切削绝技。

Zài quán guó qīng nián zhì yè jì dà sài kòng wēi nà jīng mì gōng gōng jué sài xiān chǎng, lái zì gè shěng de dà guó gōng jiàng tóng tái bǐ shì chāo gāo jīng dù qiē xié jué jì.

Tại hiện trường chung kết gia công chính xác vi nano điều khiển số (CNC) Cuộc thi Kỹ năng Nghề Thanh niên Toàn quốc, các bậc thợ lớn quốc gia đến từ các tỉnh thành đã cùng đứng chung sân khấu so tài thi thố tuyệt kỹ cắt gọt độ chính xác siêu cao.

25 nét

HÁN VIỆT: TỶ THÍ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0162

比喻

bǐyǔ

ẩn dụ, ví von, phép so sánh

文学大师以“时间如同一条奔腾不息的浩荡长河”这一精妙的比喻，深刻抒发了对历史变迁与岁月沧桑的哲学慨叹。

Wén xué dà shī yǐ "shí jiān rú tóng yī tiáo bēn téng bù xī de hào dàng cháng hé" zhè yī jīng miào de bǐ yǔ, shēn kè shū fā le duì lì shǐ biàn qiān yǔ suì yuè cāng sāng de zhé xué kǎi tàn.

Bậc thầy văn học bằng phép ẩn dụ ví von tinh tế "Thời gian tựa như một dòng sông dài cuốn cuộn chảy xiết không ngừng" đã bộc bạch sâu sắc nỗi niềm cảm thán triết học về những biến chuyển lịch sử và thăng trầm dâu bể của thời gian.

21 nét

HÁN VIỆT: TỶ DỤ



HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0163

鄙视

bǐshì

khinh bỉ, coi thường, khinh miệt

科学共同体坚决鄙视任何为了评职称而搞学术造假、抄袭剽窃以及学术不端的丑恶行径。

Kē xué gòng tóng tǐ jiān jué bǐ shì rèn hé wèi le píng zhī chēng ér gāo xué shù zuò jiǎ, chāo xí piāo qiè yǐ jī xué shù bù duān de chǒu è xíng jìng.

Cộng đồng khoa học kiên quyết khinh bỉ coi thường mọi hành vi xấu xa dối trá học thuật, đạo văn sao chép và làm giả học thuật chỉ để chạy chức danh phong hàm.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BỈ THỊ

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Tính từ #0164

必不可少

bìbùkěshǎo

không thể thiếu, tất yếu không thể thiếu được

高水平大科学基础设施群是支撑基础前沿科学探索与突破重大原始创新的必不可少的国之重器。

Gāo shuǐ píng dà kē xué jī chǔ shè shì qún shì zhī chēng jī chǔ qián yán kē xué tàn suǒ yǔ tū pò zhòng dà yuán shǐ chuàng xīn de bì bù kě shǎo de guó zhī zhòng qì.

Cụm cơ sở hạ tầng khoa học lớn trình độ cao là đại khí quốc gia không thể thiếu tất yếu không thể thiếu được để nâng đỡ các cuộc thám hiểm khoa học cơ bản tiên phong và đột phá đổi mới sáng tạo nguyên bản trọng đại.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: TẤT BẤT KHẢ THIẾU

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ #0165

必定

bìdìng

nhất định, ắt hẳn, chắc chắn sẽ

只要我们坚定不移走中国特色自主创新之路，世界科技强国的宏伟战略目标就必定能够实现！

Zhǐ yào wǒ men jiān dìng wú yí zǒu zhōng guó tè sè zì zhǔ chuàng xīn zhī lù, shì jiè kē jì qiáng guó de hóng wěi zhān lüè mù biāo jiù bì dìng néng gòu shí xiàn!

Chỉ cần chúng ta kiên định không ngừng bước đi trên con đường tự chủ đổi mới sáng tạo mang đặc sắc Trung Quốc, mục tiêu chiến lược hùng vĩ về một cường quốc khoa học công nghệ thế giới nhất định ắt hẳn sẽ trở thành hiện thực!

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TẤT ĐỊNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0166

弊病

bì bīng

tệ nạn, khuyết tật, thói xấu hư hỏng

深化科技体制机制综合改革，必须坚决破除唯论文、唯帽子、唯职称、唯学历、唯奖项等根深蒂固的人才评价弊病。

Shēn huà kē jì tǐ zhì jī zhì zōng hé gǎi gé, bì xū jiān jué pò chú wéi lùn wén, wéi mào zi, wéi zhī chēng, wéi xué lì, wéi jiǎng xiàng děng gēn shēn dì gù de rén cái píng jià bì bīng.

Đi sâu cải cách tổng hợp thể chế cơ chế khoa học công nghệ, bắt buộc phải kiên quyết xóa bỏ những khuyết tật tệ nạn thâm căn cố đế trong đánh giá nhân tài như chỉ chăm chăm vào bài báo, danh xưng, học hàm chức danh, bằng cấp và giải thưởng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TỆ BỆNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0167

弊端

bì duān

mặt tiêu cực, tệ đoan, kẻ hở bất cập

推行阳光政务与全流程电子化招标采购，有效消除了传统招标投标过程中暗箱操作与寻租腐败的制度弊端。

Tuī xíng yáng guāng zhèng wù yǔ quán liú chéng diàn zì huà zhāo biāo cǎi gòu, yǒu xiào xiāo chú le chuán tǒng zhāo tiāo pín chū guò chéng zhōng àn xiāng cǎo zuò yǔ xún zū fǔ bài de zhì dù bì duān.

Thực hiện nền hành chính công khai minh bạch và đấu thầu mua sắm điện tử hóa toàn quy trình đã triệt tiêu hiệu quả các tệ đoan kẻ hở thể chế về thao túng trong bóng tối và tham nhũng trục lợi trong quy trình đấu thầu truyền thống.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: TỆ ĐOAN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0168

碧绿

bìlǜ

xanh biếc, xanh ngọc bích, trong xanh biếc

经过综合流域生态环境治理，昔日受到污染的高原湖泊如今水质清澈见底，宛如一块镶嵌在雪山之巅的碧绿翡翠。

Jīng guò zōng hé liú yù shēng tài huán jīng zhì lǐ, xī rì shòu dǎo wū rǎn de gāo yuán hú pō rú jīn shuǐ zhì qīng chè jiàn dǐ, wǎn rú yí kuài xiāng qiàn zài xuě shān zhī diǎn de bì lǜ fěi cuì.

Trải qua công tác xử lý môi trường sinh thái lưu vực tổng hợp, hồ nước vùng cao nguyên từng bị ô nhiễm thuở nào ngày nay chất lượng nước trong vắt nhìn thấy đáy, tựa như một viên ngọc bích xanh biếc khảm trên đỉnh núi tuyết.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BÍCH LỤC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0169

壁画

bì huà

bích họa, tranh tường cổ bích họa

国家文物保护科研团队运用多光谱高精度荧光成像与原位无损分析技术，实现了对千年莫高窟古老壁画的数字化永久活态保存。

Guó jiā wén wù bǎo hù kē yán tuán yùn yòng duō guāng pǔ gāo jīng dù yǐng guāng chéng xiàng yǔ yuán wèi wú sǔn fēn xī jī shù, shí xiàn le duì qiān nián mò gāo kū gǔ lǎo bì huà de shù zì huà yǒng jiǔ huó tài bǎo cún.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học bảo tồn di sản văn vật quốc gia ứng dụng công nghệ phân tích không phá hủy tại chỗ và hình ảnh huỳnh quang độ chính xác cao đa quang phổ đã thực hiện bảo tồn sống động vĩnh cửu số hóa đối với các bức bích họa tranh tường cổ ngàn năm trong Hang Mạc Cao.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: BÍCH HOẠ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0170

避难

bì nàn

lánh nạn, tị nạn tránh hiểm nguy

现代化智慧城市地下综合管廊系统全面配备了高等级抗震防爆应急避难舱与智能化生命维持网络。

Xiān dài huà zhì huì chéng shì dì xià zōng hé guǎn láng xì tǒng quán miàn pèi bèi le gāo děng jí kàng zhèn fáng bào yǐng jì bì nán cāng yǔ zhì néng huà shēng mìng wéi chí wǎng lù.

Hệ thống hành lang kỹ thuật ngầm tổng hợp đô thị thông minh hiện đại hóa trang bị toàn diện mạng lưới duy trì sinh mệnh thông minh hóa và khoang lánh nạn tị nạn khẩn cấp phòng nổ kháng chấn cấp cao.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TỊ NAN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #0171

避暑

bìshǔ

tránh nóng, nghỉ mát mùa hè

依托凉爽宜人的高原气候与优美生态环境，这座高山小城全力打造了享誉全国的夏季生态避暑康养胜地。

Yī tāo liáng shuǎng yí rén de gāo yuán qì hòu yǔ yōu měi shēng tài huán jīng, zhè zuò gāo shān xiǎo chéng quán lì dǎ zào le xiāng yù quán guó de xià jì shēng tài bì shǔ kāng yǎng shèng dì.

Dựa vào môi trường sinh thái tươi đẹp và khí hậu cao nguyên mát mẻ dễ chịu, thành phố nhỏ miền núi cao này đã dốc toàn lực xây dựng nên thắng địa nghỉ dưỡng nghỉ mát tránh nóng sinh thái mùa hè nổi danh khắp cả nước.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TỊ THỦ



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0172

边疆

biānjiāng

biên cương, vùng biên giới xa xôi

各族儿女扎根祖国万里边疆，同心协力筑牢国家安全与民族团结的铜墙铁壁。

Gè zú ér nǚ zhā gēn zú guó wàn lǐ biān jiāng, tóng xīn xié lì zhù láo guó jī ān quán yǔ mín zú tuán jié de tóng qiáng tiě bì.

Đồng bào các dân tộc bám rễ nơi muôn dặm biên cương của Tổ quốc, đồng tâm hiệp lực xây đắp nền bức tường thành bằng đồng bằng sắt vững chắc của an ninh quốc gia và đại đoàn kết dân tộc.

17 nét

HÁN VIỆT: BIÊN CƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0173

边界

biānjiè

biên giới, ranh giới, lẫn ranh

在人工智能技术日新月异的大背景下，全社会必须深入研讨并划定科技伦理与算法应用的法律安全边界。

Zài rén gōng zhì néng jì shù rì xīn yuè yì de dà bèi jīng xià, quán shè huì bì xū shēn rù yán tǎo bīng huà dīng kè jì lún lǐ yǔ suàn fǎ yìng yòng de fǎ lǚ ān quán biān jiè.

Trong bối cảnh công nghệ trí tuệ nhân tạo thay đổi từng ngày, toàn xã hội bắt buộc phải đi sâu thảo luận và xác định ranh giới an toàn pháp luật và đạo đức khoa học công nghệ trong ứng dụng thuật toán.

22 nét

HÁN VIỆT: BIÊN GIỚI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0174

边远

biānyuǎn

vùng sâu vùng xa, biên viễn hẻo lánh

国家卫星互联网与千兆宽带网络全面覆盖到了边远山区千家万户，彻底消除了偏远地区的数字鸿沟。

Guó jiā wèi xīng hù lián wǎng yǔ qiān zhào kuān dài wǎng luò quán miàn fù gài dào le biān yuǎn shān qū qiān jiā wàn hù, chè dǐ xiāo chú le piān yuǎn dì qū de shù zì hóng gōu.

Mạng lưới băng thông rộng Gigabit và mạng Internet vệ tinh quốc gia đã bao phủ toàn diện tới muôn nhà muôn hộ vùng sâu vùng xa biên viễn miền núi, xóa bỏ triệt để khoảng cách số tại các khu vực hẻo lánh.

18 nét

HÁN VIỆT: BIÊN VIỄN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0175

编号

biānhào

mã số, số hiệu; đánh số thứ tự

嫦娥月球科研团队对从月球背面南极盆地成功采集回来的数千份月壤岩芯样本进行了超精密化学分析与数字化统一编号。

Cháng é yuè qiú kē yán tuán duì cóng yuè wú miàn nán jí bēn dì chéng gōng cái jí huí lái de shù qiān fēn yuè rǎng yán xīn yàng bēn jīn xīng le cháo jīng mī huà xué fēn xī yǔ shù zì huà tóng yī biān hào.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học Mặt trăng Hằng Nga đã tiến hành đánh số thứ tự mã số số hiệu thống nhất số hóa và phân tích hóa học siêu chính xác đối với hàng ngàn mẫu lõi đất đá Mặt trăng lấy về thành công từ bốn địa Nam Cực mặt sau Mặt trăng.

26 nét

HÁN VIỆT: BIÊN GÀO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0176

编剧

biānjù

biên kịch, người viết kịch bản; viết kịch bản

国家重大科技题材影视剧编剧深入航天发射与大科学装置一线体验生活数月，精心创作出了感人至深的硬核科学剧本。

Guó jiā zhòng dà kē jì tí cái yǐng shì jù biān jù shēn rù háng tiān fā shè yú dà kē xué zhuāng zhì yī xiàn tí yàn shēng huó shù yuè, jīng xīn chuàng zuò chū le gǎn rén zhì shēn de yìng hé kē xué jù běn.

Biên kịch người viết kịch bản phim truyền hình điện ảnh để tài khoa học công nghệ trọng đại quốc gia đã đi sâu trải nghiệm cuộc sống nhiều tháng tại tuyến đầu thiết bị khoa học lớn và bãi phóng vũ trụ, trau chuốt sáng tác nên kịch bản khoa học siêu thực lay động lòng người.

25 nét

HÁN VIỆT: BIÊN KỊCH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0177

编排

biānpái

biên soạn dàn dựng, sắp xếp bố trí, dàn xếp

国家超级计算中心智能调度系统能够对数万个并行科学仿真算力任务进行微秒级动态高效编排与负载均衡。

Guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn zhì néng diào dù xì tǒng néng gòu duì shù wàn gè bìng xíng kē xué fǎng zhēn suàn lì wù zhi jìn xíng wēi miǎo jí dòng tài gāo xiào biān pái yǔ fù zài jūn héng.

Hệ thống điều phối thông minh Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia có thể tiến hành cân bằng tải và sắp xếp bố trí dàn dựng hiệu quả cao động thái cấp độ micro-giây đối với hàng vạn tác vụ sức mạnh tính toán mô phỏng khoa học song song.

24 nét

HÁN VIỆT: BIÊN BÀI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0178

编写

biānxiě

biên soạn, viết (sách/phần mềm/giáo trình)

青年科学家团队完全自主编写了百万行级新一代高性能多物理场仿真核心工业软件源代码。

Qīng nián kē xué jiā tuán duì wán quán zì zhǔ biān xiě le bǎi wàn xíng jí xīn yí dài gāo xìng néng duō wù lǐ chǎng fǎng zhēn hé xīn gōng yè yuán mã.

Đội ngũ các nhà khoa học trẻ tuổi đã tự chủ biên soạn viết hoàn toàn hàng triệu dòng mã nguồn phần mềm công nghiệp cốt lõi mô phỏng đa trường vật lý tính năng cao thế hệ mới.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0179

编造

biānzào

bịa đặt, thêu dệt,捏造 tạo dựng chuyện

国家科研诚信管理条例明确规定，对任何篡改实验结果、编造伪造科学数据的学术不端行为实施零容忍严惩。

Guó jiā kē yán chéng xìn guǎn lǐ tiáo lì míng què guī dīng, duì rèn hé cuàn gǎi shí yàn jié guǒ, biān zào wěi zào kē xué shù jù de xué shù bù dūn xíng wéi shí shī líng róng rěn yán chéng.

Quy chế Quản lý Thành tín Nghiên cứu Khoa học Quốc gia quy định rõ ràng, thực thi xử phạt nghiêm khắc không dung thứ đối với mọi hành vi sai trái học thuật làm giả bịa đặt捏造 tạo số liệu khoa học hay xuyên tạc kết quả thực nghiệm.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0180

鞭策

biāncè

thúc giục, cổ vũ, khích lệ động viên

老一辈科学家胸怀祖国、服务人民的崇高爱国精神，始终是鞭策青年科技工作者奋勇攀登的强大精神动力。

Lǎo yī bèi kē xué jiā xiōng huái zǔ guó, fú wù rén mín de chóng gāo ài guó jīng shén, shǐ zhōng shì biān cè qīng nián kē jì gōng zuò zhě fèn yǒng pán dēng de qiáng dà jīng shén dòng lì.

Tinh thần yêu nước cao cả hướng về Tổ quốc, phụng sự nhân dân của các nhà khoa học tiên bối luôn là nguồn động lực tinh thần to lớn thúc giục và khích lệ các cán bộ khoa học công nghệ trẻ dũng cảm vươn lên.



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0181

鞭炮

biānpào

pháo nổ, pháo

除夕午夜零点钟声敲响之际，喜庆绚丽的礼花与清脆响亮的传统鞭炮齐鸣，迎接崭新的一年。

Chú xī wú yè líng diǎn zhōng shēng qiāng xiǎng zhī jī, xǐ qīng xuǎn lì de lǐ huà yǔ qīng cuī xiǎng liàng de chuán tǒng biān pào qí míng, yíng jiē zhē zhǎn xīn de yī nián.

Đúng thời khắc chuông đồng hồ điểm 0 giờ đêm Giao thừa, pháo hoa rực rỡ cùng tiếng pháo nổ giòn giã truyền thống đồng loạt vang lên rộn rã đón chào một năm mới an lành.

22 nét

HÁN VIỆT

TIỀN BẢO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0182

贬值

biǎnzhí

mất giá, giảm giá trị, mất giá trị

在知识经济时代，唯有持续不断开展原始自主创新，国家科技成果与核心专利资产才不会因为技术迭代而发生贬值。

Zài zhī shí jīng jì shí dài, wéi yǒu chí xù bǔ duàn kāi zhān yuán shǐ zì zhǔ chuàng xīn, guó jiā kē jì chéng guǒ yǔ hē xīn zhuān lì zī chǎn cái bú huì yīn wéi jì shù dié dài ér fā shēng biǎn zhí.

Trong thời đại kinh tế tri thức, chỉ khi liên tục triển khai đổi mới sáng tạo tự chủ nguyên bản thì tài sản bằng sáng chế cốt lõi và thành quả khoa học công nghệ quốc gia mới không bị giảm giá trị mất giá do sự thay thế đổi mới công nghệ.

24 nét

HÁN VIỆT

BIỂM TRỊ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0183

变革

biàngé

cải cách, biến đổi mang tính cách mạng, chuyển biến sâu sắc

以通用人工智能与量子信息为代表的新一轮科技革命正在引发全球科研范式与工业生产方式的历史性深刻变革。

Yǐ tōng yòng rén gōng zhì néng yǔ liàng zǐ xìn xī wèi dài biào de xīn yī lùn kē jì gé míng zhèng zài yīn fā quán qú kē yán fàn shì yǔ gōng yè shēng chǎn fāng shì de lì shǐ xìng shēn kè biàn gé.

Cuộc cách mạng khoa học công nghệ vòng mới lấy thông tin lượng tử và trí tuệ nhân tạo đa năng làm đại diện đang đẩy lên bước chuyển biến sâu sắc biến đổi mang tính cách mạng lịch sử sâu sắc đối với phương thức sản xuất công nghiệp và mô thức nghiên cứu khoa học toàn cầu.

20 nét

HÁN VIỆT

BIẾN CÁCH

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0184

变幻莫测

biànhuàn mòcè

biến hóa khôn lường, thiên biến vạn hóa, khôn lường khó đoán

面对变幻莫测的国际地缘竞争环境，我们必须坚定不移地加快实现高水平科技自立自强，筑牢国家发展安全屏障。

Miàn duì biàn huàn mò cè de guó jì dì yuán jìng zhēng huán jīng, wǒ men bì xū jiān dīng bú yí jiǎ kuài shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng, zhù láo guó jiā fā zhǎn ān quán píng zhàng.

Đứng trước môi trường cạnh tranh địa chính trị quốc tế biến hóa khôn lường thiên biến vạn hóa khó đoán, chúng ta bắt buộc phải kiên định không ngừng đẩy nhanh thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao, củng cố vững chắc tấm lá chắn an ninh phát triển của đất nước.

35 nét

HÁN VIỆT

BIẾN HUYẾN MẠC TRẮC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0185

变迁

biàn qiān

biến thiên, đổi thay theo thời gian, thăng trầm

这座古老历史文化名城的沧桑变迁，生动记录了中华民族从筚路蓝缕走向伟大复兴的壮阔历史画卷。

Zhè zuò gǔ lǎo lì shǐ wén huà míng chéng de cāng sāng biàn qiān, shēng dòng jì lù le zhōng huá mín zú cóng bì lù lán lǚ zǒu xiàng wèi dà fù xīng de zhuàng kuò lì shǐ huà juǎn.

Những biến thiên thăng trầm dâu bể của danh thành lịch sử văn hóa cổ kính này đã ghi lại sinh động bức tranh lịch sử hào hùng tráng lệ của dân tộc từ thuở gian nan mở cõi tiến tới phục hưng vĩ đại.

20 nét

HÁN VIỆT

BIẾN THIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0186

变异

biànyì

đột biến, biến dị sinh học

我国科研团队成功开发出广谱抗原靶向技术，能够超灵敏度精准识别并有效中和各类病毒基因变异毒株。

Wǒ guó kē yán tuán duì chéng gōng kāi fā guǎng pǔ kàng yuán bǎ xiàng jī shù, néng gòu chāo gāo líng mǐn dù jīng zhǔn shí bié bìng yǒu xiào zhōng hé gè lèi bīng dú jī yīn biàn yì dú zhū.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta đã phát triển thành công công nghệ trúng đích kháng nguyên phổ rộng, có thể nhận diện chuẩn xác với độ nhạy cảm siêu cao và trung hòa hiệu quả các chủng biến dị đột biến gen virus khác nhau.

22 nét

HÁN VIỆT

BIẾN DỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0187

变质

biànzhì

biến chất, hư hỏng ôi thiu; tha hóa suy thoái

中国空间站太空微重力生物培养箱采用了高精度湿度恒定气调控制，确保珍贵生物学细胞样本绝不变质失效。

Zhōng guó kōng jiān zhàn tài kōng wēi zhòng lì shēng wù péi yǎng xiāng cái yòng le gāo jīng dù shī dù héng dìng qì tiáo kòng zhì, què bǎo zhēn guì shēng wù xùé xī bǎo yàng běn jùé bù biàn zhì shī xiào.

Hộp nuôi cấy sinh học không trọng lực không gian của trạm vũ trụ Trung Quốc áp dụng kiểm soát điều hòa khí quyển hằng định nhiệt độ ẩm độ chính xác cao, bảo đảm các mẫu tế bào sinh học quý giá tuyệt đối không bị hư hỏng biến chất mất tác dụng.

20 nét

HÁN VIỆT

BIẾN CHẤT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0188

便道

biàndào

đường tránh, đường tạm thi công; vỉa hè lối tắt

在海拔特大跨海大桥施工前期，建设团队在悬崖峭壁上抢先开辟出了一条高标准工程运输应急便道。

Zài gāo hǎi bà tè dà kuà hǎi dà qiáo shī gōng qián qī, jiàn shè tuán duì zài xuān yá qiào bì shàng qiǎng xiān kāi pì chū le yī tiáo gāo biāo zhǔn de gōng chéng yùn shù yǐn shù yìng jí biàn dào.

Trong giai đoạn đầu thi công cây cầu vượt biển siêu lớn vùng độ cao lớn, đội ngũ xây dựng đã nhanh chóng mở ra một con đường tạm thi công đường tránh vận tải công trình tiêu chuẩn cao trên vách đá cheo leo dựng đứng.

20 nét

HÁN VIỆT

TIỆN ĐẠO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0189

便饭

biànfàn

bữa cơm đạm bạc, bữa cơm thường nhật thân mật

资深院士热情邀请几位远道而来的青年学者到家中吃便饭，在温馨轻松的氛围中亲切交流前沿学术心得。

Zī shēn yuán shì rè qīng yāo qīng jǐ wèi yuǎn dào ér lái de qīng nián xué zhě dào jiā zhōng chī biàn fàn, zài wēn xīn qīng sōng de fēn wéi zhōng qīn qiè jiāo liú qián yán xué shù xīn dé.

Vị Viện sĩ lão thành nồng nhiệt mời vài học giả trẻ tuổi từ phương xa tới nhà dùng bữa cơm thường nhật bữa cơm đạm bạc, thân mật trao đổi tâm đắc học thuật tiên phong trong bầu không khí ấm áp nhẹ nhàng.

19 nét

HÁN VIỆT

TIỆN PHẠN



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0190

便捷

biànjié

thuận tiện, tiện lợi nhanh chóng

国家大科学装置官方数据中心全面升级了云端在线分析平台，为全球科学家提供了极其高效便捷的科研服务。

Guójiā dà kēxué zhuāngzhì guānfāng dànjū zhōngduān xiánlín fēnxī píngtái, wèi quánqiú kēxuéjiā tíngcǎi le jíqí gāoxiào biànjié de kēyán fúwù.

Trung tâm Dữ liệu Chính thức Thiết bị Khoa học Lớn Quốc gia đã nâng cấp toàn diện nền tảng phân tích trực tuyến trên đám mây, mang lại dịch vụ nghiên cứu khoa học cực kỳ tiện lợi thuận tiện và hiệu quả cao cho các nhà khoa học toàn cầu.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TIỆN TIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0191

便利店

biànlìdiàn

cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tiện ích 24/7

国家高新技术产业园区内配备了二十四小时无人值守智能便利店，全方位保障科研人员深夜攻关时的生活需求。

Guójiā gāoxīn jìshù yuánqū nèi pèibèi le èrshísì xiǎoshí wú rén zhǐshǒu zhì néng biànlì diàn, quánfāng wèi bǎozhàng kēyán rényuán shēnyè gōngān shí de shēnghuó xūqiú.

Bên trong Khu Công viên Ngành Công nghệ Cao mới Quốc gia trang bị các cửa hàng tiện ích cửa hàng tiện lợi thông minh không người trực 24/7, bảo đảm toàn diện nhu cầu sinh hoạt của cán bộ nghiên cứu khi vượt khó đêm khuya.

📖 34 nét

HÁN VIỆT: TIỆN LỢI ĐIỂM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0192

遍布

biànbù

rải rác khắp, phủ khắp, có mặt ở khắp nơi

遍布全国城乡的数十万座新能源汽车智能充电基础设施，彻底化解了广大车主的绿色长途出行续航焦虑。

Biànbù quán guó chéngxiāng de shùshí wàn zuò xīn néng yuánqì chē zhì néng chōngdiàn zhǔnǚ jī chǔ shè shī, chè dǐ huàjiě le guǎng dà chēzhǔ de lǜ sè chángtú xíngcháng jiānǚ.

Hàng chục vạn trụ sạc pin thông minh cho xe năng lượng mới phủ khắp nông thôn thành thị trên toàn quốc đã triệt tiêu hoàn toàn nỗi lo âu về quãng đường di chuyển của các chủ xe khi đi đường dài bằng năng lượng xanh.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: BIẾN BỐ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0193

辨别

biànbíe

phân biệt, nhận biết phân định rõ ràng

新一代多模态光谱雷达能够在极其复杂的电磁干扰背景中精准辨别并捕获微弱的超高速飞行器雷达反射信号。

Xīn yí dài duō mó tài guāngpǔ dǎi dá néng zài jíqí fùzá de diàncí gānrǎo bèijīng zhōng jīng zhǔn biànbíe bìng bǔ huó wēi ruò de chāo gāo sù yǐn sù fēi xíng qì léi dá fǎn shè xìn hào.

Radar quang phổ đa phương thức thế hệ mới có thể nhận biết phân biệt chuẩn xác và bắt trọn tín hiệu phản xạ radar yếu ớt của phương tiện bay siêu thanh giữa nền can nhiễu điện từ cực kỳ phức tạp.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: BIỆN BIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0194

辨认

biànrèn

nhận ra, nhận biết, phân biệt

经过古文字学家借助高精度多光谱成像技术的细致考证，这批商周青铜器上模糊剥蚀的铭文终于被成功辨认出来。

Jīngguò gǔ wén zì xué jiā jiè zhù gāo jīng dù duō guāng pǔ chéng xiàng jì shù de xì zhì kǎo zhèng, zhè pī shāng zhōu qīng tóng qì shàng mó hú bō shí de míng wén zhōng yú bèi chéng gōng biànrèn chū lái.

Sau khi được các nhà nghiên cứu cổ văn tự đối chiếu khảo cứu tỉ mỉ nhờ công nghệ chụp ảnh đa phổ độ chính xác cao, các minh văn bị mờ và bong tróc trên lô đồ đồng thời Thương - Chu này cuối cùng đã được nhận biết thành công.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: BIỆN NHẬN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0195

辩

biàn

biện luận, tranh luận phản biện; phân bua (biànjie)

真理越辩越明；在国际前沿学术研讨会上，中外青年学者围绕微观量子测量诠释展开了热烈而深入的学术争辩。

Zhēnlǐ yuè biàn yuè míng; zài guó jī qián yán xué shù yán tǎo huì shàng, zhōng wài qīng nián xué zhě wéi rào wēi guān liàng zǐ cè liáng quán shì zhēn kǎi lè rē liè ér shēn rù de xué shù zhēng biàn.

Chân lý càng tranh luận càng sáng rõ; tại hội thảo học thuật tiên phong quốc tế, các học giả trẻ trong và ngoài nước đã triển khai những cuộc tranh luận tranh biện học thuật sôi nổi và sâu sắc xung quanh diễn giải đo đạc lượng tử vi mô.

📖 14 nét

HÁN VIỆT: BIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0196

辩护

biàn hù

bào chữa, biện hộ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp

在现代司法审判体系中，充分保障刑事被告人依法委托律师获得专业辩护的合法权利，是司法公正的重要体现。

Zài xiàndài sīfǎ shēnpàn tǐ xì zhōng, chōngfēn bǎozhàng xíngshì bào gào rén yīfǎ wéi tuō lǚ shī huò dé zhuānyè biàn hù de héfǎ quán lì, shì sīfǎ gōngzhèng de zhòng yào tǐ xiàn.

Trong hệ thống xét xử tư pháp hiện đại, việc bảo đảm đầy đủ quyền hợp pháp của bị cáo hình sự được ủy thác luật sư bào chữa chuyên nghiệp theo luật định là biểu hiện quan trọng của công lý tư pháp.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: BIỆN HỘ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0197

辩解

biàn jiě

biện giải, phân trần, giải thích biện hộ

面对客观确凿的实验实测数据与复现结论，任何试图掩盖学术漏洞的无力辩解都是徒劳的。

Miàn duì kèguān quèzáo de shíyàn shí cè shùjù yǔ fùxiàn jiéluàn, rènhé shìtú yǎn gài xuéshù lòu dòng de wú lì biàn jiě dōu shì tú láo de.

Đứng trước số liệu thực nghiệm đo đạc khách quan xác thực và kết luận tái lập thực nghiệm, mọi lời phân trần biện giải yếu ớt hòng che đậy lỗ hổng học thuật đều là vô ích.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: BIỆN GIẢI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0198

辫子

biàn zi

bím tóc, đuôi sam; thóp, điểm yếu (ngĩa bóng)

舞台上那位身穿传统精美少数民族华服的维吾尔族少女，随着欢快的乐曲欢快旋转着头上数十条纤细的小辫子。

Wú tái shàng nà wèi shēn chuān chuān tǒng jīng měi shǎo shù mín zú huá fú de wéi wú é zú shào nǚ, suí zhe huān kuài de yuè qǔ huān kuài xuán zhuǎn zhe tóu shàng shù shí tiáo xiān xì de xiǎo biàn zi.

Trên sân khấu, thiếu nữ người Duy Ngô Nhĩ khoác trên mình bộ trang phục dân tộc thiểu số lộng lẫy truyền thống đang vui tươi xoay tròn theo điệu nhạc rộn rã làm tung bay hàng chục bím tóc nhỏ xinh xắn trên đầu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: BIỆN TỬ

HSK 7-9
(3.0)Danh từ / Động
từ #0199

标

biāotiêu chuẩn, cột mốc; đánh dấu;
mục tiêu (mùibiāo)

我国成功研制出具有完全自主知识产权的新型高精度原子光钟，树立了国际超精密时间测量的新标杆。

Wǒ guó chéng gōng yán zhì chū jù wán quán zì zhǔ zhī shǐ chān quán de xīn xíng gāo jīng dù yuán zǐ guāng zhōng, shù lì le guó jì chāo jīng mìng miǎn shí jiān cè liáng de xīn biāo gān.

Nước ta đã nghiên cứu chế tạo thành công đồng hồ quang học nguyên tử độ chính xác cao kiểu mới sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoàn toàn tự chủ, xác lập cột mốc cột mốc tiêu chuẩn mới cho đo đạc thời gian siêu chính xác quốc tế.

11 nét

HÁN VIỆT: TIÊU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0200

标榜

biāobǎngtự xưng, khoe khoang rêu rao, tự
gắn mác phô trương

搞科学研究必须脚踏实地、用扎实成果说话，决不能依靠虚名炒作与空头口号自我标榜。

Gǎo kē xué yán jiū bì xū jiǎo tà shí dì, yòng zhā shí chéng guǒ shuō huà, jué bù néng yī kào xū míng chāo zuò yǔ kōng tóu kǒu hào zì wǒ biāo bǎng.

Làm nghiên cứu khoa học bắt buộc phải chân đạp đất bằng, dùng thành quả vững chắc để nói chuyện, tuyệt đối không được dựa vào thói phô danh hão và khẩu hiệu suông để tự xưng khoe khoang phô trương bản thân.

21 nét

HÁN VIỆT: TIÊU BẢNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0201

标本

biāoběntiêu bản, mẫu vật (sinh học, địa
chất); gốc và ngọn

国家自然博物馆收藏着数十万件涵盖古生物化石、珍稀动植物与矿物晶体的高价值国家级科学标本。

Guó jiā zì rán bó wù guǎn shōu cáng zhāo shù shí wàn jiàn hán gài gǔ shēng wù hàn gài gǔ shēng wù huà shí, zhēn xī dòng zhí wù yǔ kuàng wù jīng tí de gāo jià zhí guó jiā jí kē xué biāo běn.

Bảo tàng Tự nhiên Quốc gia lưu giữ hàng chục vạn mẫu vật tiêu bản khoa học cấp quốc gia giá trị cao bao quát các hóa thạch cổ sinh vật, động thực vật quý hiếm cùng các tinh thể khoáng vật.

20 nét

HÁN VIỆT: TIÊU BẢN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0202

标签

biāoqiānnhãn mác, tem nhãn, thẻ tag gắn
mác

超微型智能无源射频识别电子标签成功应用于大科学装置数十万个精密管道阀门的数字化全生命周期管理。

Chāo wēi xíng zhì néng wú yuán shè pín shí bié diàn zǐ biāo qiān chéng gōng yìng yòng yú dà kē xué zhuāng zhì shù shí wàn gè jīng mì guǎn dào fá mén de shù zì huà quán shēng mìng zhōu qī guǎn lǐ.

Tem nhãn nhãn mác điện tử nhận dạng qua sóng vô tuyến (RFID) thụ động thông minh siêu vi mô đã được ứng dụng thành công vào việc quản lý toàn bộ vòng đời số hóa của hàng chục vạn van đường ống chính xác của thiết bị khoa học lớn.

21 nét

HÁN VIỆT: TIÊU THIÊM

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #0203

标示

biāoshìchỉ dẫn, biểu thị đánh dấu rõ; biển
chỉ dẫn

在大型高能物理辐射主实验大厅内，各项安全防护等级与撤离应急通道均进行了超高清荧光精准标示。

Zài dà xíng gāo néng wù lǐ fú shè zhǔ shí yàn dà tīng nèi, gè xiàng ān quán fáng hù gāo yǔ chè lí yìng jí tōng dào jūn jìn xíng le chāo gāo qīng yīng guāng jīng zhǔn biāo shì.

Bên trong đại sảnh thực nghiệm chính bức xạ vật lý năng lượng cao quy mô lớn, tất cả các cấp độ phòng hộ an toàn và lối đi thoát hiểm khẩn cấp đều được biểu thị đánh dấu chỉ dẫn rõ ràng chuẩn xác bằng huỳnh quang siêu nét.

22 nét

HÁN VIỆT: TIÊU THỊ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0204

标语

biāoyǔ

khẩu hiệu, biểu ngữ tuyên truyền

在大科学工程总装车间墙壁上，“敢为人先、勇攀高峰”的巨幅醒目标语激励着全体参研人员奋勇攻坚。

Zài dà kē xué gōng chéng zǒng zhuāng chē jiāng bì shàng, "gǎn wéi rén xiān, yǒng pān gāo fēng" de jù fú xǐng mù biāo yǔ jī lì zhe quán tǐ cān yán rén yuán fèn yǒng gōng jiān.

Trên bức tường phân xưởng lắp ráp tổng thể công trình khoa học lớn, khẩu hiệu biểu ngữ nổi bật khổ lớn "Dám đi đầu người khác, dũng cảm trèo lên đỉnh cao" đã khích lệ toàn thể cán bộ tham gia nghiên cứu dũng cảm vượt khó.

21 nét

HÁN VIỆT: TIÊU NGŨ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0205

标致

biāozhixinh đẹp, tuấn tú thanh tú, ưa nhìn
đoan trang

新一代国产大型客机不仅气动布局优异，而且整机流线型外观线条极其流畅优雅、分外标致大方。

Xīn yí dài guó chān dà xíng kè jī bù jǐn qì dòng bù yōu yì, ér qiě zhěng jī liú xiàn xíng wài guān xiàn tiáo jí qí liú chàng yōu yǎ, fèn wài biāo zhì dà fāng.

Dòng máy bay chở khách cỡ lớn sản xuất trong nước thế hệ mới không chỉ có bố cục khí động học ưu việt, mà đường nét diện mạo bên ngoài dạng khí động học thuần mượt của toàn bộ máy bay còn cực kỳ mượt mà tao nhã, vô cùng đoan trang xinh đẹp tuấn tú thanh tú và phóng khoáng.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0206

飙升

biāo shēng

tăng vọt, tăng vùn vụt, tăng phi mã

受地缘政治冲突与极端极寒天气叠加影响，国际大宗能源与天然气现货交易价格在短时间内急剧飙升。

Shòu dì yuán zhèng zhì chōng tū yǔ jī duǎn jí hán tiān qì dié jiǎ yīng xiāng, guó jì dà zōng néng yuán yǔ tiān rán qì xiàn huò jiāo yì jià gé zài duǎn shí jiān nèi jí jù biāo shēng.

Do ảnh hưởng đan xen của xung đột địa chính trị cùng thời tiết cực lạnh cực đoan, giá giao dịch giao ngay của các mặt hàng năng lượng và khí đốt tự nhiên quốc tế đã tăng vọt chóng mặt trong thời gian ngắn.

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #0207

表白

biǎobáibày tỏ lòng mình, thổ lộ tâm tình; tỏ
tình

在科技报国誓师大会上，千百名青年学者齐声发出“请党放心、强国有我”的铮铮誓言，深情表白对祖国的赤子之心。

Zài kē jì bào guó shì shī dà huì shàng, qiān bǎi míng qīng nián xué zhě qí shēng fā chū "qǐng dǎng fàng xīn, qiáng guó yǒu wǒ" de zhēng zhēng shì yán, shēn qíng biǎo bái duì zǔ guó de chì zǐ zhī xīn.

Tại Đại hội Tuyên thệ Phụng sự Tổ quốc bằng Khoa học, hàng ngàn học giả trẻ tuổi đã đồng thanh phát ra lời thề danh thép "Xin Đảng hãy yên tâm, làm cho đất nước giàu mạnh có chúng tôi", tha thiết bày tỏ lòng mình thổ lộ tấm lòng son trong sáng đối với Tổ quốc.



HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0208

表决

biǎojué

biểu quyết, bỏ phiếu thông qua

在经过全体代表充分讨论与严谨审议后，大会正式以无记名投票方式全票表决通过了这一重大历史决议。

Zài jīng guò quán tǐ dài biǎo chōng fèn tāo lùn yǔ yán jǐn shěn yì hòu, dà huì zhèng shì yǐ wú jì míng tóu pào fāng shì quán piào biǎo jué tōng guò le zhè yī zhòng dà lì shǐ jué yì.

Sau khi toàn thể đại biểu thảo luận đầy đủ và thẩm tra nghiêm cẩn, đại hội đã chính thức bỏ phiếu kín và biểu quyết thông qua 100% bản nghị quyết lịch sử trọng đại này.

26 nét

HÁN VIỆT: BIỂU QUYẾT

HSK 7-9
(3.0)

Danh từ / Động từ #0209

表率

biǎoshuài

tấm gương mẫu mực, gương sáng; làm gương dẫn đầu

两院院士以严谨求实、淡泊名利的治学品格为全国广大青年科研工作者树立了崇高光辉的表率。

Liǎng yuàn yuàn shì yǐ yán jǐn qiú shí, dàn bó míng lì de zhì xué pǐn gé wéi quán guó guāng dà qīng nián kē yán gōng zuò zhě shù lì le chōng guāng huī de gāo guāng huī de gāo guāng huī biǎo shuài.

Các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm bằng phẩm chất làm học vấn đậm bạc danh lợi, nghiêm cẩn cầu thị thực chất đã dựng nên tấm gương mẫu mực tấm gương sáng rực rỡ cao đẹp cho đồng đạo những người làm nghiên cứu khoa học trẻ tuổi trên toàn quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: BIỂU LUẬT

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0210

表述

biǎoshù

diễn đạt, trình bày phát biểu, thuật ngữ phát biểu

青年学者在撰写前沿科学论文时，必须做到逻辑严密、论证充分、各项物理定义概念表述准确无误。

Qīng nián xué zhě zài zhuàn xiě qián yán kē xué lùn wén shí, bì xū zuò dào luó jí yán mì, lùn zhèng chōng fèn, gè xiàng wù lǐ dìng yì gài niàn biǎo shù zhǔn què wú wù.

Học giả trẻ tuổi khi viết luận văn khoa học tiên phong bắt buộc phải làm cho logic chặt chẽ, luận chứng đầy đủ, cách trình bày diễn đạt các khái niệm định nghĩa vật lý chuẩn xác không một sai sót.

20 nét

HÁN VIỆT: BIỂU THUẬT

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0211

表态

biǎotài

bày tỏ thái độ, nêu rõ lập trường

在联合国安理会紧急会议上，我国常驻代表就维护中东地区和平稳定发表了掷地有声的原则性表态。

Zài lián hé guó ān lǐ huì jǐn jí huì yì shàng, wǒ guó cháng zhù dài biǎo jiù wéi hù zhōng dōng dì qū hé píng wěn dìng fā biǎo le zhì dì yǒu shēng de yuán zé xìng biǎo tài.

Tại phiên họp khẩn cấp của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, Đại diện Thường trực của nước ta đã có bài phát biểu bày tỏ lập trường nguyên tắc đầy danh thép về việc bảo vệ hòa bình và ổn định tại khu vực Trung Đông.

20 nét

HÁN VIỆT: BIỂU THÁI

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0212

表彰

biǎozhāng

biểu dương, khen thưởng, tôn vinh

国家隆重召开表彰大会，向在脱贫攻坚、科技创新与国防建设中作出突出贡献的先进集体和个人授予荣誉奖章。

Guó jiā lóng zhòng zhào kāi biǎo zhāng dà huì, xiàng zài tuō pín gōng jiàn, kē jì chuàng xīn yǔ guó fáng jiàn shè zhōng zuò chū tǔ chū gòng xiàn de xiān jìn jí tǐ hé gè rén bān shòu róng yǔ jiǎng zhāng.

Nhà nước đã long trọng tổ chức đại hội biểu dương, trao tặng huân huy chương danh dự cho các tập thể và cá nhân tiên tiến có cống hiến nổi bật trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, đổi mới khoa học công nghệ và xây dựng quốc phòng.

22 nét

HÁN VIỆT: BIỂU CHƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0213

憋

biē

nhịn, nín, kìm nén; ngột ngột

科研攻关团队面对外部封锁制裁从不气馁，全员心里憋着一股迎难而上、誓破技术封锁的拼劲与斗志。

Kē yán gōng guān tuán duì miàn duì wài bù fēng suǒ zhì cái cóng bú qì nǎi, quán yuán xīn lǐ biē zhe yī gǔ yíng nán ér shàng, shì pò jì shù fēng suǒ de pīn jìn yǔ dòu zhì.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học đứng trước các lệnh phong tỏa trừng phạt từ bên ngoài không bao giờ nản lòng, toàn thể thành viên trong lòng đều nín lại một luồng quyết tâm và ý chí chiến đấu sục sôi thể phá vỡ mọi sự phong tỏa công nghệ.

10 nét

HÁN VIỆT: BIẾT

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Tính từ #0214

别具匠心

biéjùjiāngxīn

độc đáo tài tình, sáng tạo khéo léo, đậm tính nghệ thuật

大科学装置综合实验楼巧妙融合了现代前沿科技感与中国古典天圆地方美学元素，建筑设计别具匠心。

Dà kē xué zhuāng zhì zōng shí yàn lóu qiǎo miào róng hé le xiān dài qián yán kē jì gān yǔ zhōng guó gǔ diǎn tiān yuán dì fāng měi xué yuán sù, jiàn zhù shè jì bié jù jiāng xīn.

Tòa nhà thực nghiệm tổng hợp của thiết bị khoa học lớn đã kết hợp khéo léo giữa yếu tố mỹ học trời tròn đất vuông cổ điển Trung Hoa cùng cảm quan khoa học công nghệ tiên phong hiện đại, thiết kế kiến trúc độc đáo tài tình sáng tạo khéo léo.

35 nét

HÁN VIỆT: BIỆT CỤ TƯỢNG TÂM

HSK 7-9 (3.0)

Liên từ / Cụm từ #0215

别看

biékan

đừng nhìn (mà xem thường), chớ coi thường

别看这枚微纳量子探针体积只有微米大小，它却能精准探测纳米尺度下极微弱的超导量子磁场信号。

Bié kàn zhè méi wēi nà liàng zǐ tàn zhēn tǐ jǐ zhī yǒu wēi mǐ dà xiǎo, tā què néng jīng zhǔn tàn cè nà mǐ chí dù xià jī duǎn wēi ruò de cháo dǎo liàng zǐ cí chǎng xìn hào.

Đừng nhìn chớ coi thường chiếc đầu dò lượng tử vi nano này thể tích chỉ có kích thước micromet, nó lại có thể dò tìm chuẩn xác tín hiệu từ trường lượng tử siêu dẫn cực kỳ yếu ớt ở thang đo nanomet.

20 nét

HÁN VIỆT: BIỆT KHÁN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0216

别扭

bièniu

khó chịu, gượng gạo, ngang ngạnh, không thuận

学术论文的翻译必须符合目的语的学科表达习惯与逻辑规范，生搬硬套直译往往会显得极其生硬别扭。

Xué shù lùn wén de fān yì bì xū fú hé mù dì yǔ de xué kē biǎo dá xí guān yǔ luó jí guī fàn, shēng bān yìng tào zhí yì wǎng wǎng huì xiǎn de jí qí shēng yìng biè niu.

Bản dịch của các luận văn học thuật bắt buộc phải phù hợp với thói quen diễn đạt chuyên ngành và quy chuẩn logic của ngôn ngữ đích, việc dịch thô dập khuôn máy móc thông thường sẽ khiến câu từ trở nên vô cùng gượng gạo và khó chịu.

20 nét

HÁN VIỆT: BIỆT NỮU



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0217

别墅

bié shù

biệt thự, nhà biệt thự

这座掩映在青翠竹林与清澈溪流之间的新中式生态别墅，实现了地源热泵与屋顶光伏瓦一体化零碳运行。

Zhè zuò yǎn yǐng zài qīng cuì lín yǔ qīng chè xī liú zhī jiān de xīn zhōng shì shēng tài bié shù, shí xiàn le dì yuán rè bēng yǔ wǔ dǐng guāng fú wǎ yī tǐ huà líng tàn yún xíng.

Căn biệt thự sinh thái phong cách tân Trung Hoa ẩn hiện giữa rừng trúc xanh tươi và dòng suối trong vắt này đã thực hiện vận hành không phát thải carbon nhờ tích hợp bơm nhiệt địa nhiệt và ngôi quang điện áp mái.

18 nét

HÁN VIỆT: BIỆT THỰ

HSK 7-9 (3.0)

Liên từ

#0218

别说

bié shuō

đừng nói là, khoan hãy nói đến, ngay cả... cũng

在极端高温高压与超强辐射环境下，别说普通工业传感器，就是一般特种合金构件也会迅速发生形变失效。

Zài jí duān gāo wēn gāo yǎ yǔ chāo qiáng fú shè huán jīng xià, bié shuō pǔ tōng gōng yè chuán gǎn qì, jiù shì yì bān tè zhōng hé jīn gòu jiàn yě huì xùn sù fā shēng xíng biàn shī xiào.

Dưới môi trường bức xạ cực mạnh cùng áp suất cao và nhiệt độ cực cao, đừng nói là khoan hãy nói đến các cảm biến công nghiệp thông thường, ngay cả cấu kiện hợp kim đặc chủng bình thường cũng sẽ nhanh chóng biến dạng mất tác dụng.

18 nét

HÁN VIỆT: BIỆT THUYẾT

HSK 7-9 (3.0)

Cụm từ

#0219

别提了

bié tí le

thôi đừng nhắc nữa, đừng nói tới nữa (khẩu ngữ)

“别提了，昨晚那组模拟数据跑了一整夜由于算法收敛震荡失败了，今天我们必须彻底重新调整优化边界参数！”

"Bié tí le, zuó wǎn nà zǔ mó nǐ shù jù pǎo le yí zhěng yè yóu yú suàn fǎ shōu liǎn zhèn dòng shī bài le, jīn tiān wǒ men bì xū chéng dī chóng xīn tiáo zhěng yóu huà biān jiè cān shù!"

'Thôi đừng nhắc nữa đừng nói tới nữa, bộ dữ liệu mô phỏng đêm qua chạy suốt một đêm do thuật toán dao động hội tụ đã thất bại rồi, hôm nay chúng ta bắt buộc phải điều chỉnh tối ưu hóa lại triệt để các tham số biên!'

31 nét

HÁN VIỆT: BIỆT ĐỂ LIỄU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0220

别致

bié zhì

độc đáo, thanh nhã, mới lạ đặc sắc

这套融合了传统非遗竹编工艺与现代人体工学设计的茶室家具，造型极其新颖典雅、别致优美。

Zhè tào róng hé le chuán tǒng fēi yí zhú biān gōng yì yǔ xiàn dài rén tǐ gōng xué shè jì de chá shì jiā jù, zào xíng jí qí xīn yǐng diǎn yǎ, bié zhì yōu měi.

Bộ đồ nội thất phòng trà kết hợp kỹ thuật đan lát tre di sản phi vật thể truyền thống cùng thiết kế công thái học hiện đại này có kiểu dáng vô cùng mới mẻ tao nhã, độc đáo và thanh tú tuyệt mỹ.

20 nét

HÁN VIỆT: BIỆT TRÍ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0221

彬彬有礼

bīn bīn yǒu lǐ

lịch sự nhã nhặn, lễ phép nho nhã, phong độ lịch thiệp

在国际科学交流盛会上，我国青年科学家代表举止落落大方、态度彬彬有礼，展现了新时代中国学者良好风貌。

Zài guó jì kē xué jiāo liú shèng huì shàng, wǒ guó qīng nián kē xué jiā dài biǎo jǔ zhǐ luò luò dà fāng, tài dù bīn bīn yǒu lǐ, zhǎn xiàn le xīn shí dài zhōng guó xué zhě liáng hǎo fēng mào.

Tại đại hội giao lưu khoa học quốc tế, đại biểu các nhà khoa học trẻ nước ta phong thái đường hoàng chừng mực, thái độ lễ phép nho nhã lịch sự nhã nhặn, phô diễn diện mạo tinh thần tuyệt vời của học giả Trung Quốc thời đại mới.

35 nét

HÁN VIỆT: BÂN BÂN HỮU LỄ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0222

滨海

bīn hǎi

ven biển, duyên hải, giáp biển

国家在滨海新区重点布局了深海高端重型装备制造与海洋绿色能源全产业链科技创新基地。

Guó jiā zài bīn hǎi xīn qū zhòng diǎn bù jú le shēn hǎi gāo duān zhòng xíng zhuāng bèi zhì zào yù hǎi yáng lǜ sè néng yuán quán chain yè lián kē jì chuàng xīn jī dì.

Nhà nước đã bố trí trọng điểm căn cứ đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ toàn chuỗi ngành năng lượng xanh trên biển và chế tạo trang thiết bị hạng nặng cao cấp biển sâu tại Khu Mới ven biển duyên hải.

18 nét

HÁN VIỆT: TÂN HẢI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0223

缤纷

bīn fēn

rực rỡ muôn màu, phong phú đa dạng, muôn màu muôn vẻ

全国科普日科技嘉年华活动现场呈现出一派色彩缤纷的科技盛宴，极大地激发了青少年的科学求知热情。

Quán guó kē pǔ rì kē jì jiā nián huá huó dòng xiàn chǎng chéng xiàn chū yí pài sè cǎi bīn fēn de kē jì shèng yàn, jí dà dì jī fā le qīng shào nián de kē xué qiú zhī rè qíng.

Hiện trường chuỗi hoạt động Carnival Khoa học thuộc Ngày Phổ biến Khoa học Toàn quốc hiện ra một bữa tiệc khoa học rực rỡ muôn màu muôn màu muôn vẻ, khơi dậy mạnh mẽ lòng nhiệt huyết ham học hỏi khoa học của thanh thiếu niên.

22 nét

HÁN VIỆT: TÂN PHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0224

冰棍儿

bīng gùn

cây kem que, que kem que đá (khẩu ngữ)

老一辈科学家常深情回忆：“当年在荒漠戈壁攻关虽然夏天连根冰棍儿都吃不上，但大家干劲冲天、无比自豪！”

Lǎo yī bèi kē xué jiā cháng shēn qīng huí yì: "dāng nián zài huāng mò mò gē bì gōng guān suī rán xià tiān lián gēn bīng gùn ér dōu chī bù shàng, dàn dà jiā gàn jìn chōng tiān, wú bǐ zì háo!"

Các nhà khoa học tiến bối thường xúc động hồi tưởng: 'Năm xưa khi vượt khó trên sa mạc hoang mạc Gobi đầu mùa hè ngay cả một que kem cây kem que đá cũng chẳng được ăn, nhưng mọi người khí thế ngút trời, vô cùng tự hào!'

34 nét

HÁN VIỆT: BĂNG CÔN NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0225

冰山

bīng shān

tảng băng trôi, núi băng trôi (nghe) đen/bóng)

我们目前对浩瀚宇宙暗物质与暗能量的科学认知，依然仅仅只是宏伟物理未知世界的冰山一角。

Wǒ men mù qián duì hào hàn yǔ zhòu àn wù zhì yǔ àn néng liàng de kē xué rèn zhī, yī rán jīn jīn zhī shì hóng wěi wú lǐ wèi zhī shì jiè de bīng shān yí jiǎo.

Những nhận thức khoa học hiện nay của chúng ta về năng lượng tối và vật chất tối trong vũ trụ bao la vẫn chỉ là một góc của tảng băng trôi núi băng trôi trong thế giới chưa biết bao la hùng vĩ của vật lý.

24 nét

HÁN VIỆT: BĂNG SƠN



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0226

丙

bǐng

Bính (can thứ 3), hạng C (thứ ba)

在本次技能等级评审中，专家组将参赛方案分别评定为甲、乙、丙三个等级。

Zài běn cì jì néng děng jí píng shěn zhōng, zhuān jiǎ zú jiāng cān sài fāng àn fēn bié píng dīng wéi jiǎ, yǐ, bǐng sān gè děng jí.

Trong đợt thẩm định cấp bậc kỹ năng lần này, hội đồng chuyên gia đã đánh giá các phương án dự thi thành ba hạng A, B và C.

9 nét

HÁN VIỆT: BÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0227

秉承

bǐngchéng

kế thừa, tuân theo giữ vững, thấm nhuần phát huy

广大科研人员秉承心怀天下、科技报国的科学家精神，把科研成果转化为造福全人类的现实新质生产力。

Guāng dà kē yán rén yuán bǐng chéng xīn huái tiān xià, kě jì bào guó de kē xué jiǎ jīng shén, bǎ kē yán chéng guǒ zhuān huà wéi zǎo fú quán rén lèi de xiàn shí xīn zhì shēng chǎn lì.

Đồng đảo cán bộ nghiên cứu khoa học thấm nhuần phát huy kế thừa giữ vững tinh thần nhà khoa học một lòng vì thiên hạ, phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, chuyển hóa các thành quả nghiên cứu thành lực lượng sản xuất chất lượng mới hiện thực mang lại hạnh phúc cho toàn nhân loại.

23 nét

HÁN VIỆT: BÌNH THỪA

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0228

并非

bǐng fēi

tuyệt nhiên không phải, không hề là

真正的科学创新并非一蹴而就的灵光乍现，而是建立在数十年如一日坐冷板凳、潜心扎根基础研究的基础上。

Zhēn zhèng de kē xué chuàng xīn bǐng fēi yí cù ér jiù de líng guāng zhà xiàn, ér shì jiàn lì zài shù shí nián rú yī rì zuò lěng bǎn dèng, qián xīn zhā gēn jī chǔ yán jiū de jī chǔ zhī shàng.

Đổi mới sáng tạo khoa học chân chính tuyệt nhiên không phải là một tia sáng bất ngờ có được trong chốc lát, mà được xây đắp trên nền tảng của hàng chục năm ròng rã ngồi ghế lạnh âm thầm bám rễ nghiên cứu cơ bản.

25 nét

HÁN VIỆT: BÌNH PHI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0229

并购

bìnggòu

mua lại và sáp nhập, M&A (doanh nghiệp)

国家高科技领军企业通过高水平海外战略并购与技术整合，迅速健全了全球高端产业链与研发创新网络。

Guó jiā gāo kē jì lǐng jūn qì yè tōng guò gāo shuǐ píng hǎi wài zhàn lüè bìng gòu yǔ jì shù zhēng hé, xùn sù jiàn quán le quán qiú gāo duān chǎn yè liàn yǔ yán fā chuàng xīn wǎng lù.

Doanh nghiệp dẫn đầu công nghệ cao quốc gia thông qua tích hợp công nghệ và mua lại và sáp nhập M&A chiến lược ở nước ngoài trình độ cao đã nhanh chóng hoàn thiện chuỗi ngành cao cấp và mạng lưới đổi mới sáng tạo R&D toàn cầu.

20 nét

HÁN VIỆT: BÌNH GÒU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0230

并列

bìngliè

song song, ngang hàng, xếp ngang nhau

在世界知识产权组织最新全球创新指数排名中，我国多个国家级综合性高新区在全球科技集群评估中并列名列前茅。

Zài shì jiè zhī shí chǎn quán zǔ zhǐ zù xīn quán qú chuàng xīn zhǐ shù pái míng zhōng, wǒ guó duō gè guó jiā jí zōng hé xìng gāo xīn qū zài quán qú kē jì jí qún píng gū zhōng bìng liè míng liè qián máo.

Trong bảng xếp hạng Chỉ số Đổi mới Sáng tạo Toàn cầu mới nhất của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), nhiều khu công nghệ cao tổng hợp cấp quốc gia của nước ta đã xếp ngang hàng trong nhóm dẫn đầu trong đánh giá các cụm khoa học công nghệ toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: BÌNH LIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0231

并行

bìngxíng

song song, song hành cùng lúc, vận hành song song

国家超级计算机系统支持数百万计算核心超大规模高效并行运算，为深空探测轨道计算提供了极致算力支撑。

Guó jiā chāo jí jì suàn jī xì tǒng zhī chí shù bǎi wàn jì suàn hé xīn chāo dà guī mó gāo xiào bìng xíng yùn suàn, wéi shēn kōng tàn cè guǒ dào jì suàn tí gòng le jí zhì suàn lì zhī chéng.

Hệ thống siêu máy tính quốc gia hỗ trợ tính toán song song song hành hiệu quả cao quy mô siêu lớn của hàng triệu lõi tính toán, mang lại sự nâng đỡ sức mạnh tính toán cực hạn cho việc tính toán quỹ đạo thám trắc không gian sâu.

24 nét

HÁN VIỆT: BÌNH HÀNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0232

病床

bìngchuáng

giường bệnh, giường bệnh viện

即便在病床上接受治疗期间，老院士依然念念不忘国家大科学工程的建设进展，坚持审阅关键技术方案。

Jí biàn zài bìng chuáng shàng jiē shòu zhì liáo qī jiān, lǎo yuàn shī yǐ rán niàn niàn bù wàng guó jiā dà kē xué gōng chéng de jiàn shè jìn zhǎn, jiān chí shěn yuē guān jiàn jì shù fāng àn.

Ngay cả trong thời gian nằm điều trị trên giường bệnh giường bệnh viện, vị Viện sĩ lão thành vẫn đau đầu không nguôi về tiến triển xây dựng công trình khoa học lớn của quốc gia, kiên trì thẩm duyệt các phương án công nghệ then chốt.

19 nét

HÁN VIỆT: BÌNH SÀNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0233

病症

bìngzhèng

bệnh trạng, chứng bệnh, triệu chứng bệnh lý

我国完全自主研发的离子医疗加速器成功应用于临床，为深部恶性肿瘤复杂病症提供了最先进的精准治疗方案。

Wǒ guó wán quán zì zhī yán fā de zhòng lí zì yǐ liáo zhì sù qì chéng gōng yòng yú lâm sàng, wéi shēn bù è xìng zhǒng liú fú zá bìng zhèng tí gòng le zuì xiān jìn de jīng zhǔn fāng àn.

Máy gia tốc y tế ion nặng do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã ứng dụng thành công vào lâm sàng, mang lại phương án xạ trị chuẩn xác tiên tiến nhất cho các chứng bệnh bệnh trạng phức tạp của khối u ác tính ở sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: BÌNH CHỨNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Lượng từ

#0234

拨

bō

gạt, quay số bấm nút; phân bổ cấp vốn; tổp đoàn (lượng từ)

国家财政专项资金分批拨付重点实验室，全力保障战略性前沿颠覆性基础科学探索的长期稳定推进。

Guó jiā cái zhèng zhuān xiàng zī jīn fēn pī bō fú zhòng diǎn shí yàn shì, quán lì bǎo zhàng zhàn lüè xìng qián yán diǎn fù xīng jī chǔ kē xué tàn sù de cháng qī wěn dìng tuī jìn.

Nguồn vốn chuyên án ngân sách nhà nước đã phân bổ cấp phát theo đợt cho các phòng thí nghiệm trọng điểm, dốc toàn lực bảo đảm việc thúc đẩy ổn định lâu dài các cuộc tìm tòi khoa học cơ bản mang tính cách mạng tiên phong chiến lược.

9 nét

HÁN VIỆT: BÁT



**HSK 7-9
 (3.0)**

Động từ / Danh từ #0235

拨款

bōkuǎn

cấp kinh phí, phân bổ vốn ngân sách; tiền cấp vốn

国家自然科学基金大幅增加对青年科学家探索基金的财政专项资金拨款力度，全面破除唯论文考核弊端。

Guójiā zì rán kē xué jījīn dà fú zēng jiā duì qīng nián kē xué jiā tàn suǒ jījīn de cái zhèng zhuān xiàng zhī jiē bō kuǎn lì dù, quán miàn pò chú wéi wén kǎo hé bì duān.

Quý Khoa học Tự nhiên Quốc gia đã tăng cường mạnh mẽ mức độ cấp kinh phí phân bổ vốn ngân sách trực tiếp chuyên án cho Quý Khám phá Nhà khoa học Trẻ, xóa bỏ toàn diện những tệ nạn của việc chỉ chăm chăm xét duyệt bài báo.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: **BÁT KHOẢN**

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0236

拨通

bōtōng

gọi thông máy, kết nối điện thoại liên lạc

当大科学装置首束粒子流成功引出的喜讯传来，总指挥立刻拨通电话向国家科技领导小组报告工程捷报。

Dāng dà kē xué zhuāng zhì shǒu shù lì zǐ liú chéng gōng yǐn chū de xǐ xùn chuán lái, zǒng zhǐ huī lǐ kè bō tōng diàn huà xiàng guó jiā kē jì lǐng xǎo bào gōng chéng jié bào.

Khi tin mừng chùm hạt đầu tiên của thiết bị khoa học lớn được dẫn ra thành công truyền tới, vị Tổng Chỉ huy lập tức gọi thông máy kết nối điện thoại báo cáo tin thắng trận của công trình lên Tổ Lãnh đạo Khoa học Công nghệ Quốc gia.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: **BÁT THÔNG**

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0237

波及

bōjī

lan tới, ảnh hưởng lan rộng đến, tác động lan truyền

超导材料核心制造工艺的颠覆性自主突破，其积极连锁技术效应迅速波及到了高端医疗、轨道交通与聚变能源等战略领域。

Chāo dǎo cái liào hé xīn zhì zào gōng yì de diǎn fù xíng zì zhǔ tú pò, qí jī jí lián suǒ jì shù xiào yìng xùn sù bō jí dào le gāo duān yī liáo, guī dào jiāo tōng yǔ jù biàn néng yuán děng zhàn lüè líng yù.

Bước đột phá tự chủ mang tính cách mạng về quy trình chế tạo cốt lõi vật liệu siêu dẫn, hiệu ứng công nghệ dây chuyền tích cực của nó đã nhanh chóng lan tới ảnh hưởng lan rộng đến các lĩnh vực chiến lược như năng lượng nhiệt hạch, giao thông đường sắt và y tế cao cấp.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: **BA CẬP**

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0238

波澜

bōlán

sóng cồn cuộn trào, làn sóng thẳng trắm (nghĩa bóng)

在攀登世界科技最高峰的壮阔征程中，广大科学家历经无数波澜挫折，始终坚如磐石、勇往直前。

Zài pán dēng shì jiè kē jì zuì gāo fēng de zhuàng kuò zhēng chéng zhōng, guǎng dà kē xué jiā lì jīng wú shù bō lán cuō zhé, shǐ zhōng jiān rú pán shí, yǒng wǎng zhí qián.

Trong hành trình tráng lệ trèo lên đỉnh cao nhất của khoa học công nghệ thế giới, đông đảo các nhà khoa học đều trải qua muôn vàn làn sóng thẳng trắm sóng cồn trắc trở nhưng vẫn luôn vững như bàn thạch, dũng cảm tiến lên phía trước.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: **BA LAN**

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0239

波涛

bōtāo

sóng biển cuộn cuộn, sóng to gió lớn, ba đào

万米载人深潜科考母船顶着大洋上的狂风巨浪与汹涌波涛，圆满完成了多项国家重大深海深潜科考任务。

Wàn mǐ zài rén shēn qián kǎo mǔ chuán dǐng zhe dà yáng shàng de kuáng fēng jù làng yǔ xiōng yǒng bō tāo, yuán mǎn wán chéng le duō xiàng guó jiā zhòng dà shēn hǎi shēn yuǎn kē kǎo rèn wù.

Con tàu mẹ khảo sát khoa học lặn sâu có người lái vạn mét dưới đáy biển sóng to và sóng biển cuộn cuộn ba đào cuộn trào trên đại dương, hoàn thành mỹ mãn nhiều nhiệm vụ khảo sát khoa học vực sâu biển sâu trọng đại của quốc gia.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: **BA ĐÀO**

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0240

波折

bōzhé

trắc trở, gặp ghềnh gian nan, thẳng trắm sóng gió

任何颠覆性科学探索之路都难免经历重重波折与失败考验，唯有百折不挠者才能最终攀上科学巅峰。

Rèn hé diǎn fù xíng kē xué tàn suǒ zhī lù dōu nán miǎn jīng lì chóng chóng bō zhé yǔ shī bài kǎo yàn, wéi yǒu bǎi zhé bù náo zhě cái néng zui zhōng pān shàng kē xué diǎn fēng.

Bất kỳ con đường thám hiểm khoa học mang tính cách mạng nào cũng khó tránh khỏi việc trải qua muôn trùng gặp ghềnh gian nan trắc trở và thử thách thất bại, chỉ có những người trầm trắm không nản lòng mới có thể trèo lên đỉnh cao khoa học cuối cùng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: **BA CHIẾT**

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0241

剥

bāo

bóc, lột vỏ tách vỏ; bóc lột tước đoạt (bỏ)

在纳米石墨烯超精密微机械剥离实验中，科学家通过高精度胶带法成功剥离制备出了单原子层完美石墨烯二维材料。

Zài nà mí shí mò xī chāo jīng wēi jī xié lí yuǎn zhōng, kē xué jiā tōng guò gāo jīng dù jiāo tào fǎ chéng gōng bō lí zhì chéng gāo jīng dù jiāo dài fǎ chéng gōng bō lí zhì bèi chū le dān yuán zī céng wán měi shí mò xī èr wéi cái liào.

Trong thực nghiệm bóc tách vi cơ khí siêu chính xác graphene nano, các nhà khoa học thông qua phương pháp băng keo độ chính xác cao đã bóc tách bóc tách thành công điều chế vật liệu 2D graphene hoàn hảo đơn lớp nguyên tử.

📖 10 nét

HÁN VIỆT: **BÁC**

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0242

剥夺

bōduó

tước đoạt, bãi bỏ tước quyền

国家司法机关依法对严重窃取国家国防科技机密的涉案犯罪分子严厉判刑，并终身剥夺其政治权利。

Guójiā sī fǎ jī guān yī fǎ duì yán zhòng qiè qǔ guó jiā guó fáng kē jì mī mì de shàn àn fàn zǐ fēn zì yǎn lì pàn xing, bìng zhǒng shēn bō duó qí zhèng zhì quán lì.

Cơ quan tư pháp quốc gia theo đúng pháp luật đã tuyên án nghiêm khắc đối với tội phạm liên quan có hành vi đánh cắp nghiêm trọng bí mật khoa học công nghệ quốc phòng của đất nước, và tước đoạt tước quyền quyền lợi chính trị của kẻ đó suốt đời.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: **BÁC ĐOẠT**

**HSK 7-9
 (3.0)**

Động từ / Danh từ #0243

剥削

bō xuē

bóc lột

消除贫困、消除阶级剥削并实现全体人民共同富裕，是社会主义制度最具本质特征与崇高追求的核心体现。

Xiāo chú pín kùn, xiāo chú jiē jí bō xuē bìng shí xiàn quán tǐ rén mín gòng tóng fù yù, shì shè huì zhǔ yì zhì dù zuì jù běn zhất tǐng yǔ chóng gāo zhuī qiú de hé xīn tǐ xiàn.

Xóa bỏ nghèo đói, xóa bỏ bóc lột giai cấp và hiện thực hóa việc toàn thể nhân dân cùng nhau làm giàu là biểu hiện cốt lõi mang đặc trưng bản chất nhất và khát vọng cao cả nhất của chế độ xã hội chủ nghĩa.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: **BÁC TƯỚC**



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0244

伯伯

bóbo

bác, người bác (anh của bố; cách gọi kính trọng)

在全国科技活动周上，两院士伯伯用通俗易懂生动风趣的语言，为在场数百名中小學生解答深空奥秘。

Zài quán guó kè jì huó dòng zhōu shàng, liǎng yuàn yuán shì bó bo yòng tōng sù yì dòng shēng dòng fēng qù de yǔ yán, wèi zài chǎng shù bǎi míng zhōng xiǎo xué shēng jiě dá shēn kōng ào mì.

Tại Tuần lễ Hoạt động Khoa học Công nghệ Toàn quốc, người bác bác Viện sĩ hai Viện Hàn lâm bằng ngôn ngữ sinh động dễ hiểu bình dị đã giải đáp những điều huyền bí của không gian sâu cho hàng trăm em học sinh có mặt.

28 nét

HÁN VIỆT: BÁ BÀ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0245

伯父

bófù

bác, bá phụ (trang trọng)

青年学者深情回顾当年受到伯父科技报国崇高情怀的熏陶与启迪，毅然放弃海外优渥条件回国投身科研。

Qīng nián xué zhě shēn qīng huí gù dāng nián shòu dào bó fù kē jì bào guó chōng gāo qīng huái de xūn táo yǔ qǐ dī, yì rán fàng qì hǎi wài yōu wò tiáo jiàn huí guó tóu shēn kē yán.

Học giả trẻ tuổi xúc động hồi tưởng năm xưa nhờ nhận được sự hun đúc và truyền cảm hứng từ tấm lòng cao đẹp phụng sự Tổ quốc bằng khoa học của người bác bác bá phụ, đã kiên quyết từ bỏ điều kiện đãi ngộ hậu hĩnh ở nước ngoài để về nước dẫn thân vào nghiên cứu khoa học.

28 nét

HÁN VIỆT: BÁ PHỤ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0246

伯母

bómǔ

bác gái (vợ của bác trai)

逢年过节回到老家，慈祥和蔼的伯母总会亲手准备一大桌丰盛可口的传统特色家乡年夜饭。

Féng nián guò jié huí dào lǎo jiā, cí xiáng hé ài de bó mǔ zòng huì qīn shǒu zhǔn bèi yí dà zhuō féng shèng kě kǒu de chuán tǒng tè sè jiā xiāng yè cǎi.

Mỗi dịp lễ Tết về lại quê nhà, người bác gái hiền hậu nhân từ luôn tay chuẩn bị cả một mâm cơm tất niên truyền thống quê nhà thơm ngon thịnh soạn.

25 nét

HÁN VIỆT: BÁ MẪU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0247

驳回

bóhuí

bác bỏ, bác đơn từ chối, bác bỏ yêu cầu

国家科技评审委员会对未经过严密实验论证且存在数据造假嫌疑的项目资助申请，坚决予以依法依规全额驳回。

Guó jiā kē jì píng shěn wěi yuán huì duì wèi jīng guò yán mì shí yàn lùn zhèng qù de cún zài zài shù jià zào jiǎ xián yí de xiàng mù zī zhù shēn qǐng, jiǎn jué yǔ yī fǎ yī guī quán é bó huí.

Hội đồng Thẩm định Khoa học Công nghệ Quốc gia đối với các hồ sơ xin tài trợ dự án chưa trải qua luận chứng thực nghiệm nghiêm cần và có dấu hiệu nghi ngờ làm giả số liệu đã kiên quyết bác bỏ bác đơn toàn bộ theo đúng quy định và pháp luật.

25 nét

HÁN VIỆT: BÁC HỒI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0248

脖子

bózi

cổ, gáy

长时间低头伏案对着电脑屏幕工作极易导致颈椎疲劳，建议每隔一小时就活动一下脖子与肩膀。

Zhǎng shí jiān dī tóu fú àn duì zhe diǎn nǎo píng mù gōng zuò jí yì dǎo zhǐ jīng chuī pí lǎo, jiàn yì měi gé yí xiǎo shí jiù huó dòng yí xià bó zi yǔ jiān bǎng.

Cúi đầu làm việc trước màn hình máy tính trong thời gian dài rất dễ gây mỏi đốt sống cổ, bạn nên cứ sau mỗi tiếng đồng hồ lại vận động nhẹ nhàng vùng cổ và vai gáy.

25 nét

HÁN VIỆT: BỘT TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0249

搏斗

bó dòu

chiến đấu, vật lộn, độ sức sinh tử

在与极端特大山洪与泥石流地质灾害的生死搏斗中，基层党员干部冲锋在前、全力护佑群众生命财产安全。

Zài yǔ jí duǎn tè dà shān hóng yǔ ní shí liú dì zhì zāi hài de shēng sǐ bó dòu zhōng, jī céng dǎng yuán gān bù chōng fēng zài qián, quán lì hù yòu qún zhòng shēng mìng cái chān ān quán.

Trong cuộc chiến đấu vật lộn sinh tử với thảm họa địa chất lũ quét và sạt lở bùn đất đặc biệt lớn, các cán bộ đảng viên cơ sở đã xông pha đi đầu, dốc toàn lực bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân.

20 nét

HÁN VIỆT: BÁC ĐẦU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0250

补给

bǔjǐ

tiếp tế, bổ sung tiếp liệu hậu cần

国家天舟货运飞船以全自动超高精度快速交会对接方式，为中国空间站送去了数吨推进剂与科学实验物资补给。

Guó jiā tiān zhōu huó yùn fē chuán yǐ quán dòng chāo gāo jīng dù kuài jiāo huì duì jiē fāng shì, wèi zhōng guó kōng jiàn zhàn sòng qù le shù dūn tuī jìn jì yǔ kē xué shí yàn wù zǐ bǔ jǐ.

Tàu vũ trụ chở hàng Thiên Châu của quốc gia bằng phương thức kết nối ghép nối nhanh độ chính xác siêu cao hoàn toàn tự động đã vận chuyển hàng tấn chất đẩy cùng hàng tiếp tế tiếp liệu vật tư thực nghiệm khoa học lên trạm vũ trụ Trung Quốc.

17 nét

HÁN VIỆT: BỔ CẤP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0251

补救

bǔjiù

cứu vãn, khắc phục sửa chữa (sai sót)

在重大软件系统升级出现未知异常时，必须立刻启用冷热切换容灾机制进行快速应急补救与业务恢复。

Zài zhòng dà ruǎn jiàn xī tóng shēng jí chū xiàn wèi zhī yí cháng shí, bì xū lì kè qǐ yòng rè lěng qié huàn róng zāi jī zhì jīn xíng kuài sù yìng jī bǔ jiù yǔ yè wù huī fù.

Khi việc nâng cấp hệ thống phần mềm trọng đại xuất hiện sự cố bất thường chưa biết trước, bắt buộc phải kích hoạt ngay cơ chế chuyển đổi dự phòng nóng lạnh để khắc phục sự cố khẩn cấp nhanh chóng và khôi phục hoạt động nghiệp vụ.

19 nét

HÁN VIỆT: BỔ CỨU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0252

哺育

bǔyù

nuôi dưỡng, nuôi nấng bồi đắp, ươm mầm

奔腾不息的长江黄河母亲河孕育了灿烂辉煌的中华五千年文明，也是滋养当代科学创新精神的永不竭源泉。

Bēn téng bù xī de cháng jiāng huáng hé mǔ qīn hé yùn yù bú xī de cǎn lǎn huī huáng de zhōng huá wǔ qiān nián wén míng, yě shì zī yǎng dāng dài kē xué chuàng xīn jīng shén de wú jié yuán quán.

Những con sông mẹ Hoàng Hà và Trường Giang cuộn cuộn không ngừng nghỉ đã sinh sôi nuôi dưỡng bồi đắp nền văn minh 5000 năm Trung Hoa xán lạn huy hoàng, đồng thời cũng là nguồn cội không bao giờ cạn nuôi dưỡng tinh thần đổi mới sáng tạo khoa học đương đại.

25 nét

HÁN VIỆT: BÚ DỤC



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0253

捕捉

bǔ zhuō

bắt giữ, săn bắt; bắt trọn (khoảng khắc, tín hiệu)

国家重大深空天文望远镜在百亿光年之外的深邃宇宙边缘，成功捕捉到了极早期原初星系爆发出的微弱电磁信号。

Guójiā zhòng dà shēn kōng tiān wén wàng yuǎn jìng zài bǎi yì guāng nián zhī wài de shēn suì yǔ zhòu biān yuán, chéng gōng bǔ zhuō dào le jí zǎo qī yuán chū xīng xì bāo fā chū de wēi ruò diàn cí xìn hào.

Kính viễn vọng thiên văn không gian sâu trọng đại quốc gia nơi rìa vũ trụ sâu thẳm cách xa hàng chục tỷ năm ánh sáng đã bắt trọn thành công tín hiệu điện từ mờ nhạt bùng phát từ các thiên hà nguyên thủy thời kỳ sơ khai.

21 nét

HÁN VIỆT

BẮT TRỌN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#0254

不耻下问

bù chǐ xià wèn

không thẹn học hỏi kẻ dưới, khiêm tốn cầu giáo người khác

大科学工程总设计师经常深入车间一线不耻下问，虚心向经验丰富的装配老师傅请教超精密机械加工实践细节。

Dà kē xué gōng chéng zǒng shì jī cháng shēn rù chē jiān yī xiàn bù chǐ xià wèn, xū xīn xiàng jīng yàn fēng fù de zhuāng pèi lǎo shī fu qǐng jiào chāo jīng mī jiā gōng shí jiàn xì jié.

Vị Tổng Công trình sư công trình khoa học lớn thường xuyên đi sâu vào tuyến đầu phân xưởng khiêm tốn cầu giáo không thẹn học hỏi kẻ dưới, thành tâm thỉnh giáo các bậc thợ cả lắp ráp giàu kinh nghiệm về từng chi tiết thực tiễn gia công cơ khí siêu chính xác.

35 nét

HÁN VIỆT

BẮT SÌ HẠ VẤN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#0255

不辞而别

bù cí ér bié

ra đi không từ biệt, bỏ đi không nói một lời

在重大国防科技攻坚保密岁月里，许多老一辈科学家接到国家紧急调令后不辞而别、隐姓埋名奔赴大西北荒漠。

Zài zhòng dà guó fáng kē jì gōng jiǎn bǎo mì suì yuē lì, xǔ duō lǎo yī bèi kē xué jiā jiē dào guó jiā jǐn jí diào líng hòu bù cí ér bié, yǐn xìng mái míng bēn fù dà xī běi huāng mò.

Trong những năm tháng bảo mật vượt khó khoa học công nghệ quốc trọng đại, nhiều nhà khoa học lão thành sau khi nhận lệnh diều động khẩn cấp của quốc gia đã ra đi không từ biệt bỏ đi không nói một lời, ẩn danh giấu tên lao về sa mạc hoang hoang vu miền Đại Tây Bắc.

35 nét

HÁN VIỆT

BẮT TỪ NHI BIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Cụm từ

#0256

不得而知

bù dé ér zhī

không thể biết được, chưa thể rõ được

百亿光年外宇宙深处的暗物质究竟以何种粒子形态存在，目前在现代物理学界依然是一个不得而知的终极谜题。

Bǎi yì guāng nián wài yǔ zhòu shēn chù de àn wù zhì jī jīng yí hé zhōng lì zì xíng tài cún zài, mù qián zài xiàndài wù lǐ xué jìe yí rán shì yí gè bù dé ér zhī de zhōng jí mí tí.

Vật chất tối nơi sâu thẳm vũ trụ cách xa hàng trăm tỷ năm ánh sáng rốt cuộc tồn tại dưới dạng hạt nào thì hiện nay trong giới vật lý học hiện đại vẫn là một câu đố bí ẩn chung cuộc không thể biết được chưa thể rõ được.

35 nét

HÁN VIỆT

BẮT ĐẮC NHI TRÌ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0257

不得已

bù dé yǐ

bất đắc dĩ, vạ bất đắc dĩ, không còn cách nào khác

面对超强台风正面登陆带来的特大暴雨洪水极端威胁，防汛指挥部万不得已依法启用了蓄滞洪区进行分洪。

Miàn duì chāo qiáng tái fēng zhèng miàn dēng lù dài lái de tè dà bào yǔ hóng shuǐ jí duān wēi xié, fáng xùn zhǐ huī bù wàn bù dé yǐ fǎ qī yòng le xù zhì hóng qū jìn xíng fēn hóng.

Đứng trước mối đe dọa cực đoan của mưa to lũ lớn do siêu bão đổ bộ trực diện gây ra, ban chỉ huy phòng chống thiên tai vạn bất đắc dĩ đã kích hoạt khu vực chứa phân lũ theo quy định pháp luật để xả lũ chia cắt dòng nước.

35 nét

HÁN VIỆT

BẮT ĐẮC DĨ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0258

不定

bù dìng

bất định, không cố định, chập chờn thất thường; chưa biết chừng

高空微气象风切变瞬息万变、阴晴不定，对火箭发射窗口的精准选择提出了极其严峻的技术挑战。

Gāo kōng wēi qì xiàng fēng qiē biàn shùn xī wàn biàn, yīn qíng bù dìng, duì huǒ jiàn fā shè chuāng kǒu de jīng zhǔn xuǎn zé tí chū le jí qī yán jùn de jì shù tiǎo zhàn.

Gió đứt vì khí tượng trên tầng không biến đổi trong chớp mắt, thất thường chập chờn bất định lúc nắng lúc mưa, đặt ra thách thức công nghệ vô cùng gay gắt đối với việc lựa chọn chuẩn xác cửa sổ phóng tên lửa.

19 nét

HÁN VIỆT

BẮT ĐỊNH

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0259

不妨

bù fáng

sao không thử, có thể, đừng ngại, thiết tưởng nên

在面临复杂技术瓶颈陷入思维僵局时，不妨跳出传统学科框架、尝试从跨学科交叉融合中寻找全新突破口。

Zài miàn lín fù zá jì shù píng jīng xiàn rù sī wéi jiāng jú shí, bù fáng tiào chū chuán tǒng xué kē kuāng jià, cháng shì cóng kuà xué kē jiāo chā róng hé zhōng xún zhǎo quán xīn tū pò kǒu.

Khi đối mặt với nút thắt cổ chai kỹ thuật phức tạp rơi vào ngõ cụt tư duy, sao ta không thử bước ra ngoài khuôn khổ môn học truyền thống, thử tìm kiếm điểm đột phá hoàn toàn mới từ sự giao thoa kết hợp liên ngành.

25 nét

HÁN VIỆT

BẮT PHƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0260

不服

bù fú

không phục, không chịu thua, không chấp nhận

中国科研团队面对国外专家的技术垄断宣言憋着一股不服输的劲头，硬是用三年时间成功实现了完全自主攻关突破。

Zhōng guó kē yán tuán duì guó wài zhuān jiā de jì shù lǒng duàn duàn yán biē zhe yí gǔ bù fú shǔ de jìn tóu, yìng shì yòng sān nián shí jiān chéng gōng shí xiàn le wán quán zì zhǔ gōng guān tū pò.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học Trung Quốc đứng trước những lời khẳng định độc quyền công nghệ của chuyên gia nước ngoài đã nén chặt một bầu nhiệt huyết không chịu thua không phục, xuất sắc dùng 3 năm trời thực hiện thành công bước đột phá vượt khó hoàn toàn tự chủ.

24 nét

HÁN VIỆT

BẮT PHỤC

HSK 7-9 (3.0)

Cụm tính từ / Động từ

#0261

不服气

bù fú qì

không phục, không chịu tâm phục khẩu phục, ầm ừ

青年科研骨干凭着一股敢于向世界学术权威叫板的不服气精神，终于在前沿拓扑物态理论上开辟出了全新学派。

Qīng nián kē yán gǔ gàn píng yí gǔ gǎn yú gǎn yú xiàng shì jiè xué shù quán wēi jiào bǎn de bù fú qì jīng shén, zhōng yú zài qián yán wù tài lǐ lùn shàng kāi pì chū le quán xīn xué pài.

Cán bộ nòng cốt nghiên cứu trẻ tuổi nhờ vào tinh thần không phục không chịu thua thua thách thức các uy quyền học thuật thế giới cuối cùng đã mở ra một trường phái hoàn toàn mới trên lý luận trạng thái vật chất tô-pô tiên phong.

35 nét

HÁN VIỆT

BẮT PHỤC KHÍ

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Phó
từ #0262

不假思索

bùjiǎsīsuǒ

không cần nghĩ ngợi, buột miệng
ngay, phản xạ tức thì

当被问及为什么选择放弃海外高薪回国投身大科学工程时，青年科学家不假思索地回答：“科学无国界，但科学家有祖国！”

Dāng bèi wèn jí wèi shén me xuǎn zé fàng qì hǎi wài gāo xīn huí guó tóu shēn dà kē xué gōng chéng shí, qīng nián kē xué jiā bù jiǎ sī suǒ de huí dá: "kē xué wú guó jiè, dàn kē xué jiā yǒu zǔ guó!"

Khi được hỏi vì sao lại lựa chọn từ bỏ mức lương cao ở nước ngoài để về nước dẫn thân vào công trình khoa học lớn, nhà khoa học trẻ không cần nghĩ ngợi trả lời ngay không ngập ngừng: 'Khoa học không có biên giới, nhưng nhà khoa học có Tổ quốc!'

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT GIẢ TƯ SÁCH

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ #0263

不见得

bù jiàn de

chưa chắc, không hẳn

价格昂贵的产品不见得在性能和耐用度上就一定超越同类普通产品。

Jià gé áng guì de chǎn pǐn bù jiàn de zài xìng néng hé nài yòng dù shàng jì yí dìng chāo yuè tóng lèi pǔ tōng chǎn pǐn.

Những sản phẩm giá thành đắt đỏ chưa hẳn đã vượt trội về mặt hiệu năng và độ bền so với các sản phẩm phổ thông cùng loại.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT KIẾN ĐẮC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #0264

不解

bùjiě

không hiểu, khó hiểu khúc mắc;
không dứt (bất giải)

面对微观量子反常效应初期的种种令人百思不解的实验偏差，攻关团队通过反复严密测算终于揭开了物理真相。

Miàn duì wēi guān liàng zǐ fǎn cháng xiào yīng chū qī de zhǒng zhǒng líng rén bǎi sī bù jiě de shí yàn piān chā, gōng guān tuán duì tóng guò fǎn fù yán mì cè suàn zhōng yú jiē kāi le wù lǐ zhēn xiàng.

Đứng trước muôn vàn sai số thực nghiệm khiến người ta trăm mối tơ vò không hiểu khó hiểu trong thời kỳ đầu của hiệu ứng dị thường lượng tử vi mô, đội ngũ vượt khó thông qua tính toán đo đạc chặt chẽ lặp đi lặp lại cuối cùng đã mở ra chân tướng vật lý.

24 nét

HÁN VIỆT: BẮT GIẢI

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Tính từ #0265

不经意

bùjīngyì

vô tình, không để ý, vô ý tình cờ

在一次不经意的超低温实验参数微调中，科研人员敏锐捕捉到了这一颠覆性超导量子相变的物理奇异信号。

Zài yí cì bù jīng yì de chāo dī wēn shí yàn cān shù wēi tiáo zhōng, kē yán rén yuǎn mín rúì bǔ zhuō dào le zhè yí diǎn fú xíng chāo dǎo liàng zǐ xiāng biàn de wú lǐ qí yì xìn hào.

Trong một lần vô tình tình cờ không để ý vô chính tham số thực nghiệm siêu nhiệt độ thấp, cán bộ nghiên cứu đã nhạy bén bắt trọn được tín hiệu dị kỳ vật lý của sự chuyển pha lượng tử siêu dẫn mang tính cách mạng này.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT KINH Ý

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ #0266

不景气

bùjǐngqì

suy thoái, ế ẩm đầu hiu, ảm đạm
(kinh tế)

尽管受全球宏观经济短期不景气影响，国家依然保持战略定力，持续稳定加大对基础研究的财政科研投入。

Jìn guǎn shòu quán qiú hóng guān jīng jì duǎn qī bù jǐng qì yǐng xiǎng, guó jiā yǐ rán bǎo chí zhàn lüè dìng lì, chí xù wěn dìng jiǎ dà duì jī chǔ yán jiū de cái zhèng kē yán tóu rù.

Mặc dù chịu ảnh hưởng bởi tình trạng ảm đạm suy thoái ngắn hạn của kinh tế vĩ mô toàn cầu, Nhà nước vẫn giữ vững định lực chiến lược, tiếp tục tăng cường ổn định mức đầu tư nghiên cứu khoa học ngân sách đối với nghiên cứu cơ bản.

32 nét

HÁN VIỆT: BẮT CẢNH KHÍ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ #0267

不堪

bù kān

không chịu nổi, quá đối; không ra gì

老城区排水管网年久失修、破损不堪，经过全方位海绵城市雨污分流改造后彻底告别了雨季内涝顽疾。

Lǎo jiù chéng qū pǎi shuǐ guǎn wǎng nián jiǔ shī xiū, pò sǔn bù kān, jīng guò quán fāng wèi hǎi miàn chéng shì yǔ wū fēn liú gǎi zào hòu chè dì gào bié le yǔ jì nèi lǎo wán jī.

Mạng lưới đường ống thoát nước khu đô thị cũ qua nhiều năm không được duy tu sửa chữa hư hỏng rách nát không chịu nổi, sau khi được cải tạo toàn diện theo mô hình thành phố bọt biển tách biệt nước mưa nước thải đã chấm dứt triệt để căn bệnh ngập úng mùa mưa.

21 nét

HÁN VIỆT: BẮT KHAM

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Tính
từ #0268

不可避免

bùkěbìmiǎn

không thể tránh khỏi, tất yếu sẽ xảy
ra

在新旧工业技术范式转型交替的历史进程中，传统落后产能的淘汰与新兴高科技产业的崛起是不可避免的历史必然。

Zài xīn jiù gōng yè jì shù fǎn shì zhuǎn xíng jiāo tì de lì shǐ jìn chéng zhōng, chuán tǒng hòu túǎn de淘汰 yǔ xīn xīng gāo kē jì chǎn yè de崛 qǐ shì bù kě bì miǎn de lì shǐ bì rán.

Trong tiến trình lịch sử chuyển tiếp luân phiên của các mô thức công nghệ công nghiệp mới và cũ, việc loại bỏ năng lực sản xuất lạc hậu truyền thống và sự trỗi dậy của các ngành công nghệ cao mới nổi là điều tất yếu lịch sử không thể tránh khỏi.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT KHẢ TỊ MIỄN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ #0269

不可思议

bù kě sī yì

không thể tưởng tượng nổi, kỳ diệu
lạ thường

中国在短短数十年间建成了全球里程最长、技术最先进的高速铁路网络，创造了举世瞩目、不可思议的发展奇迹。

Zhōng guó zài duǎn duǎn shù shí nián jiān jiàn chéng le quán qiú lì chéng zuì zhǎng, jì shù zuì xiān jìn de gāo sù tiě lù wǎng luò, chuàng zào le jù shì zhǔ mù, bù kě sī yì de fā zhǎn qí jì.

Trung Quốc trong vòng vòn vẹn vài thập kỷ ngắn ngủi đã xây dựng hoàn thành mạng lưới đường sắt cao tốc có chiều dài lớn nhất và công nghệ tiên tiến nhất thế giới, kiến tạo nên kỳ tích phát triển kỳ diệu lạ thường khiến cả thế giới phải ngả mũ.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT KHẢ TƯ NGHỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Phó từ #0270

不肯

bùkěn

không chịu, không bằng lòng, từ
chối

攻关团队在关键核心技术突破前夕夜以继日奋战，没有一个人肯提前离开实验室回宿舍休息。

Gōng guān tuán duì zài guān jiàn hé xīn jì shù tú pò qián xī yè yǐ jì rì fèn zhàn, méi yóu yí gè rén kěn tí qián lí kāi shí yàn shì huí sù shě xiū xi.

Đội ngũ vượt khó trước thêm đợt phá công nghệ lõi then chốt đã ngày đêm chiến đấu, không một ai chịu không bằng lòng rời phòng thí nghiệm về kỳ túc xá nghỉ ngơi trước.

20 nét

HÁN VIỆT: BẮT KHẲNG



HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Động từ #0271

不了了之

bùliǎoliǎozhī

kết thúc dở dang, để mặc trôi vào quên lãng, bỏ lửng

对待重大工程实验中的任何细微异常隐患都必须彻查到底、闭环归零，绝不允许草草收场或不了了之。

Duì dài zhòng dà gōng chéng shí yàn zhōng de rèn hé xì wēi yí chāng yīn huàn dōu bì xū chē chá dào dǐ, bì huán guī líng, jué bù yǔn xǔ cǎo cǎo shōu chǎng huò bù liǎo liǎo zhī.

Đối với bất kỳ nguy cơ dị thường nhỏ bé nào trong thực nghiệm công trình trọng đại đều bắt buộc phải điều tra triệt để tới cùng, khép kín về số không, tuyệt đối không cho phép kết thúc qua loa hay bỏ lửng kết thúc dở dang để mặc quên lãng.

35 nét

HÁN VIẾT: BẮT LIỄU LIỄU CHI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0272

不理

bùlǐ

ngó lơ, không đếm xỉa, phớt lờ không bận tâm

做前沿科学研究必须保持战略定力与学术操守，不理一切浮躁炒作，沉下心来攻克基础核心难题。

Zuò qián yán kē xué yán jiū bì xū bǎo chí zhàn lì de dìng lì yú xué shù cǎo shǒu, bù lǐ yī qiè fú zào cháo zuò, chén xià xīn lái gōng kè jī chǔ hé xīn nán tí.

Làm nghiên cứu khoa học tiên phong bắt buộc phải duy trì khí tiết học thuật và định lực chiến lược, không đếm xỉa ngó lơ phớt lờ mọi sự thổi phồng xóc nổi, lắng lòng dốc sức chinh phục những bài toán cốt lõi cơ bản.

20 nét

HÁN VIẾT: BẮT LÝ

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ #0273

不利于

bùlìyú

không có lợi cho, bất lợi đối với

唯论文、唯学历、唯职称的传统功利评价机制极不利于青年拔尖科技人才脱颖而出与开展颠覆性创新。

Wéi lùn wén, wéi xué lì, wéi zhí chēng de chuán tǒng gōng lì píng jià jī zhì yì jù bì lǐ yú qīng nián bá jiān kē jì rén cái tuō yǐng ér chū yǔ kāi zhǎn diǎn fù xíng chuāng xīn.

Cơ chế đánh giá thực dụng truyền thống chỉ chăm chăm dựa vào bằng cấp, bài báo và chức danh rất bất lợi đối với không có lợi cho việc nhân tài xuất chúng khoa học công nghệ trẻ tuổi tỏa sáng và triển khai đổi mới sáng tạo mang tính cách mạng.

35 nét

HÁN VIẾT: BẮT LỢI VU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ #0274

不难

bù nán

không khó, không hề khó khăn

从一系列超精密物理实测曲线上不难看出，我国完全自主研发的新型超导芯片各项性能指标均已达到世界领先水平。

Cóng yī xié chāo jīng mì wù lǐ shí cè qū xiàn shàng bù nán kàn chū, wǒ guó wán quán zì zhī yán fā de xīn xíng chāo dǎo xīn piàn gè xiàng xìng néng zhǐ biāo jūn yí dà dào shì jiè dǐng jiān shuǐ píng.

Từ một loạt các đường cong đo đạc thực tế vật lý siêu chính xác không khó không hề khó để nhận thấy rằng, tất cả các chỉ tiêu tính năng của dòng chip siêu dẫn kiểu mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đều đã đạt trình độ đỉnh cao thế giới.

25 nét

HÁN VIẾT: BẮT NẠN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ #0275

不平

bù píng

không bằng phẳng gồ ghề; bất bình bất công

月球车搭载的智能主动悬挂减震底盘能够从容跨越月球表面崎岖不平的古老撞击坑碎石地貌。

Yuè qiú chē dā zài de zhì néng zhǔ dòng xuán guà bì zhèn dì pán néng gōu cóng róng kuà yuè yuè qiú biǎo miàn qí qū bù píng de gǔ lǎo zhuàng jǐng suǐ shí dì mào.

Khung gầm giảm xóc treo chủ động thông minh gắn trên xe tự hành Mặt trăng có thể ung dung vượt qua địa mạo sỏi đá gồ ghề không bằng phẳng của các hố va chạm cổ xưa trên bề mặt Mặt trăng.

20 nét

HÁN VIẾT: BẮT BÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0276

不起眼

bù qǐ yǎn

nhỏ bé bình thường, không bắt mắt, trông chẳng có gì đặc biệt

别看这枚看似不起眼的小小特种密封胶圈，它直接决定着万米载人潜水器在深海超高压极限下的生命安全。

Bié kàn zhè méi kàn shì bù qǐ yǎn de xiǎo xiǎo tè zhōng mǐ fēng jiāo quān, tā zhí jiē jué dìng zhe wàn mǐ zài rén qián shuǐ qì zài shēn hǎi chāo gāo yǎ jī xiàn xià de shēng mìng ān quán.

Đừng nhìn chiếc vòng đệm cao su đặc chủng nhỏ bé xem chừng không bắt mắt nhỏ bé bình thường này, nó trực tiếp quyết định sự an toàn sinh mạng của tàu lặn có người lái vạn mét dưới giới hạn siêu cao áp biển sâu.

35 nét

HÁN VIẾT: BẮT KHỞI NHẪN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0277

不容

bù róng

không cho phép, không thể dung thứ, không thể phủ nhận

国家前沿科技安全事关国家核心利益与民族长远发展，在这场关键科技自立自强战役中决不容任何闪失！

Guó jiā qián yán kē jì ān quán shì guān guó jiā hé xīn lì yì yǔ mín zú cháng yuǎn fā zhǎn, zài zhè cháng guān jiàn kē jì zì lì zì qiáng zhàn yì zhōng jué bù róng rèn hé shǎn shī!

An toàn khoa học công nghệ tiên phong quốc gia liên quan tới lợi ích cốt lõi của đất nước và sự phát triển lâu dài của dân tộc, trong chiến dịch tự chủ tự cường khoa học công nghệ then chốt này tuyệt đối không cho phép không thể dung thứ bất kỳ sai sót nào!

22 nét

HÁN VIẾT: BẮT DUNG

HSK 7-9 (3.0)

Cụm từ / Liên từ #0278

不如说

bù rú shuō

nói đúng hơn là, chi bằng nói là

与其说这是一项工程技术的偶然突破，不如说是攻坚团队十年磨一剑、厚积薄发的历史必然产物。

Yǔ qí shuō zhè shì yī xiàng gōng chéng jì shù de ǒu rán tú pò, bù rú shuō shì gōng jiàn tuán duì shí nián mó yī jiàn, hòu jī bó fā de lì shǐ bì rán chǎn wù.

Chi bằng nói là nói đúng hơn là sản phẩm tất yếu lịch sử của sự tích lũy sâu dày bộc phát mạnh mẽ sau mười năm mài một lưỡi kiếm của đội ngũ vượt khó, hơn là nói đây là một bước đột phá ngẫu nhiên của công nghệ công trình.

32 nét

HÁN VIẾT: BẮT NHƯ THUYẾT

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Tính từ #0279

不慎

bù shèn

sợ, bất cẩn, không cẩn thận

在超高压易燃易爆气体管路实验操作中，科研人员严格执行安全规程，杜绝任何因一时不慎引发的安全隐患。

Zài chāo gāo yǎ yì rán yì bào qì tǐ guǎn lù shí yàn cāo zuò zhōng, kē yán rén yán yán gé zhì xíng ān quán guī chéng, dù jué rèn hé yīn yí shí bù shèn yīn fā de ān quán yīn huàn.

Trong thao tác thực nghiệm đường ống dẫn khí dễ cháy dễ nổ siêu cao áp, cán bộ nghiên cứu thực thi nghiêm ngặt quy trình an toàn, triệt tiêu mọi mối nguy an toàn do sự bất cẩn trong chốt lát gây ra.

23 nét

HÁN VIẾT: BẮT THẬN

HSK 7-9
(3.0)Tính từ / Danh
từ #0280

不适

búshì

không khỏe, khó chịu bức bối,
không thích hợp

中国空间站航天员通过在轨太空自行车与
抗阻锻炼，有效克服了长期微重力环境引
起的肌肉萎缩与身体不适。

Zhōng guó kōng jiān tiān yuán tōng guò zài gāo kōng zì xíng chē yǔ kàng zǔ duàn liàn, yǒu xiào kè fu le cháng qī wēi zhòng lì huán jīng yīn qǐ de jī ròu wēi suō yǔ shēn tǐ bù shì.

Các phi hành gia trạm vũ trụ Trung Quốc
thông qua việc đạp xe đạp vũ trụ trên quỹ
đạo và rèn luyện kháng lực đã khắc phục
hiệu quả tình trạng teo cơ và khó chịu
không khỏe trên cơ thể do môi trường
không trọng lực dài ngày gây ra.

23 nét

HÁN VIỆT: BẮT QUÁT

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Phó
từ #0281

不算

bùsuàn

không tính là, chưa coi là, không
tính

仅仅在实验室做出样品还不能算真正成
功，唯有实现规模化量产并经过严苛工程
实战验证才算彻底过关。

Jǐn jìn zài shí yàn shì zuò chū yàng pǐn hái bù néng suàn zhēn zhèng chéng gōng, wéi yǒu shí xiàn guī mó huà liàng chǎn bìng jīng guò yán gé gōng chéng shí zhān yàn zhèng cái suàn chè dǐ guò guān.

Chỉ làm ra mẫu thử trong phòng thí nghiệm
thì vẫn chưa coi là không tính là thành công
thực sự, chỉ khi thực hiện sản xuất hàng loạt
quy mô lớn và trải qua kiểm chứng thực
chiến công trình khắc khe mới tính là vượt ải
hoàn toàn.

25 nét

HÁN VIỆT: BẮT TOÁN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ #0282

不同寻常

bùtóngxúncháng

khác thường, phi thường xuất chúng,
không tầm thường

在极端超强磁场微观物理实验中，新型拓扑量
子材料展现出了不同寻常的零能耗量子反常霍
尔电导特性。

Zài jí duān chāo qiáng cí chǎng wēi guān wù lǐ shí yàn zhōng, xīn xíng tuō pǔ liàng zǐ cái liào zhān xiàn chū le bù tóng xún cháng de líng néng hào liàng zǐ fǎn cháng huò ěr diǎn dǎo tè xìng.

Trong thực nghiệm vật lý vi mô từ trường siêu
mạnh cực đoan, vật liệu lượng tử tô-pô kiểu
mới đã phổ biến đặc tính độ dẫn Hall dị thường
lượng tử không tiêu hao năng lượng khác
thường không tầm thường xuất chúng.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT ĐỒNG TẦM THƯỜNG

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Tính
từ #0283

不为人知

bùwéirénzhī

ít ai biết tới, không ai hay biết,
thâm lặng bí mật

在大国重器惊天动地的成功发射背后，凝
聚着无数科研人员在茫茫荒原戈壁上多年
不为人知的无私奉献。

Zài dà guó zhòng qì jīng tiān dòng dì de chéng gōng fā shè bèi hòu, níng jù zhe wú shù kē yán rén yuán zài máng máng huāng yuán gē bì shàng duō nián bù wéi rén zhī de wú sī fèng xiàn.

Đằng sau những vụ phóng thành công long
trời lở đất của đại khí quốc gia là sự đức kết
của biết bao sự cống hiến vô tư thâm lặng ít
ai biết tới suốt nhiều năm trời của vô số cán
bộ nghiên cứu trên sa mạc Gobi hoang vu
bao la.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT VINH NHÂN TRI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0284

不惜

bùxī

không tiếc, không ngần ngại, sẵn
sàng đánh đổi

为了守护人民群众的生命财产安全，人民
子弟兵在特大洪涝与地震抢险救灾中不惜
付出一切代价冲锋在前。

Wèi le shǒu hù rén qún zhòng shēng mìng cái chǎn ān quán, rén mín zǐ dì bīng zài tè dà hóng lǎo yǔ dì zhèn qiǎng xiān jiù zǎi zhōng bù xī fù chū yī qiè dài jià chōng fēng zài qián.

Nhằm bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản
cho quần chúng nhân dân, các chiến sĩ bộ
đội trong các cuộc cứu hộ động đất và lũ
lụt đặc biệt lớn đã không tiếc trả bất kỳ giá
nào để xông pha lên tuyến đầu.

21 nét

HÁN VIỆT: BẮT TÍCH

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ #0285

不相上下

bù xiāng shàng xià

kẻ tám lạng người nửa cân, ngang tài
ngang sức

在国际超级计算机性能测试评比中，两国顶尖
超算系统的实测浮点运算速度与能效比不相上
下、各具千秋。

Zài guó jì chāo jí jì suàn jī xìng néng cè shì píng bǐ zhōng, liǎng guó dīng jiān chāo suàn xì tǒng de shí cè fú diǎn yùn suàn sù dù yǔ néng xiào bǐ bù xiāng shàng xià, gè jù qiān qiū.

Trong bảng xếp hạng đánh giá hiệu năng siêu
máy tính quốc tế, tốc độ tính toán dấu phẩy
động đo đạc thực tế cùng tỷ suất hiệu năng
năng lượng của hệ thống siêu máy tính đỉnh cao
hai nước ngang tài ngang sức, mỗi bên một vẻ
mười phần vẹn mười.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT TƯƠNG THƯỜNG HẠ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0286

不像话

bù xiàng huà

quá quắt, chẳng ra thể thống gì,
vô lý hết sức

在严肃的神圣庄严公共学术答辩现场大声
喧哗打闹，这种毫无规矩纪律的行为简直
不像话。

Zài yán sù de shén shèng zhuān yán gōng gòng xué shù dá biàn xiàn chǎng dà shēng xuān huá dǎ nào, zhè zhǒng háo wú guī jǔ jì lǚ de xíng wéi jiǎn zhí bù xiàng huà.

Tại hiện trường buổi bảo vệ học thuật công
khai trang nghiêm tôn nghiêm mà lại to
tiếng làm ồn dũa cọt, hành vi thiếu quy củ
kỷ luật này quả thực là chẳng ra thể thống
gì.

29 nét

HÁN VIỆT: BẮT TƯỢNG THOẠI

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Tính
từ #0287

不屑

búxiè

không thèm, coi thường khinh
khinh, chẳng thèm đoái hoài

真正优秀的战略科学家对追名逐利与虚假
炒作向来不屑一顾，始终将全部精力倾注
于国家重大科技攻关。

Zhēn zhèng yōu xiù de zhàn lüè kē xué jiā duì zhuī míng zú lì yǔ xū jiǎ chāo zuò xiàng lái bù xiè yī gù, shǐ zhōng jiāng quán bù jīng lì qīng zhù yú guó jiā zhòng dà kē jì gōng guān.

Những nhà khoa học chiến lược thực sự
xuất sắc trước giờ chẳng thèm đoái hoài
không thèm đếm xỉa tới việc chạy theo
danh lợi và thổi phồng hư ảo, luôn dồn trọn
toàn bộ sinh lực vào các trận vượt khó khoa
học công nghệ trọng đại của quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT: BẮT TIẾT

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ #0288

不懈

búxiè

bất khuất không ngừng nghỉ, bền bỉ
kiên trì dẻo dai

经过几代科技工作者数十载坚持不懈的艰苦奋
斗，我国重大战略工程终于全面实现了历史性
自主跨越。

Jīng guò jǐ dài kē jì gōng zuò zhě shù shí zài jiān chí bù xiè de jiǎn kǔ fēn dòu, wǒ guó zhòng dà zhàn lüè gōng chéng zhōng yú quán miàn shí xiàn le lì shǐ xìng zì zhủ kuà yuè.

Trải qua mấy chục năm phấn đấu gian khổ bền
bỉ không ngừng nghỉ của mấy thế hệ những người
làm khoa học công nghệ, công trình chiến lược
trọng đại của nước ta cuối cùng đã thực hiện
toàn diện bước nhảy vọt tự chủ mang tính lịch
sử.

19 nét

HÁN VIỆT: BẮT GIẢI



HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ

#0289

不亚于

bùyà yú

không thua kém gì, chẳng kém gì,
sánh ngang với

我国完全自主研制的新一代重型燃气轮机热效率与稳定性指标，丝毫不亚于国际最高工业制造水准。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài zhòng xíng rán qì lún jī rè xiào lǜ yú wēn dìng xìng zhǐ biāo, sī háo bù yà yú guó jì zuì gāo gōng yè zhì zào shuǐ zhǔn.

Các chỉ tiêu độ ổn định và hiệu suất nhiệt của tuabin khí hạng nặng thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo không hề thua kém gì chẳng kém gì chuẩn mực chế tạo công nghiệp cao nhất thế giới.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT Á VU

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Động từ

#0290

不已

bùyǐ

không thôi, không ngớt, mãi không
dứt

当大科学工程成功获取高能物理束流的喜讯传来，控制大厅里全体科学家与建设者激动不已、热泪盈眶。

Dāng dà kē xué gōng chéng chéng gōng gōng huò qǔ gāo néng wù lǐ shù liú de xī xùn chuán lái, kòng zhì dà tīng lǐ quán tǐ kē xué jiā yǔ jiàn sè zhě jī dòng bù yǐ, rè lèi yíng kuàng.

Khi tin mừng thiết bị khoa học lớn thu được chùm hạt vật lý năng lượng cao thành công truyền tới, toàn thể những người xây dựng và các nhà khoa học trong đại sảnh đều khiến xúc động khôn nguôi không ngớt không thôi, nước mắt rưng rưng.

24 nét

HÁN VIỆT: BẮT DĨ

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Động
từ

#0291

不以为然

bùyǐ wéi rán

không cho là đúng, không đồng
tình, coi thường

对于国外某些专家宣称该卡脖子难题无法突破的论断，中国科研攻坚团队不以为然，毅然潜心自主攻关。

Duì yú guó wài mǒu xiān xiē zhuān jiā xuān chēng gāi qiǎ bó zǐ nán tí wú fá tú pò de lùn duàn, zhōng guó kē yán gōng jiǎn tuán duì bù yǐ wéi rán, yì rán qián xīn zì zhǔ gōng guān.

Đối với luận điểm của một số chuyên gia nước ngoài tuyên bố rằng bài toán nghẽn cổ chai này không thể nào đột phá nổi, đội ngũ nghiên cứu vượt khó Trung Quốc không cho là đúng không đồng tình, kiên quyết chuyên tâm tự chủ vượt khó.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT DĨ VỊ NHIÊN

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Cụm
từ

#0292

不亦乐乎

bùyì lè hū

vui vẻ khôn xiết, bận rộn tui bụi,
tưng bừng náo nhiệt

在全国青少年科学节现场，孩子们亲手操作智能仿生微型机器人开展竞技互动，忙得不亦乐乎、笑声不断。

Zài quán guó qīng shào nián kē xué jié xiàn chǎng, hái zǐ men qīn shǒu cāo zuò zhì néng fǎng shēng wēi xíng jī qì rén kǎi zhǎn jīng jì hù dòng, máng de bú yì lè hū, xiào shēng bù duàn.

Tại hiện trường Ngày hội Khoa học Thanh thiếu niên Toàn quốc, các em nhỏ tự tay điều khiển robot vì mô phỏng sinh học thông minh triển khai tương tác thi đấu, bận rộn vui vẻ tung bừng vui vẻ khôn xiết, tiếng cười không ngớt.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT DIỆC LẠC HỒ

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Động
từ

#0293

不翼而飞

bùyì érfēi

không cánh mà bay, biến mất
không dấu vết

随着重大关键核心技术的成功突破，长期困扰国产芯片制造的良品率低这一顽疾彻底不翼而飞。

Suí zhuó zhòng dà guān jiàn hé xīn jì shù de chéng gōng tú pò, cháng qī kùn rǎo guó chǎn xīn piàn zhì zào de liáng pǐn lǜ dī zhè yī wán jí chē dì bú yì érfēi.

Cùng với bước đột phá thành công của công nghệ lõi then chốt trọng đại, căn bệnh kinh niên tỷ lệ thành phẩm thấp vốn làm đau đầu ngành chế tạo chip sản xuất trong nước suốt thời gian dài đã hoàn toàn không cánh mà bay biến mất không dấu vết.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT DỰC NHI PHI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0294

不宜

bùyí

không nên, không thích hợp, bất
tiện

在大科学装置精密光路调试阶段，非核心专业人员不宜随意进入超净间以防产生气流扰动。

Zài dà kē xué zhuāng zhì jīng mì guāng lù tiáo shì jiē duàn, fēi hé xīn zhuān yè rén yuán bù yì suí yì jìn rù chāo jìng jiān yì fǎng chǎn shēng qì liú rǎo dòng.

Trong giai đoạn hiệu chỉnh đường truyền quang học chính xác của thiết bị khoa học lớn, những người không chuyên môn cốt lõi không thích hợp không nên tùy tiện bước vào phòng siêu sạch để phòng ngừa gây xáo trộn luồng không khí.

21 nét

HÁN VIỆT: BẮT NGHI

HSK 7-9 (3.0)

Liên từ / Cụm từ

#0295

不用说

bùyòng shuō

khỏi phải nói, không cần phải nói,
đương nhiên

实现高水平科技自立自强的重要性不用说，它是保障国家主权、安全和发展利益的坚强基石。

Shí xiàn gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng de zhòng yào xìng bú yòng shuō, tā shì bǎo zhàng guó jiā zhǔ quán, ān quán hé fā zhǎn lì yì de jiān qiáng jī shí.

Tầm quan trọng của việc thực hiện tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao khỏi phải nói không cần phải nói, nó chính là nền tảng vững chắc bảo đảm lợi ích phát triển, an ninh và chủ quyền quốc gia.

33 nét

HÁN VIỆT: BẮT DỤNG THUẾT

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0296

不由得

bù yóu de

không kìm lòng được, bất giác,
bỗng thấy

看着上年轻科学家们自信沉着地向全球同行发布颠覆性原创成果，老院士眼中不由得泛起了欣慰激动的泪光。

Kàn zhe tái shàng nián qīng kē xué jiā men zì xìn chén zhuó de xiàng quán qiú tóng háng fā bù diǎn fù xíng yuán chuàng chéng guǒ, lǎo yuàn shì yǎn zhōng bù yóu de fàn qǐ le xīn wèi jī dòng de lèi guāng.

Nhìn các nhà khoa học trẻ trên bục thuyết trình tự tin điềm tĩnh công bố các thành quả nguyên tác mang tính cách mạng tới đồng nghiệp toàn cầu, trong mắt vị viện sĩ lão thành bất giác dâng trào những giọt lệ xúc động đầy tự hào.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT DO ĐẮC

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Phó
từ

#0297

不由自主

bùyóu zì zhǔ

bất giác, không tự chủ được,
không kìm nén nổi

看到完全自主研制的国产大型运输机展翅翱翔蓝天的雄姿，现场所有科研建设者都不由自主地热烈鼓掌。

Kàn dào wán quán zì zhǔ yán zhì de guó chǎn dà xíng yùn shǔ jī zhǎn chì áo xiáng lán tiān de xióng zī, xiàn chǎng suǒ yǒu kē yán jiàn sè zhě dōu bù yóu zì zhǔ de rè liè gǔ zhǎng.

Nhìn thấy dáng vẻ hùng dũng của chiếc máy bay vận tải cỡ lớn sản xuất trong nước do mình hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo tung cánh bay liệng giữa bầu trời xanh, tất cả những người xây dựng nghiên cứu khoa học có mặt tại hiện trường đều bất giác không kìm nén nổi nhiệt liệt vô tay.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT DO TỰ CHỦ



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0298

不予

bùyǔ

không chấp thuận, không cấp, từ chối giải quyết

国家科技伦理委员会对任何违背人类生命尊严与科技伦理底线的高风险基因编辑实验申请坚决不予批准。

Guó jiā kē jì lún lǐ wēi yuán huì duì rènn hé wéi bèi rén lèi shēngmíng zūn yán yǔ kē jì lún lǐ dī xiàn de gāo fēng xiǎn jī yīn biǎn jī shí yàn shēn qǐng jiǎn jué bù yǔ pī zhǔn.

Hội đồng Đạo đức Khoa học Công nghệ Quốc gia kiên quyết từ chối giải quyết không chấp thuận phê duyệt đối với bất kỳ hồ sơ xin thực nghiệm chỉnh sửa gen rủi ro cao nào vi phạm giới hạn đạo đức khoa học và phẩm giá sinh mệnh con người.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: BẤT DƯ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Phó từ

#0299

不约而同

bùyuē'értóng

không hẹn mà cùng, trùng hợp đồng lòng, cùng chung hành động

在国际多边开放科学论坛上，中外战略科学家不约而同地呼吁加强全球气候变化基础数据共享与联合攻关。

Zài guó jì duō biān kāi fàng kē xué lùn tán shàng, zhōng wài zhàn lüè kē xué jiā bù yuē ér tóng dì hū yù jiā qiáng quán qiú qì hòu biàn huà jī chǔ shù jù gòng xiǎng yǔ lián hé gòng guān.

Tại Diễn đàn Khoa học Mở Đa phương Quốc tế, các nhà khoa học chiến lược trong và ngoài nước đã không hẹn mà cùng trùng hợp đồng lòng kêu gọi tăng cường vượt khó liên hợp và chia sẻ dữ liệu cơ bản về biến đổi khí hậu toàn cầu.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: BẤT YUỆ NHỊ ĐỒNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0300

不正之风

bùzhèngzhīfēng

luồng gió độc hại, thói hư tật xấu, phong khí bất chính lệch lạc

国家科技管理体制深化改革全面发力，坚决整治科研项目评审中的人情圈子与跑奖要奖等行业不正之风。

Guó jiā kē jì guǎn lǐ tí zhì gǎi gé quán miàn fā lì, jiǎn jué zhěng zhì kē yán xiàng mù píng shěn shēn zhōng de rén qíng quān zǐ yǔ pǎo jiǎng yào jiǎng děng háng yè bù zhèng zhī fēng.

Cải cách thể chế quản lý khoa học công nghệ quốc gia dốc toàn lực, kiên quyết chấn chỉnh những phong khí bất chính thói hư tật xấu lệch lạc trong ngành như chạy giải xin giải và bè cánh tình cảm trong thẩm định đánh giá dự án nghiên cứu khoa học.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: BẤT CHÍNH CHI PHONG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0301

不知

bùzhī

không biết, chưa biết, chẳng hay

青年学者在探索未知前沿物理理论时，必须保持求知若渴的谦逊心态，知其然更要知其所以然。

Qīng nián xué zhě zài tàn sù wèi zhī qián yán wù lǐ lùn shí, bì xū bǎo chí qiú zhī ruò kě de qiān xūn xīn tài, zhī qí rán gèng yào zhī qí suǒ yī rán.

Học giả trẻ tuổi khi khám phá các lý luận vật lý tiên phong chưa biết bắt buộc phải giữ vững tâm thế khiêm tốn khát khao tri thức, biết cái hiện tượng và càng phải biết nguyên cội nguồn sâu xa của nó.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: BẤT TRI

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Phó từ

#0302

不知不觉

bùzhībùjué

thấm thoát, không hay không biết, bất giác lúc nào không hay

科研攻关团队全身心沉浸在复杂量子物理方程推演中，不知不觉间窗外已是东方既白、晨光初现。

Kē yán gōng guān tuán duì quán shēn xīn chén jìn zài fù zá liàng zǐ wù lǐ fāng chéng tuī yǎn zhōng, bù zhī bù jué jiān chuāng wài yǐ shì dōng fāng jì bái, chén guāng chū xiàn.

Đội ngũ nghiên cứu vượt khó dồn tâm trí đắm mình trong suy diễn các phương trình vật lý lượng tử phức tạp, thấm thoát không hay không biết ngoài cửa sổ trời phương Đông đã rạng, ánh bình minh ban mai vừa hé rạng.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: BẤT TRI BẤT GIÁO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ / Phó từ

#0303

不准

bùzhǔn

không cho phép, cấm; không chuẩn xác sai lệch

高等级生物安全三级实验室明确规定，未经严格消毒净化与授权认证，任何人不得擅自进入核心操作区。

Gāo děng jí shēng wù ān quán sān jí shí yàn shì míng què guī dìng, wèi jīng yán gé xiǎo dù jìng huà yǔ shòu quán rèn zhèng, rènn hé rén bù zǎn zì jìn rù hé xīn cāo zuò qū.

Phòng thí nghiệm an toàn sinh học cấp ba (BSL-3) quy định rõ ràng, chưa qua khử trùng thanh lọc nghiêm ngặt và cấp phép ủy quyền thì bất kỳ ai cũng không cho phép cấm tuyệt đối không được tự ý bước vào khu thao tác cốt lõi.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BẤT CHUẨN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0304

布局

bùjú

bố cục, quy hoạch sắp xếp tổng thể

国家前瞻布局了新一代人工智能、量子计算、深海探测与受控核聚变等未来战略性新兴产业颠覆性前沿产业。

Guó jiā qián zhān bù jú le xīn yí dài rén gōng zhì néng, liàng zǐ jì suàn, shēn hǎi tàn cè yǔ yǔ shòu kòng hé jù biàn děng wèi lái zhàn lüè xìng diǎn fù xìng qián yán chǎn yè.

Nhà nước đã hoạch định bố cục mang tầm nhìn đón đầu đối với các ngành công nghiệp tiên phong mang tính cách mạng chiến lược tương lai như trí tuệ nhân tạo thế hệ mới, tính toán lượng tử, thám hiểm biển sâu và nhiệt hạch có kiểm soát.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: BỐ CỤC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0305

步伐

bù fá

bước đi, bước chân, nhịp bước

中国始终坚定不移扩大高水平对外开放，以中国式现代化新成就为世界发展提供新机遇的坚定步伐从未停歇。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng bù yí kuò dà gāo shuǐ píng duǒ wài kāi fàng, yǐ zhōng guó shì xiàn dài huà xīn chéng jiù wèi shì jiè fā zhǎn tí gòng xīn jī yù de jiān dìng bù fá cóng wèi tíng xiē.

Trung Quốc luôn kiên định không ngừng mở rộng mở cửa đối ngoại ở trình độ cao, những bước chân kiên định dùng các thành tựu mới của hiện đại hóa đất nước mang lại cơ hội mới cho sự phát triển của thế giới chưa bao giờ ngơi nghỉ.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: BỘ PHẠT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0306

步入

bùrù

bước vào, bước chân vào (thời kỳ/giai đoạn mới)

随着多个重大前沿科学装置集群相继投运，我国微观物质科学研究正式步入了世界领先的第一方阵。

Suí zhe duō gè zhòng dà qián yán kē xué zhuāng qún xiāng jì tóu yùn, wǒ guó wēi guān wù zhì kē xué yán jiū zhēng shì bù rù le shì jiè lǐng xiān de dì yī fāng zhèn.

Cùng với việc các cụm thiết bị khoa học tiên phong trọng đại lần lượt đưa vào vận hành, nghiên cứu khoa học vật chất vi mô của nước ta đã chính thức bước vào bước chân vào đội hình nhóm dẫn đầu số một thế giới.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: BỘ NHẬP



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0307

步骤

bù zhòu

bước, các bước, quy trình

在动手开展化学合成实验前，实验员必须严格熟读并掌握每一个操作步骤与安全须知。
Zài dòng shǒu kāi zhǎn huà xué hé chéng shí yàn qián, shí yàn yuán bì xū yán gé shú dú dù bìng ān quán wù zhī.
Trước khi bắt tay vào thực hiện thí nghiệm tổng hợp hóa học, kiểm nghiệm viên nhất thiết phải đọc kỹ và nắm vững từng bước thao tác cùng quy chuẩn an toàn.

23 nét

HÁN VIỆT: BỘ SÂU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0308

部件

bù jiàn

linh kiện, phụ tùng bộ phận cấu thành

该型号航空发动机核心高温涡轮盘关键部件全部采用了我国完全自主研制的单晶高温合金精密铸造而成。

Gāi xíng hào háng kōng fā dòng jī hé xīn gāo wēn wō lún pán guān jiàn bù jiàn quán bù cái yòng le wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de dān jīng gāo wēn hé jīn jīng mì zhù zào ér chéng.

Tất cả các bộ phận linh kiện then chốt của đĩa tuabin nhiệt độ cao cốt lõi động cơ hàng không thuộc dòng này đều được đúc chính xác bằng hợp kim chịu nhiệt độ cao đơn tinh thể do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển.

24 nét

HÁN VIỆT: BỘ KIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0309

部署

bù shǔ

bố trí triển khai, sắp xếp triển khai kế hoạch

国务院常务会议对加快构建以国家公园为主体的高质量自然保护区体系作出了全面系统的战略部署。

Guó wù yuán cháng wù huì yì duì jiā kuài gòu jiàn yǐ guó jiā gōng yuán wéi zhǔ tǐ de gāo zhì liàng zì rán bǎo hù dì tǐ xì zuò chū le quán miàn xì tǒng de zhàn lüè bù shǔ.

Phiên họp thường vụ Quốc vụ viện (Chính phủ) đã đưa ra sự bố trí triển khai chiến lược toàn diện và hệ thống đối với việc đẩy nhanh xây dựng hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên chất lượng cao lấy công viên quốc gia làm chủ thể.

25 nét

HÁN VIỆT: BỘ THƯ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0310

猜谜

cāi mí

đoán câu đố, giải đố; trò đố vui trí tuệ

在全国科技馆沉浸式科学互动体验区，孩子们通过猜谜游戏寓教于乐，轻松掌握微观物理分子结构知识。

Zài quán guó kē jì jī guān chén jìn shì kē xué hù yòng qū, hái zǐ men tōng guò cāi mí yóu yú yù jiào yú lè, qīng sōng zhǎng wò wēi guān wù lǐ fēn zǐ jié gòu zhī shì.

Tại khu trải nghiệm tương tác khoa học chìm đắm của Bảo tàng Khoa học Công nghệ Toàn quốc, các em nhỏ thông qua trò chơi đoán câu đố giải đố vừa học vừa chơi, nắm vững nhẹ nhàng kiến thức cấu trúc phân tử vật lý vi mô.

21 nét

HÁN VIỆT: SAI MÊ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0311

猜想

cāi xiǎng

phỏng đoán, giả thuyết toán học (giả thuyết Riemann/Goldbach)

中国青年数学家团队运用独创的几何分析方法，成功在世界著名微分几何百年重大猜想上取得了突破性证明。

Zhōng guó qīng nián shù xué jiā tuán duì yùn yòng dù chuàng de jī hé fēn xī fāng fǎ, chéng gōng zài shì jiè zhù míng wēi fēn jī hé bǎi nián zhòng dà cāi xiǎng shàng qǔ dé le tú pò xìng zhèng míng.

Đội ngũ các nhà toán học trẻ Trung Quốc ứng dụng phương pháp giải tích hình học độc đáo do mình sáng tạo đã đạt được chứng minh mang tính đột phá trên giả thuyết toán học phỏng đoán trọng đại trăm năm hình học vi phân lừng danh thế giới.

25 nét

HÁN VIỆT: SAI TƯỞNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0312

才华

cái huá

tài hoa, tài năng xuất chúng, năng lực sáng tạo

国家为青年科技拔尖人才提供广阔的创新舞台，让他们在攀登世界科学高峰中尽情施展聪明才智与卓越才华。

Guó jiā wèi qīng nián kē jì bá jiān rén cái tí gòng guǎng kuò de chuàng xīn wǔ tái, ràng tā men zài pān dēng shì jiè kē xué gāo fēng zhōng jìn qīng shì zhān cōng míng cái zhì yú zhuó yuè cái huá.

Nhà nước mang lại sân khấu đổi mới sáng tạo rộng lớn cho nhân tài xuất chúng khoa học công nghệ thanh niên, để họ thỏa sức phô diễn tài năng xuất chúng tài hoa trác việt và trí tuệ thông minh trong việc trèo lên đỉnh cao khoa học thế giới.

20 nét

HÁN VIỆT: TÀI HOA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0313

财经

cái jīng

tài chính kinh tế, kinh tài tài chính

国家设立高新技术前沿创新母基金，推动现代财经金融资本精准赋能科技早期基础研发与科技成果转化。

Guó jiā shè lì gāo xīn jì shù qián yán chuàng xīn mǔ jī jīn, tuī dòng xiān dài cái jīng jīn róng zī běn jīng zhǔn fù néng yǐng kè jì zǎo qī jī chǔ yán fā yǔ kē jì chéng guó zhuǎn huà.

Nhà nước thiết lập Quỹ mẹ Đổi mới Sáng tạo Tiên phong Công nghệ Cao mới, thúc đẩy nguồn vốn tài chính kinh tế kinh tài hiện đại tiếp sức chuẩn xác cho nghiên cứu phát triển cơ bản giai đoạn đầu công nghệ cứng và chuyển hóa thành quả khoa học công nghệ.

23 nét

HÁN VIỆT: TÀI KINH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0314

财力

cái lì

tiềm lực tài chính, nguồn lực tài chính

国家集中优势人力、物力与财力资源，发挥新型举国体制优势攻克关系国家命脉的战略关键核心技术。

Guó jiā jī zhōng yōu shì rén lì, wù lì yǔ cái lì zī yuán, fā huī xīn xíng jǔ guó tǐ zhì yōu shì gōng kè guān xī guó jiǎ míng mài de zhàn lüè xīng guān jiàn hé xīn jī shù.

Nhà nước tập trung các nguồn lực tài lực tiềm lực tài chính, vật lực và nhân lực ưu thế, phát huy ưu thế thể chế toàn quốc kiểu mới để chinh phục công nghệ lõi then chốt mang tính chiến lược liên quan tới mạch máu quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: TÀI LỰC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0315

财物

cái wù

tài sản của cải, tiền tài vật chất

在特大自然灾害抢险救援中，国家应急救援队伍冲锋在前，全力保障人民群众生命财产与财物不受损失。

Zài tè dà zì rán zāi hài qiǎng xiǎn jiù yuán zhōng, guó jiā yìng jí jiù yuán duì wú chōng fēng zài qián, quán lì bǎo zhàng rén mín qún zhòng shēng mìng ān quán yǔ cái chǎn cái wù bù shòu sǔn shī.

Trong công tác cứu hộ cứu nạn thiên tai đặc biệt lớn, các đội cứu nạn khẩn cấp quốc gia xung phong nơi tuyến đầu, dốc toàn lực bảo đảm an toàn sinh mạng và tài sản của cải tiền tài của bà con nhân dân không bị tổn thất.

20 nét

HÁN VIỆT: TÀI VẬT

HÁN VIỆT : THÁI ĐIỀN



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0325

彩虹

cǎi hóng

cầu vồng

盛夏午后的一场倾盆暴雨过后，天空中出现了一道绚丽斑斓的七色彩虹。

Shèng xià wǔ hòu de yí chǎng qīng péng lǐ zài tiān zhōng chū xiàn le yí dào xuàn lì bān lán de qī sè cǎi hóng.

Sau cơn mưa rào đông sấm sét như trút nước vào buổi chiều giữa hè, trên nền trời bỗng hiện lên một dải cầu vồng bảy sắc lung linh tuyệt đẹp.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: THÁI HỒNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0326

彩霞

cǎi xiá

ráng chiều rực rỡ, áng mây ngũ sắc
 rạng rỡ

夕阳西下，天边漫天彩霞映照着大科学深空天文观测基地巍峨壮丽的白色天线巨阵，宛如一幅宏伟科学画卷。

Xī yáng xī xià, tiān biān mǎn tiān cǎi xiá yǐng zhào zhe dà kē xué shēn kōng tiān wén guān cè jī dì wēi é zhuàng lì de bái sè tiān xiàn jù zhèn, wǎn rú yí fú hóng wēi kē xué huà juǎn.

Ánh chiều tà buồng xuống, ráng chiều rực rỡ áng mây ngũ sắc rạng ngời khắp chân trời phần chiếu trận địa cụm ăng-ten khổng lồ màu trắng uy nghiêm tráng lệ của Căn cứ Quan trắc Thiên văn Không gian Sâu, tựa như một bức tranh cuộn khoa học hùng vĩ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: THÁI HẢ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0327

菜市场

càishìchǎng

chợ dân sinh, chợ rau củ thực phẩm

现代化智慧菜市场全面接入了农产品从田间到餐桌的全流程区块链食品安全防伪溯源电子管理系统。

Xiàndài huà zhì huì cài shì chǎng quán miàn jiē rù le nóng chǎn pín cóng tián jiān dào cān zhuō de quán liú chéng qǔ kuài liàn shí pín ān quán fáng wēi sù yuán diǎn zì guǎn lǐ xì tǒng.

Chợ rau củ thực phẩm chợ dân sinh thông minh hiện đại hóa đã kết nối toàn diện hệ thống quản lý điện tử truy xuất nguồn gốc chống giả an toàn thực phẩm chuỗi khối (blockchain) toàn bộ quy trình từ đồng ruộng đến bàn ăn.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: THÁI THỊ TRĂNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0328

参见

cānjiàn

tham khảo xem thêm; vào bài kiến
 yết kiến

有关该超导量子比特门高精度物理测控系统的详细理论推导与实验测量参数，请参见本报告附录第三章。

Yǒu guān gāi chāo dǎo liàng zǐ bǐ tè mén gāo jīng dù wù lǐ cè kòng xì tǒng de xiáng xì lǐ lùn tuī dǎo yǔ shí yàn cè liáng cān shù, qǐng cān jiàn běn bào fù lù dì sān zhāng.

Về các tham số đo đạc thực nghiệm và suy diễn lý luận chi tiết của hệ thống trắc nghiệm điều khiển vật lý độ chính xác cao cổng qubit lượng tử siêu dẫn này, xin mời xem thêm tham khảo Chương 3 phần Phụ lục của báo cáo này.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: TAM KIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0329

参军

cānjūn

nhập ngũ, tòng quân gia nhập quân
 đội

每年高校都有大批立志科技强军的优秀青年理工学子响应国家号召光荣参军入伍，投身现代国防科技建设。

Měi nián gāo xiào dōu yǒu dà pī lì zhì kē jì qiáng jūn de yōu xiù qīng nián lǐ gōng xué zǐ xiāng yīng guó jiā hào zhào guāng róng cān jūn rù wǔ, tóu shēn xiàn dài guó fáng kē jì jiàn shè.

Hàng năm tại các trường đại học đều có đông đảo sinh viên khối ngành khoa học kỹ thuật xuất sắc lập chí cùng cố quân đội bằng khoa học kỹ thuật hướng ứng lời kêu gọi của Tổ quốc về vang nhập ngũ tòng quân, dẫn thân vào xây dựng khoa học công nghệ quốc phòng hiện đại.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TAM QUÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0330

参谋

cān móu

tham mưu, cố vấn; làm tham mưu

国家高端智库紧扣国家重大战略需求开展前瞻性政策研究，切实发挥了服务中央科学决策的高水平参谋助手作用。

Guó jiā gāo duān zhì kǒu jǐn kòu guó jiā zhòng dà zhàn lüè xū qiú kǎi zhǎn qián zhān xīng zhèng cè yán jiū, qiè shí fā huī le fú wù zhōng yāng kē xué jué cè de gāo shuǐ píng cān móu zhǔ shǒu zuò yòng.

Viện nghiên cứu chính sách cấp cao quốc gia bám sát nhu cầu chiến lược trọng đại của đất nước để triển khai nghiên cứu chính sách mang tầm nhìn đón đầu, phát huy thiết thực vai trò trợ thủ tham mưu trình độ cao phục vụ các quyết sách khoa học của Trung ương.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: TAM MƯU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Giới từ

#0331

参照

cānzhào

tham chiếu, đối chiếu tham khảo,
 căn cứ theo

在制定前沿生物医药临床试验安全评价标准时，我国专家组参照了国际人用药品注册技术要求的最高全球规范。

Zài zhì dìng qián yán shēng yào wù yì yào lín chuāng shí yàn ān quán píng jià biāo zhūn shí, wǒ guó zhuān jiǎ zū cān zhào le guó jì rén yòng yào pīn zhù zhī cè jì shù yāo qiú de zuì gāo quán qiú guī fàn.

Khi xây dựng tiêu chuẩn đánh giá an toàn thử nghiệm lâm sàng được phẩm sinh học tiên phong, hội đồng chuyên gia nước ta đã tham chiếu các quy chuẩn toàn cầu cao nhất của Hội nghị Quốc tế về Hòa hòa hóa các Thủ tục Đăng ký Dược phẩm Sử dụng cho Người (ICH).

📖 19 nét

HÁN VIỆT: TAM CHIẾU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0332

餐桌

cānzhuō

bàn ăn, bàn ăn cơm gia đình

国家超级杂交水稻与现代农业生物育种科技的重大突破，牢牢守护了十四亿多中国人民餐桌上的粮食安全。

Guó jiā chāo jí jiā zāo shuǐ dào yǔ xiàn dài nóng yè shēng wù yǔ zhòng kē jì de zhòng dà tú pò, láo láo shǒu hù le shí sì yì duō zhōng guó rén mín cān zhuō shàng de liáng shí ān quán.

Những đột phá trọng đại của công nghệ chọn giống sinh học nông nghiệp hiện đại và lúa lai siêu cấp quốc gia đã bảo vệ vững chắc an ninh lương thực trên bàn ăn bàn ăn cơm của hơn 1,4 tỷ người dân Trung Quốc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: XAN TRÁC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0333

残

cán

tàn phế, tàn tật khuyết tật; tàn dư
 sót lại

新型脑机接口高精度神经运动解码技术为肢体伤残患者重获自主行动与抓握能力带来了革命性康复希望。

Xīn xíng nǎo jī jiē kǒu gāo jīng dù shén jīng yùn dòng jiě mǎ jì shù wéi shù wēi zhǐ tǐ shāng cán huàn zhě chóng huò zì zhǔ xíng dòng yǔ zhuā wò néng lì dài lái le gé mìng xìng kāng fù xī wàng.

Công nghệ giải mã vận động thần kinh độ chính xác cao giao diện não - máy tính (BCI) kiểu mới đã mang lại niềm hy vọng phục hồi mang tính cách mạng cho các bệnh nhân khuyết tật tàn tật tàn phế chỉ lấy lại năng lực cầm nắm và hành động tự chủ.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: TÀN

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #0334

残留

cán liú

dư lượng, còn sót lại, tàn dư

海关检验检疫部门采用超高灵敏度质谱联用仪，严格检测进出口农产品中的农药残留与重金属含量指标。

Hải quan kiểm tra kiểm dịch hải quan đã áp dụng máy khối phổ ghép nối độ nhạy siêu cao để kiểm tra nghiêm ngặt các chỉ số dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và hàm lượng kim loại nặng trong nông sản xuất nhập khẩu.

Cơ quan kiểm nghiệm kiểm dịch hải quan đã áp dụng máy khối phổ ghép nối độ nhạy siêu cao để kiểm tra nghiêm ngặt các chỉ số dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và hàm lượng kim loại nặng trong nông sản xuất nhập khẩu.

20 nét

HÁN VIỆT : TÀN LƯU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ #0335

残缺

cán quē

khuyết thiếu, không nguyên vẹn, chấp vả sút mẻ

文物数字化保护科研团队运用人工智能深度学习与三维曲面重构算法，成功虚拟高精度复原了残缺千年的珍贵古代青铜器。

Wén wù shù zì huà bǎo hù kē yán tuán yùn yòng rén gōng zhì néng shēn dù xué xí yǔ sān wéi qiǎn quē qiān nián de zhēn guì gǔ dài qīng tóng qì.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học bảo tồn số hóa văn vật ứng dụng thuật toán tái cấu trúc mặt cong 3D và học sâu trí tuệ nhân tạo đã phục dựng ảo độ chính xác cao thành công đồ đồng cổ quý giá bị khuyết thiếu không nguyên vẹn sút mẻ suốt hàng ngàn năm.

22 nét

HÁN VIỆT : TÀN KHUYẾT

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0336

残忍

cán rěn

tàn nhẫn, dã man, ác độc

国家野生动物保护法严厉惩处任何非法盗猎、贩卖珍稀濒危野生动物的残忍违法犯罪行为。

Guó jiā yě shēng dòng wù bǎo hù fǎ yán lì chéng chú rěn hé fēi fǎ dào liè, fàn mài zhēn xī bīn wēi yě shēng dòng wù de cán rěn wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Luật Bảo vệ Động vật Hoang dã Quốc gia xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm pháp tàn nhẫn dã man săn trộm, buôn bán trái phép các loài động vật hoang dã quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

20 nét

HÁN VIỆT : TÀN NHẪN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0337

惭愧

cán kuì

xấu hổ, hổ thẹn, áy náy

得知同伴为了替自己分担重任而连续熬夜加班，他心中感到十分惭愧。

Dé zhī tóng bàn wèi le tì zì jǐ fēn dān zhòng rèn ér lián xù áo yè jiā bān, tā xīn zhōng gǎn dào shí fēn cán kuì.

Biết tin người bạn đồng hành vì muốn san sẻ bớt gánh nặng cho mình mà phải thức trắng nhiều đêm tăng ca, trong lòng anh cảm thấy vô cùng áy náy và hổ thẹn.

21 nét

HÁN VIỆT : TÀM QUỶ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0338

惨白

cǎn bái

trắng bệch, nhợt nhạt trắng bợt

深海极度高压与绝对黑暗环境下生活的特种发光生物，其体表呈现出一种为了适应极端环境而演化出的惨白色半透明色泽。

Shēn hǎi jí dù gāo yā yǔ jué duì hēi àn huán jīng xià shēng huó de tè zhǒng fā guāng shēng wù, qí tǐ biǎo chéng xiàn chū yí zhǒng wèi le shì yīng jì duǎn huán jīng ér yǎn huà chū de cǎn bái sè bàn tòu míng sè zé.

Các sinh vật phát quang đặc chủng sinh sống dưới môi trường tối đen tuyệt đối và áp suất cực kỳ cao nơi biển sâu, bề mặt cơ thể của chúng hiện ra một sắc màu trắng trong suốt trắng bệch nhợt nhạt tiến hóa nên để thích nghi với môi trường cực đoan.

18 nét

HÁN VIỆT : THẨM BẠCH

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0339

惨痛

cǎn tòng

đau đớn chua xót, bài học cay đắng đắt giá

历史上一度因为关键核心技术受制于人而遭遇卡脖子的惨痛教训警示我们：高水平科技自立自强绝不能有任何侥幸心理！

Lì shǐ shàng yí dù yīn wéi guān jiàn hé xīn jì shù shòu zhì yú rén ér zāo yù qiā bó zǐ de cǎn tòng jiào xùn jīng shì wǒ men: gāo suǐ píng kē jì zì lì zì qiáng jué bù néng yǒu rèn hé jiǎo xīng xīn lǐ!

Bài học cay đắng đau đớn chua xót đắt giá trong lịch sử từng có giai đoạn bị nghẽn cổ chai do công nghệ lõi then chốt phụ thuộc vào người khác đã cảnh báo chúng ta: tự cường khoa học công nghệ trình độ cao tuyệt đối không được ôm giữ bất kỳ tâm lý may rủi nào!

17 nét

HÁN VIỆT : THẨM THỐNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0340

惨重

cǎn zhòng

thảm trọng, nặng nề nghiêm trọng (tổn thất/thương vong)

在重大极端自然灾害防范中，国家建立健全空天地一体化早期智能遥感预警网，最大程度避免了人员与财产惨重损失。

Zài zhòng dà jí duǎn zì rán zāi hài fáng fàn zhōng, guó jiā jiàn lì jiàn quán kōng tiān dì yí tǐ huà zǎo qī zhì néng yǎo gǎn yǔ jīng yǎng, zuì dà chéng dù bì miǎn le rén yuán yǔ cái chǎn cǎn zhòng sǔn shī.

Trong công tác phòng ngừa thiên tai tự nhiên cực đoan trọng đại, Nhà nước xây dựng hoàn thiện mạng lưới cảnh báo sớm viễn thám thông minh tích hợp không gian - trời - đất, tránh được tổn thất thảm trọng nặng nề về tài sản và con người ở mức cao nhất.

17 nét

HÁN VIỆT : THẨM TRÙNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0341

灿烂

càn làn

rực rỡ, chói lọi, xán lạn (văn minh, ánh nắng)

五千多年源远流长的中华文明创造了璀璨夺目的灿烂成果，在人类文明发展史上熠熠生辉。

Wǔ qiān duō nián yuǎn yuǎn liú cháng de zhōng huá wén míng chuàng zào le cuī càn duó mù de càn làn chéng guǒ, zài rén lèi wén míng fā zhǎn shí shàng yì yì shēng huī.

Nền văn minh Trung Hoa với lịch sử lâu đời hơn 5.000 năm đã kiến tạo nên những thành quả rực rỡ chói lọi, tỏa sáng lấp lánh trong lịch sử phát triển văn minh nhân loại.

22 nét

HÁN VIỆT : XÁN LẠN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0342

掺

chān

pha trộn, pha tạp, pha lẫn

在纳米尺度第三代半导体超纯单晶生长制备中，必须精确控制微量原子掺杂浓度至十亿分之一物理极限。

Zài nà mí chǐ dù dì sān dài bàn dǎo chāo chún chún dǎn jīng shēng zhǎng zhì bèi zhōng, bì xū jīng què kòng zhì wēi liàng yuán zǐ cān zá nóng dù zhì shí yì fēn zhī yí wù lǐ xiǎn.

Trong điều chế nuôi cấy đơn tinh thể siêu tinh khiết bán dẫn thế hệ thứ ba ở thang đo nanomet, bắt buộc phải kiểm soát chuẩn xác nồng độ pha tạp pha trộn pha lẫn nguyên tử từ lượng tối giới hạn vật lý một phần tỷ (ppb).

9 nét

HÁN VIỆT : SAM



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0343

沧桑

cāngsāng

thương hải tang điền, thăng trầm
năm tháng, dãi dầy sương gió

历经百年风雨沧桑洗礼，古老的中华大地在新时代科技强国建设的历史性伟大征程中重新焕发出澎湃磅礴的生机。

Lì jīng bǎi niǎn fēng yǔ cāng sāng xǐ lǐ, gǔ lǎo de zhōng huá dà dì zài xīn shí dài kē jì qiáng guó jiàn shè de lì shǐ xīng wēi dà zhēng chéng zhōng chóng xīn huàn fā chū pēng páng bó de shēng jī.

Trải qua sự tồi luyệt dãi dầy thăng trầm năm tháng thương hải tang điền trăm năm mưa gió, mảnh đất Trung Hoa cổ kính trong hành trình lịch sử vĩ đại xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thời đại mới lại tỏa rạng sức sống trào dâng cuộn cuộn.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : THƯƠNG TANG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0344

苍蝇

cāngying

con ruồi, ruồi nhặng

科学家受到苍蝇复眼超微光学结构的仿生启迪，成功研制出具备超大视场角与超高时间分辨率的新型仿生微纳复眼相机。

Kē xué jiā shòu dào cāng yīng fù yǎn chāo wēi guāng xué jié gòu de fǎng shēng qī dì, chéng gōng yán zhì chū bèi chāo dà shì chǎng jiǎo yǔ chāo gāo shí jiān fēn biàn lǜ de xīn xíng fǎng shēng wēi nà fù yǎn xiàng jī.

Các nhà khoa học nhận được sự gợi ý phỏng sinh học từ cấu trúc quang học siêu vi mô mắt kép của loài ruồi con ruồi đã chế tạo thành công máy ảnh mắt kép vi nano phỏng sinh học kiểu mới sở hữu độ phân giải thời gian siêu cao và góc nhìn trường nhìn siêu rộng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : THƯƠNG DĂNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0345

舱

cāng

cabin

老师鼓励大家积极舱，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cāng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cabin, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 10 nét

HÁN VIỆT : THƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0346

藏匿

cángnì

ẩn nấp, lẩn trốn, tàng trữ cất giấu

国家网络安全应急中心运用多维流量图谱追踪算法，精准定位并依法摧毁了藏匿于暗网深处的恶意攻击控制节点。

Guó jiā wǎng luò ān quán yīng jí zhōng xīn yùn yòng duō wéi liú lượng tú pǔ zhuī zōng suàn fǎ, jīng zhǔn dìng wèi bìng yī fǎ cuī huī le cáng nì yú àn wǎng shēn chù de è yì gōng jī kòng zhì jié diǎn.

Trung tâm Khẩn cấp An ninh Mạng Quốc gia ứng dụng thuật toán truy vết đồ thị lưu lượng đa chiều, định vị chuẩn xác và tiêu diệt theo đúng pháp luật các nút điều khiển tấn công độc hại đang ẩn nấp lẩn trốn nơi sâu thẳm của dark web (mạng ngầm).

📖 23 nét

HÁN VIỆT : TÀNG NẶC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0347

藏品

cángpìn

hiện vật sưu tầm, bảo vật lưu trữ,
bộ sưu tập

国家博物馆依托超高分辨率三维激光无损点云扫描与环境微气候智能调控系统，悉心保护着数以百万计的国宝级珍贵藏品。

Guó jiā bó wù guǎn yī tuō chāo gāo fēn biàn lǜ sān wéi jī guāng wú sǔn diǎn yún sǎo máo yǔ huán jīng wēi qì hòu zhì néng tiáo kòng xì tǒng, xīn xīn bǎo hù shù yǐ wàn jì de guó bǎo jí zhēn guì cáng pìn.

Bảo tàng Quốc gia dựa vào hệ thống điều phối thông minh vi khí hậu môi trường và quét đám mây điểm không phá hủy laser 3D độ phân giải siêu cao, tận tâm bảo vệ hàng triệu hiện vật sưu tầm bảo vật lưu trữ quý giá cấp quốc bảo.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : TÀNG PHẨM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0348

藏身

cángshēn

ẩn náu, trốn tránh ẩn thân, nương
náu

国家自然保护区内茂密原始针阔混交林为野生东北虎、金钱豹等顶级捕食者提供了极其理想的觅食与繁衍藏身之地。

Guó jiā zì rán bǎo hù qū nèi máo mì yuán shǐ zhēn kuò hùn jiāo lín wèi yě shēng dōng běi hǔ, jīn qián bào dēng dīng jí bǔ shí zhě tí gōng le jí qí lí xiǎng de mì shí yǔ fán yǎn cáng shēn zhī dì.

Khu rừng lá kim lá rộng hỗn giao nguyên sinh rậm rạp bên trong Khu Bảo tồn Tự nhiên Quốc gia mang lại nơi nương náu ẩn thân ẩn náu và kiếm ăn sinh sôi vô cùng lý tưởng cho các loài săn mồi đỉnh cao như báo gấm, hổ Đông Bắc hoang dã.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : TÀNG THÂN

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#0349

操控

cāokòng

thao tác điều khiển, vận hành điều
khiển chuẩn xác

在万米深渊极限海底，深潜科学家通过高精度力反馈主从手柄精准操控多自由度仿生机械臂完成科学采样作业。

Zài wàn mǐ shēn yuǎn jí xiàn hǎi dǐ, shēn qián kē jiā tōng guò gāo jīng dù lì fǎn kuī zhǔ cóng shǒu bìng jīng zhǔn cāo kòng duō zì yóu dù fǎng shēng jī xié bì wǎn chéng kē xué cǎi yàng zuò yè.

Dưới đáy biển sâu cực hạn của vực sâu vạn mét, nhà khoa học lặn sâu thông qua tay cầm chủ - tớ phản hồi lực độ chính xác cao đã thao tác điều khiển vận hành điều khiển chuẩn xác cánh tay robot phỏng sinh học đa bậc tự do hoàn thành thao tác lấy mẫu khoa học.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : THAO KHỐNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0350

操劳

cāo láo

làm việc chăm chỉ

老师鼓励大家积极操劳，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cāo láo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm việc chăm chỉ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 22 nét

HÁN VIỆT : THAO LAO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0351

操心

cāo xīn

bận tâm, lo lắng, nhọc lòng

父母操劳一生，为子女的成长与学业操碎了心，我们长大后要懂得感恩与陪伴。

Fù mǔ cāo láo yì shēng, wèi zǐ nǚ de chéng zhǎng yǔ xué yè cāo suì le xīn, wǒ men zhǎng dà hòu yào duǒng de gǎn ēn yǔ péi bàn.

Cha mẹ vất vả cả một đời, lo lắng hao tâm tốn trí cho sự trưởng thành và học hành của con cái, khi khôn lớn chúng ta cần biết thấu hiểu, hiểu thảo và ở bên phụ dưỡng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : THAO TÂM



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0352

槽

cáo

khe cảm

老师鼓励大家积极槽，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cáo, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực khe cảm, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT: TÀO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0353

草案

cǎo àn

dự thảo, bản thảo (luật, kế hoạch)

全国人大常委会对《中华人民共和国原子能法（草案）》进行了深入细致的审议，广泛吸纳了科技界专家的意见。

Quán guó rén dà cháng wěi huì duì 《zhōng huá rén mín gòng hé guó yuán zǐ néng fǎ (cǎo àn)》 jìn xíng le shēn rù xì zhì de shěn yì, guāng fàn xī nǎ le kē jì jiè zhuān jiā de yì jiàn.

Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc (Quốc hội) đã tiến hành thẩm tra sâu sắc và tỉ mỉ đối với "Luật Năng lượng Nguyên tử nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Dự thảo)", tiếp thu sâu rộng ý kiến của các chuyên gia giới khoa học công nghệ.

23 nét

HÁN VIỆT: THẢO ÁN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0354

草坪

cǎo píng

bãi cỏ, thảm cỏ xanh mướt

国家高新技术科学城园区内绿树成荫、繁花似锦，青年学者们常聚在宽阔开阔的生态中央草坪上热烈研讨前沿科学问题。

Guó jiā gāo xīn jī shù kē xué chéng yuán qū nèi lǜ shù chéng yīn, fán huā sì jīn, qīng nián xué zhě men cháng jù zài kuān kuò kāi kuò de shēng tài zhōng yāng cǎo píng shàng rè liè yán tào qián yán kē xué wèn tí.

Bên trong khuôn viên Thành phố Khoa học Công nghệ Cao mới Quốc gia cây xanh rợp bóng, hoa tươi như gấm, các học giả trẻ tuổi thường tụ họp trên thảm cỏ bãi cỏ trung tâm sinh thái rộng mở khoáng đạt để sôi nổi thảo luận các vấn đề khoa học tiên phong.

24 nét

HÁN VIỆT: THẢO BÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0355

侧面

cè miàn

mặt bên, góc nghiêng; khía cạnh gián tiếp

从高速铁路春运客流量连创新高这一侧面，充分印证了中国国内大循环市场的澎湃内生动力与蓬勃生机。

Cóng gāo sù tiě lù chūn yùn kè liú liàng lián chuàng xīn gāo zhè yì cè miàn, chōng fēn yìn zhèng le zhōng guó nèi dà xún huán shì chǎng de péng pài nèi shēng dòng lì yǔ péng bó shēng jī.

Nhìn từ một khía cạnh góc độ lưu lượng hành khách đi tàu cao tốc trong dịp Tết Nguyên đán liên tục lập kỷ lục mới, đã chứng minh đầy đủ động lực nội sinh cuộn trào mạnh mẽ cùng sức sống bừng bừng của thị trường tuần hoàn nội địa Trung Quốc.

18 nét

HÁN VIỆT: TRẮC DIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0356

侧重

cè zhòng

chú trọng vào, thiên về, đặt trọng tâm vào

国家自然科学基金青年专项更加侧重于考察青年学者提出原创科学思想的敏锐洞察力，而非单纯看重论文数量。

Guó jiā zì rán kē xué jī jīn qīng nián zhuān xiàng gèng jiā cè zhòng yú kǎo chá qīng nián xué zhě tí chū yuán chuàng kē xué sī xiǎng de mǐn ruì dòngng chá lì, ér fēi dān chún kàn zhòng lùn wén shù liàng.

Chuyên án Thanh niên Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia càng chú trọng vào thiên về việc khảo sát năng lực nhìn thấu nhạy bén của học giả trẻ khi đưa ra các tư tưởng khoa học nguyên tác, chứ không đơn thuần chỉ coi trọng số lượng bài báo.

17 nét

HÁN VIỆT: TRẮC TRÙNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0357

测算

cè suàn

tính toán đo đạc, ước tính dự toán số liệu

攻关团队运用超级计算机对超大跨径跨海悬索桥在超强台风工况下的非线性气动共振响应进行了高精度数值测算。

Gōng guān tuán duì yòng chāo jí suàn jī duì chāo dà kuà jīng kuà hǎi xuán suǒ qiáo zài chāo qiáng tái fēng gōng kuàng xià de fēi xiàn xìng qì dòng gòng zhèn xiǎng yīng jīn xīng le gāo jīng dù shù zhí cè suàn.

Đội ngũ vượt khó ứng dụng siêu máy tính tiến hành tính toán đo đạc ước tính số trị độ chính xác cao đối với phản ứng cộng hưởng khí động học phi tuyến tính của cây cầu treo vượt biển khẩu độ siêu lớn dưới điều kiện làm việc bão siêu mạnh.

22 nét

HÁN VIỆT: TRẮC TOÁN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0358

测验

cè yàn

kiểm tra, trắc nghiệm, bài kiểm tra

每周末进行的阶段性词汇测验，能够帮助同学们及时查漏补缺、巩固所学知识。

Měi zhōu mò jìn xíng de jiē duàn xìng cí huì cè yàn, néng gòu bāng zhù tóng xué men jí shí chā lóu bù quē, gòng gù suǒ xué zhī shì.

Bài kiểm tra từ vựng định kỳ vào mỗi cuối tuần sẽ giúp các bạn học sinh kịp thời rà soát lỗ hổng và củng cố vững chắc những kiến thức đã học.

16 nét

HÁN VIỆT: TRẮC NGHIỆM

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#0359

层出不穷

céng chū bù qióng

xuất hiện không dứt, lớp lớp xuất hiện, tầng tầng lớp lớp

近年来我国在量子科技、人工智能、深空探测等战略新兴前沿领域，重大原创性科技成果层出不穷。

Jīn nián lái wǒ guó zài liàng zǐ kē jì, rén gōng zhì néng, shēn kōng tàn cè děng zhàn yán lǜ xīn xīng qián yán lǐng yù, zhòng dà yuán chuàng xìng kē jì chéng guǒ céng chū bù qióng.

Những năm gần đây tại các lĩnh vực tiên phong mới nổi mang tính chiến lược của nước ta như công nghệ lượng tử, trí tuệ nhân tạo, thám hiểm không gian sâu, các thành quả khoa học công nghệ nguyên tác trọng đại lớp lớp xuất hiện không dứt.

35 nét

HÁN VIỆT: TẦNG XUẤT BẤT CÙNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0360

蹭

cèng

chà xát

老师鼓励大家积极蹭，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cèng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực chà xát, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: THẶNG


HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0361

插手

chāshǒu

nhúng tay vào, can thiệp vào, xen vào

国家科技管理体制明确建立学术同行专业评审防火墙，坚决杜绝任何行政权力非专业干预与插手学术评审工作。

Guójiā kējì guǎnlǐ tǐzhì míngquè jiàn lǐ xuéshù tóng háng zhuān yè píngshěn fáng huǒ qiáng, jiān jué dù jué rènhé xíngzhèng quán lì fēi zhuān yè yǎn yù yú chā shǒu xuéshù píngshěn gōng zuò.

Thể chế quản lý khoa học công nghệ quốc gia thiết lập rõ ràng tường lửa thẩm định chuyên nghiệp đồng nghiệp học thuật, kiên quyết chấm dứt mọi sự can thiệp phi chuyên môn và nhúng tay vào xen vào công tác thẩm định học thuật của quyền lực hành chính.

25 nét

HÁN VIỆT : SÁP THỦ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0362

插图

chātú

hình minh họa, tranh minh họa đồ họa

这本权威经典物理学专著中的数百幅微观原子拓扑轨道原理插图全部由科研团队根据第一手实测数据精密绘制。

Zhè běn quán wēi jīng diǎn wù lǐ xué zhuān zhù zhōng de shù bǎi fú wēi guān yuán zī tuò pǔ guī dào yuán lǐ chā tú quán bù yóu kē yán tuán duì gēnjù dì yī shǒu shí cè shù jù jīng mì huì zhì.

Hàng trăm bức hình minh họa tranh minh họa nguyên lý quỹ đạo tô-pô nguyên tử vi mô trong cuốn chuyên khảo vật lý học kinh điển đầy thẩm quyền này đều do đội ngũ nghiên cứu khoa học vẽ chuẩn xác căn cứ theo dữ liệu đo đạc thực tế đầu tay.

23 nét

HÁN VIỆT : SÁP ĐỒ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0363

插嘴

chāzuǐ

chen miệng vào, nói leo, ngắt lời chen ngang

在青年科学家学术沙龙上，学者们凝神聆听学术报告与论证，在主讲人发言完毕前决不随意打断或插嘴。

Zài qīng nián kē xué jiā xué shù shā lóng shàng, xué zhě men níng shén líng tīng xué shù bào gào yǔ lùn zhèng, zài zhǔ jiǎng rén fā yán wán bì qián jué bù suí yì dǎ duàn huò chā zuǐ.

Tại sa-lông học thuật các nhà khoa học trẻ, các học giả chăm chú lắng nghe báo cáo học thuật và luận chứng, trước khi diễn giả chính phát biểu xong tuyệt đối không tùy tiện ngắt lời hay chen miệng vào nói leo.

24 nét

HÁN VIỆT : SÁP CHUỖ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0364

查处

chá chǔ

điều tra

老师鼓励大家积极查处，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chá chǔ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điều tra, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT : TRA XỬ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0365

查明

chámíng

làm sáng tỏ, điều tra làm rõ, xác định rõ

通过多学科联合攻关与深地万米科学钻探，科学家们终于查明了该超大型稀有金属矿床的深部成矿动力学机制。

Tōngguò duō xué kē lián hé gōng guān yǔ shēn dì wàn mí kē xué zuān tàn, kē xué jiā men zhōng yú chá míng le gāi chāo dà xíng xī yǒu jīn shǔ kuàng chuáng de shēn bù chéng kuàng dòng lì xué jī zhì.

Thông qua khoan thăm dò khoa học vạn mét trong lòng đất sâu và vượt khó liên ngành phối hợp, các nhà khoa học cuối cùng đã điều tra làm rõ làm sáng tỏ cơ chế động lực học tạo quặng ở sâu của mỏ kim loại hiếm siêu lớn này.

22 nét

HÁN VIỆT : TRA MINH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0366

查找

cházhǎo

tìm kiếm tra cứu, rà soát tìm ra

科研人员在超算分布式文件系统中运用高海量索引引擎，能在数秒内快速查找检索海量深空天文科学观测原始数据。

Kē yán rén yuán zài chāo suàn fēn bù shì wén jiàn xì tǒng zhōng yùn yòng gāo tóng liàng suǒ yǐn yǐn qīng, néng zài shù miǎo nèi kuài sù chá zhǎo jiǎn suǒ hǎi liǎng shēn kōng tiān wén kē xué guān cè yuán shǐ shù jù.

Cán bộ nghiên cứu khoa học ứng dụng công cụ chỉ mục thông lượng cao trong hệ thống tệp phân tán siêu máy tính có thể nhanh chóng tra cứu tìm kiếm truy xuất dữ liệu nguyên bản quan trắc khoa học thiên văn không gian sâu khổng lồ trong vòng vài giây.

20 nét

HÁN VIỆT : TRA TRẢO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0367

茶道

chádào

trà đạo, nghệ thuật thưởng trà

在紧张繁重的高强度科研攻关之余，青年学者们常聚在学术交流茶歇室品鉴论道，在淡雅茶道中汲取东方哲学智慧灵感。

Zài jīn zhāng fán zhòng de gāo qiáng dù kē yán gōng guān zhī yú, qīng nián xué zhě men cháng jù zài xué shù jiāo liú chá xiē shì pīn míng lùn dào, zài dàn yǎ chá dào zhōng jí qǔ dōng fāng zhé xué zhì huì líng gǎn.

Sau những giờ phút vượt khó nghiên cứu khoa học cường độ cao căng thẳng vất vả, các học giả trẻ thường tụ họp trong phòng trà giao lưu học thuật thưởng trà đàm đạo, tiếp nhận linh cảm trí tuệ triết học phương Đông trong nghệ thuật trà đạo trà đạo thanh nhã.

21 nét

HÁN VIỆT : TRÀ ĐẠO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0368

茶馆儿

cháguǎnr

quán trà, tiệm trà truyền thống (khẩu ngữ)

在具有浓厚历史文化底蕴的老茶馆儿里，两院院士与多位年轻学子围坐在一起，畅谈科学求索精神与青年使命担当。

Zài jù yǒu nóng hòu lì shǐ wén huà dì yù n de lǎo chá guǎn ér lǐ, liǎng yuàn yuán shì yǔ duō wèi nián qīng xué zǐ wéi zuò zài yì qǐ, chàng tán kē xué qiú suǒ jīng shén yǔ qīng nián shǐ mìng dān dāng.

Bên trong quán trà tiệm trà truyền thống cổ kính đậm đà bề dày văn hóa lịch sử, các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm cùng nhiều học trò trẻ tuổi đã quây quần ngồi lại bên nhau, say sưa bàn luận về tinh thần tìm tòi khoa học cùng sứ mệnh gánh vác của thanh niên.

34 nét

HÁN VIỆT : TRÀ QUÁN NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0369

察觉

chájué

cảm nhận thấy, nhận biết phát hiện, phát giác

新一代量子重力梯度仪具有极其惊人的超灵敏度，能精准察觉到地下数千米深处微小的岩层密度扰动变化。

Xīn yí dài liàng zǐ zhòng lì tí dù yí jù yǒu jí qí jīng rén de chāo gāo líng mǐn dù, néng jīng zhǔn chá jué dào dì xià shù qiān mǐ shēn chù wēi xiǎo de yán céng mì dù rǎo dòng biàn huà.

Máy đo gradient trọng lực lượng tử thế hệ mới sở hữu độ nhạy cảm siêu cao cực kỳ đáng kinh ngạc, có thể nhận biết phát hiện cảm nhận thấy chuẩn xác những biến đổi xáo trộn mật độ tầng đá nhô bề độ sâu hàng ngàn mét dưới lòng đất.

22 nét

HÁN VIỆT : SÁT GIÁO



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0370

察看

chákàn

thị sát, quan sát xem xét, kiểm tra
hiện trường

国家重大工程总指挥深入超洁净超高真空加
速管道施工一线，仔细察看每一处法兰密封
连接工艺质量。

Guójiā zhòngdà gōngchéng zǒngzhǐ huī shēn
rù chāojié jìng chāo gāo zhēn kōngjiāo sù guǎn
dào shī gōng yī xiàn, zǐ xì chá kàn měi yī chù fǎ
lán mì fēng lián jiē gōng yì zhì liàng.

Vị Tổng Chỉ huy công trình trọng đại quốc gia
đã đi sâu vào tuyến đầu thi công đường ống
gia tốc chân không siêu cao siêu sạch, xem
xét kiểm tra thị sát tỉ mỉ chất lượng quy trình
mỗi nối hàn kín mặt bích tại từng vị trí.

📖 26 nét

HÁN VIỆT

SÁT KHÀN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0371

诧异

chà yì

kinh ngạc, ngạc nhiên, lấy làm lạ

当在深海万米极度黑暗高压的海底深渊首次
发现生机勃勃的全新热液生物群落时，全船
科学家都感到无比诧异与惊喜。

Dāng zài shēn hǎi wàn mǐ jí dù hēi àn gāo yā de
hǎi dǐ shēn yuán shòu cì fā xiàn shēng jī bó bó de
quán xīn rè yè shēng wù qún luò shí, quán chuán
kē xué jiā dōu gǎn dào wú bǐ chà yì yǔ jīng xǐ.

Khi lần đầu tiên phát hiện ra một quần xã sinh
vật miệng phun thủy nhiệt hoàn toàn mới
trần trệ sức sống dưới vực thẳm đáy biển vạn
mét tối đen như mực và áp suất cực cao,
toàn bộ các nhà khoa học trên tàu đều cảm
thấy vô cùng kinh ngạc và vui mừng khôn
xiết.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

SÁ DỊ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0372

差错

chācuō

sai sót, sai lệch sơ suất, lỗi lầm

大科学工程实行严密的零缺陷全流程质量管理
制度，确保关键装备在数十万小时连续高
负荷运行中零差错。

Dà kē xué gōngchéng shí xíng yán mì de líng quē
xiàn quán liú chéng zhōu guǎn lǐ zhì dù,
quē bǎo guān jiàn zhuāng bèi zài shù shí wàn
xiǎo shí lián xù gāo fù hè yùn xíng zhōng líng chā
cuō.

Công trình khoa học lớn thực thi chế độ quản
lý chất lượng toàn bộ quy trình không khuyết
tật nghiêm ngặt, bảo đảm các trang thiết bị
then chốt trong hàng chục vạn giờ vận hành
tải trọng cao liên tục không có một sai sót
sai lệch nào.

📖 22 nét

HÁN VIỆT

SAI THÁC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0373

差额

chā'ér

chênh lệch số dư, số tiền/phiếu
chênh lệch (bầu cử có số dư)

国家自然科学基金重大项目评审全面实行严
格的专家匿名评审与差额竞争遴选机制，确
保选拔出最具原创价值的课题。

Guójiā zì rán kē xué jī jīn zhòngdà xiàng mù píng
shēn quán miàn mí shí xíng yán gé de zhuān jiā
jì ní míng píng shēn yú chā'ér jìng zhēng lín xuān jī zhì,
quē bǎo xuǎn bá chū zuì jù yuán chuàng jià zhí de
kè tí.

Việc thẩm định đánh giá các dự án trọng đại
Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia thực thi
toàn diện cơ chế tuyển chọn cạnh tranh có
số dư chênh lệch số dư và thẩm định ẩn danh
chuyên gia nghiêm ngặt, bảo đảm chọn ra
để tài có giá trị nguyên tác cao nhất.

📖 19 nét

HÁN VIỆT

SAI NGẠCH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0374

换

chān

đổi, đỡ; pha trộn, trộn lẫn

在暴风雪救援现场，年轻的消防战士小心翼
翼地搀扶着行动不便的高龄老人稳步转移到
温暖安全的应急避难所。

Zài bào fēng xuě jiù yuán xiàn chǎng, nián qīng
de xiǎo fáng zhàn shì xiǎo xīn yì yì dì chān fú zhe
xíng dòng bù biàn de gāo líng lǎo rén wěn bù
zhuǎn yí dào wēn nuǎn ān quán de yìng jí bì nǎn
suǒ.

Tại hiện trường cứu hộ bão tuyết, người
chiến sĩ cứu hỏa trẻ tuổi đã cẩn thận ân cần
đi搀 đỡ già cao tuổi đi lại khó khăn từng bước
vững vàng chuyển tới trạm trú ẩn khẩn cấp
an toàn và ấm áp.

📖 9 nét

HÁN VIỆT

SAM

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0375

禅杖

chánzhàng

thiền trượng, cây gậy thiền sư

在古代佛教金属工艺与材料科学特展上，科
研人员通过高精度X射线荧光光谱仪揭示了
唐代鎏金铜锡禅杖的精湛铸造微观相结
构。

Zài gù dài fó jiào jīn shù gōng yì yǔ cái liào kē xué
tè zhǎn shàng, kē yán rén yuán tóng guò gāo
jīng dù X shè xiàn yíng guāng guāng pǔ yí jiē shì
lè táng dài liú jīn tóng xī chán zhàng de jīng zhàn
zhù zào wēi guān jīn xiàng jié gòu.

Tại triển lãm đặc biệt về khoa học vật liệu và
công nghệ kim loại Phật giáo cổ đại, cán bộ
nghiên cứu thông qua máy quang phổ huỳnh
quang tia X độ chính xác cao đã hé lộ cấu
trúc kim tương vi mô đúc tinh xảo của cây
gậy thiền sư thiền trượng đồng thiếc mạ
vàng thời Đường.

📖 18 nét

HÁN VIỆT

THIỀN TRƯỢNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0376

馋

chán

tham lam

老师鼓励大家积极馋，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chán, yǒng yú tàn suǒ xīn
de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
tham lam, dũng cảm khám phá kiến thức
mới.

📖 10 nét

HÁN VIỆT

SÀM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0377

缠

chán

quấn, quấn quanh bện chặt; bám
riết quấy rầy

在超导磁体超精密绕制车间内，全自动智能
绕线机将高温超导带材紧密均匀地缠绕在超
大口径低温真空骨架之上。

Zài chāo dǎo cí tǐ chāo jīng mì rào zhì chē jiān
nèi, quán zì dòng zhì néng rào xiàn jī jiāng gāo
wēn chāo dǎo dài cái jīn mì jūn yún dì chán rào
zài chāo dà kǒu jīng dī wēn zhēn kōng gǔ jià zhī
shàng.

Bên trong phân xưởng quấn dây siêu chính
xác nam châm siêu dẫn, máy quấn dây thông
minh tự động hoàn toàn đã bện chặt quấn
quanh quấn các dải vật liệu siêu dẫn nhiệt độ
cao chặt chẽ đồng đều trên khung chân
không nhiệt độ thấp khẩu độ siêu lớn.

📖 9 nét

HÁN VIỆT

TRIỂN

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ

#0378

产

chǎn

sản xuất, sinh ra, cho ra sản lượng;
sản vật

我国完全自主培育的高产优质耐盐碱超级大
豆新品种在北方示范基地喜获丰收，亩产创
下历史新高纪录。

Wǒ guó wán quán zì yù péi yù de gāo chǎn yōu
zhì nà yán jiān chāo jí dà dòu xīn pín zhǒng zài
běi fāng shì fàn jī dì xī huò fēng shòu, mù chǎn
chuāng xià lì shǐ xīn gāo jì lù.

Giống đậu tương siêu cấp chịu mặn phèn
chất lượng cao năng suất cao sản xuất sinh
ra do nước ta hoàn toàn tự chủ nhân giống
nuôi trồng đã đón nhận mùa vàng bội thu tại
căn cứ trình diễn phía Bắc, sản lượng trên
mỗi mẫu lập nên kỷ lục lịch sử mới.

📖 11 nét

HÁN VIỆT

SẢN



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0379

产地

chǎndì

nơi sản xuất, xuất xứ nguồn gốc địa lý

国家中药材质量追溯大数据平台实现了对全国数百种道地名贵中药材地理产地与种植生长全过程的全流程数字化监管。

Guójiā zhōngyào yào cái zhì liàng zhuī sù dà shù jù píng tái shí shí xiàn le duì quán guó shù bǎi zhòng dào dì míng guì zhòng yào cái zhì lǐ chān dì yǔ zhòng zhí shēng zhǎng quán guò chéng de quán liú chéng shù zì huà jiān guǎn.

Nền tảng dữ liệu lớn truy xuất nguồn gốc chất lượng dược liệu Trung y quốc gia đã thực hiện giám sát số hóa toàn bộ quy trình đối với toàn bộ tiến trình trồng trọt sinh trưởng và nơi sản xuất xuất xứ địa lý của hàng trăm loại dược liệu Trung y quý hiếm chuẩn xuất xứ trên toàn quốc.

📖 23 nét

HÁN VIỆT

SẢN ĐỊA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0380

产物

chǎnwù

sản vật, sản phẩm tạo thành, kết tinh đúc kết

这项重大科技成果是跨学科多领域顶尖科学家历经多年紧密协同、集体攻坚克难的智慧结晶与历史必然产物。

Zhè xiàng zhòng dà kē jì chéng guǒ shì kuà xué kē duǒ líng yǔ duō jīng yuán dǐng jiān xué jiā lì jīng duō nián jīn mì xīe tóng, jí tǐ gōng gǎn jiān kè nán de zhì huì jié jīng yǔ lì shǐ bì rán chǎn wù.

Thành quả khoa học công nghệ trọng đại này chính là kết tinh đúc kết trí tuệ và sản phẩm tạo thành sản vật tất yếu lịch sử của sự cùng nhau vượt khó tập thể, hiệp đồng chặt chẽ suốt nhiều năm trời của các nhà khoa học hàng đầu đa lĩnh vực liên ngành.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

SẢN VẬT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0381

产值

chǎnzhí

giá trị sản lượng, tổng giá trị sản xuất

国家高新技术产业开发区核心区园区年工业总产值突破万亿元大关，成为了培育新质生产力的强劲增长极。

Guójiā gāo xīn jì shù kāi fā qū hé xīn yuán qū nián gōng yè zǒng chǎn zhí tú pò wàn yuán dà guān, chéng wéi le péi yù xīn zhì shēng chǎn lì de qiáng jīng zēng zhǎng jí.

Tổng giá trị sản xuất giá trị sản lượng công nghiệp hàng năm của khu cốt lõi Khu Phát triển Ngành Công nghệ Cao mới Quốc gia đã vượt mốc vạn tỷ nhân dân tệ, trở thành cực tăng trưởng mạnh mẽ nuôi dưỡng lực lượng sản xuất chất lượng mới.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

SẢN TRỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0382

铲

chǎn

xúc, xẻng xúc; san phẳng đào bởi

在月球科学探测采样中，着陆器机械臂搭载的特种钛合金微型铲头成功铲取了月球表面高纯度月壤科学样本。

Zài yuè qiú kē xué tàn cǎi zhōng, zhuó lù qì jī xié bì dā zài de tè zhōng tài hé jīn wēi xíng chān tóu chéng gōng chān qǔ le yuè yuè qiú biāo miàn gāo chún dù yuè rǎng kē xué yàng běn.

Trong công tác lấy mẫu thám trắc khoa học Mặt trăng, đầu xẻng xúc vơ mồi hợp kim titan đặc chủng gắn trên cánh tay robot của thiết bị hạ cánh đã xúc đào bởi thành công mẫu vật khoa học đất đá Mặt trăng độ tinh khiết cao trên bề mặt Mặt trăng.

📖 9 nét

HÁN VIỆT

SAN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0383

铲子

chǎnzi

cái xẻng, cái bay xúc đất

极地科考队员手持特制轻量化高强度低温防粘采样铲子，在南极内陆冰盖深处小心翼翼收集珍贵极地冰雪样本。

Jí dì kē kǎo duì yuán shǒu chí tè zhì qīng liàng huà gāo qiáng dù dī wēn fáng zhān cái yàng chān zi, zài nán jí nèi lù bīng gài shēn chù xiǎo xīn yì shǒu jí zhēn guī jí dī bīng xuě yàng běn.

Các đội viên khảo sát khoa học vùng cực tay cầm chiếc xẻng cái xẻng lấy mẫu chống dính nhiệt độ thấp cường độ cao siêu nhẹ chuyên dụng, cẩn thận thu thập các mẫu vật tuyết băng vùng cực quý giá nơi sâu thẳm của màng băng lục địa Nam Cực.

📖 20 nét

HÁN VIỆT

SAN TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0384

阐述

chǎnshù

trình bày, làm sáng tỏ, luận giải sâu sắc

主讲教授在国际哲学年会上全面系统地阐述了人类命运共同体理念的深厚哲学渊源与全球治理价值。

Zhǔ jiǎng jiào shòu zài guó jì zhé xué nián huì shàng quán miàn xì tǒng dì chǎn shù le rén lèi mìng yùn tǐ yòng tǐ lǐ niàn de shēn hòu zhé xué yuán yuán yǔ quán qiú zhì lǐ jià zhí.

Giáo sư thuyết trình tại Hội nghị Triết học Quốc tế thường niên đã trình bày luận giải toàn diện và hệ thống về cội nguồn triết học sâu sắc cũng giá trị quản trị toàn cầu của quan niệm cộng đồng chung vận mệnh nhân loại.

📖 16 nét

HÁN VIỆT

XIỂN THUẬT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0385

颤抖

chàn dǒu

run rẩy, run bắn, run lẩy bẩy

当获知我国自主研发的新一代航空发动机试车圆满成功那一刻，老总设计师激动得双手微微颤抖、热泪盈眶。

Dāng huò zhī wǒ guó zì zhǔ yán fā de xīn yí dài háng kōng fā dòng jī shí chē yuán mǎn chéng gōng nà yí kè, lǎo zǒng shè jī shǐ jī dòng de shuāng shǒu wēi wēi chàn dǒu, rè lèi yíng kuàng.

Khoảnh khắc hay tin động cơ hàng không thế hệ mới do nước ta tự chủ nghiên cứu phát triển thử nghiệm thành công mỹ mãn, vị tổng công trình sư thiết kế già xúc động tới mức đôi bàn tay khẽ run rẩy, nước mắt trào dâng xúc động.

📖 21 nét

HÁN VIỆT

CHẤN ĐẦU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0386

猖狂

chāng kuáng

ngang ngược, hung hăng càn quấy, cuồng bạo

国家公安机关依法开展常态化扫黑除恶斗争，坚决严厉打击任何企图破坏社会和谐稳定大局的猖狂黑恶势力。

Guójiā gōng ān jī guān yǐ fǎ kāi zhǎn cháng tái tài huà sǎo hēi chú è dòu zhēng, jiǎn jué yán lì dǎ jī rèn hé qǐ tú pò huài shè huì hé xié wěn dìng dà jú de chāng kuáng hēi è shì lì.

Cơ quan công an quốc gia triển khai cuộc đấu tranh trấn áp tội phạm có tổ chức và bài trừ thế lực xấu xa thường thái theo luật định, kiên quyết trừng trị nghiêm khắc mọi thế lực ngang hung hăng càn quấy mưu toan phá hoại đại cục hòa bình và ổn định xã hội.

📖 28 nét

HÁN VIỆT

XƯƠNG CUỒNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0387

偿还

cháng huán

hoàn trả, thanh toán, trả nợ

该科创先锋企业凭借高附加值核心专利产品的全球热销，在三年内全额提前偿还了全部研发银行贷款本息。

Gāi kē chuàng xiān fēng qǐ yè píng jiè gāo fù jià hé xīn zhān lì chān pǐn de quán qiú rè xiāo, zài sān nián nèi quán é tí qián cháng huán le quán bù yán fǎ yīn háng dài kuǎn běn xī.

Doanh nghiệp tiên phong đổi mới sáng tạo công nghệ này nhờ vào việc các sản phẩm cốt lõi có giá trị gia tăng cao bán chạy trên toàn cầu đã hoàn trả trước hạn toàn bộ gốc và lãi các khoản vay ngân hàng phục vụ nghiên cứu phát triển chỉ trong vòng 3 năm.

📖 26 nét

HÁN VIỆT

THƯỜNG HOÀN



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0388

常理

chánglǐ

lẽ thường, đạo lý thông thường,
quy luật tự nhiên

科学探索往往需要打破传统常理教条的束缚，敢于在常人认为不可能的技术无人区开辟全新理论路径。

Kē xué tàn wǎng wǎng xū yào dǎ pò chuán tǒng cháng lǐ jiào tiáo de shù fù, gǎn yú zài cháng rén rèn wéi bù néng de jì shù wú rén qū kāi pì quán xīn lǐ lùn jù jīng.

Khám phá khoa học thường cần phải phá vỡ sự trói buộc của các giáo điều đạo lý thông thường lẽ thường truyền thống, dũng cảm mở ra con đường lý luận hoàn toàn mới trong vùng không người công nghệ mà người thường cho là bất khả thi.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG LÝ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0389

常人

cháng rén

người thường, người bình thường

战略科学家们展现出了常人难以想象的坚强意志品质，甘坐冷板凳数十年如一日攻坚国家核心前沿技术。

Zhàn lüè kē xué jiā men zhǎn xiàn chū le cháng rén nán yǐ xiǎng xiàng de jiān qiáng yì zhì pǐn zhì, gān zuò lěng bǎn dèng shù shí nián rú yī rì gōng gōng jiān guó jiā hē xīn qián yán jì shù.

Các nhà khoa học chiến lược đã phô diễn phẩm chất ý chí kiên cường mà người thường người bình thường khó lòng tưởng tượng nổi, tình nguyện ngồi ghế băng lạnh hàng mấy chục năm như một ngày để vượt khó công nghệ tiên phong cốt lõi quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0390

常态

chángtài

trạng thái bình thường, trạng thái
thường nhật bình thường

中国空间站航天员乘组在轨长期驻留已实现全面常态化，在微重力环境下常态化开展空间生命科学系列前沿实验。

Zhōng guó kōng jiān tiān yuán chéng zǔ zài guī cháng qí zhǔ liú yǐ shí xiàn quán miàn cháng tài huà, zài wēi zhòng lì huán jīng xià cháng tài huà kāi zhǎn kōng jiān shēng mìng kē xué xì liè qián yán shí yàn.

Việc lưu trú dài ngày trên quỹ đạo của phi hành đoàn phi hành gia trạm vũ trụ Trung Quốc đã thực hiện bình thường hóa toàn diện trạng thái bình thường hóa toàn nhật, triển khai thường xuyên chuỗi thực nghiệm tiên phong khoa học sinh mệnh không gian dưới môi trường không trọng lực.

21 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG THÁI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0391

常温

chángwēn

nhiệt độ phòng, nhiệt độ thường
(20-25°C)

寻找并实现常温常压超导材料是凝聚态物理学家梦寐以求的终极梦想，将彻底颠覆全球能源与信息工业格局。

Xún zhǎo bìng shí xiàn cháng wēn cháng yā chāo dǎo cái liào shì níng jù tài wù lǐ xué jiā mèng mèi yǐ qiú de zhōng jí mèng xiǎng, jiāng chè dǐ diān fù quán qiú néng yuán yǔ xīn xī gōng yè gé jú.

Tìm kiếm và thực hiện vật liệu siêu dẫn ở áp suất thường và nhiệt độ thường nhiệt độ phòng là giấc mơ chung cuộc mà các nhà vật lý học vật chất ngưng tụ hằng khao khát trong mơ, điều này sẽ làm đảo lộn triệt để cục diện ngành công nghiệp thông tin và năng lượng toàn cầu.

26 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG ÔN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ riêng

#0392

嫦娥

Cháng'é

Hàng Nga (nàng tiên Mặt trăng; dự
án thám trắc Mặt trăng)

我国嫦娥六号探测器圆满完成人类历史上首次月球背面取样返回壮举，书写了中国探月工程恢弘壮丽的科学新篇章。

Wǒ guó cháng'é liú hào tàn cè qì yuán mǎn wán chéng rén lèi lì shǐ shàng shǒu cì yuè qiú bèi miàn qǔ yàng fǎn huí zhuàng jǔ, shū xiě le zhōng guó tàn yuè gōng chéng huī hóng zhuàng lì de kē xué xīn piān zhāng.

Tàu thám trắc Hàng Nga Hàng Nga 6 của nước ta đã hoàn thành mỹ mãn kỳ tích lấy mẫu từ mặt sau Mặt trăng quay trở về đầu tiên trong lịch sử nhân loại, viết nên chương khoa học mới tráng lệ nguy nga của Công trình Thám trắc Mặt trăng Trung Quốc.

23 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG NGÀ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0393

厂家

chǎngjiā

nhà máy, xưởng sản xuất, nhà sản
xuất

大科学与工程总装集成团队与国内数十家高端工业制造厂家紧密协同，攻克了数千个关键超精密构件加工难题。

Dà kē xué gōng chéng zǒng zhuāng jí chéng tuán duì yǔ guó nèi shù shí jiā gāo duān gōng yè zhì zào chǎng jiā jīn mì xié tóng, gōng kè le shù qiān gè guān jiàn chāo jīng mì gōu jiàn jiā gōng nán tí.

Đội ngũ tích hợp lắp ráp tổng thể công trình khoa học lớn đã hợp tác chặt chẽ cùng hàng chục xưởng sản xuất nhà máy nhà sản xuất chế tạo công nghiệp cao cấp trong nước, chinh phục hàng ngàn bài toán gia công cấu kiện siêu chính xác then chốt.

16 nét

HÁN VIỆT: HÁN GIA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0394

畅谈

chàng tán

trò chuyện cởi mở, say sưa bàn
luận, đàm đạo thỏa thích

在世界青年科学家峰会圆桌沙龙上，各国青年学者齐聚一堂，畅谈通用人工智能与人类绿色可持续发展未来前景。

Zài shì jiè qīng nián kē xué jiā fēng huì yuán zhuō shā lóng shàng, gè guó qīng nián xué zhě qí yǐ táng, chàng tán tōng yòng rén gōng zhì néng yǔ rén lèi lǜ sè chí xù fā zhǎn wèi lái qián jǐng.

Tại sa-lông bàn tròn Hội nghị Thượng đỉnh Các Nhà khoa học Trẻ Thế giới, các học giả trẻ các nước tề tựu một nhà, say sưa bàn luận trò chuyện cởi mở đàm đạo thỏa thích về triển vọng tương lai phát triển bền vững xanh của nhân loại và trí tuệ nhân tạo đa năng.

22 nét

HÁN VIỆT: SƯỚNG ĐÀM

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0395

畅销

chàng xiāo

bán chạy, đắt khách, tiêu thụ mạnh

我国具有完全自主知识产权的新能源智能汽车与光伏组件，在全球一百多个国家和地区持续畅销。

Wǒ guó jù yǒu wán quán zhī shí quán zì zhǔ zhī shí chǎn quán de xīn néng yuán zhì néng qì chē yǔ guāng fú zǔ jiàn, zài quán qiú yǐ bǎi duō gè guó jiā hé dì qū chí xù chàng xiāo.

Xe ô tô thông minh năng lượng mới cùng các tấm pin quang điện sở hữu bản quyền sở hữu trí tuệ tự chủ hoàn toàn của nước ta tiếp tục bán chạy và được ưa chuộng tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: SƯỚNG TIÊU

HSK 7-9
(3.0)Danh từ / Động
từ

#0396

倡议

chàng yì

sáng kiến, lời kêu gọi; đề xuất khởi
xướng

共建“一带一路”重大国际倡议提出十余年来，已经吸引了全球一百五十多个国家和三十多个国际组织积极参与。

Gòng jiàn "yí dài yí lù" zhòng dà guó jì chàng yì tí chū shí yú niǎn lái, yǐ jīng xī yǐn le quán qiú yǐ bǎi wú shí duō gè guó jiā hé sǎn shí duō gè guó jì zǔ zhī jī jī cān yù.

Sáng kiến quốc tế trọng đại cùng xây dựng 'Vành đai và Con đường' sau hơn mười năm khởi xướng đã thu hút sự tham gia tích cực của hơn 150 quốc gia và hơn 30 tổ chức quốc tế trên toàn cầu.

21 nét

HÁN VIỆT: XƯỚNG NGHỊ



HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #0397

敞开

chǎng kāi

mở rộng, rộng mở, mở toang

中国始终坚定不移向世界敞开开放的大门，与全球各国共享中国超大规模国内市场的发展机遇与红利。

Zhōng guó shǐ zhōng jiān dìng bù yí xiàng shì jiè chāng kāi kāi fàng de dà mén, yǔ quán qiú gè guó gòng xiǎng zhōng guó chāo dà guī mó guó nèi shì chǎng de fā zhǎn jī yǔ yǔ hóng lì.

Trung Quốc luôn kiên định mở rộng toang cánh cửa mở cửa đối ngoại với thế giới, cùng các quốc gia trên toàn cầu chia sẻ những cơ hội phát triển và lợi ích to lớn từ thị trường nội địa siêu quy mô của mình.

19 nét

HÁN VIỆT: SỬUỜNG KHAI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #0398

抄袭

chāoxí

đạo văn, sao chép trộm cắp ý tưởng, sao chép bất hợp pháp

国家科技部对科研诚信建设实施最严厉监管，对任何学术论文抄袭剽窃行为一律依法依规撤销资助并记入科研黑名单。

Guó jiā kē jì bù duì kē yán chéng xìn jiàn shí shí shí zú yán lì jiān guǎn, duì rēn hé xué shù lùn wén cháo xī piào qiè xíng wéi yī lǚ fǎ yī guī chéng xiāo zǐ zhù bīng jì rù kē yán hēi míng dān.

Bộ Khoa học và Công nghệ Quốc gia thực thi giám sát nghiêm khắc nhất đối với việc xây dựng thành tín nghiên cứu khoa học, đối với bất kỳ hành vi sao chép đạo văn trộm cắp ý tưởng luận văn học thuật nào đều xử lý theo đúng quy định và pháp luật thu hồi tài trợ và ghi tên vào danh sách đen nghiên cứu khoa học.

25 nét

HÁN VIỆT: SAO TẬP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0399

钞票

chāo piào

tiền giấy, tờ tiền bạc

中国人民银行发行的第五套人民币纸币采用了全球领先的光彩光变油墨与激光微孔防伪印刷技术。

Zhōng guó rén mín yín háng fā xíng de dì wǔ tào rén mín bì zhǐ bì cái yòng le quán qiú lǐng xiān de guāng cǎi guāng biàn yóu mò yǔ jī guāng wēi kǒng fáng wēi yīn shuā jì shù.

Bộ tiền giấy Nhân dân tệ thứ năm do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc phát hành đã áp dụng công nghệ in ấn chống giả quang học đổi màu và lỗ vi mô laser hàng đầu thế giới.

17 nét

HÁN VIỆT: SAO PHIẾU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #0400

超标

chāobiāo

vượt chuẩn, vượt quá tiêu chuẩn cho phép

大科学装置超洁净实验室配备了全时多参数激光尘埃粒子在线监测系统，确保车间空气微粒浓度绝不超标。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jié jìng shí yàn shì pèi bèi le quán shí duō cān shù jī guāng chén āi lì zì zài xiàn jiān cè xì tǒng, què bǎo chē jiān kōng qì wēi lì níng dù jué bù chāo biāo.

Phòng thí nghiệm siêu sạch của thiết bị khoa học lớn trang bị hệ thống quan trắc trực tuyến hạt bụi laser đa tham số toàn thời gian, bảo đảm nồng độ vi hạt không khí trong phân xưởng tuyệt đối không vượt chuẩn vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

23 nét

HÁN VIỆT: SIÊU TIÊU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0401

超车

chāochē

vượt xe; bứt phá vượt lên dẫn đầu (uốn lượn vượt xe: wāndào chāochē)

在新能源汽车与量子信息赛道上，我国通过前瞻性战略布局与持续自主创新，实现了从跟跑追赶到换道超车的历史性跨越。

Zài xīn néng yuán qì chē yǔ liàng zǐ xìn sài dào shàng, wǒ guó tǒng guó qián zhān xīng zhàn lǚě bù jǔ yǔ chí zǔ zì zhǔ chuàng xīn, shí xiàn le cóng gēn pǎo zhuī gǎn dào huàn dào chāo chē de lì shǐ xīng kuà yuè.

Trên đường đua thông tin lượng tử và xe năng lượng mới, nước ta thông qua đổi mới sáng tạo tự chủ liên tục và bố cục chiến lược có tầm nhìn xa đã thực hiện bước nhảy vọt lịch sử từ chạy đuổi theo sau trở thành chuyển làn bứt phá vượt lên dẫn đầu vượt xe.

22 nét

HÁN VIỆT: SIÊU XA

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0402

超前

chāoqián

đi trước thời đại, tiên phong vượt trước, đón đầu

国家适度超前布局建设新一代超大规模人工智能智能算力中心与高速量子通信骨干网络，为未来科技爆发奠定坚实基础。

Guó jiā shì dù chāo qián bù jú jiàn shè xīn yí dài chāo dà guī mó rén gōng zhì néng zhì néng suàn lì zhōng xīn yǔ gāo sù liàng zǐ tōng xìn gǔ gàn wǎng luò, wéi wèi lái kē jì bào fā dìng jiān shí jī chǔ.

Nhà nước chủ động bố trí xây dựng vượt trước đi trước thời đại đón đầu mạng lưới trục chính thông tin lượng tử tốc độ cao và trung tâm sức mạnh tính toán thông minh trí tuệ nhân tạo quy mô siêu lớn thế hệ mới, đặt nền móng vững chắc cho sự bùng nổ khoa học công nghệ tương lai.

26 nét

HÁN VIỆT: SIÊU TIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #0403

超速

chāosù

chạy quá tốc độ, vượt tốc độ quy định

高速动车组车载全自动列车控制系统具备极其严密的超速自动防护刹车功能，确保高铁在极运行中万无一失。

Gāo sù dòng chē zǐ chē zài quán zì dòng liè chē kòng zhì xī tǒng jù bēi jí qí yán mì de chāo sù zì dòng fáng hù shā chē gōng néng, què bǎo gāo tiě zài jí sù yùn xíng zhōng wàn wú yī shī.

Hệ thống điều khiển tàu hoàn toàn tự động trên tàu động lực cao tốc sở hữu chức năng phanh hãm phòng hộ tự động khi vượt tốc độ chạy quá tốc độ cực kỳ nghiêm ngặt, bảo đảm đường sắt cao tốc trong vận hành tốc độ cực cao tuyệt đối an toàn không một sai sót.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0404

朝代

cháo dài

triều đại, triều đình

唐代是中国古代诗歌发展的鼎盛朝代，涌现出了李白、杜甫等璀璨耀眼的伟大诗人。

Táng dài shì zhōng guó gǔ dài shī gē fā zhǎn de dīng shèng cháo dài, yǒng xiàn chū le lǐ bái, dù fǔ děng cuī càn yào yǎn de wēi dà shī rén.

Nhà Đường là triều đại phát triển rực rỡ đỉnh cao của thi ca cổ đại Trung Quốc, sản sinh ra những nhà thơ vĩ đại tỏa sáng chói lọi như Lý Bạch, Đỗ Phủ.

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ #0405

朝气蓬勃

zhāo qì péng bó

trần trề nhựa sống, hừng hực khí thế thanh xuân

广大青年科技工作者风华正茂、朝气蓬勃，在重大科技工程攻坚一线勇挑大梁、书写无愧于时代的青春篇章。

Guǎng dà qīng nián kē jì gōng zuò zhě fēng huá zhèng mào, zhāo qì péng bó, zài zhòng dà kē jì gōng chéng gōng jiān yī xiàn yǒng tiāo dà liáng, shū xiě wú kuì yú shí dài de qīng chūn piān zhāng.

Đông đảo những người làm công tác khoa học công nghệ thanh niên tuổi trẻ tài cao, trần trề nhựa sống hừng hực khí thế, nơi tuyến đầu vượt khó của các công trình khoa học công nghệ trọng đại đã dũng cảm gánh vác trọng trách trụ cột, viết nên trang sử thanh xuân xứng đáng với thời đại.

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Tính từ #0406

朝三暮四

zhāosānmùsì

sáng ba chiều bốn, thay đổi thất thường, đứng núi này trông núi nọ

从事重大前沿基础研究必须甘坐冷板凳、下苦功夫，决不能朝三暮四、频繁变换研究方向追逐短期热点。

Cóng shì zhòng dà qián yán jī chǔ yán jiū bì xū gān zuò lěng bǎn dēng, xià kǔ gōng fu, jué bù néng zhāo sān mù sì, pín fán biàn huàn yán jiū fāng xiàng zhuī duǎn qī rě diǎn.

Làm nghiênn cứu cơ bản tiên phong trọng đại bắt buộc phải tình nguyện ngồi ghế băng lạnh, dày công khổ luyện, tuyệt đối không được thay đổi thất thường đứng núi này trông núi nọ sáng ba chiều bốn, liên tục thay đổi phương hướng nghiên cứu để chạy theo các điểm nóng ngắn hạn.

35 nét

HÁN VIỆT TRIỀU TAM MỘ TỬ

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Động từ #0407

朝夕相处

zhāoxīxiāngchǔ

sớm tối bên nhau, ngày đêm kể vai sát cánh, gần bó sớm chiều

在大科学工程攻坚克难的数千个日日夜夜里，青年科研骨干与老一辈科学家朝夕相处，结下了深厚真挚的师徒情谊。

Zài dà kē xué gōng chéng gōng kǎn jiàn de shù qiān gè rì rì yè yè lǐ, qīng nián kē yán gǔ gàn yǔ lǎo yī bēi kē xué jiā zhāo xī xiāng chǔ, jié xià le shēn hòu zhēn zhì de shī tú qīng yì.

Trong hàng ngàn ngày đêm vượt khó của công trình khoa học lớn, các cán bộ nòng cốt nghiên cứu trẻ tuổi cùng các nhà khoa học tiên bối đã ngày đêm kể vai sát cánh sớm tối bên nhau gần bó sớm chiều, kết nên tình nghĩa thầy trò chân thành sâu đậm.

35 nét

HÁN VIỆT TRIỀU TỊCH TƯƠNG XỬ

HSK 7-9 (3.0)

Giải từ / Động từ #0408

朝着

cháozhe

hướng về, nhắm về phía, tiến về hướng

广大科技工作者正朝着建设世界科技强国的宏伟奋斗目标奋勇前行，不断书写攀登科学高峰的时代华章。

Guǎng dà kē jì gōng zuò zhě zhèng cháo zhe jiàn shè shì jiè kē jì qiáng guó de hóng wěi fèn dòu mù biāo fèn yǒng qiǎn xíng, bù duàn shū xiě pān dēng kē xué gāo fēng de shí dài huá zhāng.

Đồng đạo những người làm khoa học công nghệ đang hướng về tiến về hướng mục tiêu phấn đấu hùng vĩ xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thế giới dùng cảm tiến lên phía trước, không ngừng viết nên những áng văn chương thời đại trèo lên đỉnh cao khoa học.

17 nét

HÁN VIỆT TRIỀU TRƯỚC

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0409

嘲弄

cháonòng

chế giễu, nhạo báng, mỉa mai cười nhạo

面对初期个别西方媒体的质疑与嘲弄，中国科研团队用一系列无可辩驳的超精密硬核突破做出了最有力的回应。

Miàn duì chū qī gè bié xī fāng méi tí de zhì yí yǔ cháo nòng, zhōng guó kē yán tuán duì yòng yí xì liè wú kě biàn bō de chāo jīng mì yìng hé tú pò zuò chū le zuì yǒu lì de huí yìng.

Đứng trước sự hoài nghi và mỉa mai chế giễu nhạo báng của một số phương tiện truyền thông phương Tây trong thời kỳ đầu, đội ngũ nghiên cứu khoa học Trung Quốc đã dùng một loạt các bước đột phá công nghệ cứng siêu chính xác không thể chối cãi để đưa ra lời hồi đáp đanh thép nhất.

24 nét

HÁN VIỆT TRÀO LỘNG

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0410

嘲笑

cháo xiào

chế giễu, nhạo báng, mỉa mai

勇于在科学未知领域探索前行的人从不畏惧失败，更不会因一时的挫折而停下脚步，面对外界无知的嘲笑报以坦然一笑。

Yǒng yú zài kē xué wèi zhī lǐng yù tàn suǒ qián xíng de rén cóng bù wèi jù shī bài, gèng bù huì yīn yí shí de cuò zhé ér tíng xià jiǎo bù, miàn duì wài jiè wú zhī de cháo xiào bào yǐ tǎn rán yí xiào.

Những người dũng cảm tiến bước thám hiểm trong lĩnh vực khoa học chưa biết không bao giờ sợ hãi thất bại, càng không vì những vấp ngã nhất thời mà dừng chân, trước những lời chế giễu ngu ngốc từ bên ngoài chỉ đáp lại bằng một nụ cười thản nhiên.

23 nét

HÁN VIỆT TRÀO TIỂU

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0411

吵嘴

chǎozuǐ

cãi cọ, cãi vã đấu khẩu, đôi co

在大科学工程学术研讨会上，学者们围绕微观测物理机制各抒己见、热烈争鸣，这是追求科学真理的学术碰撞而非个人吵嘴。

Zài dà kē xué gōng chéng xué shù yàn yǔ huì shàng, xué zhě men wéi rào wēi guān wù lǐ jī zhì gē shū jǐ jiàn, rè liè zhēng míng, zhè shì zhuī qiú kē xué zhēn lǐ de xué shù pèng zhuàng ér fēi gè rén chǎo zuǐ.

Tại hội thảo học thuật công trình khoa học lớn, các học giả xung quanh cơ chế vật lý vi mô mỗi người bày tỏ ý kiến riêng, tranh luận sôi nổi, đây là sự va chạm học thuật mưu cầu chân lý khoa học chứ tuyệt đối không phải là cãi cọ cãi vã đôi co cá nhân.

24 nét

HÁN VIỆT SÀO CHUỖ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0412

车道

chēdào

làn xe, làn đường xe chạy

我国成功建成了全球首条全线支持车路云一体化高精度自动驾驶测试的八车道现代化智慧高速公路。

Wǒ guó chéng gōng jiàn chéng le quán qiú shǒu tí zài gāo jīng dù zì dòng jiàoshì de bā chē dào xiàn dài huà zhì huì gāo sù gōng lù.

Nước ta đã xây dựng thành công tuyến đường cao tốc thông minh hiện đại hóa 8 làn xe làn đường xe chạy đầu tiên trên toàn cầu hỗ trợ toàn tuyến thử nghiệm lái xe tự động độ chính xác cao tích hợp xe - đường - đám mây.

19 nét

HÁN VIỆT XA ĐẠO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0413

车祸

chēhuò

tai nạn xe hơi, tai nạn giao thông đường bộ

基于新一代全天候毫米波雷达与激光雷达融合感知的主动安全自动控制系统，能将重大高速公路车禍事故率极限降低百分之九十以上。

Jī yú xīn yí dài quán tiān hòu háo mǐ bō léi dà yǔ jī guāng léi dà róng hé gān zhī de zhǔ dòng ān quán zhì dòng xì tǒng, néng jiàng zhòng dà gāo sù gōng lù chē huò sù lǜ xiàn jiàng dī bǎi fēn zhī jiǔ shí yí shàng.

Hệ thống phanh hãm an toàn chủ động dựa trên cảm nhận dung hợp radar laser (LiDAR) và radar sóng millimet mọi thời tiết thế hệ mới có thể giảm thiểu cực hạn tỷ lệ sự cố tai nạn giao thông tai nạn xe hơi trên đường cao tốc trọng đại xuống trên 90%.

20 nét

HÁN VIỆT XA HOẠ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0414

车间

chējiān

phân xưởng, nhà xưởng sản xuất

在大科学装置超高洁净微纳加工车间内，智能工业机器人正在全自动高精度装配核心同步辐射光学元器件。

Zài dà kē xué zhuāng zhì chāo gāo jié jìng wēi nà jiā gōng chē jiān nèi, zhì néng gōng yè jī rén zhèng zài quán dòng gāo jīng dù zhuāng pèi hé xīn tóng bù fú shè guāng xué yuán qì jiàn.

Bên trong phân xưởng nhà xưởng gia công vi nano siêu sạch của thiết bị khoa học lớn, robot công nghiệp thông minh đang tự động hóa lắp ráp hoàn toàn độ chính xác cao các linh kiện quang học bức xạ synchrotron cốt lõi.

18 nét

HÁN VIỆT XA GIAN


HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0415

车轮

chēlún

 bánh xe, bánh xe chuyển động
(ngheia đen/bóng)

历史的车轮滚滚向前不可阻挡，中国科技自立自强与中华民族伟大复兴的历史历史进程任何人也无法阻挡！

Lì shǐ de chē lún gǔn gǔn xiàng qián bù kě zǔ dǎng, zhōng guó kē jì zì lì zì qiáng yǔ zhōng huá mín zú wēi dà fù xīng de lì shǐ lì shǐ jìn chéng rèn hé rén yě wú fǎ zǔ dǎng!

Bánh xe bánh xe lịch sử cuốn cuộn lần về phía trước không gì ngăn cản nổi, tiến trình lịch sử phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa và tự chủ tự cường khoa học công nghệ Trung Quốc không bất kỳ ai có thể ngăn cản nổi!

21 nét

 HÁN VIỆT: **XA LUÂN**
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0416

车速

chēsù

tốc độ xe chạy, vận tốc xe

我国完全自主研发的新一代高速磁浮试验列车最高运行时速突破六百公里，创造了地面轨道交通车速世界新纪录。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de xīn yí dài gāo sù cì fú shì yàn liè chē zuì gāo yùn xíng shí sù tú pō liú bǎi gōng lǐ, chuàng zào le dì miàn guǐ dào jiāo tōng chē sù shì jiè xīn jì lù.

Đoàn tàu thử nghiệm đệm từ cao tốc thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo có vận tốc vận hành cao nhất vượt 600 km/h, kiến tạo nên kỷ lục thế giới mới về tốc độ xe chạy vận tốc xe giao thông đường ray mặt đất.

23 nét

 HÁN VIỆT: **XA TỐC**
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0417

车位

chēwèi

chỗ đỗ xe, vị trí đậu xe

国家高新技术科学城全面普及了新能源汽车地下全自动立体智能车位与无线快充充电桩系统。

Guó jiā gāo xīn jì shù kē xué chéng miàn pǔ jí le xīn néng yuán qì chē dì xià quán zì dòng lì tǐ zhì néng chē wèi yǔ wú xiàn chǎng kuài chōng diàn zhūnǎng xì tǒng.

Khu Thành phố Khoa học Công nghệ Cao mới Quốc gia đã phổ cập toàn diện hệ thống cọc sạc siêu nhanh không dây và chỗ đỗ xe vị trí đậu xe thông minh lập thể ngầm tự động hoàn toàn dành cho xe năng lượng mới.

19 nét

 HÁN VIỆT: **XA VỊ**
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0418

车厢

chē xiāng

toa xe (tàu hỏa, tàu điện ngầm)

高速动车组车厢内部宽敞明亮、温湿度适宜，为旅客提供了极其舒适的乘车体验。

Gāo sù dòng chē zǔ chē xiāng nèi bù kuān chāng míng liàng, wēn shǐ dù shì yí, wèi lǚ kè tí gōng le jí qí shù shì de chéng chē tǐ yàn.

Bên trong toa tàu cao tốc rộng rãi sáng sủa, nhiệt độ và độ ẩm luôn được duy trì thích hợp, mang lại cho hành khách trải nghiệm đi tàu vô cùng tiện nghi.

22 nét

 HÁN VIỆT: **XA SƯƠNG**
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0419

车型

chē xíng

mẫu xe, kiểu xe dòng xe

我国新一代完全自主研发的高速智能综合检测动车组车型在全国高铁干线上开展了全方位轨道基础设施高精度巡检。

Wǒ guó xīn yí dài wán quán zì zhǔ yán fā de gāo sù zhì néng zōng hé jiǎn cè dòng chē zǔ chē xíng zài quán guó gāo tiě gān xiàn shàng kāi zhǎn le quán fāng wèi guǐ dào jī chǔ shè shī gāo jīng dù xún jiǎn.

Dòng xe mẫu xe kiểu xe đoàn tàu động lực kiểm tra tổng hợp thông minh cao tốc thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã triển khai tuần tra kiểm tra độ chính xác cao cơ sở hạ tầng đường ray toàn diện trên các trục chính đường sắt cao tốc toàn quốc.

22 nét

 HÁN VIỆT: **XA HÌNH**
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0420

车轴

chē zhóu

trục bánh xe, trục xe cơ khí

高铁关键承重合金车轴成功攻克了超纯净冶炼与微合金化热处理工艺，抗疲劳寿命指标全面超越国际最高标准。

Gāo tiě guān jiàn chéng zhòng hé jīn chē zhóu chéng gōng gōng kè le chāo chún jìng yě liàn yǔ wēi hé jīn huà rè chǔ lǐ gōng yì, kàng pí láo shòu míng zhǐ biāo quán miàn chāo yuè guó jì zuì gāo biāo zhǔn.

Trục xe trục bánh xe hợp kim chịu tải then chốt của đường sắt cao tốc đã chinh phục thành công quy trình nhiệt luyện vi hợp kim hóa và luyện kim siêu tinh khiết, các chỉ tiêu tuổi thọ chống mỏi vượt trội toàn diện chuẩn cao nhất quốc tế.

20 nét

 HÁN VIỆT: **XA TRỤC**
HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0421

扯

chě

kéo, xé rách; tán phét chuyện gẫu (xiáchě)

严谨的前沿科学论证只相信确凿严密的实验事实，决不允许脱离物理规律不着边际地胡扯瞎猜。

Yán jǐn de qián yán kē xué lùn zhèng zhǐ xiāng xìn què záo yán mí de shí yàn shí shí, jué bù yǔn xǔ tuō lí wú lǐ guī lǚ bù zhūo biān jì dì hú chě xiā cāi.

Luyện chứng khoa học tiên phong nghiêm cẩn chỉ tin vào sự thật thực nghiệm chặt chẽ xác thực, tuyệt đối không cho phép tách rời quy luật vật lý để đoán mò tán phét nói xằng bậy.

14 nét

 HÁN VIỆT: **XA**
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian / Phổ từ

#0422

彻夜

chè yè

suốt đêm, thâu đêm suốt sáng

在大科学装置联调总装的关键之夜，主控大厅里灯火通明，数百位科研专家彻夜坚守在各自岗位上紧密协作。

Zài dà kē xué zhuāng lián tiáo zǒng zhuāng de guān jiàn zhī yè, zhǔ kòng zhǐ dà tīng lǐ dēng huǒ tōng míng, shù bǎi wèi kē yán zhī jiā chè yè jiān shǒu zài gè zì gǎng wèi shàng jìn mì xié zuò.

Trong đêm then chốt của công tác lắp ráp tổng thể liên kết điều chỉnh thiết bị khoa học lớn, đại sảnh điều khiển chính ánh đèn sáng rực, hàng trăm chuyên gia nghiên cứu khoa học đã thâu đêm suốt sáng suốt đêm bám trụ vị trí của mình hợp tác chặt chẽ.

28 nét

 HÁN VIỆT: **TRIỆT ĐẠ**
HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0423

撤

chè

rút, rút lui giải tỏa; bãi bỏ thu hồi

在大型高能激光物理实验脉冲发射前五分钟，主靶厅内所有施工检修人员按照严密程安全撤离完毕。

Zài dà xíng gāo néng jī guāng wù lǐ shí yàn mài chōng fā shí qián wǔ fēn zhōng, zhǔ bǎ tīng nèi suǒ yǒu shī gōng jiǎn xiū rén yuán àn zhào yán mì guī chéng ān quán chè lí wán bì.

5 phút trước khi phát xung thực nghiệm vật lý laser năng lượng cao quy mô lớn, toàn bộ nhân viên sửa chữa thi công bên trong đại sảnh bãi chính đã rút lui giải tỏa an toàn theo đúng quy trình nghiêm ngặt.

12 nét

 HÁN VIỆT: **TRIỆT**


HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0424

撤换

chèhuàn

thay thế, bãi miễn thay đổi nhân sự/thiết bị

项目管理委员会对在关键核心技术攻坚中未能按期履职且作风浮躁的项目负责人依法依规进行了坚决撤换。

Xiàng mǔ guǎn lǐ wěi yuán huì duì zài guān jiàn hé xīn jī shù gōng jiān zhōng wèi néng àn qī lǚ zhí qiè zuò fēng fú zǎo de xiàng mǔ fù zé rén yī fǎ yī guī jīn xíng le jiǎn jué chè huàn.

Hội đồng Quản lý Dự án đã kiên quyết thay thế bãi miễn thay đổi theo đúng quy định và pháp luật đối với chủ nhiệm dự án có tác phong xốc nổi và không hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn trong trận vượt khó công nghệ lõi then chốt.

24 nét

HÁN VIỆT

TRIỆT HOÁN
HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0425

沉甸甸

chéndiàndiàn

nặng trĩu, trĩu nặng (bông lúa/trách nhiệm)

在国家农业科技示范田里，沉甸甸的金黄稻穗随风摇曳，凝聚着农业科学家数十年如一日的辛勤汗水。

Zài guó jiā nóng yè kē jì shì fàn tián lǐ, chén diàn diàn de jīn huáng dào suì suí fēng yáo yè, níng jù zhe nóng yè kē xué jiā shí nián rú yī rì de xīn qín hàn shuǐ.

Bên trong ruộng trình diễn khoa học công nghệ nông nghiệp quốc gia, những bông lúa vàng óng trĩu nặng trĩu đung đưa theo làn gió, đúc kết những giọt mồ hôi vất vả mấy chục năm như một ngày của các nhà khoa học nông nghiệp.

35 nét

HÁN VIỆT

TRẦM ĐIỆN ĐIỆN
HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0426

沉淀

chén diàn

lắng đọng, kết tủa; sự tích tụ (văn hóa)

五千多年的漫长岁月，沉淀下了博大精深的中华优秀传统文化与历久弥新的民族精神。

Wǔ qiān duō nián de màn cháng suì yuè, chén diàn xià le bó dà jīng shēn de zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà yǔ lì jiǔ mí xīn de mín zú jīng shén.

Hơn 5.000 năm dằng dằng của thời gian đã lắng đọng nên nền văn hóa truyền thống tốt đẹp uyên thâm sâu rộng cùng tinh thần dân tộc càng qua thời gian càng tỏa sáng rực rỡ.

23 nét

HÁN VIỆT

TRẦM ĐIỂN
HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0427

沉浸

chénjìn

đắm mình, chìm đắm say sưa, hòa mình vào

青年学者沉浸在探索宇宙微观物理终极奥秘的纯粹科学思考之中，享受着求索真理带来的无上快乐。

Qīng nián xué zhě chén jìn zài tàn sù yǔ zhòu wēi guān wù lǐ zhōng jí ào mì de chún cuī kē xué sī kǎo zhī zhōng, xiǎng shòu zhe qiú suǒ zhēn lǐ dài lái de wú shàng kuài lè.

Học giả trẻ tuổi đắm mình chìm đắm trong dòng suy tư khoa học thuần khiết khám phá những điều huyền bí chung cuộc của vật lý vi mô vũ trụ, tận hưởng niềm vui sướng tối cao mà việc mưu cầu chân lý mang lại.

21 nét

HÁN VIỆT

TRẦM TẨM
HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0428

沉闷

chénmèn

ngột ngạt, bức bối, trầm lắng ngột ngạt

暴风雨即将来临前的夏日午后，空气中弥漫着极其低沉压抑的闷热与沉闷气息。

Bào fēng yǔ jì jiāng lái lín qián de xià rì wǔ hòu, kōng qì zhōng mǎn mǎn mī mǎn mēn zhe jí qí dī chén yā yì de mēn rè yǔ chén mèn qì xī.

Buổi chiều mùa hè trước khi cơn bão sắp ập tới, bầu không khí bao trùm một cảm giác oi bức ngột ngạt và bức bối đè nén vô cùng.

21 nét

HÁN VIỆT

TRẦM MUỘN
HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0429

沉迷

chénmí

mê muội, sa đà chìm đắm tiêu cực, say mê quá độ

科技工作者要树立高尚纯粹的精神追求，决不能沉迷于追名逐利与虚名浮华之中。

Kē jì gōng zuò zhě yào shù lǐ gāo shàng chún cuī de jīng shén zhuī qiú, jué bù néng chén mí yú zhuī míng zhuì lì yǔ xū míng fú huá zhī zhōng.

Những người làm khoa học công nghệ cần xác lập sự theo đuổi tinh thần thuần khiết cao đẹp, tuyệt đối không được mê muội sa đà chìm đắm vào hư danh hào nhoáng và chạy theo danh lợi.

18 nét

HÁN VIỆT

TRẦM MÊ
HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0430

沉思

chén sī

trầm tư, suy ngẫm sâu xa

面对深奥复杂的理论物理数学模型，老科学家独自在黑板前陷入了久久的沉思。

Miàn duì shēn ào fù zá de lǐ lùn wù lǐ shù xué mó xíng, lǎo kē xué jiā dú zì zài hēi bǎn qián xiàn rù le jiǔ jiǔ de chén sī.

Đứng trước mô hình toán học vật lý lý thuyết thâm sâu phức tạp, vị nhà khoa học lão thành một mình đứng trước tấm bảng đen chìm đắm vào dòng suy tư trầm mặc hồi lâu.

18 nét

HÁN VIỆT

TRẦM TƯ
HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0431

沉稳

chénwěn

điềm tĩnh, vững vàng điềm đạm, trầm tĩnh

面对突发极端复杂工况，总设计师沉稳指挥、果断决策，带领攻关团队成功排除了系统潜在故障风险。

Miàn duì tū fā jí duān fù zá gōng kuàng, zǒng shè jì shī chén wěn zhǐ huī, guǒ duàn jué cè, dài lǐng gōng guān tuán duì chéng gōng pái chú le xì tǒng qián zài gù zhàng fēng xiǎn.

Đứng trước điều kiện làm việc cực đoan phức tạp đột xuất, vị Tổng Công trình sư điềm tĩnh trầm tĩnh vững vàng chỉ huy, quyết sách quả đoán, dẫn dắt đội ngũ vượt khó loại bỏ thành công các nguy cơ sự cố tiềm ẩn của hệ thống.

18 nét

HÁN VIỆT

TRẦM ỔN
HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0432

沉着

chénzhuó

điềm tĩnh, bình tĩnh, vững vàng điềm đạm

在火箭发射最后读秒阶段遭遇地面设备异常报警时，总指挥沉着冷静地指挥团队排除了故障。

Zài huǒ jiàn fā shè zuì hòu dú miǎo jiē duàn zāo yù dì miàn shè bèi yì cháng bào jǐng shí, zǒng zhǐ huī chén zhuó lěng jìng dì zhǐ huī tuán duì pái chú le gù zhàng.

Khi gặp phải cảnh báo bất thường từ thiết bị mặt đất trong giai đoạn đếm ngược cuối cùng trước khi phóng tên lửa, vị tổng chỉ huy đã vô cùng điềm tĩnh bình tĩnh chỉ huy đội ngũ xử lý loại trừ sự cố.

19 nét

HÁN VIỆT

TRẦM TRƯỚC


HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0433

陈旧

chén jiù

cũ kỹ, lạc hậu, lỗi thời

我们要敢于破除一切阻碍高质量发展的陈旧体制机制与思想观念，全面激发全社会的创新活力。

Wǒ men yào gǎn yú pò chú yī qiè zǔ ài gāo zhì liàng fā zhǎn de chén jiù tǐ zhì jī zhì yù sī xiǎng guān niàn, quán miàn jī fā quán shè huì de chuàng xīn huó lì.

Chúng ta cần dũng cảm xóa bỏ mọi tư tưởng quan niệm cùng thể chế cơ chế cũ kỹ lạc hậu cản trở sự phát triển chất lượng cao, khơi dậy toàn diện sức sống đối mới sáng tạo của toàn xã hội.

21 nét

 HÁN VIỆT : **TRẦN CỰU**
HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0434

陈列

chén liè

trưng bày, bài trí; triển lãm

中国国家博物馆的展厅里陈列着上万件跨越数千年的国宝级珍贵文物，生动诉说着历史的沧桑与辉煌。

Zhōng guó guó jiā bó wù guǎn de zhǎn tīng lǐ chén liè zhe shàng wàn jiàn kuà yuè shù qiān nián de guó bǎo jí zhēn guì wén wù, shēng dòng sù shuō zhe lì shǐ de cāng sāng yǔ huī huáng.

Bên trong các phòng trưng bày của Bảo tàng Quốc gia Trung Quốc bài trí hàng vạn bảo vật di vật quý hiếm cấp quốc gia trải dài hàng ngàn năm, kể lại sinh động những thăng trầm và huy hoàng của lịch sử.

17 nét

 HÁN VIỆT : **TRẦN LIỆT**
HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0435

陈述

chén shù

trình bày, trần thuật, tường trình

在国际法庭听证会上，我国法学专家代表团清晰严密地陈述了维护国际海洋法公约权威性的法律立场。

Zài guó jì fǎ tíng tīng zhēng huì shàng, wǒ guó fǎ xué zhuān jiā dài biǎo tuán qīng xǐ yán mì dì chén shù le wéi hù guó jì hǎi yáng fǎ gōng yuē quán wēi xìng de fǎ lǐ lì chǎng.

Tại phiên điều trần của tòa án quốc tế, đoàn đại biểu chuyên gia pháp luật nước ta đã trình bày rõ ràng mạch lạc và chặt chẽ lập trường pháp lý bảo vệ tính quyền uy của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển.

16 nét

 HÁN VIỆT : **TRẦN THUẬT**
HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0436

衬托

chèn tuō

làm nổi bật, tôn lên, điểm xuyết làm rạng rỡ

在苍翠群山与湛蓝晴空的衬托下，深空射电望远镜巍峨银白色的巨型天线阵列显得格外壮丽。

Zài cāng cuì qún shān yǔ zhàn lán qīng kōng de chèn tuō xià, shēn kōng shè diàn wàng yǎng wēi é yín bái sè de jù xíng tiān xiàn zhèn liè xiǎn de gé wài zhuàng měi zhuàng lì.

Dưới sự điểm xuyết tôn lên nổi bật của bầu trời xanh trong vắt và núi non xanh ngắt trùng điệp, trận địa dàn ăng-ten khổng lồ màu trắng bạc uy nghi sừng sững của kính viễn vọng vô tuyến không gian sâu hiện lên vô cùng tráng lệ tráng mỹ.

21 nét

 HÁN VIỆT : **SẴN THÁC**
HSK 7-9 (3.0)

Giới từ

#0437

趁

chèn

nhân lúc, tranh thủ

趁着大好春光与晴朗周末，不妨约上三五好友一起去郊外露营踏青。

Chèn zhe dà hǎo chūn guāng yǔ qīng lǎng zhōu mò, bù fāng yuē shàng sān wǔ hǎo yǒu yì qǐ qù jiāo wài lù yíng tà qīng.

Nhân lúc tiết xuân tươi đẹp và ngày cuối tuần nắng ấm, sao bạn không rủ đám ba người bạn thân cùng nhau đi cắm trại du xuân nơi ngoại ô.

8 nét

 HÁN VIỆT : **SẴN**
HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0438

趁机

chèn jī

thừa cơ, nhân cơ hội, chớp thời cơ

科研团队趁机抓住了这次难得的高能脉冲束流物理窗口期，成功获取了关键原子核聚变反应实验数据。

Kē yán tuán duì chèn jī zhuā zhù le zhè cì nán dé de gāo néng míng chōng shù liú wù lǐ chuāng kǒu qī, chéng gōng huò qǔ le guān jiàn yuán zī hé jù biàn fǎn yīng shí yàn shù jù.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học đã chớp thời cơ thừa cơ nhân cơ hội nắm bắt giai đoạn cửa sổ vật lý chùm xung năng lượng cao hiếm có này, thu được thành công các số liệu thực nghiệm phản ứng nhiệt hạch hạt nhân then chốt.

17 nét

 HÁN VIỆT : **SẴN CƠ**
HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0439

趁早

chèn zǎo

nhân lúc còn sớm, sớm muộn gì cũng nên làm sớm

面对前沿科技产业链断供风险，我们必须趁早开展自主研发攻关，牢牢掌握关键核心技术主动权。

Miàn duì qián yán kē jì chǎn yè liàn duàn gòng fēng xiǎn, wǒ men bì xū chèn zǎo kāi zhǎn zì yǎn chéng gōng guān, láo láo zhǎng wò guān jiàn hé xīn jì shù zhǔ dòng quán.

Đứng trước nguy cơ đứt gãy chuỗi ngành khoa học công nghệ tiên phong, chúng ta bắt buộc phải nhân lúc còn sớm sớm triển khai vượt khó tự chủ nghiên cứu phát triển, nắm chắc quyền chủ động công nghệ lõi then chốt.

16 nét

 HÁN VIỆT : **SẴN TẢO**
HSK 7-9 (3.0)

Giới từ / Phó từ

#0440

趁着

chèn zhe

nhân lúc, tranh thủ lúc, thừa dịp

青年学者趁着大科学装置设备年度升级维护窗口期，抓紧梳理推演底层多物理场耦合算法模型。

Qīng nián xué zhě chèn zhe dà kē xué zhuāng zhì shè bèi nián dù shēng jí wēi huàn jiàn huī fú chuāng kǒu qī, zhuā jǐn shū lǐ tuī yǎn dī céng duō wù lǐ chǎng cū hé suàn fǎ mó xíng.

Học giả trẻ tuổi tranh thủ lúc nhân lúc kỳ cửa sổ bảo trì nâng cấp thiết bị hàng năm của thiết bị khoa học lớn đã khẩn trương rà soát suy diễn mô hình thuật toán ghép đa trường vật lý dưới đáy.

17 nét

 HÁN VIỆT : **SẴN TRƯỚC**
HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0441

称呼

chēng hu

gọi là, xưng hô; danh xưng

在跨国商务社交场合中，恰当得体的称呼能够迅速拉近彼此距离并展现专业素养。

Zài kuà guó shāng wù shè jiāo chǎng hé zhōng, qià dāng dé tǐ de chēng hu nǚ néng gòu xùn sù lǎ jìn bǐ cǐ jù lí bìng zhǎn xiàn zhuān yè sù yǎng.

Trong các dịp giao tiếp ngoại giao thương mại quốc tế, cách xưng hô chuẩn mực và đúng mực có thể nhanh chóng kéo gần khoảng cách đôi bên và thể hiện tác phong chuyên nghiệp.

24 nét

 HÁN VIỆT : **XƯNG HÔ**



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0442

称作

chēngzuò

được gọi là, mệnh danh là, xem như là

这台超高空间分辨率全超导托卡马克核聚变实验装置，被全球物理学界形象地称作“人造太阳”。

Zhè tái chāo gāo kōng jiān fēn biàn lǚ quán chāo dǎo tuō kǎ mǎ hé jù biàn shí yán zhuāng zhì, bèi quán qiú wú lǐ xué jiè xíng xiàng dì chēng zuò "rén zào tài yáng".

Cỗ thiết bị thực nghiệm nhiệt hạch hạt nhân tokamak toàn siêu dẫn độ phân giải không gian siêu cao này được giới vật lý học toàn cầu gọi là mệnh danh là một cách hình tượng là 'Mặt trời nhân tạo'.

21 nét

HÁN VIỆT: XÚNG TÁC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0443

成才

chéngcái

thành tài, nên người tài đức, phát triển thành tài

国家实验室打破传统论资排辈模式，为拔尖青年科技骨干提供挑大梁、当主角的成才快车道。

Guó jiā shí yán shì dǎ pò chuán tǒng lùn zī pái bèi mó shì, wèi bá jiān qīng nián kē jì gǔ gàn tí gōng tiào dà liáng, dāng zhǔ jué de chéng cái kuài chē dào.

Phòng thí nghiệm quốc gia phá vỡ mô thức sắp hàng theo thâm niên truyền thống, mang lại làn đường cao tốc thành tài phát triển thành tài gánh vác việc lớn, làm nhân vật chính cho các cán bộ nòng cốt khoa học công nghệ trẻ xuất chúng.

18 nét

HÁN VIỆT: THÀNH TÀI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0444

成家

chéngjiā

lập gia đình, thành gia thất, dựng vợ gả chồng

许多科技工作者把青春芳华毫无保留地奉献给了大漠深处的科研事业，甚至在成家之后依然长期坚守戈壁一线。

Xǔ duō kē jì gōng zuò zhě bǎ qīng chūn fāng huá háo wú bǎo liú dì fèng xiàn gěi le dà mò shēn chù de kē yán shì yè, shèn zhì zài jiā chéng jiā zhī hòu yī rán cháng qī jiǎn shǒu gē bì yī xiàn.

Nhiều người làm khoa học công nghệ đã hiến dâng tuổi thanh xuân tươi đẹp không chút giữ lại cho sự nghiệp nghiên cứu khoa học nơi sâu thẳm sa mạc, thậm chí sau khi lập gia đình thành gia thất vẫn kiên trì bám trụ tuyến đầu sa mạc Gobi suốt thời gian dài.

18 nét

HÁN VIỆT: THÀNH GIA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0445

成年

chéngnián

trưởng thành, thành niên; quanh năm suốt tháng (chéngnián lěiyuè)

在国家自然保护区内，红外高清相机拍摄到了一只野生雪豹妈妈带着两只成年幼崽在悬崖间巡视领地。

Zài guó jiā zì rán bǎo hù qū nèi, hóng wài gāo qīng xiàng jī pāi shè dào le yí zhī yě shēng xué bào mā mā mǎ dài zhe liǎng zhī chéng nián yòu zài zài xuán yá jiān xún shì lǐng dì.

Bên trong Khu Bảo tồn Tự nhiên Quốc gia, máy ảnh hồng ngoại độ nét cao đã ghi lại hình ảnh một chú báo tuyết mẹ hoang dã dắt theo hai chú báo con đã trưởng thành thành niên tuần tra lãnh địa giữa vách đá cheo leo.

20 nét

HÁN VIỆT: THÀNH NIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Số lượng

#0446

成千上万

chéngqiānshàngwàn

hàng ngàn hàng vạn, hàng vạn hàng nghìn, vô số kể

在大科学装置超高精度超净主装配车间内，成千上万个精密光学元器件被全自动机器人高精度装配成型。

Zài dà kē xué zhuāng zhì chāo gāo jīng dù chāo jīng zhǔ zhuāng pèi ché jiàn nèi, chéng qiān shàng wàn gè jīng mǐ guāng xué yuán qì jiàn bèi quán zì dòng jī rén gāo jīng dù zhuāng pèi chéng xíng.

Bên trong phân xưởng lắp ráp chính siêu sạch độ chính xác siêu cao của thiết bị khoa học lớn, hàng ngàn hàng vạn hàng vạn hàng nghìn linh kiện quang học chính xác đã được robot tự động hóa hoàn toàn lắp ráp định hình với độ chính xác cao.

35 nét

HÁN VIỆT: THÀNH THIÊN THƯỢNG MẶC

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#0447

成群结队

chéngqúnjiéduì

từng đàn từng lũ, kết bè kéo cánh, tụ tập thành bầy

生态环境显著改善的国家湿地公园湖面上，成群结队的珍稀候鸟悠然在芦苇荡间嬉戏觅食。

Shēng tài huán jīng xiǎn zhù gāi shàn de guó jiā shí dì gōng yuán hú miàn shàng, chéng qún jié duì de zhēn xī hòu niǎo yōu rán zài lú wěi dàng jiān xī xì mì shí.

Trên mặt hồ Công viên Đất ngập nước Quốc gia có môi trường sinh thái được cải thiện rõ rệt, từng đàn từng lũ từng đàn từng bầy chim di cư quý hiếm đang thong dong nô đùa kiếm ăn giữa rừng lau sậy.

35 nét

HÁN VIỆT: THÀNH QUẦN KẾT ĐỘI

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0448

成天

chéng tiān

suốt ngày, cả ngày, cả ngày lẫn đêm

青年人应当走出方寸宿舍，积极投身社会实践与体育运动，切忌成天沉溺于虚拟网络游戏之中。

Qīng nián rén yīng dǎng zǒu chū fāng cùn sù shě, jī jí tóu shēn shē huì huì shí jiàn yǔ tǐ yù yùn dòng, qiè jì chéng tiān chén ní yú xū nǐ wǎng luò yóu xì zhī zhōng.

Thanh niên cần bước ra khỏi không gian ký túc xá chật hẹp, tích cực tham gia vào thực tiễn xã hội và hoạt động thể dục thể thao, chớ nên suốt ngày đắm chìm trong các trò chơi điện tử thế giới ảo.

HSK 7-9 (3.0)

Cụm tính từ / Động từ

#0449

成问题

chéng wèntí

trở thành vấn đề nan giải, có vấn đề trực trặc

过去在极低温超高真空环境下保持密封曾是一个巨大难关，如今在我们完全自主攻关突破后已不再成问题。

Guò qù zài jí dī wēn chāo gāo zhēn kōng huán jīng xià bǎo chí mǐ fēng céng shì yí gè jù dà nán guān, rú jīn zài wǒ men wán quán zì zhǔ gōng guān tú pò hòu yǐ bù zài chéng wèn tí.

Trước đây việc duy trì độ kín khít dưới môi trường chân không siêu cao nhiệt độ cực thấp từng là một ái khó khổng lồ, ngày nay sau bước đột phá tự chủ hoàn toàn của chúng ta thì đã không còn là vấn đề trực trặc trở thành vấn đề nan giải nữa rồi.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0450

成型

chéng xíng

định hình, thành hình, đúc thành khuôn mẫu

超大型航空级钛合金整体机翼大梁通过我国自主研发的五万吨级重型水压机一次性精密模锻冲压成型。

Chāo dà xíng háng kōng jí tài hé jīn zhěng tǐ jī yǐ dà liáng tōng guò wǒ guó zì zhǔ yán fā de wǔ wàn tǒng jí zhòng xíng shuǐ yā jī yí cì xìng jīng mǐ mō duàn chōng yā chéng xíng.

Đám cánh lớn nguyên khối bằng hợp kim titan cấp hàng không siêu lớn đã được dập đúc định hình thành hình chính xác một lần thông qua cỗ máy ép thủy lực hạng nặng cấp 50.000 tấn do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0451

呈现

chéng xiàn

trình bày, hiện ra, thể hiện ra, phơi bày

最新发布的数据指标呈现出平稳向好、向新向绿、动能充沛的高质量发展态势。

Zài xīn fā bù de guó jiā jīng jūn shù jù biāo chéng xiàn chū píng wěn xiàng hǎo, xiàng xīn xiàng lǜ, dòng néng chōng pèi de gāo zhì liàng fā zhǎn tài shì.

Các chỉ số số liệu vận hành kinh tế quốc gia vừa được công bố mới nhất hiện ra một xu thế phát triển chất lượng cao ổn định hướng lên, chuyển đổi xanh chuyển đổi số và tràn trề động lực.

24 nét

HÁN VIỆT: TRÌNH HIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0452

承包

chéng bāo

nhận thầu, khoán thầu (công trình, đất đai)

家庭联产承包责任制作为我国农村改革的伟大创举，极大解放和发展了农村社会生产力。

Jiā tíng lián chǎn chéng bāo zé rèn zhì zuò wéi wǒ guó nóng cūn gǎi gé de wéi dà chuāng jǔ, jí dà jiě fàng hé fā zhǎn le nóng cūn shè huì shēng chǎn lì.

Chế độ nhận khoán trách nhiệm sản xuất gắn với gia đình với tư cách là sáng kiến vĩ đại trong công cuộc cải cách nông thôn nước ta đã giải phóng và phát triển mạnh mẽ sức sản xuất xã hội ở nông thôn.

18 nét

HÁN VIỆT: THỦA BAO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0453

承载

chéng zài

chở che, gánh vác, nâng đỡ chứa đựng

大科学装置承载着人类探索未知微观物质结构与宇宙起源演化奥秘的崇高科学梦想。

Dà kē xué zhuāng zhì chéng zài zhe rén lèi tàn suǒ wèi zhī wēi guān wù zhì jī yuán huà ào mì de chóng gāo kē xué mèng xiǎng.

Thiết bị khoa học lớn nâng đỡ gánh vác chứa đựng ước mơ khoa học cao đẹp của nhân loại về việc khám phá bí ẩn tiến hóa nguồn gốc vũ trụ và cấu trúc vật chất vi mô chưa biết.

21 nét

HÁN VIỆT: THỦA TẢI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0454

诚恳

chéng kěn

chân thành, thành khẩn, thật thà

在项目沟通会上，他诚恳地听取了评审专家提出的每一条宝贵修改意见。

Zài xiàng mù gōu tōng huì shàng, tā chéng kěn dì tīng qǔ le píng shēn zhuān jiā tí chū de měi yì tiáo bǎo guì xiū gǎi yì jiàn.

Tại buổi họp trao đổi dự án, anh ấy đã chân thành lắng nghe từng ý kiến góp ý chỉnh sửa quý báu do các chuyên gia thẩm định đưa ra.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH KHẨN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Phó từ

#0455

诚心诚意

chéng xīn chéng yì

chân tâm thành ý, thành tâm thành ý, hết lòng thật dạ

中国科学家诚心诚意推动国际开放科学合作，愿同全球各国学者共同应对气候变化与全球公共卫生重大挑战。

Zhōng guó kē xué jiā chéng xīn chéng yì tuī dòng guó jì kāi fàng kē xué hé zuò, yuàn tóng quán qiú gè guó xué zhě gòng tóng yìng duì qì hòu biàn huà yǔ quán qiú gōng gòng wèi shēng zhòng dà tiǎo zhàn.

Các nhà khoa học Trung Quốc chân tâm thành ý thành tâm thành ý thúc đẩy hợp tác khoa học mở quốc tế, sẵn sàng cùng các học giả các nước trên toàn cầu chung tay ứng phó với các thách thức trọng đại về y tế công cộng toàn cầu và biến đổi khí hậu.

35 nét

HÁN VIỆT: THÀNH TÂM THÀNH Ý

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0456

诚意

chéng yì

thành ý, lòng thành khẩn, thiện chí chân thành

我国在前沿大科学装置面向全球科学家开放共享上展现出了极大的学术胸怀与合作诚意。

Wǒ guó zài qián yán dà kē xué zhuāng zhì miàn xiàng quán qiú kē xué jiā kāi fàng gòng xiǎng shàng zhǎn xiàn chū le jí dà de xué shù xiōng huái yǔ hé zuò chéng yì.

Nước ta trong việc mở cửa chia sẻ thiết bị khoa học lớn tiên phong cho các nhà khoa học toàn cầu đã phổ diễn thiện chí chân thành thành ý hợp tác và tấm lòng học thuật vô cùng rộng mở.

24 nét

HÁN VIỆT: THÀNH Ý

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0457

诚挚

chéng zhì

chân thành, tha thiết, chân tình sâu sắc

在建交纪念日国庆招待会上，两国元首互致贺电，向两国人民致以最热烈诚挚的美好祝愿。

Zài jiàn jiāo jì niàn rì guó qīng zhāo dài huì shàng, liǎng guó yuán shǒu hù zhì hē diàn, xiàng liǎng guó rén mín zhì yǐ zuì rè liè chéng zhì de měi hǎo zhù yuàn.

Tại tiệc chiêu đãi quốc khánh nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, nguyên thủ hai nước đã gửi điện mừng cho nhau, gửi tới nhân dân hai nước những lời chúc tốt đẹp nồng nhiệt và chân thành nhất.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH CHÍ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0458

城墙

chéng qiáng

tường thành, thành quách cổ

文物保护专家运用微震动激光干涉与微波雷达断层成像技术，实现了对千年古城墙内部空洞隐患的无损精准探伤。

Wén wù bǎo hù zhuān jiā yùn yòng wēi zhèn dòng jī guāng gān shè yǔ wēi bō léi dá duàn céng chéng xiàng jì shù, shí xiàn le duì qiān nián gǔ chéng qiáng nèi bù kōng dòng yīn huàn de wú sǔn jīng zhǔn tàn shāng.

Các chuyên gia bảo tồn di sản văn vật ứng dụng công nghệ chụp cắt lớp radar vi ba và giao thoa laser vì chấn động đã thực hiện dò khuyết tật chính xác không phá hủy đối với các mối nguy hiểm hốc rỗng bên trong tường thành cổ ngàn năm.

18 nét

HÁN VIỆT: THÀNH TƯỜNG

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#0459

乘人之危

chéng rén zhī wēi

thừa nước đục thả câu, nhân lúc người ta gặp nạn mà trục lợi ép giá

在国际科技合作中我们要秉持互利共赢原则，坚决反对某些跨国巨头在技术封锁下乘人之危漫天要价的霸凌行径。

Zài guó jì kē jì hé zuò zhōng wǒ men yào bǐ chí hù lì gòng yǐng yuán zé, jiǎn jué fǎn duì mǒu xiē kuà guó jù tóu zài jì shù fēng suǒ xià shèng rén zhī wēi màn tiān yào jià de bà líng xíng jìng.

Trong hợp tác khoa học công nghệ quốc tế chúng ta phải giữ vững nguyên tắc đối bên cùng có lợi cùng thắng, kiên quyết phản đối hành vi bá quyền thừa nước đục thả câu nhân lúc người khác gặp nguy ép giá trên trời dưới sự phong tỏa công nghệ của một số tập đoàn đa quốc gia.

35 nét

HÁN VIỆT: THỪA NHÂN CHI NGUY



HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0460

惩处

chéngchǔ

trừng phạt, xử lý kỷ luật, trừng trị thích đáng

国家依法严厉惩处任何非法盗取国家核心商业机密与国家重大战略前沿技术源代码的违法犯罪行为。

Guójiā yīfǎ yánlì chéngchǔ rènhé fēfǎ dàoqǔ guójiā héxīn shāngyè jī mì yǔ guójiā zhòng dà zhàn lüè qián yán jì shù yuán dài mǎ de wéi fǎ fàn zuì xíng wéi.

Nhà nước theo đúng pháp luật trừng trị xử lý thích đáng trừng phạt nghiêm khắc mọi hành vi tội phạm vi phạm pháp luật đánh cắp trái phép mã nguồn công nghệ tiên phong chiến lược trọng đại quốc gia và bí mật thương mại cốt lõi của đất nước.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TRỪNG XỬ

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0461

惩罚

chéng fá

trừng phạt, xử phạt, trừng trị

生态环境保护法严格落实损害赔偿制度, 对任何恶意非法倾倒危险废物的违法主体依法实施顶格严厉惩罚。

Shēng tài huánjīng bǎohù fǎ yán gé luò shí sùnhài zhì dù, duì rènhé èyì fēfǎ tǎngdǎo wēixiǎn fèiwù de wéi fǎ zhǔ tǐ yī fǎ shí shī dǐng gé yán lì chéng fá.

Luật Bảo vệ Môi trường Sinh thái thực thi nghiêm ngặt chế độ bồi thường thiệt hại, xử phạt nghiêm khắc ở khung kịch trần theo luật định đối với bất kỳ chủ thể vi phạm nào có hành vi cố tình đổ trộm chất thải nguy hại trái phép.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TRỪNG PHẠT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0462

澄清

chéngqīng

làm rõ

老师鼓励大家积极澄清, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chéngqīng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm rõ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TRỪNG THANH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0463

橙汁

chéngzhī

nước cam, nước cam ép

中国空间站航天员食谱中配备了经过超临界冷冻干燥锁鲜处理的纯天然高纯度航天专用橙汁冲饮粉包。

Zhōng guó kōng jiān tiān yuán shí pǔ zhōng pèi bèi le jīng guò chāo lín jiè lěng dòng gān zào suǒ xiān chǔ lǐ de chún tiān rán gāo chún dù hángháng tiān yuán zhuān yòng chéng zhī chōng yǐn fěn bāo.

Trong thực đơn của phi hành gia trạm vũ trụ Trung Quốc trang bị các gói bột pha nước cam nước cam ép chuyên dụng hàng không vũ trụ độ tinh khiết cao hoàn toàn tự nhiên đã qua xử lý giữ tươi sấy thăng hoa siêu tối hạn.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: TRANH TRẮP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0464

逞能

chěngnéng

thích thể hiện, làm ra vẻ ta đây tài giỏi, khoe mẽ

做大科学工程必须严守安全操作规程与严谨求实作风, 绝不允许任何人违规逞能或盲目冒进。

Zuò dà kē xué gōngchéng bì xū yán shǒu ān quán cāo zuò guī zhèng yǔ yán jìn qiú shí zuò fēng, jué bù yǔn xǔ rènhé rén wéi guī chéng néng huò máng mù mào jìn.

Làm công trình khoa học lớn bắt buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt tác phong cầu thị thực chất và quy trình thao tác an toàn, tuyệt đối không cho phép bất kỳ ai làm ra vẻ ta đây khoe mẽ thích thể hiện vi phạm quy chuẩn hoặc mù quáng mạo hiểm.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: SÍNH NĂNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0465

逞强

chěngqiáng

thích ra oai, cố tỏ ra mình mạnh mẽ, cậy mạnh

极地科考探险绝非个人英雄主义逞强, 全体队员必须严格服从指挥、协同作战以确保科考任务绝对安全。

Jí dì kē kǎo tàn xiǎn jué fēi gè rén yīng xióng zhǔ yì chěng qiáng, quán tǐ duì yuán bì xū yán gé fú cóng zhǐ huī, xié tóng zuò zhàn yǐ què bǎo kē kǎo rèn wù jué duì ān quán.

Thám hiểm khảo sát khoa học vùng cực tuyệt đối không phải là chủ nghĩa anh hùng cá nhân cố tỏ ra mình mạnh mẽ thích ra oai cậy mạnh, toàn thể đội viên bắt buộc phải nghiêm túc phục tùng mệnh lệnh chỉ huy, hiệp đồng tác chiến để bảo đảm nhiệm vụ khảo sát an toàn tuyệt đối.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: SÍNH CƯỜNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0466

秤

chèng

cái cân (cân đòn, cân điện tử)

天地之间有杆秤, 那秤砣是老百姓; 党员干部政绩好不好, 人民群众心中自然有杆公正的秤。

Tiān dì zhī jiān yǒu gǎn chèng, nà chèng tuó shì lǎo bǎi xìng; dǎng yuán gān bù zhèng jì hǎo bù hào, rén mín qún zhòng xīn zhōng zì rán yǒu gǎn gōng zhèng de chèng.

Giữa đất trời có một cái cân, mà quả cân chính là lòng dân; thành tích công tác của cán bộ đảng viên có tốt hay không, trong lòng quần chúng nhân dân tự nhiên sẽ có một cái cân công bằng chính trực.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: XỨNG

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ #0467

吃不上

chībushàng

không được ăn, không ăn nổi, không tới lượt

老一辈科学家在戈壁荒漠攻关时经常为了抢抓发射窗口而连热饭都吃不上, 但大家始终心怀崇高信仰。

Lǎo yī bèi kē xué jiā zài gē bì huāng mò gōng guān shí jīng cháng wèi le qiǎng zhuā fā shè chuāng kǒu ér lián rè fàn dōu chī bù shàng, dàn dà jiǎ shì zhōng xīn huái chóng gāo xìn yǎng.

Các nhà khoa học tiến bối khi vượt khó trên hoang mạc sa mạc Gobi thường vì tranh thủ chớp cửa sổ phóng mà ngay cả bữa cơm nóng cũng không được ăn không ăn nổi, nhưng mọi người vẫn luôn giữ trọn niềm tin cao đẹp trong tim.

📖 30 nét

HÁN VIỆT: CẬT BẤT THƯỜNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0468

吃喝玩乐

chī hē wán lè

Ăn, uống và vui vẻ

老师鼓励大家积极吃喝玩乐, 勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chī hē wán lè, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Ăn, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: CẬT HÚP NGOẠN LẠC



HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #0469

吃苦

chī kǔ

chịu khổ, chịu thương chịu khó, khổ cực

新时代广大青年要继承和发扬吃苦耐劳、自力更生的优良传统，在艰难困苦的实践大熔炉中淬炼成钢。

Xīn shí dài guāng dà qīng nián yào jì chéng hé fá yáng chí kǔ nài lǎo, zì lì gēng shēng de yǒu liáng chuán tǒng, zài jiān nán kùn kǔ de shí jiàn dà róng lú zhōng cuī liàn chéng gāng.

Đồng đảo thanh niên thời đại mới cần kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp chịu thương chịu khó, tự lực cánh sinh, tôi luyện thành thép trong lò luyện thực tiễn gian nan thử thách.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: CẬT KHỔ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0470

吃亏

chī kuī

chịu thiệt, chịu thiệt thòi

中国人常说“吃亏是福”，在团队合作中多做一些奉献往往能赢得大家长久的敬重。

Zhōng guó rén cháng shuō "chī kuī shì fú", zài tuán dui hé zuò zhōng duō zuò yí xiē fèng xiàn wǎng wǎng néng yǐng dé dà jiā cháng jiǔ de jìng zhòng.

Người xưa thường dạy 'Chịu thiệt là phúc', trong làm việc nhóm chịu khó cống hiến hy sinh nhiều hơn một chút thường sẽ nhận được sự kính trọng lâu dài của mọi người.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: CẬT KHUY

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ #0471

痴呆

chī dāi

sa sút trí tuệ, ngớ ngẩn đấng trí (bệnh Alzheimer)

我国神经科学脑计划团队成功揭示了老年痴呆症致病微观神经环路机制，为早期靶向精准药物干预提供了全新靶标。

Wǒ guó shén jīng kē xué nǎo jì huà tuán dui chéng gōng jiē shì le lǎo nián chī dāi zhèng zhì bìng wēi guān shén jīng huán lù jī zhì, wèi zǎo qī bǎ xiàng jīng zhūn yào wù gān yǔ tí gōng le quán xīn bǎ biāo.

Đội ngũ Kế hoạch Não bộ Khoa học Thần kinh nước ta đã hé lộ thành công cơ chế mạch thần kinh vi mô gây bệnh sa sút trí tuệ sa sút trí tuệ người già (Alzheimer), mang lại bia ngắm đích mới hoàn toàn cho sự can thiệp dùng thuốc trúng đích chuẩn xác giai đoạn sớm.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: SINGỐC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ #0472

痴迷

chī mí

say mê đắm đuối, đam mê cuồng nhiệt, mê mẩn

青年科学家对探索微观拓扑量子物理新奇物态怀揣着近乎痴迷的热爱，在实验室潜心钻研、屡创佳绩。

Qīng nián kē xué jiā duì tàn sù wēi guān tuò pǔ liàng zǐ wú lǐ xīn qí wù tài huái chuāi zhē jīn hū chí mí de rè ài, zài shí yàn shì qián xīn zuǎn yán, lǚ chuàng jiǎ jì.

Nhà khoa học trẻ tuổi mang trong mình niềm đam mê cuồng nhiệt say mê đắm đuối mê mẩn gần như tuyệt đối đối với việc khám phá các trạng thái vật chất kỳ thú vật lý lượng tử tô-pô vi mô, chuyên tâm nghiên cứu sâu trong phòng thí nghiệm, liên tục lập nên thành tích rực rỡ.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: SI MÊ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ #0473

痴心

chī xīn

si tâm, một lòng si mê, trọn một tấm lòng chung thủy

一代代战略科学家怀揣科技报国的赤子痴心，把毕生智慧和心血无私奉献给了祖国的国防科技事业。

Yí dài dài zhàn lüè kē xué jiā huái kē jì bào guó de chì zǐ chí xīn, bǎ bì shēng zhì huì xīn xuè wú sī fèng xiàn gěi le zǔ guó de guó fáng kē jì shì yè.

Bao thế hệ các nhà khoa học chiến lược ôm trọn một lòng si mê tấm lòng si tâm trong sáng phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, cống hiến vô tư toàn bộ tâm huyết và trí tuệ cả đời mình cho sự nghiệp khoa học công nghệ quốc phòng của Tổ quốc.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: SI TÂM

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0474

池塘

chí táng

ao nước, đầm nước

江南水乡生态养殖基地的清澈池塘中，肥美的水产鱼虾在盛开的荷花倒影间欢快游弋。

Jiāng nán shuǐ xiāng shēng yǎng shēng tài yǎng zhī jī de qīng chè chí táng zhōng, féi měi de shuǐ chǎn yú xiā zài shèng kāi de hé huā dào yǐng jiān huān kuài yóu yì.

Bên trong ao nước trong vắt của căn cứ nuôi trồng sinh thái vùng sông nước Giang Nam, những mẻ tôm cá béo ngậy tung tăng bơi lội giữa bóng sen nở rộ soi mình xuống mặt nước.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: TRÌ ĐƯỜNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0475

驰名

chí míng

lừng danh, nức tiếng gần xa, nổi tiếng khắp nơi

我国完全自主研发的深空高灵敏度射电望远镜已成为驰名中外的世界级大科学前沿观测平台。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán zhì de shēn kōng gāo lǐng mǐn dù shè diàn wǎng yuǎn jīng yì chéng wéi chí míng zhōng wài de shì jiè jí dà kē xué qián yán guān cè píng tái.

Kính viễn vọng vô tuyến độ nhạy cảm cao không gian sâu do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo đã trở thành nền tảng quan trắc tiên phong khoa học lớn tầm cỡ thế giới nổi tiếng khắp nơi lừng danh nức tiếng trong và ngoài nước.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: TRÌ DANH

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ #0476

迟迟

chí chí

mãi mà chưa, chần chừ chậm trễ, muộn màng

在关键核心技术攻坚中我们绝不能迟迟观望等待，而必须主动出击、分秒必争抢占全球科技竞争制高点。

Zài guān jiàn hé xīn jī shù gōng gēng jiàn zhōng wǒ men jué bù néng chí chí guān wàng děng dài, ér bì xū zhǔ dòng chū jī, fēn miǎo bì zhēng qiǎng zhàn quán qiú kē jì jīng zhēng zhì gāo diǎn.

Trong công tác vượt khó công nghệ lõi then chốt chúng ta tuyệt đối không được chần chừ chậm trễ mãi mà chưa chịu làm đứng nhìn chờ đợi, mà bắt buộc phải chủ động ra tay xuất kích, tranh thủ từng phút từng giây giành lấy điểm cao không chế cạnh tranh khoa học công nghệ toàn cầu.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TRÌ TRÌ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #0477

迟疑

chí yí

do dự, ngập ngừng, chần chừ

面对突如其来的危难关头，人民警察没有丝毫迟疑犹豫，果断挺身而出护卫了群众生命安全。

Miàn duì tū rú qí lái de wēi nàn guān tóu, rén mǐn jīng chá méi yǒu sī háo chí yí yóu yù, guǒ duàn tíng shēn ér chū hù wèi le qún zhòng shēng mìng ān quán.

Đứng trước thời khắc nguy nan hiểm nghèo ập đến bất ngờ, người chiến sĩ công an nhân dân không hề có chút do dự chần chừ, dứt khoát xông pha đứng ra bảo vệ an toàn tính mạng cho quần chúng nhân dân.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TRÌ NGHI



HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0478

迟早

chízǎo

sớm muộn, sớm hay muộn, trước sau gì cũng

只要我们始终保持战略定力、持续深耕基础研究无人区，困扰高端制造的卡脖子难题迟早会被我们彻底攻克！

Zhǐ yào wǒ men shì zhōng bǎo chí zhàn lüè dīng lì, chí xù shēn gēng jī chū yán jiū wú rén qū, kùn rǎo gāo duān zhì zào de qiǎ bó zǐ nǎn tí chí zǎo huì bèi wǒ men chè dǐ gōng kè!

Chỉ cần chúng ta luôn giữ vững định lực chiến lược, liên tục đào sâu vào vùng không người nghiên cứu cơ bản thì bài toán nghẽn cổ chai làm đau đầu ngành chế tạo cao cấp sớm muộn trước sau gì cũng sẽ bị chúng ta chinh phục triệt để!

📖 20 nét

HÁN VIỆT: TRÌ TẢO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0479

持

chí

cầm, nắm giữ; giữ vững quan điểm (chí yǒu)

广大科研人员始终持之以恒、心无旁骛，坚守在国家前沿战略工程第一线攻坚克难。

Guǎng dà kē yán rén yuǎn shǐ zhōng chí zhǐ yì héng, xīn wú páng wú, jiǎn shǒu zài guó jiǎ qián yán zhàn lüè gōng chéng dì yī xiàn gōng jiǎn kè nǎn.

Đồng đảo cán bộ nghiên cứu khoa học luôn kiên trì bền bỉ giữ vững tâm trí một lòng, bám trụ nơi tuyến đầu công trình chiến lược tiên phong quốc gia để vượt khó chinh phục khó khăn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: TRÌ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0480

持久

chíjiǔ

bền bỉ, lâu dài, trường cửu

中国始终坚定维护联合国宪章宗旨原则，做世界和平的建设者、全球发展的贡献者与持久和平的维护者。

Zhōng guó shǐ zhōng jiǎn dīng wéi hù lián hé guó xiàn zhāng zōng zhǐ yuán zé, zuò shì jiè hé píng de jiàn shè zhě, quán qiú fā zhǎn de gòng xiàn zhě yǔ chí jiǔ hé píng de wéi hù zhě.

Trung Quốc luôn kiên định bảo vệ các tôn chỉ nguyên tắc của Hiến chương Liên Hợp Quốc, làm người xây dựng hòa bình thế giới, người đóng góp cho sự phát triển toàn cầu và người gìn giữ nền hòa bình trường cửu lâu dài.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TRÌ CỬU

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#0481

持之以恒

chízhiyǐhéng

kiên trì bền bỉ, kiên trì đến cùng, bền gan vững chí

重大原始创新往往需要科研团队甘坐冷板凳、持之以恒深耕十几年甚至几十年才能迎来辉煌突破。

Zhòng dà yuán shǐ chuàng xīn wǎng wǎng xū yào kē yán tuán dui gān zuò lěng bǎn dèng, chí zhǐ yǐ héng shēn gēng shí jǐ niǎn shèn zhì jǐ shí niǎn cái néng yíng lái huī huáng tū pò.

Đổi mới sáng tạo nguyên bản trọng đại thường đòi hỏi đội ngũ nghiên cứu khoa học phải tinh nguyện ngồi ghế băng lạnh, kiên trì bền bỉ bền gan vững chí đào sâu mười mấy năm thậm chí mấy chục năm mới đón nhận được bước đột phá huy hoàng.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: TRÌ CHỈ DĨ HẰNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0482

尺度

chǐdù

thước đo, thang đo quy mô; chuẩn mực

同步辐射光源使科学家能够在原子和分子极端微观尺度下精准观测化学键断裂与重组的动力学全过程。

Tóng bù fú shè guāng yuán shǐ kē xué jiā néng gòu zài yuán zǐ jí fēn zǐ jí duān wēi guān chǐ dù xià jīng zhǔn guān cè huà xué jiàn duàn liè yǔ chóng zù de dòng lì xué quán guò chéng.

Nguồn sáng bức xạ synchrotron giúp các nhà khoa học có thể quan sát chuẩn xác toàn bộ tiến trình động lực học của việc bẻ gãy và tái tổ hợp liên kết hóa học ở thang đo quy mô thước đo vì mô cực hạn phân tử và nguyên tử.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: XÍCH ĐỘ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0483

耻辱

chǐrǔ

xấu hổ

在面对复杂的挑战时，保持耻辱的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí chǐ rǔ de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái xấu hổ đặc biệt quan trọng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: SÌ NHỤC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0484

耻笑

chǐxiào

cười nhạo, chê cười chế giễu, bêu riếu

当年面对某些外国同行对中国独立建造大科学装置的质疑与耻笑，科研团队用过硬的实测数据做出了最有力的回击。

Dāng nián miàn duì mǒu xiē wài guó tóng háng duì zhōng guó dú lì jiàn zào dà kē xué zhì zhàng zhī yí yǔ chǐ xiào, kē yán tuán dui yòng guò yǐng de shí cè shù jù zuǒ chū le zuì yǒu lì de huí jī.

Năm xưa đứng trước sự hoài nghi và cười nhạo chê cười chế giễu của một số đồng nghiệp nước ngoài đối với việc Trung Quốc độc lập xây dựng thiết bị khoa học lớn, đội ngũ nghiên cứu khoa học đã dùng số liệu đo đạc thực tế xuất sắc để đưa ra đòn phản kích danh thép nhất.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: SỈ TIỂU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0485

赤字

chìzì

thâm hụt, thâm hụt ngân sách, thâm hụt thương mại

国家实行积极的财政政策，科学将财政赤字率控制在安全合理区间，有效兼顾了稳增长与防风险。

Guó jiā shí xíng jī jí de cái zhèng zhèng cè, kē xué jiāng cái zhèng chì zǐ lǜ kòng zhì zài ān quán hé lǐ qū jiān, yǒu xiào jiān gù le wěn zēng zhǎng yǔ fáng fēng xiǎn.

Nhà nước thực thi chính sách tài khóa tích cực, kiểm soát một cách khoa học tỷ lệ thâm hụt ngân sách trong khoảng an toàn và hợp lý, dung hòa hiệu quả giữa việc giữ ổn định tăng trưởng và phòng ngừa rủi ro.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: XÍCH TỰ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0486

翅膀

chìbǎng

đôi cánh, cánh chim

理想是飞翔的翅膀，它赋予我们在辽阔知识天空自由探索与翱翔的无限动力。

Lǐ xiǎng shì fēi xiáng de chì bǎng, tā fù yǔ wǒ men zài liáo kuò zhī shí tiān kōng zì yóu tàn suǒ yǔ áo xiáng de wú xiàn dòng lì.

Ước mơ là đôi cánh bay lượn, nó tiếp thêm cho chúng ta nguồn động lực vô biên để tự do khám phá và sải cánh bay cao giữa bầu trời tri thức bao la.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: SỈ BẢNG



HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ #0487

充

chōng

nạp, sạc đầy (chōngdiàn); giả vờ đóng vai (mào chōng); tràn đầy (chōngzú)

完全自主研发的新一代固态锂电池实现了在十分钟内极速快充并保持超长循环物理寿命。

Wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yí dài gù tài lì diàn chí shí shí xiàn le zài shí fēn zhōng nèi jí sù kuài chōng bǐng bǎo chí chāo cháng xún huán wù lǐ shòu mìng.

Pin lithium thể rắn thế hệ mới do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã thực hiện việc sạc nhanh nạp điện siêu tốc trong vòng 10 phút và duy trì tuổi thọ vật lý chu kỳ sạc xả siêu dài.

9 nét

HÁN VIỆT: SUNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0488

充当

chōng dāng

đóng vai trò là, làm nhiệm vụ là

在复杂深海探索中，无人遥控潜水器充当着深海科考母船的“深海千里眼”与多功能机械作业手臂。

Zài fù zá shēn hǎi tàn suǒ zhōng, wú rén yáo kòng qián shuǐ qì chōng dāng zhe shēn hǎi kē kǎo mǔ chuán de "shēn hǎi qiān lǐ yǎn" yǔ duō gōng néng jī xiè zuò yè shòu bì.

Trong công tác thám hiểm biển sâu phức tạp, tàu lặn không người lái điều khiển từ xa đóng vai trò là 'đôi mắt thần nghìn dặm' và cánh tay cơ khí thao tác đa năng của tàu mẹ khảo sát khoa học biển sâu.

18 nét

HÁN VIỆT: SUNG ĐƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0489

充沛

chōng pèi

dồi dào, tràn trề, sung mãn (sức lực, mưa)

得益于充沛的阳光照射与优越的水热气候资源，该生态农业示范区的水果糖分积累充足、风味绝佳。

Dé yì yú chōng pèi de yáng guāng zhào shè yǔ yōu yuè de shuǐ rè qì hòu zì yuán, gāi shēng tài nóng yè shí fàn qū de shuǐ guó táng fēn jī lěi chōng zú, fēng wèi jué jiā.

Nhờ vào nguồn ánh nắng chiếu dồi dào cùng tài nguyên khí hậu nhiệt ẩm ưu việt, hoa quả tại khu trình diễn nông nghiệp sinh thái này tích tụ lượng đường phong phú, hương vị thơm ngon tuyệt hảo.

23 nét

HÁN VIỆT: SUNG BÀI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0490

充实

chōng shí

làm giàu

老师鼓励大家积极充实，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chōng shí, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shí.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm giàu, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: SUNG THỰC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #0491

冲刺

chōng cǐ

nước rút, bứt phá về đích, tăng tốc về đích

大科学工程建设全面进入最后物理联调收尾攻坚的冲刺阶段，全体参研人员日夜兼程协同作战。

Dà kē xué gōng chéng jiàn shè quán miàn jìn rù zuì hòu wù lǐ lián tiáo shōu wěi gōng jiān de chōng cǐ jiē duàn, quán tǐ cān yán rén yuán rì yè jiān chéng xié tóng zuò zhàn.

Công tác xây dựng công trình khoa học lớn bước vào toàn diện giai đoạn nước rút bứt phá về đích vượt khó hoàn thiện liên kết điều chỉnh vật lý cuối cùng, toàn thể cán bộ tham gia nghiên cứu ngày đêm tăng tốc hiệp đồng tác chiến.

22 nét

HÁN VIỆT: XUNG THÍCH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #0492

冲浪

chōng làng

lướt sóng (thể thao); lướt mạng lướt web (nghe bóng)

千兆高速光纤网络与空间低轨卫星互联网的全面融合覆盖，让偏远海岛居民与科研人员也能随时随地畅快在线冲浪。

Qiān zhào gāo sù guāng xiān wǎng luò yǔ kōng jiān dī guǐ wǎng xiāng liú yǔ kōng jiān dī guǐ wǎng xiāng liú de quán miàn róng hé fù gài, ràng piān yuǎn hǎi dǎo jū mǐn yǔ kē yán rén yuán yě néng suí shí suí dì chāng kuài zài xiàn chōng làng.

Sự dung hợp bao phủ toàn diện của mạng Internet vệ tinh quỹ đạo thấp không gian và mạng cáp quang tốc độ cao Gigabit giúp cư dân các hải đảo xa xôi và cán bộ nghiên cứu khoa học cũng có thể lướt mạng lướt sóng trực tuyến mượt mà mọi lúc mọi nơi.

24 nét

HÁN VIỆT: XUNG LĂNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0493

冲洗

chōng xǐ

rửa sạch, xối rửa, tráng rửa vi mạch

在纳米芯片光刻显影车间内，超纯水离子水以恒定微压对晶圆表面进行纳米级超洁净冲洗。

Zài nà mǐ xīn piàn guāng kè xiǎn yǐng chē jiān nèi, chāo chún shuǐ qí zǐ shuǐ yǐ héng dìng wēi yā duì jīng yuán biǎo miàn jīn xíng nà mǐ jī chāo jié jīng chōng xǐ.

Bên trong phân xưởng hiện ảnh quang khắc chip nano, nước siêu tinh khiết khử ion với áp suất vi mô hằng định tiến hành tráng rửa xối rửa siêu sạch cấp độ nanomet đối với bề mặt tấm wafer phiên silicon.

25 nét

HÁN VIỆT: XUNG TẮY

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #0494

冲撞

chōng zhuàng

va chạm, đâm sầm vào; xung đột va chạm tư tưởng

在青年科学家前沿交叉学术沙龙上，不同学科思想的激烈冲撞与交融往往能够孕育出颠覆性的原创科学火花。

Zài qīng nián kē xué jiā qián yán jiāo chā xué shù shā lóng shàng, bù tóng xué kē sī xiāng de jī liè chōng zhuàng yǔ jiāo róng wǎng wǎng néng gòu yùnyù chū diǎn fú xíng de yuán chuàng kē xué huǒ huā.

Tại sa-lông học thuật liên ngành tiên phong các nhà khoa học trẻ, sự va chạm xung đột và giao thoa mãnh liệt của các tư tưởng ngành học khác nhau thường có thể thai nghén ra những tia lửa khoa học nguyên tác mang tính cách mạng.

26 nét

HÁN VIỆT: XUNG TRÀNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0495

崇高

chóng gāo

cao cả, cao quý, thiêng liêng

无数航天科技工作者把青春和热血奉献给了建设航天强国的崇高事业，谱写了壮丽的时代赞歌。

Wú shù háng tiān kē jì gōng zuò zhě bǎ qīng chūn hé rè xuè fèng xiàn gěi le jiàn shè háng tiān qiáng guó de chóng gāo shì yè, pǔ xiě le zhuàng lì de shí dài zàn gē.

Biết bao cán bộ khoa học kỹ thuật hàng không vũ trụ đã dâng hiến tuổi thanh xuân và dòng máu nóng cho sự nghiệp cao cả xây dựng cường quốc hàng không vũ trụ, viết nên khúc tráng ca thời đại rạng rỡ.

23 nét

HÁN VIỆT: SÙNG CAO



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0496

崇尚

chóngshàng

tôn sùng, chuộng, đề cao coi trọng

全社会大力弘扬崇尚科学、追求真理、鼓励创新、宽容失败的浓厚科学文化与时代新风尚。

Quán shè huì dà lì hóng yáng chóng shàng kē xué, zhuī qiú zhēn lǐ, gǔ lì chuàng xīn, kuān róng shī bài de nóng hòu kē xué wén huà yǔ shí dài xīn fēng shàng.

Toàn xã hội ra sức phát huy nếp sống mới thời đại và văn hóa khoa học đậm đà đề cao tôn sùng khoa học, mưu cầu chân lý, khích lệ đổi mới sáng tạo, khoan dung với thất bại.

19 nét

HÁN VIỆT: SÙNG THƯỢNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0497

宠

chǒng

yêu chiều, cưng chiều; sủng ái
được mến chuộng (chǒng'ài)

在科学探索与人才评价中我们决不搞盲目追捧或特殊宠溺，始终坚持以真才实学和硬核实绩论英雄。

Zài kē xué tàn suǒ yǔ rén cái píng jià zhōng wǒ men jué bù gǎo máng mù zhuī pěng huò tè shū chǒng nì, shǐ zhōng jiān chí yǐ zhēn cái shí xué hé yǐng hé shí jì lùn yīng xióng.

Trong đánh giá nhân tài và thám hiểm khoa học chúng ta tuyệt đối không sùng bái chạy theo mù quáng hay cưng chiều yêu chiều dung túng đặc biệt, luôn kiên trì lấy thực tích công nghệ cứng và tài học thực chất để luận anh hùng.

14 nét

HÁN VIỆT: SÙNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0498

宠爱

chǒng'ài

yêu thương cưng chiều, sủng ái hết mực

国家公园大熊猫繁育基地里的每一只新生大熊猫幼崽，都受到了科研保育专家团队无微不至的宠爱

Guó jiā gōng yuán dà xióng māo fán yù jī dì lǐ de měi yī zhī xīn shēng dà xióng māo yòu zǎi, dōu shòu dào le kē yán bǎo yù zhī tuán wú wēi bù zhì de chǒng ài yǔ xī xīn hē hù.

Mỗi một chú gấu trúc con mới sinh bên trong Căn cứ Nhân giống Gấu trúc Lớn Công viên Quốc gia đều nhận được sự chăm sóc ân cần và yêu thương cưng chiều chu đáo từ mọi đến từng li từng tí của đội ngũ chuyên gia bảo tồn nghiên cứu khoa học.

23 nét

HÁN VIỆT: SÙNG ÁI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0499

抽签

chōuqiān

rút thăm, bốc thăm, bốc quẻ

国家科技计划项目答辩严格实行盲审评审机制，评审专家组与答辩次序全部在公证人员监督下由系统随机抽签产生。

Guó jiā kē jì jì huà xiàng mù dá biàn yán gé shí xíng máng shěn píng shěn jūn jī zhì, píng shěn zhī tuán yǔ dá biàn cì xù quán bù zài gōng zhèng rén yuán jiān dū xià yóu xì tǒng suí jī chōu qiān chǎn shēng.

Việc bảo vệ dự án kế hoạch khoa học công nghệ quốc gia thực thi nghiêm ngặt cơ chế thăm định chấm ẩn danh, tổ chuyên gia thăm định và thứ tự bảo vệ đều do hệ thống bốc thăm rút thăm ngẫu nhiên dưới sự giám sát của công chứng viên.

18 nét

HÁN VIỆT: TRỪU THIÊM

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0500

抽屉

chōu tì

ngăn kéo (bàn, tủ)

他拉开书桌中间带锁的抽屉，小心翼翼地取出了那枚珍藏多年的纪念勋章。

Tā lā kāi shū zhuō zhōng jiān dài suǒ de chōu tì, xiǎo xīn yì yì qǔ chū zhū le nà méi zhēn cáng duō nián de jì niàn xūn zhāng.

Anh kéo ngăn kéo có khóa ở giữa bàn làm việc ra, cẩn thận lấy ra chiếc huy chương kỷ niệm được cất giữ trân quý bao năm qua.

16 nét

HÁN VIỆT: TRỪU THỂ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0501

抽象

chōu xiàng

trừu tượng

优秀的教师善于通过生活中的生动比喻，将晦涩抽象的物理定律讲解得通俗易懂。

Yōu xiù de jiāo shī shàn yú tōng guò shēng huó zhōng de shēng dòng bǐ yù, jiāng huì sè chōu xiàng de wù lǐ dìng lǚ jiǎng jiě dé tōng yù yì dōng.

Người thầy giỏi là người biết khéo léo dùng những hình ảnh ẩn dụ sinh động trong cuộc sống để giải thích các định luật vật lý trừu tượng khó hiểu trở nên gần gũi, dễ tiếp thu.

22 nét

HÁN VIỆT: TRỪU TƯỢNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0502

仇

chóu

thù, thù hằn, mối thù oán hận

科技创新要胸怀人类命运共同体，以包容合作的格局超越狭隘的零和博弈与地缘仇怨。

Kē jì chuàng xīn yào xiōng huái rén lèi mìng yùn gòng tóng tǐ, yǐ bào róng hé zuò de dà gé jú chāo yuè xiǎo de líng hé bó yì yǔ dì yuán chóu yuàn.

Đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ cần ôm trọn cộng đồng cùng chung vận mệnh nhân loại, dùng cục diện lớn hợp tác bao dung vượt lên trên những mối thù oán hận thù hằn địa chính trị và trò chơi có tổng bằng không (zero-sum) hạn hẹp.

8 nét

HÁN VIỆT: CỬU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0503

仇恨

chóuhèn

căm thù, hận thù sâu sắc, thù oán

开放包容的科学探索是连接全球不同文明的崇高桥梁，能够有力消除偏见、隔阂与仇恨。

Kāi fàng bào róng de kē xué tàn suǒ shì lián jiē quán qiú bù tóng wén míng de chóng gāo qiáo liáng, néng gòu yǒu lì xiāo chú piān jiàn, gé hé yǔ chóu hèn.

Khám phá khoa học bao dung cởi mở là cây cầu cao đẹp kết nối các nền văn minh khác nhau trên toàn cầu, có thể xóa bỏ mạnh mẽ sự thành kiến, chia rẽ ngăn cách và hận thù căm thù.

21 nét

HÁN VIỆT: CỬU HẬN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0504

仇人

chóurén

kẻ thù, cừu nhân, kẻ thù oán

在国际多边前沿科学峰会上，各国科学家倡导用科学理性的光芒化解敌对偏见，让携手合作造福人类代替针锋相对把彼此当成仇人。

Zài guó jì duō biān qián yán kē xué fēng huì shàng, gè guó kē xué jiā chāng dǎo yòng kē xué lǐ xìng de guāng máng huà jiě duì piān jiàn, ràng xié shǒu hé zuò zào fú rén lèi dài tì zhēn fēng xiāng duì bà bǐ cǐ dāng chéng chóu rén.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Khoa học Tiên phong Đa phương Quốc tế, các nhà khoa học các nước kêu gọi dùng ánh sáng lý tính của khoa học để hóa giải những định kiến thù địch, để sự chung tay hợp tác mang lại hạnh phúc cho nhân loại thay thế cho việc đối đầu gay gắt coi nhau như kẻ thù cừu nhân.

17 nét

HÁN VIỆT: CỬU NHÂN


HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ #0505

愁眉苦脸

chóu méi kǔ liǎn

mặt mày ủ rũ, nhăn nhó sầu não, rầu rĩ buồn bã

面对科研攻关中遇到的暂时挫折，大家没有一个人愁眉苦脸、怨天尤人，而是迅速围坐在一起分析物理故障根源。

Miàn duì kē yán gōng guān zhōng yù dào de zàn shí cuò zhé, dà jiā méi yǒu yí gè rén chóu méi kǔ liǎn, yuàn tiān yóu rén, ér shì xùn sù wéi zài yì qǐ fēn xī wù lǐ gù zhàng gēn yuán.

Đứng trước những trắc trở tạm thời gặp phải trong vượt khó nghiên cứu khoa học, mọi người không một ai nhăn nhó sầu não mặt mày ủ rũ than thân trách phận, mà nhanh chóng quây quần ngồi lại bên nhau phân tích nguồn gốc sự cố vật lý.

35 nét

HÁN VIẾT : SẤU MI KHỔ KIỂM

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0506

稠

chóu

đặc, sền sệt đậm đặc; đông đúc dày đặc (chóu mì)

新型超高温低粘度特种润滑油在极寒环境下依然保持良好流动性，绝不会因为低温而变得黏稠凝固。

Xīn xíng chāo gāo wēn dī zhān dù tè zhǒng rùn huá yóu zài jí hán huán jìng xià yī rán bǎo chí liú dòng hǎo liú dòng xìng, jué bú huì yīn wēi dī wēn ér biàn dé nián chóu níng gù.

Dầu bôi trơn đặc chủng độ nhớt thấp siêu nhiệt độ cao kiểu mới dưới môi trường cực hàn vẫn duy trì tính lưu động tuyệt vời, tuyệt đối không bị sền sệt quánh đặc đông kết do nhiệt độ thấp.

10 nét

HÁN VIẾT : TRÙ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0507

稠密

chóu mì

dày đặc, đông đúc, rậm rạp

在人口稠密的大都市核心区，地下综合管廊将供水、电力与光纤管线一体化入廊，彻底根治了“马路拉链”现象。

Zài rén kǒu chóu mì de dà dū shì hē xīn qū, dì xià zōng hé guǎn láng jiāng gòng shuǐ, diàn lì yǔ guāng xiān guǎn xiàn yì tǐ huà rù láng, chè dǐ gēn zhì le "mǎ lù zhā liàn" xiàn xiàng.

Tại khu vực lõi các đại đô thị đông đúc dân cư, đường hào kỹ thuật tổng hợp ngầm dưới lòng đất đã đưa toàn bộ đường ống cấp nước, điện lực và cáp quang vào chung một đường hầm ngầm, xử lý triệt để hiện tượng đào bới lòng đường liên miên.

20 nét

HÁN VIẾT : TRÙ MẬT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0508

筹

chóu

nâng cao

老师鼓励大家积极筹，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chóu, yǒng yǔ tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nâng cao, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIẾT : TRÙ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0509

筹办

chóu bàn

chuẩn bị tổ chức, lo liệu tổ chức, chuẩn bị chu tất

我国积极筹办全球顶尖科学家前沿交叉科学大会，全力搭建高水平国际科学对话与多边合作战略平台。

Wǒ guó jī jí chóu bàn quán qiú dīng jiān kē xué jiǎ qián yán jiāo chā kē xué dà huì, quán lì dǎ jiàn gāo shuǐ píng guó jì kē xué duì huà yǔ duō biān hé zuò zhàn lüè píng tái.

Nước ta tích cực lo liệu tổ chức chuẩn bị tổ chức Đại hội Khoa học Liên ngành Tiên phong các Nhà khoa học Hàng đầu Toàn cầu, dốc toàn lực dựng xây nền tảng chiến lược hợp tác đa phương và đối thoại khoa học quốc tế trình độ cao.

23 nét

HÁN VIẾT : TRÙ BIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #0510

筹备

chóu bèi

chuẩn bị, trù bị, lo toan chuẩn bị

经过组委会历时三年的周密严谨筹备，这一规格极高的全球人工智能高端学术峰会如期顺利盛大启幕。

Jīng guò zǔ wěi huì lì shǐ sān nián de zhōu mì yán jǐn chóu bèi, zhè yí guī gé jí gāo de quán qiú rén gōng zhì néng gāo duān xué shù fēng huì rú qī shùn lì shèng dà qǐ mù.

Trải qua 3 năm trù bị chuẩn bị chu đáo và nghiêm cẩn của ban tổ chức, hội nghị thượng đỉnh học thuật cấp cao về trí tuệ nhân tạo toàn cầu với quy mô tầm cỡ cực cao này đã từng bừng khai mạc đúng thời hạn.

26 nét

HÁN VIẾT : TRÙ BỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0511

筹措

chóu cuò

huy động vốn, xoay xở kinh phí, quyên góp lo liệu

国家设立多元化科技创新投入机制，积极引导社会多元资本筹措专项基金支持重大原创基础研究。

Guó jiā shè lì duō yuán huà kē jī chuàng xīn tóu rù jī zhì, jī yǐn dǎo shè huì duō yuán zī běn chóu cuò zhuān xiàng jī jīn zhī chí zhòng dà chuàng jī chǔ yán jiū.

Nhà nước thiết lập cơ chế đầu tư đổi mới sáng tạo khoa học công nghệ đa nguyên hóa, tích cực định hướng nguồn vốn đa dạng của xã hội xoay xở kinh phí huy động vốn lập các quỹ chuyên án ủng hộ nghiên cứu cơ bản nguyên tác trọng đại.

26 nét

HÁN VIẾT : TRÙ THỐ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #0512

筹划

chóu huà

hoạch định, tính toán lên kế hoạch, trù tính

国家战略科学家团队高瞻远瞩，科学筹划未来数十年国家深空探测与行星际科学考察长期发展战略蓝图。

Guó jiā zhàn lüè kē xué jiā tuán duì gāo zhān yuǎn zhǔ, kē xué chóu huà wèi lái shí nián guó jiā shēn kōng tàn cè yǔ xíng xīng kē xué kǎo chá cháng qī fā zhǎn zhàn lüè lán tú.

Đội ngũ các nhà khoa học chiến lược quốc gia nhìn xa trông rộng, đã lên kế hoạch hoạch định trù tính khoa học bản đồ quy hoạch chiến lược phát triển lâu dài khảo sát khoa học liên hành tinh và thám trắc không gian sâu quốc gia trong mấy chục năm tới.

23 nét

HÁN VIẾT : TRÙ HOA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0513

筹集

chóu jí

huy động thu gom, quyên góp gom góp vốn

科技扶贫专项基金多渠道筹集数亿元资金，精准支持西部偏远地区特色农业智慧化示范基地建设。

Kē jì fú pín zhuān xiàng jī jīn duō quē dào chóu jí shù yì yuán zī jīn, jīng zhǔn zhī chí xī bù piān yuǎn dì qū tè sè nóng yè zhì huà shí fàn jī dì jiàn shè.

Quỹ Chuyên án Khoa học Công nghệ Giảm nghèo thông qua nhiều kênh đã gom góp vốn huy động quyên góp hàng trăm triệu nhân dân tệ, tiếp sức chuẩn xác cho việc xây dựng các căn cứ trình diễn thông minh hóa nông nghiệp đặc sắc tại vùng sâu vùng xa miền Tây.

20 nét

HÁN VIẾT : TRÙ TẬP



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0514

筹码

chóumǎ

con bài mặc cả, vốn liếng đàm phán, quân bài

唯有牢牢把关键核心技术掌握在自己手中，我们在国际高科技产业经贸谈判中才能拥有坚实的话语权与战略筹码。

Wéi yǒu láo láo bǎ guān jiàn hé xīn jī shù zhǎng wò zài zì jǐ shǒu zhōng, wǒ men zài guó jì gāo kē jì chān yè jīng mào tán pàn zhōng cái néng yǒng yǒu jiān shí de huà yǔ quán yǔ zhàn lüè chóu mǎ.

Chỉ khi nắm chắc công nghệ lõi then chốt trong tay mình thì chúng ta trong các cuộc đàm phán kinh tế thương mại ngành công nghệ cao quốc tế mới có thể sở hữu vốn liếng đàm phán con bài mặc cả chiến lược và quyền phát ngôn vững chắc.

25 nét

HÁN VIỆT : TRÙ Mǎ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0515

丑恶

chǒu è

xấu xa, đê hèn, ghê tởm độc ác

法律与道德共同筑牢社会正义防线，坚决揭露和依法惩治任何践踏公序良俗与侵害弱者的丑恶违法犯罪行径。

Fǎ lǜ yǔ dào dé gòng tóng zhuāng zhù shè huì zhèng yì fáng xiàn, jiǎn jué jìe lù hé yī fǎ chéng zhì rèn hé jiàn tà gōng xù liáng sú yǔ qīn hài ruò zhě de chǒu è wéi fǎ fàn zuì xíng jīng.

Pháp luật và đạo đức cùng nhau xây đắp nên phòng tuyến công lý xã hội, kiên quyết vạch trần và trừng trị theo pháp luật mọi hành vi phạm pháp xấu xa đê hèn chà đạp lên trật tự đạo đức xã hội và xâm hại người yếu thế.

21 nét

HÁN VIỆT : SỬU ÁC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0516

丑陋

chǒu lòu

xấu xí

在面对复杂的挑战时，保持丑陋的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí chǒu lòu de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái xấu xí đặc biệt quan trọng.

19 nét

HÁN VIỆT : SỬU LẬU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0517

丑闻

chǒu wén

vụ bê bối, scandal điều tiếng xấu xa

国家科研诚信建设全面强化制度约束，依法严厉惩戒任何论文买卖与数据造假等学术丑闻涉案人员。

Guó jiā kē yán chéng xìn jiàn shè quán miàn qiáng huà zhì dù yuē shù, yī fǎ yán lì chéng jiè rèn hé lùn wén mǎi mài yǔ shù jù zào jiǎ děng xué shù chǒu wén shè àn rén yuán.

Công tác xây dựng thành tín nghiên cứu khoa học quốc gia tăng cường toàn diện ràng buộc chế độ, xử phạt nghiêm khắc theo đúng pháp luật mọi nhân sự liên quan đến các vụ bê bối scandal học thuật như làm giả dữ liệu và mua bán luận văn.

16 nét

HÁN VIỆT : SỬU VĂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0518

瞅

chǒu

nhìn, ngó, liếc nhìn (khẩu ngữ phương Bắc)

总工程师指着超高分辨率显微镜显示屏对年轻学者说：“你快过来瞅瞅，晶格界面的微观缺陷完全被修复了！”

Zōng gōng chéng shǐ zhǐ zhe chāo gāo fēn biàn lǚ xiān wēi jīng xiǎn shì píng duì nián qīng xué zhě shuō : "nǐ kuài guò lái chǒu chǒu, jīng gé jiè miàn de wēi guān quē xiàn wán quán bēi xiū fù le!"

Vị Tổng Kỹ sư chỉ vào màn hình hiển thị kính hiển vi độ phân giải siêu cao nói với học giả trẻ: "Cháu mau qua đây ngó nhìn nhìn xem này, khuyết tật vi mô ở mặt tiếp giáp mạng tinh thể đã được sửa chữa hoàn toàn rồi!"

8 nét

HÁN VIỆT : THU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0519

出版社

chūbǎnshè

nhà xuất bản, nhà in ấn phát hành

国家科学出版社权威出版了数十卷大型国家前沿科技战略学术丛书，系统总结了我国重大原创科学突破成果。

Guó jiā kē xué chū bǎn shè quán wēi chū bǎn le shù shí juǎn dà xíng guó jiā qián yán kē jì zhàn lüè xué shù cóng shù, xì tǒng zǒng jié le wǒ guó zhòng dà yuán chuàng kē xué tǔ pò chéng guǒ.

Nhà Xuất bản Khoa học Quốc gia đã xuất bản đầy đủ thẩm quyền hàng chục tập bộ sách học thuật chiến lược khoa học công nghệ tiên phong quốc gia quy mô lớn, tổng kết có hệ thống các thành quả đột phá khoa học nguyên tác trọng đại của nước ta.

27 nét

HÁN VIỆT : XUẤT BẢN XÃ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0520

出厂

chūchǎng

xuất xưởng, ra khỏi nhà máy sau kiểm định

这台完全自主研发的百万千瓦级大型核电站反应堆压力容器在出厂前，一次性通过了国家最严苛的水压极限测试。

Zhè tái wán quán zì zhī yán zhì de bǎi wàn qiān wǎ jī dà xíng hé diǎn zhàn fǎn yīng duī yā lì róng qì zài chū chǎng qián, yí cì xìng tōng guò le guó jiā zuì yán kē de shuǐ yǎ jī xiàn cè shí.

Chiếc thùng chứa áp lực lò phản ứng nhà máy điện hạt nhân cỡ lớn cấp triệu kilowatt do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên cứu chế tạo trước khi xuất xưởng ra khỏi nhà máy đã vượt qua thử nghiệm giới hạn áp lực nước khắt khe nhất của quốc gia ngay trong một lần kiểm tra.

16 nét

HÁN VIỆT : XUẤT HÁN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0521

出丑

chūchǒu

bê mặt, xấu mặt, làm trò cười lộ tẩy

在重大工程方案国际评审会上，我们必须准备极其充分确凿的数据论据，决不能因为粗心大意而在国际同行面前出丑。

Zài zhòng dà gōng chéng fāng àn guó jì píng shěn huì shàng, wǒ men bì xū zhǔn bèi jí qí chōng fèn què záo de shù jù lùn jù, jué bù néng yīn wèi cū xīn dà yì ér zài guó jì tóng háng miàn qián chū chǒu.

Tại hội nghị thẩm định quốc tế phương án công trình trọng đại, chúng ta bắt buộc phải chuẩn bị các luận cứ số liệu xác thực cực kỳ đầy đủ, tuyệt đối không được vì sơ suất bất cẩn mà làm trò cười bê mặt trước đồng nghiệp quốc tế.

16 nét

HÁN VIỆT : XUẤT SỬU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0522

出道

chūdào

bước vào nghề, khởi đầu sự nghiệp, xuất đạo

这位青年战略科学家虽然出道时间不算长，但凭借敏锐独特的学术洞察力已在前量子物理领域取得了瞩目原创成就。

Zhè wèi qīng nián zhàn lüè kē jiā suī rán chū dào shí jiān bù suàn zhǎng, dàn píng jīng ruì dú de xué shù tàn cǎi lì yǐ zài qián liàng zǐ wù lǐ líng yǔ qǔ dé le zhǔ mù yuán chuàng chéng jiù.

Vị nhà khoa học chiến lược trẻ tuổi này tuy thời gian bước vào nghề khởi đầu sự nghiệp tính ra chưa dài, nhưng nhờ vào năng lực nhìn thấu học thuật độc đáo nhạy bén đã đạt được những thành tựu nguyên tác đáng chú ý trong lĩnh vực vật lý lượng tử tiên phong.

17 nét

HÁN VIỆT : XUẤT ĐẠO



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0523

出发点

chūfādiǎn

điểm xuất phát, xuất phát điểm,
mục đích khởi đầu

满足人民对美好生活的向往与保障国家
战略安全，始终是我们推动前沿科技自
主创新的根本出发点与落脚点。

Mǎn zú rén mín duì měi hǎo shēng huó de
xiàng wǎng yǔ bǎo zhàng guó jiā zhàn lüè ān
quán, shǐ zhōng shì wǒ men tuī dòng qián
yán kē jì zì zhǔ chuàng xīn de gēn běn chū fā
diǎn yǔ luò jiǎo diǎn.

Thỏa mãn sự hướng tới cuộc sống tốt
đẹp của nhân dân và bảo đảm an ninh
chiến lược quốc gia luôn là xuất phát
điểm điểm xuất phát và điểm tựa quy tụ
căn bản cho việc chúng ta thúc đẩy đổi
mới sáng tạo tự chủ khoa học công nghệ
tiên phong.

29 nét

HÁN VIỆT : XUẤT PHÁT ĐIỂM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0524

出风头

chū fēngtōu

thích nổi trội, thích thể hiện
mình, khoe khoang tìm kiếm sự
chú ý

真正的功勋大科学家一生深居简出、甘
于寂寞，从不刻意在媒体上出风头，而
是潜在在戈壁荒原为国铸重器。

Zhēn zhèng de gōng xūn dà kē jiā yì shēng
shēn jū jiǎn chū, gān yú jì mò, cóng bù
kè yì zài méi tí shàng chū fēng tōu, ér shì
qián zài gē bì huāng yuán wèi guó zhù
zhòng qì.

Những nhà khoa học lớn có công lao
thực sự cả đời sống giản dị ít giao thiệp,
bằng lòng với sự tĩnh lặng thâm lặng,
không bao giờ cố tình khoe khoang thích
thể hiện mình trên truyền thông báo chí,
mà chuyên tâm đúc vũ khí trên đại khí cho
Tổ quốc nơi sa mạc hoang vu.

28 nét

HÁN VIỆT : XUẤT PHONG ĐẦU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0525

出境

chūjìng

xuất cảnh, rời khỏi biên giới quốc gia

国家出入境边防检查机关全面推行人工智能快捷通
关查验系统，大幅提升了国际顶尖学者出入境的通
关效率。

Guó jiā chū rù jìng biān fáng jiǎn chá jī guān quán miàn
tuī xíng rén gōng zhì néng kuài jié tōng guān chá yàn xì
tǒng, dà fú tí shēng le guó jì dīng jiān xué zhě chū rù jìng
de tōng guān xiào lǜ.

Cơ quan kiểm tra biên phòng xuất nhập cảnh quốc
gia đẩy mạnh toàn diện hệ thống kiểm tra thông
quan nhanh trí tuệ nhân tạo, nâng cao vượt bậc hiệu
suất thông quan xuất cảnh xuất nhập cảnh của các
học giả đỉnh cao quốc tế.

16 nét

HÁN VIỆT : XUẤT CẢNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0526

出局

chūjú

bị loại, bị loại khỏi cuộc chơi, out
game

在前沿科技残酷的全球竞争中，缺乏
自主核心技术与持续创新能力的企业注
定会惨遭市场无情淘汰而出局。

Zài qián yán kē jì cán kù de quán qiú jìng
zhēng zhōng, quē fá zì zhǔ hé xīn jì shù yǔ chí
xù chuàng xīn néng lì de qī yè zhù dìng huì
cān zāo shì chāng wú qíng táo tài ér chū jú.

Trong cuộc cạnh tranh toàn cầu tàn khốc
của công nghệ cứng tiên phong, doanh
nghiệp thiếu vắng năng lực đổi mới sáng
tạo liên tục và công nghệ cốt lõi từ chủ
tất yếu sẽ bị thị trường đào thải không
thương tiếc và bị loại khỏi cuộc chơi bị
loại.

21 nét

HÁN VIỆT : XUẤT CỤC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0527

出具

chūjù

cấp phát, lập và ban hành
(chứng thư/báo cáo)

国家权威计量检测中心为该型号国产超
精密机床关键精度指标出具了具有全球
互认法律效力的检验检测合格证书。

Guó jiā quán wēi jì liàng jiǎn cè zhōng xīn wéi
gāi xíng hào guó chǎn chāo jīng mǐ chuáng
guān jiàn jīng dù zhǐ biāo chū jù le jù yǒu
quán qiú hù rèn fǎ lǚ xiào lì de jiǎn yàn jiǎn cè
hé gé zhèng shū.

Trung tâm Kiểm định Đo lường Thẩm
quyền Quốc gia đã lập và cấp phát cấp
phát chứng thư kiểm định kiểm nghiệm
đạt chuẩn có hiệu lực pháp lý công nhận
lẫn nhau toàn cầu cho các chỉ tiêu độ
chính xác then chốt của dòng máy công
cụ siêu chính xác sản xuất trong nước
này.

18 nét

HÁN VIỆT : XUẤT CỤ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0528

出口成章

chūkǔochéngzhāng

mở miệng thành văn, tài ứng đối lưu loát
trôi chảy, lời lẽ văn hoa

这位兼具深厚人文底蕴的战略科学家在国际科学讲
坛上博古通今、出口成章，赢得了全球听众由衷赞
叹。

Zhè wèi jiān jù shēn hòu rén wén yùn de zhàn lüè kē
xué jiā zài guó jì kē xué jiǎng tán shàng bó gǔ tōng jīn,
chū kǔ chéng zhāng, yíng dé le quán qiú tīng zhòng
yóu zhōng zàn tàn.

Vị nhà khoa học chiến lược sở hữu bề dày văn hóa
nhân văn sâu sắc này trên diễn đàn khoa học quốc
tế hiểu thông kim cổ, mở miệng thành văn lời lẽ văn
hoa lưu loát trôi chảy, giành được sự tán thưởng tấp
tắc thán phục chân thành của thính giả toàn cầu.

35 nét

HÁN VIỆT : XUẤT KHẨU THÀNH CHƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0529

出卖

chūmài

bán, bán ra; bán đứng, phản bội
(lương tâm, đất nước)

任何为了不正当商业利益或个人私欲而
出卖国家核心机密与关键核心技术的违
法行径，必将受到国家法律最严厉的惩
处。

Rèn hé wèi le bù zhèng dāng shāng yè lì yì
huò gè rén sī yù ér chū mài guó jiā hé xīn jī mī
yǔ guān jiàn hé xīn jì shù de wéi fǎ xíng jīng,
bì jiāng shòu dào guó jiā fǎ lǜ zuì yán lì de
chéng chǔ.

Bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào vì lợi
ích thương mại bất chính hoặc dục vọng
cá nhân mà bán đứng bí mật cốt lõi quốc
gia và công nghệ lõi then chốt đều chắc
chắn sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm
khắc nhất.

21 nét

HÁN VIỆT : XUẤT CỤC

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ

#0530

出毛病

chū máobìng

gặp trục trặc, xảy ra sự cố hỏng
hóc

在大科学工程全系统严密质量把控下，
关键真空阀门构件在经过数十万次极限
启闭测试中始终未出任何毛病。

Zài dà kē xué gōng chéng quán xì tǒng yán mǐ
zhì liàng bǎ kòng xià, guān jiàn zhēn kōng
fá mén gòu jiàn zài jīng guò shù wàn cì xiǎn qì
bì cè shí zhōng shǐ zhōng wèi chū rèn hé máo bìng.

Dưới sự kiểm soát chất lượng nghiêm
ngặt toàn hệ thống của công trình khoa
học lớn, cấu kiện van chân không then
chốt sau khi trải qua hàng chục vạn lần
thử nghiệm đóng mở giới hạn vẫn luôn
không xảy ra bất kỳ sự cố hỏng hóc gặp
trục trặc nào.

18 nét

HÁN VIỆT : XUẤT CỤ

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ

#0531

出难题

chū nántí

đưa ra bài toán hóc búa, làm khó, đặt ra
thử thách gay go

复杂多变的太空微重力极端物理环境向空间站生命
保障系统的长期稳定运行出了不少技术难题，但都
被科研人员一一破解。

Fù zá duō biàn de tài kōng wēi zhòng lì jí duǎn wū lì huán
jīng xiàng kōng jiān zhān shēng míng bǎo zhàng xì tǒng
de cháng qī wěn dìng yùn xíng chū le bù shǎo jì shù nán
tí, dàn dōu bèi kē yán yuán yī yī pò jiě.

Môi trường vật lý cực đoan không trọng lực không
gian phức tạp đa biến đã đặt ra không ít thử thách
gay go bài toán hóc búa làm khó cho sự vận hành ổn
định lâu dài của hệ thống bảo đảm sinh mệnh trạm
vũ trụ, nhưng đều đã được cán bộ nghiên cứu lần
lượt hóa giải.

35 nét

HÁN VIỆT : XUẤT KHẨU THÀNH CHƯƠNG


**HSK 7-9
(3.0)**

Thành ngữ / Tính từ #0532

出人意料

chūrēnyìliào

bất ngờ ngoài dự tính, ngoài dự liệu của mọi người

新型拓扑超导量子材料在极端超低温下展现出了出人意料之无耗散量子反常物理电输运效应。

Xīn xíng tuō pǔ chāo dǎo liàng zǐ cái liào zài jí duān chāo dī wēn xià zhǎn xiǎn chū le chū rén yì liào wú hào sǎn liàng zǐ fǎn cháng wù lǐ diǎn shù yùn xiǎo yìng.

Vật liệu lượng tử siêu dẫn tô-pô kiểu mới dưới nhiệt độ cực thấp đã phổ biến hiệu ứng truyền dẫn điện vật lý dị thường lượng tử không tiêu hao năng lượng bất ngờ ngoài dự tính ngoài dự liệu của mọi người.

35 nét

HÁN VIỆT : XUẤT NHÂN Ý LIỆU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0533

出任

chūrèn

đảm nhiệm chức vụ, nhận chức, giữ cương vị

国际著名战略科学家应邀出任国家实验室首任主任，全面领衔国家未来重大基础科学研究战略布局。

Guó jì zhù míng zhàn lüè kē xué jiǎ yìng yāo chū rèn guó jiā shí yàn shǐ shǒu rèn zhǔ rèn, quán miàn lǐng xián guó jiā wèi lái zhòng dà jī chǔ kē xué yán jiū zhàn lüè bù jú.

Nhà khoa học chiến lược nổi tiếng quốc tế đã nhận lời mời đảm nhiệm chức vụ nhận chức Giám đốc đầu tiên của Phòng thí nghiệm Quốc gia, toàn diện dẫn dắt bố cục chiến lược nghiên cứu khoa học cơ bản trọng đại trong tương lai của đất nước.

19 nét

HÁN VIỆT : XUẤT NHÂM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0534

出山

chūshān

xuất sơn, tái xuất giang hồ, nhận lời tái xuất gánh vác

为了攻关这一事关国家命脉的关键核心大科学工程，多位已经退休的功勋老同志毅然出山担任技术总顾问。

Wèi le gōng guān zhè yī shì guān guó jiā mìng mài de guān jiàn hé xīn dà kē xué gōng chéng, duō wèi yǐ jīng tuì xiū de gōng xūn lǎo yuán shì yì rán chū shān dān rèn jì shù zǒng gù wèn.

Để vượt khó công trình khoa học lớn cốt lõi then chốt liên quan tới mạch máu quốc gia này, nhiều vị Viện sĩ lão thành có công lao đã nghỉ hưu đã kiên quyết tái xuất xuất sơn đảm nhiệm chức vụ Tổng Cố vấn Kỹ thuật.

21 nét

HÁN VIỆT : XUẤT SƠN

**HSK 7-9
(3.0)**

Danh từ / Động từ #0535

出身

chūshēn

xuất thân, nguồn gốc gia đình/nghề nghiệp

国家构建公平普惠的教育与用人机制，让每一位无论家庭出身背景如何的青年学子都能通过奋斗实现人生梦想。

Guó jiā gòu jiàn gōng píng pǔ huì de jiào yù yǔ yòng rén jī zhì, ràng wèi yí wú lùn jiā tíng chū shēn bèi jǐng rú hé de qīng nián xué zǐ dōu néng tōng guò fèn dòu shí xiàn rén shēng mèng xiǎng.

Nhà nước xây dựng cơ chế tuyển dụng và giáo dục công bằng bao trùm, giúp cho mọi bạn trẻ học sinh bất kể xuất thân gia đình thế nào đều có thể thông qua nỗ lực phấn đấu để hiện thực hóa ước mơ cuộc đời.

20 nét

HÁN VIỆT : XUẤT THÂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0536

出示

chūshì

xuất trình, đưa ra cho xem (giấy tờ/thẻ)

进入大科学装置超洁净核心实验操作区前，科研人员必须出示数字化生物识别门禁权限并完成全身风淋除尘。

Jìn rù dà kē xué zhuāng zhì chāo gāo jié jīng hé xīn shí yàn cāo zuò qū qián, kē yán rén yuán bì xū chū shì shù zì huà shēng wù shí bié mén jìn quán xiàn bìng wán chéng quán shēn fēng lín chú chén.

Trước khi bước vào khu thao tác thực nghiệm cốt lõi siêu sạch của thiết bị khoa học lớn, cán bộ nghiên cứu bắt buộc phải xuất trình đưa ra cho xem quyền hạn kiểm soát ra vào nhận dạng sinh trắc học số hóa và hoàn thành thổi bụi thanh lọc toàn thân.

19 nét

HÁN VIỆT : XUẤT THỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0537

出手

chūshǒu

ra tay, xuất chiêu hành động; bán ra tổng khứ

国家科技领军企业果断出手，斥巨资设立基础科学探索种子基金，全方位支持青年科学家开展高风险前沿攻关。

Guó jiā kē jì lǐng jūn qǐ yè guǒ duàn chū shǒu, chì jù zī shè lì jī chǔ kē xué tàn suǒ zhōng zǐ jī jīn, quán fāng wèi zhī chí qīng nián kē xué jiā kāi zhǎn gāo fēng xiǎn qián yán gōng guān.

Doanh nghiệp dẫn đầu khoa học công nghệ quốc gia đã quả đoán ra tay xuất chiêu, chi nguồn kinh phí khổng lồ thiết lập Quỹ hạt giống Khám phá Khoa học Cơ bản, hỗ trợ toàn diện các nhà khoa học trẻ triển khai vượt khó tiên phong rủi ro cao.

21 nét

HÁN VIỆT : XUẤT THỦ

**HSK 7-9
(3.0)**

Động từ / Số lượng #0538

出头

chūtóu

vươn lên, làm nên sự nghiệp; hơn, nhỉnh hơn (chỉ số lượng)

在这支平均年龄只有三十出头的年轻国家科技突击队中，多位青年学术骨干已独立领衔国际重大前沿科研课题。

Zài zhè zhī píng jūn nián líng zhǐ yǒu sān shí chū tóu de nián qīng guó jiā kē jì tū dǔ duì zhōng, duō wèi qīng nián xué shù gǔ gàn yǐ dú lì lǐng xián guó jì zhòng dà qián yán kē yán kǎn tí.

Bên trong đội xung kích khoa học công nghệ quốc gia trẻ tuổi có độ tuổi bình quân chỉ hơn nhỉnh hơn 30 tuổi này, nhiều cán bộ nòng cốt học thuật trẻ đã độc lập dẫn đầu các đề tài nghiên cứu khoa học tiên phong trọng đại quốc tế.

18 nét

HÁN VIỆT : XUẤT ĐẦU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0539

出土

chūtǔ

khai quật được, đào lên khỏi lòng đất (khảo cổ)

科研团队运用前沿古DNA高通量测序与同位素分析技术，成功解码了最新出土的三星堆珍贵青铜器与古代生物遗存密码。

Kē yán tuán duì yùn yòng qián yán gǔ DNA gāo tōng liàng shè xù yǔ tóng wèi sù fēn xī jì shù, chéng gōng jiě mǎ le zuì xīn chū tǔ de sān xīng duī zhēn guì qīng tóng qì yǔ gǔ dài shēng wù yí cún mǐ mǎ.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học ứng dụng công nghệ phân tích đồng vị và giải trình tự gen thông lượng cao DNA cổ đại tiên phong đã giải mã thành công mật mã di tích sinh vật cổ đại và đồ đồng quý giá Tam Tinh Đôi mới được khai quật đào lên khỏi lòng đất.

17 nét

HÁN VIỆT : XUẤT THỔ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0540

出息

chūxi

tiên đồ, triển vọng, sự thành đạt

大山深处的父母含辛茹苦将子女送入大学深造，殷切盼望着孩子们学成报国、成长为有大出息的栋梁之才。

Dà shān shēn chù de fù mǔ hán xīn rú kǔ jiāng zǐ nǚ sòng rù dà xué shēn zào, yīn qiè pàn wàng zhe hái zǐ men xué chéng bào guó, chéng zhǎng wèi yǒu dà chū xī de dòng yàng zhī cái.

Những bậc cha mẹ nơi vùng núi sâu ngậm đắng nuốt cay nuôi dạy con cái vào học đại học, tha thiết mong mỏi các con học hành thành tài báo đáp đất nước, trưởng thành thành những nhân tài rường cột có tiền đồ lớn lao.

21 nét

HÁN VIỆT : XUẤT TỨC


HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0541

出血

chūxiě

chảy máu, xuất huyết; chi đậm chi tiền (nghĩa bóng)

新型医用纳米生物止血水凝胶能够在数秒内迅速封闭大动脉破裂创口，彻底杜绝手术大出血致命风险。

Xīn xíng yī yòng nà mí shēng wú zhǐ xuē shuǐ níng jiāo néng gòu zài shù miǎo nèi xùn sù fēng bì dà dòng mǎi pò liè chuāng kǒu, chè dǐ dù jué shǒu shù dà chū xuē zhì míng fēng xiǎn.

Loại hydrogel cầm máu sinh học nano y tế kiểu mới có thể nhanh chóng bịt kín miệng vết thương rách động mạch lớn trong vòng vài giây, triệt tiêu hoàn toàn nguy cơ tử vong do chảy máu xuất huyết ồ ạt trong phẫu thuật.

22 nét

HÁN VIỆT: XUẤT HUYẾT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0542

出演

chūyǎn

thủ vai, diễn xuất, tham gia diễn xuất

在国家大剧院重大科技功勋章科学家话剧中，国家一级演员深情出演老一辈战略科学家科技报国的壮烈人生。

Zài guó jiā dà jù yuán zhòng dà kē jì gōng xūn kē xué jiā huà jù zhōng, guó jiā yī jí yǎn yuán shēn qíng chū yǎn lǎo yī bèi zhàn lǚ kē xué jiā kē jì bào guó de zhuàng liè rén shēng.

Trong vở kịch nói về nhà khoa học có công lao khoa học công nghệ trọng đại tại Nhà hát Lớn Quốc gia, diễn viên hạng nhất quốc gia đã xúc động thủ vai tham gia diễn xuất cuộc đời tráng liệt phụng sự Tổ quốc bằng khoa học của nhà khoa học chiến lược tiên bối.

18 nét

HÁN VIỆT: XUẤT DIỄN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Cụm từ

#0543

出洋相

chū yáng xiàng

làm trò cười, mất mặt, bẽ mặt chốn đông người

在国际多边外交交流活动中，代表团成员提前充分熟知并严格遵守国际外交礼仪与禁忌，绝不出洋相。

Zài guó jì duō biān wài jiāo liú huó dòng zhōng, dài biǎo tuán chéng yuán tí qián chōng fèn shù zhī bǐng yán gé zūn shǒu guó jì wài jiāo lǐ yí yǔ jìn jì, jué bù chū yáng xiàng.

Trong các hoạt động giao lưu đối ngoại đa phương quốc tế, các thành viên trong đoàn đại biểu đã tìm hiểu kỹ càng và tuân thủ nghiêm ngặt các lễ nghi và điều kiêng kỵ ngoại giao quốc tế từ trước, tuyệt đối không để xảy ra sơ suất làm trò cười.

35 nét

HÁN VIỆT: XUẤT DƯƠNG TƯỢNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0544

出游

chūyóu

đi du lịch, đi dã ngoại, du ngoạn ngắm cảnh

在春光明媚的国家地质公园内，大批市民利用周末节假日携全家出游，在青山绿水间尽享现代生态文明成果。

Zài chūn guāng míng mèi de guó jiā dì zhì gōng yuán nèi, dà pī shì mǐn lì yòng zhōu mò jié jià rì xié quán jiā chū yóu, zài qīng shān lǜ shuǐ jiān jìn xiǎng xiàn dài shēng míng chéng guǒ.

Bên trong Công viên Địa chất Quốc gia rực rỡ ánh xuân, đông đảo người dân tận dụng ngày nghỉ cuối tuần dẫn theo cả gia đình đi dã ngoại đi du lịch du ngoạn, tận hưởng trọn vẹn thành quả văn minh sinh thái hiện đại giữa non xanh nước biếc.

22 nét

HÁN VIỆT: XUẤT DU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0545

出众

chūzhòng

xuất chúng, vượt trội nổi bật, xuất sắc hơn người

这位青年拔尖科技骨干凭借出众的数理推导功底与独特的学术直觉，在量子凝聚态物理前沿连续取得原创突破。

Zhè wèi qīng nián bá jiān kē jì gǔ gàn píng jiè chū zhòng de shù lǐ tuī dǎo gōng dǐ yú dú tè de xué shù zhí jué, zài liàng zǐ níng jù tài wù lǐ qián yán lián xù qǔ dé yuán chuàng tú pò.

Cán bộ nòng cốt khoa học công nghệ xuất chúng trẻ tuổi này nhờ vào năng lực suy diễn toán lý xuất chúng vượt trội cùng trực giác học thuật độc đáo đã liên tục gặt hái các đột phá nguyên tác nơi ranh giới tiên phong vật lý chất ngưng tụ lượng tử.

19 nét

HÁN VIỆT: XUẤT CHÚNG

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ

#0546

出主意

chū zhǔ yì

hiến kế, hiến kế sách nước, đưa ra chủ kiến

在科技攻关方案头脑风暴会上，老中青三代科学家齐聚一堂、群策群力为攻克工程难题积极出主意、想办法。

Zài kē jì gōng guān fāng àn tóu nǎo fēng bào huì shàng, lǎo zhōng qīng sān dài kē xué jiā qí jù yì táng, qún cè qún lì wèi gōng kè gōng chéng nán tí jī jī chū zhǔ yì, xiǎng bàn fā.

Tại hội nghị 'bão não' (brainstorming) phương án vượt khó khoa học công nghệ, ba thế hệ nhà khoa học già - trung - trẻ đã cùng tập tụy một nhà, tập hợp trí tuệ tập thể tích cực hiến kế sách nước đưa ra chủ kiến, nghĩ cách giải quyết để chinh phục bài toán công trình.

28 nét

HÁN VIỆT: XUẤT CHỦ Ý

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0547

出资

chūzī

góp vốn, xuất vốn đầu tư, tài trợ kinh phí

国家科技部门与地方政府联合出资设立前沿基础研究联合基金，全方位支持青年科学家自由探索。

Guó jiā kē jì bù mén yǔ dì fāng zhèng fú lián hé chū zī shè lì qián yán jī chū yán jiū lián hé jī jīn, quán fāng wèi zhī chí qīng nián kē xué jiā zì yóu tàn suǒ.

Cơ quan khoa học công nghệ quốc gia cùng chính quyền địa phương liên kết xuất vốn góp vốn đầu tư thành lập Quỹ Liên hợp Nghiên cứu Cơ bản Tiên phong, hỗ trợ toàn diện các nhà khoa học trẻ tự do tìm tòi.

18 nét

HÁN VIỆT: XUẤT TƯ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0548

出自

chūzì

xuất phát từ, bắt nguồn từ, do... tạo nên

该型号航空发动机控制系统的每一行底层核心源代码，全部出自我国青年软件工程师团队的自主研发。

Gāi xíng hào háng kōng fā dòng jī kòng zhì xì tóng de měi yí xíng dǐ céng hé xīn yuán dài mǎ, quán bù chū zì wǒ guó qīng nián ruǎn jiàn gōng chéng shì tuán duì de zì zhǔ yán fā.

Từng dòng mã nguồn cốt lõi dưới đáy của hệ thống điều khiển động cơ hàng không thuộc dòng này đều bắt nguồn từ xuất phát từ sự tự chủ nghiên cứu phát triển của đội ngũ kỹ sư phần mềm trẻ nước ta.

17 nét

HÁN VIỆT: XUẤT TỰ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0549

出走

chūzǒu

bỏ đi, rời đi tha hương; trốn chạy

国家全面优化科研人才发展生态与激励机制，彻底解决了过去部分高水平科技人才流失出走的历史难题。

Guó jiā quán miàn yōu huà kē yán rén cái fā zhǎn shēng tài yǔ jī zhī zhī, chè dǐ jiě jué le guò qù bù fèn gāo shuǐ píng kē jì rén cái liú shī zǒu de lì shǐ nán tí.

Nhà nước tối ưu hóa toàn diện cơ chế khích lệ và hệ sinh thái phát triển nhân tài nghiên cứu khoa học, giải quyết triệt để bài toán khó lịch sử về việc một bộ phận nhân tài khoa học công nghệ trình độ cao bị chảy máu chất xám rời đi bỏ đi trong quá khứ.

20 nét

HÁN VIỆT: XUẤT Tẩu



HSK 7-9
(3.0)

Danh từ chỉ thời gian / Phó từ #0550

初次 chūcì

lần đầu tiên, lần đầu, ban đầu mới

这是中国科学家初次在人类历史上从月球背面南极艾特肯盆地成功采集并带回月壤岩石科学样本。

Zhè shì zhōngguó kējì xuéjiā chūcì zài rén lèi lì shǐ shàng cóng yuè qiú bèi miàn nán jí ài tè kēn pán dì chéng gōng cǎi jí bìng dài huí yuè rǎng yán xīn kē xué yàng běn.

Đây là lần đầu tiên lần đầu trong lịch sử nhân loại các nhà khoa học Trung Quốc đã lấy mẫu và mang về thành công mẫu vật khoa học lõi đất đá Mặt trăng từ bốn địa Nam Cực - Aitken ở mặt sau Mặt trăng.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: SƠ THỨ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0551

初衷 chūzhōng

tâm nguyện ban đầu, ý định thuở ban sơ, sơ tâm

不忘初心、方得始终；广大科技工作者始终牢记科技报国、创新为民的崇高初衷，把论文写在祖国广袤大地上。

Bù wàng chū xīn, fāng dé shǐ zhōng; guǎng dà kējì gōngzuò zhě shǐ zhōng láo jì kē jì bào guó, chuàng xīn wèi mín de chóng gāo chū zhōng, bǎ lùn wén xiě zài zǔ guó guǎng mào dà dì shàng.

Không quên sơ tâm (ý định ban đầu), mới có thể đi tới thành công sau cùng; đồng đạo những người làm khoa học luôn khắc ghi tâm nguyện ban đầu sơ tâm cao đẹp đối mỗi sáng tạo vì nhân dân, phụng sự Tổ quốc bằng khoa học, viết những trang luận văn trên mảnh đất bao la của Tổ quốc.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: SƠ TRUNG

HSK 7-9 (3.0)

Cụm từ / Liên từ #0552

除此之外 chúcǐzhīwài

ngoài ra, bên cạnh đó, ngoại trừ điều này ra

大科学装置不仅能为基础物理研究提供极致光源，除此之外还在新药研发与先进材料制造中发挥着核心支撑作用。

Dà kēxué zhuāngzhì bùjǐn néng wéi jī chǔ wù lǐ yánjiū tí gòng jí zhì guāng yuán, chú cǐ zhī wài hái zài xīn yào yán fā yǔ xiān jìn cái liào zhì zào zhōng fā huī zhē hé xīn zhī chēng zuò yòng.

Thiết bị khoa học lớn không chỉ mang lại nguồn sáng cực hạn cho nghiên cứu vật lý cơ bản, ngoài ra bên cạnh đó còn phát huy tác dụng nâng đỡ cốt lõi trong chế tạo vật liệu tiên tiến và nghiên cứu phát triển thuốc mới.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: TRỪ THỪ CHI NGOẠI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Giới từ #0553

除去 chúqù

loại bỏ, trừ bỏ; ngoại trừ ngoài ra

新型高精度微纳流控芯片能够在几秒钟内彻底除去血液样本中的微量杂质分子，实现单细胞级超纯分离。

Xīn xíng gāo jīng dù wēi nà liú kòng xīn piàn néng gòu zài jǐ miǎo zhōng nèi chē dì chú qù xuè yè yàng běn zhōng de wēi liàng zá zhì fēn zǐ, shí xiàn dān xī bǎo jí chāo chún fēn lí.

Dòng chip vi lưu chất nano độ chính xác cao kiểu mới có thể loại bỏ trừ bỏ hoàn toàn các phần tử tạp chất vi lượng trong mẫu máu trong vòng vài giây, thực hiện phân tách siêu tinh khiết cấp độ đơn tế bào.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: TRỪ KHỨ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Giới từ #0554

除外 chúwài

trừ ra, ngoại trừ, loại trừ ra

大科学装置主实验大厅实施最高等级全封闭洁净运行管理，除持有特许通行证的核心测控人员外任何人不得进入。

Dà kēxué zhuāngzhì zhǔ shí yàn dà tīng shí shàng dā tīng shí shì zuì gāo dēng jí quán fēng bì jǐé jìng yùn xíng guǎn lǐ, chú chí yǒu tè xǔ tōng xíng zhèng de hé xīn cè kòng rén yuán wài rén hé rén bù dé jìn rù.

Đại sảnh thực nghiệm chính của thiết bị khoa học lớn thực thi quản lý vận hành siêu sạch khép kín hoàn toàn cấp độ cao nhất, ngoại trừ trừ ra các nhân sự đặc nhiệm điều khiển cốt lõi có thể thông hành đặc cách thì bất kỳ ai cũng không được phép bước vào.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: TRỪ NGOẠI

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0555

储备 chǔbèi

dự trữ, tích trữ; kho dự trữ chiến lược

国家建立了充足健全的粮食、能源与关键矿产战略物资储备体系，有力夯实了国家安全底座。

Guójiā jiàn lì le chōngzhù jiànquán de liángshí, néngyuán yǔ guānjiàn kuàngchǎn zhàn lüè wù zǐ chǔbèi tǐ xī, yǒu lì hāng shí le guójiā ān quán dǐ zuò.

Nhà nước đã thiết lập hệ thống dự trữ vật tư chiến lược về lương thực, năng lượng và khoáng sản then chốt đầy đủ và hoàn thiện, củng cố vững chắc nền tảng an ninh quốc gia.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: TRỮ BỊ

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ #0556

储蓄 chǔxù

tiết kiệm, tiền gửi tiết kiệm

良好的个人财务规划应当合理平衡日常消费、稳健储蓄与长远保险投资，有效提升抵御未来未知风险的能力。

Liáng hǎo de gè rén cái wù guī huà yīng dāng hé lǐ píng héng rì cháng xiāo fèi, wěn jiàn chǔ xù yǔ yǎn jiǎn chǔ xù yǔ cháng yuǎn bǎo xiǎn tóu zī, yǒu xiào tí shēng dī yù wèi lái wèi zhī fēng xiǎn de néng lì.

Một kế hoạch tài chính cá nhân lành mạnh cần cân bằng hợp lý giữa tiêu dùng thường nhật, gửi tiết kiệm an toàn vững chắc và đầu tư bảo hiểm dài hạn, nâng cao hiệu quả năng lực chống đỡ rủi ro chưa biết trước trong tương lai.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: TRỮ SÚC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0557

处方 chǔfāng

đơn thuốc, toa thuốc điều trị

国家智慧医疗服务系统全面推行电子处方跨区域互认流转与前沿靶向创新药物精准用药智能指导。

Guójiā zhì huì yī lǎo fú wù xì tǒng quán miàn tuī xíng diàn zǐ chǔ fāng kuà yuǎn qū yǐn huàn liú zhuǎn yǔ qián yán bǎ xiàng chuàng xīn yào wù jīng zhǔn yòng yào zhì nǎng zhǐ dǎo.

Hệ thống dịch vụ y tế thông minh quốc gia đẩy mạnh toàn diện lưu chuyển công nhận lẫn nhau xuyên vùng đơn thuốc toa thuốc điện tử cùng sự hướng dẫn thông minh dùng thuốc chuẩn xác các loại thuốc đối mới sáng tạo trúng đích tiên phong.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: XỬ PHƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0558

处境 chǔjìng

hoàn cảnh, tình cảnh, cảnh ngộ

面对外部极端打压封锁的不利处境，科技攻关团队咬紧牙关迎难而上，成功攻克了核心工业软件技术。

Miàn duì wài bù jí duān dǎ yā fēng suǒ de bù lì chǔ jìng, kē jì gōng guān tuán duì yǎo jǐn yǎn yá guān yíng nǎn ér shàng, chéng gōng gōng kè le hé xīn gōng yè ruǎn jiàn jì shù.

Đứng trước tình cảnh bất lợi của sự chèn ép phong tỏa cực đoan từ bên ngoài, đội ngũ nghiên cứu khoa học đã nghiên cứu vượt qua khó khăn, chinh phục thành công công nghệ phần mềm công nghiệp cốt lõi.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: XỬ CẢNH

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #0559

处置

chǔzhì

xử lý, giải quyết, tiêu hủy (chất thải, sự cố)

生态环境应急监测中心建立了突发环境事件快速响应机制，确保危险化学品泄漏事故在黄金时间内得到科学安全处置。

Shēng tài huán jīng yìng jī jiàn lì cè zhōng xīn jiàn lì le tú fā huán jīng shì yǐn jiàn kuài sù xiǎng yīng jī zhì, què bǎo wēi xiǎn huà xué pīn xiè lòu shì gù zài huáng jīn shí jiān nèi dé dào kē xué ān quán chǔ zhì.

Trung tâm quan trắc khẩn cấp môi trường sinh thái đã thiết lập cơ chế phản ứng nhanh đối với sự cố môi trường đột xuất, bảo đảm sự cố rò rỉ hóa chất nguy hại được xử lý an toàn và khoa học ngay trong khung giờ vàng.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: XỬ TRÍ

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #0560

触动

chùdòng

chạm đến, làm lay động tâm can, xúc động; va chạm cơ học

老一辈科学家隐姓埋名数十年、甘坐冷板凳科技报国的感人事迹，深深触动了在场的每一位青年科技工作者。

Lǎo yī bèi kē xué jiā yǐn xìng míng shù shí nián, gān zuò lěng bǎn dèng kē jì bào guó de gǎn rén shì jì, shēn shēn chù dòng le zài chǎng de měi yī wèi qīng nián kē jì gōng zuò zhě.

Tấm gương cảm động của các nhà khoa học tiên bối ẩn danh giấu tên mấy chục năm trời, bằng lòng ngồi ghế băng lạnh phụng sự Tổ quốc bằng khoa học đã làm lay động tâm đến sâu sắc tâm can của từng người làm khoa học công nghệ trẻ tuổi có mặt tại hội trường.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: XÚC ĐỘNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0561

触犯

chùfàn

xâm phạm, phạm vào (pháp luật, đạo đức)

任何组织或个人都不得享有超越宪法法律的特权，任何触犯国家法律红线的行为都必将受到严厉追究。

Rèn hé zǔ zhī huò gè rén dōu bù dé xiǎng yǒu chāo yuè xiàn fǎ fǎ lǜ de tè quán, rèn hé chù fàn guó jiā fǎ lǜ hóng xiàn de xíng wéi dōu bì jiāng shòu dào yán lì zhuī jiū.

Không một tổ chức hay cá nhân nào được phép hưởng đặc quyền vượt lên trên hiến pháp và pháp luật, bất kỳ hành vi nào phạm tới lần ranh đỏ pháp luật quốc gia đều chắc chắn sẽ bị truy cứu nghiêm khắc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: XÚC PHẠM

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0562

触觉

chùjué

xúc giác, cảm giác sờ chạm

新型高柔性高灵敏度仿生电子皮肤能够赋予智能假肢细腻逼真的触觉感知能力，精准识别微米级物体纹理。

Xīn xíng gāo róu xìng gāo lǐng mǐn dù fǎng shēng diàn zǐ pí fū néng gòu yǔ yǐ zhì néng jiǎ zhī xī nǐ bǐ zhēn de chù jué gǎn zhī néng lì, jīng zhǔn shí bié wēi mǐ jí wù tǐ wén lǐ.

Lớp da điện tử phỏng sinh học độ nhạy cảm cao và độ mềm dẻo cao kiểu mới có thể mang lại năng lực cảm nhận xúc giác xúc giác tinh tế chân thực cho chi giả thông minh, nhận diện chuẩn xác vân thớ bề mặt vật thể cấp độ micromet.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: XÚC GIÁC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0563

触摸

chùmō

chạm vào, sờ nắn tiếp xúc, chạm tay vào

在全国科技馆深海沉浸式多模态科普互动体验区，青少年戴上体感力反馈手套仿佛亲手触摸到了万米海底奇异生物。

Zài quán guó kē jì guǎn shēn hǎi chén jìn shì duō mó tài kē pǔ hù dòng tǐ yàn qū, qīng shào nián dài shàng tǐ gǎn lì fǎn kuī shǒu tāo fǎng fú qīn shǒu chù mó dǎo le wàn mǐ hǎi dǐ qí yì shēng wù.

Tại khu trải nghiệm tương tác phổ biến khoa học đa phương thức chìm đắm biển sâu của Bảo tàng Khoa học Công nghệ Toàn quốc, các bạn thanh thiếu niên đeo găng tay phản hồi lực xúc giác như thể được tự tay chạm vào sờ vào các sinh vật kỳ dị dưới đáy biển vạn mét.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: XÚC MÒ

HSK 7-9
(3.0)Thành ngữ / Tíng
từ #0564

触目惊心

chùmùjīngxīn

nhìn mà rợn người, rùng mình khiếp sợ, ghê rợn kinh tâm

历史上某些关键核心技术长期受制于人导致的产业链脆弱风险触目惊心，更加坚定了我们实现高水平自立自强的决心。

Lì shǐ shàng móu xiē guān jiàn hé xīn jī shù cháng qī shòu zhì yú rén dǎo zhì de chǎn yè xié ruò fēng xiǎn chù mù jīng xīn, gèng jiā jiǎn dìng le wǒ men shí xiàn gāo shuǐ píng zì lì zì qiáng de jué xīn.

Những nguy cơ dễ bị tổn thương của chuỗi ngành do một số công nghệ lõi then chốt trong lịch sử bị phụ thuộc lâu dài vào người khác gây ra thật là nhìn mà rợn người rùng mình khiếp sợ, càng củng cố vững chắc quyết tâm thực hiện tự chủ tự cường trình độ cao của chúng ta.

📖 35 nét

HÁN VIỆT: XÚC MỤC KINH TÂM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0565

揣

chuāi

giấu vào, nhét trong ngực áo/túi; ôm ấp giấu kín

青年科学家怀里揣着写满核心理公式的手稿本，日夜奔波在野外极端地质科学考察第一线。

Qīng nián kē xué jiā huái lǐ chuāi zhe xiě mǎn hé xīn wù lǐ gōng shì de shǒu gǎo běn, rì yè bēn bō zài yě wài jí duān dì zhì kē xué kǎo chá dì yī xiàn.

Nhà khoa học trẻ tuổi trong ngực áo giấu nhét cuốn sổ tay bản thảo ghi kín các công thức vật lý cốt lõi, ngày đêm bốn ba nơi tuyến đầu khảo sát khoa học địa chất cực đoan dã ngoại.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: SUY

HSK 7-9
(3.0)Động từ / Danh
từ #0566

揣测

chuāicè

phỏng đoán, suy đoán vô đoán, ước đoán

严谨的前沿科学探索必须建立在可重复的确凿实验数据基础之上，决不能凭主观揣测或轻率下结论。

Yán jǐn de qián yán kē xué tàn suǒ bì xū jiàn lì zài kě zhòng fù de què záo shí yàn shù jù jī chǔ zhī shàng, jué bù néng píng zhǔ guān chuāi cè huò qīng suài xià jié lùn.

Khám phá khoa học tiên phong nghiêm cần bắt buộc phải xây dựng trên nền tảng số liệu thực nghiệm xác thực có thể tái lập, tuyệt đối không được suy đoán phỏng đoán ước đoán chủ quan vô căn cứ hay khinh suất đưa ra kết luận.

📖 16 nét

HÁN VIỆT: SUY TRẮC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0567

揣摩

chuāimó

nghe ngẫm, suy xét tỉ mỉ tìm tòi, chiêm nghiệm

青年学者反复深入揣摩经典前沿物理文献中的精妙推导逻辑，从中汲取灵感开辟全新的数学物理研究路径。

Qīng nián xué zhě fǎn fù shēn rù chuāi mó jīng diǎn qián yán wù lǐ wén xiàn zhōng de jīng miào tuī dǎo luó jí, cóng zhōng jí qǔ líng gǎn kāi pì quán xīn de shù xué wù lǐ yán jiū lù jīng.

Học giả trẻ tuổi liên tục đi sâu nghe ngẫm suy xét tỉ mỉ chiêm nghiệm logic suy diễn tinh diệu trong các tài liệu văn hiến vật lý tiên phong kinh điển, từ đó tiếp thu linh cảm mở ra con đường nghiên cứu toán lý hoàn toàn mới.

📖 17 nét

HÁN VIỆT: SUY MÀ



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0568

踹

chuài

cú đá

老师鼓励大家积极踹，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chuài, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực cú đá, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: SOẠI

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#0569

川流不息

chuān liú bù xī

dòng chảy không ngừng, tấp nập không ngớt

长江干线上万吨级大型货轮川流不息、昼夜穿梭，展现了黄金水道澎湃奔涌的航运物流活力。

Cháng jiāng gàn xiàn shàng wàn dūn jí dà xíng huò lún chuān liú bù xī, zhòu yè chuān suǒ, zhǎn xiàn le huáng jīn shuǐ dào péng pài běn yǒng de háng yùn wù liú huó lì.

Trên tuyến vận tải chính của sông Trường Giang, những con tàu chở hàng cỡ lớn vận tấp nập qua lại không ngớt, ngày đêm con thoi ngược xuôi, thể hiện sức sống vận tải đường thủy cuộn trào mạnh mẽ của tuyến đường thủy huyết mạch hoàng kim.

35 nét

HÁN VIỆT: XUYỀN LƯU BẤT TỨC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0570

穿过

chuānguò

xuyên qua, băng qua, đâm xuyên qua

在同步辐射加速器主环管道中，超高能粒子束流以接近光速的速度精准穿过一系列复杂的电磁聚焦透镜组。

Zài tóng bù fú shè jiā sù qì zhǔ huán guǎn dào zhōng, chāo gāo néng lì zì shù liú yǐ jiē jìn guāng sù de sù dù jīng zhǔn chuān guò yī xì liè fù zá de diàn cí jù jiāo tóu jìng zǔ.

Bên trong đường ống vòng chính máy gia tốc bức xạ synchrotron, chùm hạt năng lượng siêu cao với vận tốc tiệm cận tốc độ ánh sáng đã xuyên qua bằng qua chuỗi xác một chuỗi các cụm thấu kính hội tụ điện từ phức tạp.

23 nét

HÁN VIỆT: XUYỀN QUÁ

HSK 7-9 (3.0)

Quán ngữ / Động từ

#0571

穿小鞋

chuān xiǎoxié

xỏ giày chật, trù dập sau lưng, làm khó để ngấm ngầm

国家科技管理体制坚决破除唯学阀圈子风气，建立阳光透明的学术申诉机制，绝不允许任何人对于敢于直言的青年学者穿小鞋。

Guó jiā kē jì gǎn lǐ tí zhì jiān jué pò chú wéi xué fá quān zì fēng qì, jiàn lì yáng guāng tòu míng de xué shù shēn sù jī zhì, jué bù yǔn xǔ rèn hé rén duì gǎn yú zhí yán de qīng nián xué zhě chuān xiǎo xié.

Thể chế quản lý khoa học công nghệ quốc gia kiên quyết phá bỏ phong khí bè phái học phiệt, thiết lập cơ chế khiếu nại học thuật minh bạch công khai, tuyệt đối không cho phép bất kỳ ai trù dập xỏ giày chật làm khó để ngấm ngầm đối với những học giả trẻ dám nói thẳng.

35 nét

HÁN VIỆT: XUYỀN TIỂU HÀI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0572

穿越

chuān yuè

vượt qua, xuyên qua, đi qua (không gian, thời gian)

全长数千公里的超高压特高压输电线路横跨大江大河、穿越崇山峻岭，将西部清洁绿电送往东部沿海地区。

Quán zhǎng shù qiān gōng lǐ de chāo gāo yā tè gāo yǎ shù diàn xiàn lù héng kuà dà jiāng dà hé, chuān yuè chóng shān jùn lǐng, jiāng xī bù qīng jié lù diàn sòng wǎng dōng bù yán hǎi dī qū.

Đường dây truyền tải điện siêu cao áp và đặc cao áp dài hàng ngàn cây số bắc qua sông sâu biển lớn, xuyên qua muôn trùng núi non hiểm trở, đưa nguồn điện xanh sạch từ miền Tây tới các vùng duyên hải miền Đông.

24 nét

HÁN VIỆT: XUYỀN VIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0573

穿着

chuānzhuó

mặc lên người; cách ăn mặc trang phục (chuānzhuó)

航天员在出舱前必须穿着完全自主研发的新一代飞天舱外航天服，确保在极端太空温差辐射环境下绝对安全。

Háng tiān yuán zài chū cāng qián bì xū chuān zài wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yí dài fēi tiān cāng wài háng tiān fú, què bǎo zài jí duǎn tài kōng wēn chà fú shè huán jīng xià jué duì ān quán.

Phi hành gia trước khi bước ra ngoài khoang bắt buộc phải mặc lên người khoác lên mình bộ quần áo phi hành ngoài khoang Phi Thiên thế hệ mới do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển, bảo đảm an toàn tuyệt đối dưới môi trường bức xạ chênh lệch nhiệt độ không gian cực đoan.

23 nét

HÁN VIỆT: XUYỀN TRƯỚC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0574

传承

chuánchéng

kế thừa và phát huy, truyền thừa tiếp nối, lưu truyền

新时代青年科技工作者要大力弘扬和传承老一辈科学家心系祖国、艰苦奋斗、勇于攀登的伟大科学家精神。

Xīn shí dài qīng nián kē jì gōng zuò zhě yào dà lì hóng yáng hé chuán chéng lǎo yī bèi kē xué jiā xīn xī zì guó, jiān kǔ fèn dòu, yǒng yú pān dēng de wéi dà kē xué jiā jīng shén.

Những người làm khoa học công nghệ trẻ thời đại mới cần ra sức phát huy và truyền thừa tiếp nối kế thừa tinh thần nhà khoa học vĩ đại một lòng hướng về Tổ quốc, phấn đấu gian khổ, dũng cảm treo lên đỉnh cao của các nhà khoa học tiên bối.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0575

传记

zhuàn jì

tiểu sử, truyện ký hồi ký cuộc đời danh nhân

新出版的科学家传记从生动记录了老一辈功勋科学家为了国家战略安全隐姓埋名、无私奉献的感人事迹。

Xīn chū bản de kē xué jiā zhuàn jì cóng shēng dòng jì lù le lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā wéi le guó jiā zhàn lüè ān quán yīn xìng mái míng, wú sī fèng xiàn de gǎn rén shì jì.

Bộ sách truyện ký tiểu sử các nhà khoa học mới xuất bản đã ghi lại sinh động những câu chuyện cảm động lòng người của các nhà khoa học có công trạng to lớn tiến bộ vì an ninh chiến lược quốc gia đã ẩn danh giấu tên, cống hiến quên mình.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0576

传奇

chuánqí

truyện kỳ, huyền thoại kỳ tích, mang tính huyền thoại

中国航天人在浩瀚太空中书写了一个又一个自力更生、征战星辰大海的壮丽科学传奇。

Zhōng guó háng tiān rén zài hào hàn tài kōng zhōng shū xiě le yí gè yí gè zì lì gēng shēng, zhēng zhàn xīng chén dà hǎi de zhuàng lì kē xué chuán qí.

Những người làm hàng không vũ trụ Trung Quốc giữa vũ trụ bao la đã viết nên hết truyện kỳ huyền thoại khoa học tráng lệ này đến truyện kỳ huyền thoại khác về tự lực cánh sinh chinh phục muôn ngàn sao trời biển lớn.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0577

传染

chuán rǎn

lây truyền, lây nhiễm

秋冬季节是呼吸道传染病的高发期，保持室内空气流通与戴好口罩是有效的个人防护手段。

Qiū dōng jì jié shì hū xī dào chuán rǎn bìng de gāo fā qī, bǎo chí shì nèi kōng qì liú tōng yǔ dài hǎo kǒu zhào shì yǒu xiào de gè rén fáng hù shǒu duàn.

Mùa thu đông là thời điểm bùng phát cao điểm của các bệnh truyền nhiễm đường hô hấp, giữ cho không khí trong phòng thông thoáng và đeo khẩu trang cẩn thận là biện pháp bảo vệ cá nhân hiệu quả.

21 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN NHIỄM

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0578

传染病

chuán rǎn bìng

bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh lây nhiễm

国家重大突发急性传染病智能防控大数据系统实现了对未知病原体的高通量基因测序与全球秒级预警响应。

Guó jiā zhòng dà tú fā jiǔ xīng chuán rǎn bìng zhì néng fáng kòng dà shù jù shí xiàn le duì wèi zhī bìng yuán tǐ de gāo tōng liàng jī yīn cè xù yǔ quán qiú miǎo jí yǔ jǐng xiǎng yīng.

Hệ thống dữ liệu lớn phòng chống thông minh bệnh truyền nhiễm dịch bệnh lây nhiễm cấp tính đột xuất trọng đại quốc gia đã thực hiện giải trình tự gen thông lượng cao và phản ứng cảnh báo sớm cấp độ giây toàn cầu đối với các mầm bệnh chưa biết.

29 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN NHIỄM BỆNH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0579

传人

chuán rén

người truyền thừa, hậu duệ kế tục, người kế nghiệp

作为新时代科技报国事业的接班人与传人，青年学者誓言在世界基础科学无人区勇攀高峰、再立新功。

Zuò wéi xīn shí dài kē jì bào guó shì yè de jiē bān rén yǔ chuán rén, qīng nián xué zhě shì yán zài shì jiè jī chǔ kē xué wú rén qū yǒng pān gāo fēng, zài lì xīn gōng.

Với tư cách là người kế nghiệp người truyền thừa và người tiếp bước của sự nghiệp phụng sự Tổ quốc bằng khoa học thời đại mới, các học giả trẻ tuyên thệ dũng cảm trèo lên đỉnh cao trong vùng không người khoa học cơ bản thế giới, lập nên những chiến công mới.

22 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0580

传授

chuán shòu

dạy

老师鼓励大家积极传授，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chuán shòu, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực dạy, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

21 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN THUYẾT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0581

传闻

chuán wén

tin đồn, lời đồn đại phong thanh, nghe đồn

面对国际资本市场对关键芯片项目研发进度的种种不实传闻，企业以确凿严密的实测良品率数据予以正面有力澄清。

Miàn duì guó jì zī běn shì chǎng duì guān jiàn xīn piàn xiàng mù yán fā jìn dù de zhǒng zhǒng bù shí chuán wén, qǐ yè yǐ què záo yán mì de shí cè liáng pǐn lǜ shù jù yǔ yí zhèng miàn yǒu lì chéng qīng.

Đứng trước muôn vàn lời đồn đại tin đồn thất thiệt của thị trường vốn quốc tế về tiến độ nghiên cứu phát triển dự án chip then chốt, doanh nghiệp đã dùng số liệu tỷ lệ thành phẩm đo đạc thực tế chặt chẽ xác thực để đính chính làm rõ trực diện danh thép.

21 nét

HÁN VIỆT: TRUYỀN VĂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0582

船舶

chuán bó

tàu thuyền, thuyền bè, tàu thủy

我国成功建造并交付了全球首艘采用绿色甲醇双燃料动力的大型集装箱船舶，引领了绿色造船新潮流。

Wǒ guó chéng gōng jiàn zào bìng jiāo fù le quán qiú shǒu sōu cǎi yòng lǜ sè jiǎ chún shuāng rán liào dòng lì de dà xíng jī zhuāng xiāng chuán bó, yīn lǐng le lǜ sè zào chuán xīn cháo liú.

Nước ta đã đóng mới và bàn giao thành công con tàu container cỡ lớn sử dụng động cơ nhiên liệu kép methanol xanh đầu tiên trên thế giới, dẫn dắt trào lưu mới về đóng tàu xanh.

19 nét

HÁN VIỆT: THUYỀN BẠC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0583

船桨

chuán jiǎng

mái chèo, cây chèo thuyền

深海无人自主水下航行器采用了仿生鱼尾摆动推进装置，彻底颠覆了传统刚性螺旋桨与机械船桨的推进模式。

Shēn hǎi wú rén zì zhǔ shuǐ xià háng xíng qì cǎi yòng le fǎng shēng yú wěi bǎi dòng tuī jìn zhuāng zhì, chè dǐ diǎn fù le chuán tǒng gāng xìng xuán luó xuǎn jiǎng yǔ jī xié chuán jiǎng de tuī jìn mó shì.

Phương tiện lặn tự hành dưới nước không người lái biển sâu áp dụng thiết bị đẩy chuyển động đuôi cá phỏng sinh học, thay đổi hoàn toàn mô thức đẩy của mái chèo cơ khí và chân vịt cứng truyền thống.

21 nét

HÁN VIỆT: THUYỀN TƯỚNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0584

喘

chuǎn

thở hổn hển

老师鼓励大家积极喘，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chuǎn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực thở hổn hển, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIỆT: SUYỄN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0585

喘息

chuǎn xī

thở dốc, thở hổn hển; nghỉ ngơi lấy sức (nghĩa bóng)

在海拔五千米极端低氧环境下，科考队员稍事喘息调整呼吸后，便毅然继续向着冰川最高峰艰难挺进。

Zài gāo hǎi bǎi wǔ qiān mǐ jī duān dī yǎng huán jīng xià, kē kǎo duì yuán shāo shí chuǎn xī tiáo zhěng hū xī hòu, biàn yǐ rán jì xù xiàng zhe bīng chuān zuì gāo fēng jiǎn nán tǐng jìn.

Dưới môi trường cực thiếu oxy ở độ cao 5000 mét, các đội viên khảo sát khoa học sau khi nghỉ ngơi lấy sức thở dốc điều hòa nhịp thở trong giây lát đã kiên quyết tiếp tục tiến bước gian nan hướng tới đỉnh núi băng cao nhất.

23 nét

HÁN VIỆT: SUYỄN TỨC


HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0586

串门

chuānmén

 đến chơi nhà, sang chơi thăm hỏi
xóm giềng (khẩu ngữ)

在浓厚温馨的科学家社区里，青年学者常去老院士家中串门请教，在亲切拉家常中汲取深厚的治学做人经验。

Zài nóng hòu wēn xīn de kē xué jiā shè qū lǐ, qīng nián xué zhě cháng qù lǎo yuàn shì jiā zhōng chuān mén qīng jiào, zài qīn qiè lā jiā cháng zhōng jí qǔ shēn hòu de zhì xué zuò rén jīng yàn.

Bên trong khu tập thể nhà khoa học ấm áp đậm đà tình cảm, các học giả trẻ thường sang chơi nhà đến chơi nhà các Viện sĩ lão thành thỉnh giáo, tiếp thu những kinh nghiệm làm người làm học vấn sâu sắc trong những câu chuyện thân mật.

23 nét

HÁN VIỆT : XUYẾN MÔN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0587

床位

chuángwèi

giường bệnh, chỗ nằm (bệnh viện/tàu xe)

国家区域医疗中心全面升级了重症监护智能监测床位系统，实现了患者生命体征毫秒级连续全自动监护。

Guó jiā qū yù yī liáo zhōng xīn quán miàn shēng jí le zhòng zhēng jiān hù zhì níng jiān cè chuáng wèi xì tǒng, shí xiàn le huàn zhě shēng mìng tí zhēng háo miǎo jí lián xù quán zì dòng jiān hù.

Trung tâm Y tế Khu vực Quốc gia đã nâng cấp toàn diện hệ thống giường bệnh chỗ nằm quan trắc thông minh chăm sóc đặc biệt (ICU), thực hiện theo dõi tự động hoàn toàn liên tục cấp độ mili-giây đối với các dấu hiệu sinh tồn của bệnh nhân.

20 nét

HÁN VIỆT : SÀNG VỊ

HSK 7-9 (3.0)

Lượng từ

#0588

幢

zhuàng

tòa, tòa nhà (lượng từ cho công trình kiến trúc)

国家高新技术科学城内拔地而起的一幢幢现代化低碳智能实验大楼，为前沿交叉科学探索提供了世界一流平台。

Guó jiā gāo xīn jī shù kē xué chéng nài bā dì ér qǐ de yí chuáng chuáng xiàn dài huà dĩ tàn zhì néng shí yàn dà lóu, wéi qián yán jiāo chā kē xué tàn suǒ tí gòng le shì jiè yí liú píng tái.

Từng tòa từng tòa nhà thực nghiệm thông minh phát thải carbon thấp hiện đại hóa mọc lên sừng sững bên trong Thành phố Khoa học Công nghệ Cao mới Quốc gia mang lại nền tảng hàng đầu thế giới cho việc khám phá khoa học liên ngành tiên phong.

13 nét

HÁN VIỆT : TRÀNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0589

创

chuàng

sáng tạo, tạo dựng lập nên; vết thương thương tích (chuāng)

中国科学家在前沿量子纠缠调控与微观粒子相干测量上连创多项世界纪录，展现了卓越的原始自主创新能力。

Zhōng guó kē xué jiā zài qián yán liàng zǐ jiū chán tiáo kòng yǔ wēi guān lì zǐ xiāng gān cè liáng shàng lián chuàng duō xiàng shì jiè jì lù, zhǎn xiàn le zhūo yuè de yuán shǐ zì zhǔ chuàng xīn néng lì.

Các nhà khoa học Trung Quốc trong việc đo đạc kết hợp hạt vi mô và điều khiển vướng víu lượng tử tiên phong đã liên tiếp lập nên tạo dựng sáng tạo nhiều kỷ lục thế giới, phổ biến năng lực đổi mới sáng tạo tự chủ nguyên bản trắc việt.

13 nét

HÁN VIỆT : SÁNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0590

创伤

chuāngshāng

vết thương, vết thương thương tích; tổn thương tâm lý

我国完全自主研发的新一代微创手术机器人系统，极大降低了复杂脑外科手术创伤与术后并发症发生率。

Wǒ guó wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yí dài wēi chuāng shōu shù jī qì rén zì tǒng, jí dà jiàng dī le fù zǎ nǎo wài kē shōu shù chuāng shāng yǔ shù hòu bìng fā zhèng fā shēng lǜ.

Hệ thống robot phẫu thuật xâm lấn tối thiểu thế hệ mới do nước ta hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã giảm thiểu đa tỷ lệ phát sinh biến chứng hậu phẫu và vết thương tổn thương vết thương phẫu thuật ngoại khoa não phức tạp.

23 nét

HÁN VIỆT : SÁNG THƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0591

创始人

chuàngshǐrén

người sáng lập, nhà sáng lập, người đặt nền móng

作为中国大科学工程的奠基人和主要创始人，老院士把毕生心血融进了国家战略科技力量建设的历史丰碑。

Zuò wéi zhōng guó dà kē xué gōng chéng de diǎn jī rén hé zhǔ yào chuàng shǐ rén, lǎo yuàn shì bǎ bǐ shēng xīn xuè róng jìn le guó jiā zhàn lüè kē jì lì liàng jiàn shè de lì shǐ fēng bēi.

Với tư cách là người đặt nền móng và nhà sáng lập người sáng lập chủ chốt của công trình khoa học lớn Trung Quốc, Vị Viện sĩ lão thành đã hòa quyện tâm huyết cả đời mình vào tượng đài lịch sử xây dựng lực lượng khoa học công nghệ chiến lược quốc gia.

35 nét

HÁN VIỆT : SÁNG THỦY NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Cụm động từ

#0592

吹了

chuī le

thổi rồi, hỏng rồi, đổ vỡ tiêu tan (kế hoạch/hôn nhân)

面对外部个别供应商单方面毁约、叫嚣合作吹了的霸凌打压，攻关团队果断开展全系统自主替代并取得彻底胜利。

Miàn duì wài bù gè bié gòng yòng shāng dān fān miàn huǐ yuē, jiào xiāo hé zuò chuī le de bà líng dǎ yā, gōng guān tuán duì guǒ duàn kāi zhǎn quán xī tǒng zì zhǔ tǐ dài bìng qǔ dé ché de shèng lì.

Đứng trước sự chèn ép bá quyền của một số nhà cung cấp bên ngoài đơn phương hủy bỏ hợp đồng, rêu rao rằng hợp tác hỏng rồi đổ vỡ rồi tiêu tan rồi, đội ngũ vượt khó đã quả đoán triển khai thay thế tự chủ toàn hệ thống và giành thắng lợi triệt để.

22 nét

HÁN VIỆT : XUY LIỄU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0593

吹牛

chuīniú

khoác lác, chém gió, nói phét

实事求是是科学研究的根本立身之本，任何靠吹牛夸大、弄虚作假获得的虚假头衔都经不起实践检验。

Shí shì qiú shì shì kē xué yán jiū de gēn běn lì shēn zhī běn, rèn hé kào chuī niú kuā dà, nòng xū zuò jiǎ huò dé de xū jiǎ tóu xián dōu jīng bù qǐ shí jiàn jiǎn yàn.

Thực sự cầu thị là gốc rễ lập thân căn bản của nghiên cứu khoa học, bất kỳ danh xưng giả tạo nào có được nhờ khoác lác thổi phồng hay gian lận làm giả đều không thể vượt qua sự kiểm nghiệm của thực tiễn.

18 nét

HÁN VIỆT : XUY NGƯU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0594

吹捧

chuīpěng

tâng bốc, tung hô, bốc thơm

学术评价必须坚持独立公正客观的标准，坚决杜绝圈子文化与互相吹捧评奖的不良学术风气。

Xué shù píng jià bì xū jiān chí dú lì gōng zhèng kè guān de biāo zhǔn, jiǎn jué dù jué quān zǐ wén huà yǔ hù xiāng chuī pěng píng jiǎng de bù liáng xué shù fēng qì.

Đánh giá học thuật bắt buộc phải kiên trì các tiêu chuẩn độc lập, công tâm và khách quan, kiên quyết bài trừ thói quen bẻ phải và phong khí học thuật xấu xí tâng bốc lẫn nhau để tranh giải.

19 nét

HÁN VIỆT : XUY BỪNG



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0595

垂

chuí

rủ xuống, buông thõng; lưu truyền
để lại đời sau (chuí fans)

老一辈战略科学家功勋卓著、风范垂范后世，永远是广大青年科研工作者心中指引前进方向的崇高灯塔。

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā gōng xūn zhuó zhù, fēng fàn chuí fàn hòu shì, yǒng yuǎn shì guāng dǎ qīng nián kē yán gōng zuò zhě xīn zhōng zhǐ yīn qián jìn fāng xiàng de chóng gāo dēng tǎ.

Các nhà khoa học chiến lược tiên bối công lao trác việt, phong phạm lưu truyền rủ bóng cho muôn đời sau, mãi mãi là ngọn hải đăng cao đẹp chỉ dẫn phương hướng tiến lên trong trái tim đông đảo những người làm nghiên cứu khoa học trẻ.

10 nét

HÁN VIỆT: THUY

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0596

垂头丧气

chuí tóu sàng qì

ủ rũ cúi đầu, chán nản thất vọng, tiu
ngưu buồn bã

面对科研攻关中遇到的暂时挫折与实验异常，团队成员从不垂头丧气，而是齐心协力迅速查明机理根源。

Miàn duì kē yán gōng guān zhōng yù dào de zàn shí cuò zhé yǔ shí yàn yì chāng, tuán duì chéng yuán cóng bù chuí tóu sàng qì, ér shì qí xīn xié lì xùn sù chá míng jī lǐ gēn yuán.

Đứng trước những dị thường thực nghiệm và trắc trở tạm thời gặp phải trong vượt khó nghiên cứu khoa học, các thành viên đội ngũ không bao giờ ủ rũ cúi đầu chán nản thất vọng tiu ngưu, mà đồng lòng hiệp lực nhanh chóng làm sáng tỏ nguồn gốc cơ chế.

35 nét

HÁN VIỆT: THUY ĐẦU TANG KHÍ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0597

捶

chuí

đấm, nện thình thịch, gõ đập

青年科学家在黑板前反复推演数理方程，激动时忍不住用拳头重重捶了一下桌子：“原来核心物理机制在这里！”

Qīng nián kē xué jiā zài hēi bǎn qián fǎn fù tuī yǎn shù lǐ fāng chéng, jī dòng shí rěn bú zhù yòng quán tóu chóng chóng chuí le yí xià zhuō zi: "yuán lái hé xīn wù lǐ jī zhì zài zhè lǐ!"

Nhà khoa học trẻ tuổi trước tấm bảng đen liên tục suy diễn các phương trình toán lý, lúc xúc động không kìm được đã dùng nắm tay đấm mạnh nện mạnh một cái xuống bàn: 'Hóa ra cơ chế vật lý cốt lõi nằm ở chỗ này!'

11 nét

HÁN VIỆT: CHUY

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0598

锤子

chuí zi

cái búa, cây búa gỗ đóng

在大科学装置特种精密真空法兰初装调试现场，工程师严格使用特制高纯度无磁紫铜锤子进行微米级轻敲微调。

Zài dà kē xué zhāng zhì tǒng zhēn kōng fǎ lán chū zhuāng tiáo shì xiǎn chǎng, gōng chéng shī yán gé shí yòng tè zhì gāo chún dù wú cí zǐ tóng chuí zi jìn xíng wēi mǐ jí qīng qiāo wēi tiáo.

Tại hiện trường hiệu chỉnh lắp đặt ban đầu mặt bích chân không chính xác đặc chủng của thiết bị khoa học lớn, các kỹ sư thực hiện nghiêm ngặt việc sử dụng cây búa cái búa đồng độ không từ tính độ tinh khiết cao chuyên dụng để gõ nhẹ vi chỉnh cấp độ micromet.

21 nét

HÁN VIỆT: CHUY TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0599

纯粹

chún cuì

thuần túy, thuần khiết, hoàn toàn

老科学家怀揣一颗对科学奥秘最纯粹的求索初心，在偏僻荒凉的戈壁滩深处隐性埋名奉献了数十载韶华。

Lǎo kē xué jiā huái chū huái yí kē duì kē xué ài mì zuì chún cuì de qī suǒ chū xīn, zài piān pì huāng liáng de gē bì tān shēn chù yǐn xíng mái míng fèng xiàn le shù shí zài shào huá.

Vị nhà khoa học lão thành ôm ấp một trái tim thuần khiết nhất hướng tới việc khám phá những điều bí ẩn của khoa học, đã ẩn danh dâng hiến hàng chục năm tuổi xuân nơi tận cùng sa mạc Gobi hoang vu hẻo lánh.

18 nét

HÁN VIỆT: THUẦN TUÝ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Động từ

#0600

纯洁

chún jié

trong sáng, thuần khiết, trong sạch

广大共产党员必须坚守共产党人的精神追求，永葆清正廉洁与对党忠诚的纯洁政治本色。

Guǎng dà gòng chǎn dǎng yuán bì xū jiǎn shǒu gòng chǎn dǎng rén de jīng shén zhuī qiú, yǒng bǎo qīng zhèng lián jié yǔ duì dǎng zhōng chéng de chún jié zhèng zhì běn sè.

Đồng đạo đảng viên Đảng Cộng sản bắt buộc phải giữ vững khát vọng tinh thần của người chiến sĩ cộng sản, mãi mãi giữ gìn phẩm chất chính trị trong sáng liêm chính và trung thành với Đảng.

19 nét

HÁN VIỆT: THUẦN KHIẾT

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0601

纯朴

chún pǔ

chất phác, mộc mạc thuần hậu,
đôn hậu

老一辈科学家常年扎根在大西北戈壁荒漠，始终保持着艰苦朴素、虚怀若谷的纯朴学者本色。

Lǎo yī bèi kē xué jiā cháng nián zhā gēn zài dà xī běi gē bì huāng mò, shǐ zhōng bǎo chí zhe jiān kǔ pǔ sù, xū huái ruò gǔ de chún pǎo xué zhě běn sè.

Các nhà khoa học tiên bối quanh năm cắm rễ nơi hoang mạc sa mạc Gobi miền Đại Tây Bắc, luôn giữ trọn phẩm chất học giả chất phác mộc mạc thuần hậu đôn hậu, khiêm tốn như thung lũng rộng và gian khổ mộc mạc.

18 nét

HÁN VIỆT: THUẦN PHÁC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0602

醇厚

chún hòu

đậm đà thuần khiết (hương
vị/rượu); đôn hậu thuần phác (tính
cách)

经过现代智能生物发酵与多组分微生物菌群精准调控，传统陈酿酱香白酒展现出极其醇厚优雅的风味特征。

Jīng guò xiàn dài zhì néng shēng wù fā jiào yǔ duō zǔ fēn shēng wù jūn qún jīng zhǔn tiáo kòng, chuán tǒng chén niàng jiàng xiāng bái jiǔ zhān xiàn chū jí qí chún hòu yōu yǎ de fēng wèi tè zhēng.

Trải qua điều phối chuẩn xác quần thể vi sinh vật đa thành phần và lên men sinh học thông minh hiện đại, rượu trắng hương vị tương ủ truyền thống đã phô diễn đặc trưng phong vị vô cùng thanh nhã đậm đà thuần khiết nồng đậm.

20 nét

HÁN VIỆT: THUẦN HẬU

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0603

蠢

chǔn

ngốc nghếch, vụng về ngu xuẩn;
vụng (chǔndòng)

搞科学研究必须尊重客观规律与第一手严密实测数据，绝不能干违背物理常识弄巧成拙的蠢事。

Gǎo kē xué yán jiū bì xū zūn zhòng kè guān guī lǚ yǔ dì yī shǒu yán mì shí cè shù jù, jué bù néng gàn wéi bèi wù lǐ cháng shí nòng qiǎo chéng zhuō de chǔn shì.

Làm nghiên cứu khoa học bắt buộc phải tôn trọng số liệu đo đạc thực tế chặt chẽ ban đầu và quy luật khách quan, tuyệt đối không được làm những việc ngu xuẩn ngốc nghếch vụng về khôn lỏi hóa vụng vì phạm thường thức vật lý.

12 nét

HÁN VIỆT: XUẨN



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0604

戳

chuō

chọc

老师鼓励大家积极戳，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí chuō, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực chọc, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

10 nét

HÁN VIẾT: TRẠC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0605

绰号

chuòhào

biệt danh, biệt hiệu, tên lóng

因为在科研攻关中总是敢打敢拼、勇挑重担，年轻的系统总工程师被团队同事亲切地送了一个“拼命三郎”的绰号。

Yīn wèi zài kē yán gōng guān zhōng zǒng shì gǎn dǎ gǎn pīn, yǒng tiǎo zhòng dàn, nián qīng de xì tǒng zǒng gōng chéng shī bèi tuán dǒu tóng shì qīn qiè dì sòng le yí gè "pīn mìng sān láng" de chuò hào.

Vì trong vượt khó nghiên cứu khoa học luôn dám đánh dám xông pha, dũng cảm gánh vác việc nặng, vị kỷ sư trưởng hệ thống trẻ tuổi đã được các đồng nghiệp trong nhóm đặt cho một biệt danh biệt hiệu thân mật là 'Liêu Mạng Tam Lang'.

23 nét

HÁN VIẾT: XƯỚC GÀO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0606

瓷

cí

gốm sứ, đồ sứ; gốm chịu nhiệt

我国科研团队成功突破了超高强度高韧性特种工程结构陶瓷关键制造工艺，广泛应用于航空发动机高温热障涂层。

Wǒ guó kē yán tuán dǒu chéng gōng tuō pò le chāo gāo qiáng dù gāo rèn xìng tè zhǒng gōng chéng jié gòu táo cí guān jiàn zhì zào gōng yì, guǎng fàn yìng yòng yú háng kōng fā dòng jī gāo wēn rè zhàng tú céng.

Đội ngũ nghiên cứu khoa học nước ta đã đột phá thành công quy trình chế tạo then chốt gốm sứ kết cấu công trình đặc chủng độ dẻo dai cao cường độ siêu cao, ứng dụng rộng rãi trong lớp phủ rào cản nhiệt nhiệt độ cao của động cơ hàng không.

12 nét

HÁN VIẾT: TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0607

瓷器

cíqì

đồ gốm sứ, đồ sứ cổ truyền thống

故宫博物院文物科技保护专家运用高精度X射线CT无损断层扫描成像技术，揭示了传世宋代古瓷器的精湛烧造烧造微观机理。

Gù gōng bó wù wù yán wén wù kè jì bǎo hù zhuān jiǎ yùn yòng gāo jīng dù X shè xiàn CT wú sǔn duàn céng sǎo miào chéng xiàng jī shù, jiē shì le chuán shì sòng dài gǔ cí qì de jīng zhàn shāo zào shāo zào wēi guān jī lǐ.

Các chuyên gia bảo tồn khoa học công nghệ di sản văn vật Bảo tàng Cố Cung ứng dụng công nghệ chụp cắt lớp vi tính (CT) tia X độ chính xác cao không phá hủy đã hé lộ cơ chế vi mô nung chế tinh xảo của đồ gốm sứ đồ sứ cổ thời Tống truyền đời.

20 nét

HÁN VIẾT: TỬ KHÍ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0608

慈善

císhàn

từ thiện, nhân từ hảo tâm, làm việc thiện

老一辈功勋院士将毕生积攒的数百万元科学技术大奖奖金全额捐献给国家慈善教育基金会，资助山区贫困学子圆梦大学。

Lǎo yī bèi gōng xūn yuán shì jiāng bì shēng jī zǎn de shù bǎi wàn yuán kē xué jì shù dà jiǎng jīn jīn quán è juān xiàn gěi guó jiā cí shàn jiào yù jī jīn huì, zī zhù shān qū pín xué zǐ yuán mèng dà xué.

Vị Viện sĩ có công lao tiến bộ đã hiến tặng toàn bộ hàng triệu nhân dân tiền thưởng giải thưởng khoa học kỹ thuật tích góp cả đời mình cho Quỹ Giáo dục Từ thiện Quốc gia, tài trợ học sinh nghèo vùng núi hiện thực hóa giấc mơ đại học.

24 nét

HÁN VIẾT: TỬ THIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0609

慈祥

cí xiáng

hiền hậu, nhân từ, từ ái (người già)

百岁乡村老教师用极其慈祥温和的目光注视着台下一双双求知若渴的明亮眼睛，轻声勉励孩子们立志成才。

Bǎi suì xiāng cūn lǎo jiāo shī yòng jí qí cí xiáng wēn hé de mù guāng zhù shì zhe tái xià yí shuāng shuāng qiú zhī ruò kě de míng liàng yǎn jīng, qīng shēng miǎn lì hái zǐ men lì zhì chéng cái.

Người thầy giáo già làng trăm tuổi dùng ánh mắt vô cùng nhân từ và ấm áp dõi nhìn những đôi mắt sáng ngời khao khát tri thức dưới bậc giảng, cất lời nhẹ nhàng động viên các em nhỏ lập chí thành tài.

25 nét

HÁN VIẾT: TỬ TƯỜNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0610

辞

cí

từ chức từ biệt; từ chối (tuối); lời lẽ văn từ (cíyuán)

面对国家科技发展的迫切需要，广大青年科技领军人才义无反顾地勇挑重担、奔赴重大工程第一线。

Miàn duì guó jiā kē jì fā zhǎn de pò qù xū yào, guāng dà qīng nián kē jì líng jūn rén cái yì bú róng cí dì yǒng tiǎo zhòng dàn, bēn fù zhòng dà gōng chéng dì yí xiàn.

Đứng trước nhu cầu cấp bách của sự phát triển khoa học công nghệ đất nước, đông đảo các nhân tài dẫn đầu khoa học công nghệ trẻ tuổi đã không một lời từ chối thoái thác (nghĩa bất dung từ) dũng cảm gánh vác trọng trách, lao về tuyến đầu các công trình trọng đại.

10 nét

HÁN VIẾT: TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0611

辞呈

cíchéng

đơn từ chức, đơn xin thôi việc

为了全职回国投身大科学工程建设，战略科学家毅然向海外著名终身教职机构递交了辞呈。

Wèi le quán zhí huí guó tóu shēn dà kē xué gōng chéng jiàn shè, zhàn lüè kē xué jiā yì rán xiàng hǎi wài zhū míng zhōng shēn jiào zhí gòu dì jiāo le cí chéng.

Để toàn tâm toàn ý về nước dẫn thân vào xây dựng công trình khoa học lớn, nhà khoa học chiến lược đã kiên quyết đệ trình đơn xin thôi việc đơn từ chức lên cơ quan giáo sư biên chế trọn đời nổi tiếng ở nước ngoài.

20 nét

HÁN VIẾT: TỬ TRÌNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0612

辞去

cíqù

từ bỏ chức vụ, từ chức, thôi giữ chức vụ

多位杰出青年科学家毅然辞去海外跨国巨头的高薪职位，回国领衔国家战略科技前沿重点实验室研发团队。

Duō wèi jié chū qīng nián kē xué jiā yì rán cí qù hǎi wài guó jù tóu de gāo xīn zhí wèi, huí guó líng xián guó jiā zhàn lüè kē jì qián yán zhòng diǎn shí yàn shì yán fā tuán dui.

Nhiều nhà khoa học trẻ kiệt xuất đã kiên quyết từ chức từ bỏ chức vụ mức lương cao tại các tập đoàn đa quốc gia nước ngoài để về nước dẫn dắt đội ngũ nghiên cứu phát triển phòng thí nghiệm trọng điểm tiên phong khoa học công nghệ chiến lược quốc gia.

19 nét

HÁN VIẾT: TỬ KHỨ



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0613

辞退

cítuì

sa thải, cho thôi việc, bãi nhiệm cho
nghỉ

国家重点实验室全面健全人员能进能出动态考核机制，对存在严重学术不端造假行为的人员依法坚决予以辞退。

Guó jiā zhòng diǎn shí yàn shì quán miàn jiàn quán rén yuán néng jìn néng chū dòng tài kǎo hé jí zhì, duì cún zài yán zhòng xué shù bù duān zào jiǎ xíng wéi de rén yuán yī fǎ jiǎn jué yǐ yǐ cí tuì.

Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia hoàn thiện toàn diện cơ chế khảo sát động thái nhân sự có vào có ra, đối với nhân sự có hành vi sai trái làm giả học thuật nghiêm trọng kiên quyết sa thải cho thôi việc theo đúng pháp luật.

20 nét

HÁN VIỆT: TỬ THOÁI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0614

磁带

cí dài

băng từ, băng cát-sét

在老式收音机里放上一盘珍藏的旧录音磁带，悠扬经典的复古旋律瞬间将思绪带回了青葱岁月。

Zài lǎo shì shōu yīn jī lǐ fàng shàng yī pán zhēn cáng jiù lù yīn cǐ dài, yōu yáng jīng diǎn de fù gǔ xuǎn lǚ shùn jiǎn jiāng sī xù dài huí le qīng cōng suī yuè.

Bỏ một cuộn băng cát-sét cũ quý giá vào chiếc đài radio kiểu cổ, những giai điệu cổ điển du dương tức thì đưa dòng ký ức quay ngược về những năm tháng thanh xuân tươi đẹp.

18 nét

HÁN VIỆT: TỬ ĐỐI

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0615

磁卡

cí kǎ

thẻ từ, thẻ quẹt từ tính

大科学装置超净实验大厅全面完成了从传统磁卡刷卡认证向新一代多模态人脸指静脉生物识别系统的升级改造。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jìng shí yàn dà tīng quán miàn wán chéng le cóng chuán tǒng cí kǎ shuā kǎ kǎ rèn zhēng xiàng xīn yí dài duō mó tài rén liǎn zhǐ jīng mài shēng wù shí bié xì tǒng de shēng jí gǎi zào.

Đại sảnh thực nghiệm siêu sạch của thiết bị khoa học lớn đã hoàn thành toàn diện việc cải tạo nâng cấp từ xác thực quẹt thẻ từ thẻ từ truyền thống sang hệ thống nhận dạng sinh trắc học tĩnh mạch ngón tay và khuôn mặt đa phương thức thế hệ mới.

19 nét

HÁN VIỆT: TỬ CA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0616

磁盘

cí pán

đĩa từ, ổ đĩa từ lưu trữ

国家超级计算中心采用了完全自主研发的新一代高密度多层分布式磁光电混合存储架构，大幅取代了传统机械磁盘阵列。

Guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn cǎi yòng le wán quán zì zhǔ yán fā de xīn yí dài gāo mì dù fēn bù shì cí guāng diàn hù hé cún chǔ jià gòu, dà fú qǔ dài le chuán tǒng jī xié cí pán zhēn liè.

Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia áp dụng kiến trúc lưu trữ lai từ - quang - điện phân tán đa tầng mật độ cao thế hệ mới do nước nhà hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển, thay thế vượt bậc mảng ổ đĩa từ đĩa từ cơ học truyền thống.

19 nét

HÁN VIỆT: TỬ BẢN

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#0617

此起彼伏

cǐ qǐ bǐ fú

nổi tiếp nhau không dứt, lớp này
chưa qua lớp khác đã tới, vang lên
liên tục

在庆祝深空探测任务圆满成功北京航天飞行控制中心大厅内，热烈的掌声与激动的欢呼声此起彼伏、经久不息。

Zài qīng zhù shēn kōng tàn cè rèn wù yuán mǎn chéng gōng de běi jīng háng tiān fēi xíng kōng zhōng zhōng xīn dà tīng nèi, rè liè de zhǎng shēng yǔ jī dòng de huān hū shēng cǐ qǐ bù fú, jīng jiǔ bù xī.

Bên trong đại sảnh Trung tâm Điều khiển Bay Hàng không Vũ trụ Bắc Kinh chúc mừng nhiệm vụ thám trắc không gian sâu thành công mỹ mãn, những tràng pháo tay nồng nhiệt cùng tiếng reo hò xúc động nổi tiếp nhau không dứt vang lên liên tục kéo dài không ngừng.

35 nét

HÁN VIỆT: THỬ KHỞI BÌ PHỤC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#0618

次日

cì rì

ngày hôm sau, ngày kế tiếp

经过连夜高强度紧张调试，大科学装置于次日清晨顺利引出第一束超高能电子束流，各项物理参数极其优异。

Jīng guò lián yè gāo qiáng dù jīn zhǎng tiáo shì, dà kē xué zhuāng zhì yú cì rì qīng chén shùn lì yǐn chū dì yī shù chāo gāo néng diàn zì shù liú, gè xiàng wù lǐ cān shù jí qí yōu yì.

Trải qua một đêm hiệu chỉnh căng thẳng cường độ cao, thiết bị khoa học lớn vào rạng sáng ngày hôm sau ngày kế tiếp đã dẫn ra thành công chùm hạt electron năng lượng siêu cao đầu tiên, các tham số vật lý cực kỳ ưu việt.

25 nét

HÁN VIỆT: THỬ NHẬT

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0619

伺候

cì hòu

hầu hạ, phụng dưỡng chăm sóc
(bệnh nhân, người già)

这位孝顺的模范青年数十年如一日细心伺候卧床的九旬老母亲，用实际行动诠释了孝老爱亲的中华美德。

Zhè wèi xiào shùn de mó fàn qīng nián shù shí nián rú yī rì xīn xīn cì hòu wò sàng de jiǔ xún lǎo mǔ qīn, yòng shí jī xíng dòng quán shì le xiào lǎo ài qīn de zhōng huá měi dé.

Người thanh niên gương mẫu hiếu thảo này suốt hàng chục năm như một đã tận tình chăm sóc phụng dưỡng người mẹ già 90 tuổi nằm liệt giường, dùng hành động thực tế

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Phó từ

#0620

伺机

sī jī

chờ thời cơ, rình rập cơ hội, rắp tâm
chờ thời

国家网络安全防护网全天候严密布防，坚决斩断境外恶意黑客伺机攻击破坏国家关键科研基础设施的黑手。

Guó jiā wǎng lóu ān quán fáng hù wǎng lóu quán tiān hòu yán mì bù fáng, jiǎn jué zhǎn duàn jìng wài è yì hēi kè sī jī gōng jī pò huài guó jiā guān jiàn kē yán jī chǔ shè shī de hēi shǒu.

Mạng lưới phòng hộ an ninh mạng quốc gia bố trí phòng thủ nghiêm ngặt 24/7, kiên quyết chặt đứt bàn tay đen của các hacker ác ý nước ngoài đang rình rập cơ hội chờ thời

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0621

刺耳

cì'ěr

chói tai, đinh tai nhức óc; khó nghe
chướng tai

大型风洞实验室采用了新一代微穿孔吸音降噪消声阵列，有效消除了超音速气流产生的刺耳高频尖啸噪声。

Dà xíng fēng dòng shí yàn shì yǎn shì cǎi yòng le xīn yí dài wēi chuān kǒng xī yīn jiàng zào xiǎo shēng zhèn liè, yǒu xiào xiāo chú le chāo yīn sù qì liú shēng chǎn shēng de cì'ěr gāo pín jiān xiào zào shēng.

Phòng thí nghiệm hầm gió khí động quy mô lớn áp dụng cụm tiêu âm giảm ồn hút âm vì đục lỗ thế hệ mới, tiêu trừ hiệu quả tiếng rít



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0622

刺骨

cigǔ

thấu xương, buốt giá thấu xương,
buốt lạnh cắt da

在零下四十度刺骨寒风呼啸的青藏高原无人区，极地科考突击队员依然日夜坚守开展深地地质科学钻探取样。

Zài líng xià sì shí dù cì gǔ hán fēng hū xiào de qīng zàng gāo yuán wú rén qū, jí dì kē kǎo tū jī duì yuán yī rán rì yè jiān shǒu kāi zhǎn shēn dì dì zhì kē xué zuān tàn qǔ yàng.

Giữa vùng không người cao nguyên Thanh Tạng gió rít buốt giá thấu xương thấu xương âm 40 độ, các đội viên xung kích khảo sát khoa học vùng cực vẫn ngày đêm bám trụ triển khai lấy mẫu khoan khoa học địa chất sâu trong lòng đất.

17 nét

HÁN VIỆT: THÍCH CỐT

HSK 7-9
(3.0)

Danh từ / Động từ

#0623

刺绣

cìxiù

thêu thùa, tranh thêu gấm thêu
truyền thống

国家非物质文化遗产数字保护团队运用超高精度多光谱微距三维数字化扫描，完整重构了千年传统刺绣的微观针法纹理。

Guó jiā fēi wù zhī wén huà yí chǎn shù zì bǎo hù tuán yùn yòng chāo gāo jīng dù duō guāng pǔ wēi jù sān wéi shù zì huà sǎo miáo, wán zhěng zhòng gòu le qiān nián chuán tǒng cì xiù de wēi guān zhēn fǎ wén lǐ.

Đội ngũ bảo tồn số hóa di sản văn hóa phi vật thể quốc gia ứng dụng quét số hóa 3D cự ly gần đa quang phổ độ chính xác siêu cao đã tái cấu trúc hoàn chỉnh vân thớ đường kim mũi chỉ ví mô của nghệ thuật tranh thêu thêu thùa truyền thống ngàn năm.

20 nét

HÁN VIỆT: THÍCH TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0624

赐

cì

ban cho

老师鼓励大家积极赐，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cì, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực ban cho, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0625

赐教

cìjiào

chỉ bảo, ban cho lời chỉ dạy (khiêm
tử kính ngữ)

在国际前沿物理研讨会上，青年学者虚心向诺贝尔物理学奖得主呈上自己的理论推导手稿，诚恳请求大师不吝赐教。

Zài guó jì qián yán wù lǐ yán tào huì shàng, qīng nián xué zhě xīn xiàng nuò bèi ěr wù lǐ xué jiǎng dé zhǔ chéng shàng zì jǐ de lǐ lùn tuī dǎo shǒu gǎo, chéng kěn qǐng qīu dà shī bù lìn cì jiào.

Tại hội thảo vật lý tiên phong quốc tế, học giả trẻ tuổi khiêm tốn dâng lên bản thảo suy diễn lý luận của mình trước nhà khoa học đạt giải Nobel Vật lý, thành tâm kính xin đại sư không ngần ngại chỉ bảo ban cho lời chỉ dạy.

19 nét

HÁN VIỆT: TỬ GIÁO

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0626

匆匆

cōngcōng

vội vã, hối hả tất bật, vội vàng

战略科学家每天步履匆匆地穿梭于实验室、重大工程施工一线与超级计算中心之间，为国家科技自强争分夺秒。

Zhàn lüè kē xué jiā měi tiān bù lǚ cōng cōng dì chuān suǒ yú shí yàn shì, zhòng dà gōng chéng shī gōng yí xiàn yǔ chāo jí jì suàn zhōng xīn zhī jiān, wèi guó jiā kē jì zì qiáng zhēng fēn duó miǎo.

Vị nhà khoa học chiến lược mỗi ngày bước chân hối hả vội vã vội vàng đi lại con thời giữa phòng thí nghiệm, trung tâm siêu máy tính và tuyến đầu thi công công trình trọng đại, tranh thủ từng phút từng giây vì sự tự cường khoa học công nghệ của đất nước.

20 nét

HÁN VIỆT: THÔNG THÔNG

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0627

匆忙

cōng máng

vội vã, tất bật, vội vàng

清晨地铁站里人流如潮，上班族们迈着匆忙的步伐奔向各自的工作岗位。

Qīng chén dì tiě zhàn lǐ rén liú rú cháo, shàng bān zú mēn mài zhe cōng máng de bù fá bēn xiàng gè zì de gōng zuò gāng wèi.

Sáng sớm dòng người trong ga tàu điện ngầm đông như nêm, giới nhân viên văn phòng vội vã hối hả tất bật về vị trí làm việc của mình.

20 nét

HÁN VIỆT: THÔNG MANG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0628

葱

cōng

hành lá

老师鼓励大家积极葱，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cōng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực hành lá, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: THÔNG

HSK 7-9
(3.0)Cụm từ / Danh từ chỉ
thời gian

#0629

从今以后

cóngjīnyǐhòu

từ nay về sau, từ nay trở đi

这项核心关键制造技术的彻底自主突破，标志着我国高端芯片制造从今以后将彻底摆脱受制于人的被动局面。

Zhè xiàng hé xīn guān jiàn zhì zào jì shù de chè dǐ zì zhǔ tú pò, biāo zhī zhe wǒ guó gāo duān xīn piàn zhì zào cóng jīn yǐ hòu jiāng chè dǐ bài tú shòu zhì yú rén de bèi dòng jú miàn.

Bước đột phá tự chủ triệt để của công nghệ chế tạo then chốt cốt lõi này đánh dấu ngành chế tạo chip cao cấp của nước ta từ nay về sau từ nay trở đi sẽ hoàn toàn thoát khỏi cục diện bị động phụ thuộc vào người khác.

35 nét

HÁN VIỆT: TÔNG KIM DĨ HẬU

HSK 7-9 (3.0)

Cụm phó từ

#0630

从来不

cónglái bù

từ trước tới nay không, chưa bao
giờ, không bao giờ

真正优秀的科学家从来不把发表论文的数量当作唯一追求，而是始终把解决国家战略急需作为科学探索的最高准则。

Zhēn zhèng yōu xiù de kē xué jiā cóng lái bù bǎ fā biào lùn wén de shù liàng dāng zuò wéi yī zhī qiú, ér shì shǐ zhōng bǎ jiě jué guó jiā zhàn lüè jí xū zuò wéi kē xué tàn suǒ de zuì gāo zhǔn zé. Những nhà khoa học thực sự xuất sắc từ trước tới nay không không bao giờ lấy số lượng công bố bài báo làm sự theo đuổi duy nhất, mà luôn lấy việc giải quyết nhu cầu cấp bách chiến lược quốc gia làm chuẩn tắc cao nhất của thám hiểm khoa học.

29 nét

HÁN VIỆT: TÔNG LAI BẮT



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0631

从容

cóngróng

ung dung, điềm tĩnh thong dong,
bình tĩnh tự tin

面对复杂严苛的国际科技封锁竞争，中国科研团队保持战略定力，从容应对各种挑战，稳步推进各项既定攻关计划。

Miàn duì fù zá yán kē de guó jì kē jì fēng suǒ jīng zhēng, zhōng guó kē yán tuán duì bǎo chí zhàn lüè dīng lì, cóng róng yíng duì gè zhǒng tiǎo zhàn, wěn bù tuī jìn gè xiàng jì dìng gōng gōng guān jì huà.

Đứng trước sự cạnh tranh phong tỏa khoa học công nghệ quốc tế khắt khe phức tạp, đội ngũ nghiên cứu khoa học Trung Quốc giữ vững định lực chiến lược, điềm tĩnh ung dung thong dong ứng phó các thách thức, thúc đẩy vững chắc tất cả các kế hoạch vượt khó định sẵn.

19 nét

HÁN VIỆT: TÔNG DUNG

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#0632

从容不迫

cóngróng bù pò

ung dung bình thản, điềm tĩnh
không chút bối rối

面对复杂严峻的国际风云变幻，中国始终保持战略定力，从容不迫地推进各项国家重大战略部署。

Miàn duì fù zá yán jùn de guó jì fēng yún biàn huàn, zhōng guó shì zhōng bǎo chí zhàn lüè dīng lì, cóng róng bù pò dì tuī jìn gè xiàng guó jiā zhòng dà zhàn lüè bù shǔ.

Đứng trước những biến đổi gió mây quốc tế phức tạp và nghiêm trọng, Trung Quốc luôn giữ vững định lực chiến lược, ung dung bình thản từng bước thúc đẩy các quyết sách chiến lược trọng đại của đất nước.

35 nét

HÁN VIỆT: TÔNG DUNG BẤT BỎ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Danh từ

#0633

从头

cóngtóu

từ đầu, bắt đầu lại từ đầu

面对一次偶发的物理实验异常偏差，科研团队没有丝毫气馁，而是下定决心从头梳理检查每一个算法边界与硬件接口。

Miàn duì yí cì ǒu fā de wù lǐ shí yàn yì cháng piān chā, kē yán tuán duì méi yǒu sī háo qì nǐ, ér shì xià dīng jué xīn cóng tóu shǔ lǐ jiān chá měi yí gè suàn fǎ biān jiè yǔ yīng jiàn jiē kǒu.

Đứng trước một lần sai lệch dị thường thực nghiệm vật lý ngẫu nhiên, đội ngũ nghiên cứu khoa học không một chút nản lòng, mà hạ quyết tâm bắt đầu lại từ đầu từ đầu rà soát kiểm tra từng giao diện phần cứng và biên thuật toán.

18 nét

HÁN VIỆT: TÔNG ĐẦU

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0634

从未

cóngwèi

chưa từng, chưa bao giờ từng

在探索未知微观拓量子世界的历史征程中，中国科学家勇敢踏入了人类科学历史上从未有人涉足的技术无人区。

Zài tàn suǒ wèi zhī wēi guān tuò pǔ liàng zì shì jì de lì shǐ zhēng chéng zhōng, zhōng guó kē xué jiā yǒng gǎn tà rù le rén lèi kē xué lì shǐ shàng cóng wèi yǒu rén shè zú de jì shù wú rén qū.

Trong hành trình lịch sử khám phá thế giới lượng tử tô-pô vi mô chưa biết, các nhà khoa học Trung Quốc đã dũng cảm bước chân vào vùng không người công nghệ mà trong lịch sử khoa học nhân loại chưa bao giờ từng chưa từng có ai đặt chân tới.

22 nét

HÁN VIỆT: TÔNG VỊ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0635

从业

cóngyè

hành nghề, làm việc trong ngành,
người làm nghề

国家高新技术产业开发区聚集了数十万名为前沿人工智能与集成电路领域拥有深厚专业技术功底的高素质从业人员。

Guó jiā gāo xīn jì shù chǎn yè kāi fā qū jù jǐ le shù shí wàn míng zài qián yán rén gōng zhì néng yǔ jī chéng diàn lù lǐng yù yǒng yǒu shēn hòu zhuān yè jì shù gōng dī de gāo sù zhì cóng yè rén yuán.

Khu Phát triển Ngành Công nghệ Cao mới Quốc gia quy tụ hàng chục vạn nhân viên người làm nghề hành nghề chất lượng cao sở hữu bề dày công phu kỹ thuật chuyên sâu trong lĩnh vực mạch tích hợp và trí tuệ nhân tạo tiên phong.

18 nét

HÁN VIỆT: TÔNG NGHIỆP

HSK 7-9 (3.0)

Cụm từ / Danh từ chỉ thời gian

#0636

从早到晚

cóngzǎo dào wǎn

từ sáng tới tối, suốt từ sáng đến
đêm

为了抢抓宝贵的发射窗口期，深空探测地面测控团队从早到晚连续高强度坚守在控制大厅监控卫星遥测数据。

Wèi le qiǎng zhuā bǎo guì de fā shè chuāng kǒu qī, shēn kōng tàn cè dì miàn cè kòng tuán duì cóng zǎo dào wǎn lián xù gāo qiáng dù jiān shǒu zài kòng zhì dà tīng jiān kòng wèi yǎng yáo cè shù jù.

Để tranh thủ giai đoạn cửa sổ phóng quý giá, đội ngũ trắc nghiệm điều khiển mặt đất thám trắc không gian sâu từ sáng tới tối suốt từ sáng đến đêm đã liên tục bám trụ cường độ cao trong đại sảnh điều khiển giám sát dữ liệu đo từ xa của vệ tinh.

35 nét

HÁN VIỆT: TÔNG TẠO ĐÁO VẤN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0637

丛林

cónglín

rừng rậm, rừng nhiệt đới; luật rừng
cạnh tranh

中国坚持走开放共赢的和平发展道路，坚决反对国际科技经贸领域以强凌弱、赢者通吃的霸权丛林法则。

Zhōng guó jiān chí zǒu kāi fàng gòng yíng de hé píng fā zhǎn dào lù, jiǎn duì fǎn duì guó jì kē jì jīng mào lǐng yù yǐ qiáng líng ruò, yíng zhě tōng chī de bà quán cóng lín fǎ zé.

Trung Quốc kiên trì bước đi trên con đường phát triển hòa bình đôi bên cùng thắng mở cửa, kiên quyết phản đối luật rừng rừng rậm bá quyền cá lớn nuốt cá bé, ý mạnh hiếp yếu trong lĩnh vực kinh tế thương mại khoa học công nghệ quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: TÔNG LÂM

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0638

凑

còu

gom góp, tụ tập xúm lại; xáp lại gần

青年学者们兴奋地凑到超高分辨率电子显微镜屏幕前，共同观察刚刚成功合成出的新型单原子层二维晶体材料。

Qīng nián xué zhě men xīng fèn de còu dào chāo gāo fēn biàn lǜ diàn zǐ xiǎn wēi jīng píng mù qián, gòng tóng guān chá gāng gāng chéng gōng hé chéng chū de xīn xíng dàn yuán zì céng èr wéi jīng tǐ cái liào.

Các học giả trẻ tuổi phấn khởi xáp lại gần tụ tập xúm lại trước màn hình kính hiển vi điện tử độ phân giải siêu cao, cùng quan sát vật liệu tinh thể 2D đơn lớp nguyên tử kiểu mới vừa tổng hợp thành công.

9 nét

HÁN VIỆT: TẤU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0639

凑合

còu he

tạm bợ, chấp vá, tạm tạm cho qua

大国工匠在产品质量上始终精益求精、追求极致，绝不在任何微小的工艺公差上马虎应付或将就凑合。

Dà guó gōng jiàng zài chǎn pǐn zhì liàng shàng shǐ zhōng jīng jīng yì qiú jì zhì, jué bù zài rèn hé wēi xiǎo de gōng yì gōng chāi shàng mǎ hū yīng fù huò jiāng jiù còu hé.

Những người thợ cả đại đức của đất nước trên phương diện chất lượng sản phẩm luôn luôn tinh ích cầu tinh, theo đuổi sự hoàn hảo tột cùng, tuyệt đối không bao giờ làm qua loa đại khái hay tạm bợ đối phó với bất kỳ sai số kỹ thuật vi mô nào.

18 nét

HÁN VIỆT: TẤU CÁP



HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0640

凑巧

còuqiǎo

tình cờ may mắn, đúng lúc ngẫu nhiên, vừa khéo

在这次空间科学观测中，望远镜极其凑巧地捕捉到了邻近星系超新星爆发最初几秒钟的极其珍贵物理瞬变光谱。

Zài zhè cì kōng jiān kē xué guān cè zhōng, wàng yuǎn jìng jí qí còu qiǎo dì bǔ zhuō dào le lín jìn xīng xì chāo xīn xīng bào fā zuì chū jǐ miǎo zhōng de jí qí zhēn guì wù lǐ shùn biàn guāng pǔ.

Trong đợt quan trắc khoa học không gian lần này, kính viễn vọng đã vô cùng vừa khéo tình cờ may mắn bắt trọn được quang phổ biến thiên tức thời vật lý vô cùng quý giá trong vài giây đầu tiên của vụ nổ siêu tân tinh ở thiên hà lân cận.

18 nét

HÁN VIỆT: TẤU XẢO

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0641

粗暴

cūbào

thô bạo, cực cần lố mắng, ngang ngược

我们坚决反对任何外部势力滥用国家安全概念、对多边正常国际学术交流合作进行无理打压与粗暴干涉。

Wǒ men jiǎn jué fǎn duì rèn hé wài bù shì lì àn lǎn yòng guó jiā ān quán gài niàn, duì duō biān zhèng cháng guó jì xué shù jiāo liú hé zuò jìn xíng wú lǐ dǎ yā yǔ cū bào gān shè.

Chúng ta kiên quyết phản đối bất kỳ thế lực bên ngoài nào lạm dụng khái niệm an ninh quốc gia, tiến hành can thiệp thô bạo lố mắng ngang ngược và chèn ép vô lý đối với các hoạt động hợp tác giao lưu học thuật quốc tế bình thường đa phương.

19 nét

HÁN VIỆT: THÔ BẠO

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0642

粗糙

cūcāo

thô ráp, xù xì thô sơ, gồ ghề kém mịn

大科学装置超精密同步辐射聚焦反射镜的表面积粗糙度被严格控制在小于零点一纳米的极限制备水准。

Dà kē xué zhuāng zhì chāo jīng mì tóng bù fú shè jiǎo fǎn shè jìng de biǎo miàn wù lǐ cū cǎo dù bèi yán gé kòng zhì zài xiǎo yú líng diǎn yī nà mǐ de jí xiàn zhì bèi shuǐ zhǔn.

Độ thô ráp xù xì vật lý bề mặt của gương phản xạ hội tụ bức xạ synchrotron siêu chính xác thiết bị khoa học lớn được kiểm soát nghiêm ngặt ở chuẩn mực điều chế giới hạn dưới 0,1 nanomet.

25 nét

HÁN VIỆT: THÔ THẢO

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Phó từ

#0643

粗略

cūlüè

sơ lược, đại khái sơ qua, ước tính sơ bộ

经过超级计算机初步粗略估算，该新型拓扑聚变反应堆的理论能量增益因子Q值将远超既定物理设计指标。

Jīng guò chāo jí jī suàn jī chū bù cū lüè gū suàn, gāi xīn xíng tuǒ pǔ jù biàn fǎn yīng duì de lǐ lùn néng liàng zēng yī yīn zǐ Q zhí jiāng yuǎn chāo jì dìng wù lǐ shè jì zhǐ biāo.

Trải qua ước tính sơ bộ sơ lược đại khái ban đầu bằng siêu máy tính, giá trị hệ số tăng năng lượng lý thuyết Q của lò phản ứng nhiệt hạch tổ - pơ kiểu mới này sẽ vượt xa chỉ tiêu thiết kế vật lý định sẵn.

21 nét

HÁN VIỆT: THÔ LƯỢC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0644

粗鲁

cūlǔ

thô lỗ, cộc cằn, thô bạo

在现代文明社会公共交往中，应当讲求文明礼貌与互相尊重，坚决摒弃任何野蛮粗鲁的言行举止。

Zài xiàn dài wén míng shè huì gōng gòng jiāo wǎng zhōng, yīng dǎng jiāng qiú wén míng lǐ mào yǔ hù xiāng zūn zhòng, jiǎn jué bǐng qì rèn hé yě mǎn cū lǔ de yán xíng jǔ zhǐ.

Trong giao tiếp ứng xử công cộng của xã hội văn minh hiện đại, cần đề cao phong thái lịch sự văn minh và tôn trọng lẫn nhau, kiên quyết loại bỏ mọi lời nói cử chỉ thô lỗ cộc cằn hoang dã.

23 nét

HÁN VIỆT: THÔ LỠ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0645

粗心大意

cūxīndàyi

sơ suất bất cẩn, cẩu thả lơ đãng, đoảng

在大科学工程超高洁净微纳制造与总装测试中，容不得任何一丝一毫的粗心大意与违章操作。

Zài dà kē xué gōng chéng chāo gāo jié jìng wēi nà zhì zào yǔ zǒng zhuāng cè shì zhōng, róng bù dé rèn hé yī sī yī háo de cū xīn dà yì yǔ wéi zhāng cāo zuò.

Trong công tác kiểm tra thử nghiệm lắp ráp tổng thể và chế tạo vi nano siêu sạch của công trình khoa học lớn, tuyệt đối không dung thứ cho bất kỳ sự cẩu thả lơ đãng sơ suất bất cẩn hay thao tác vi phạm quy chuẩn nào đâu là nhỏ nhất.

35 nét

HÁN VIỆT: THÔ TÂM ĐẠI Ý

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0646

促成

cùchéng

thúc đẩy thành công, tác thành, làm cho xúc tiến thành

国家多部门协同发力，有力促成了世界顶尖大科学基础设施国际科研合作联盟的正式建立与常态化运行。

Guó jiā duō bù mén xié tóng fā lì, yǒu lì cù chéng le shì jiè dīng jīng dà kē xué jī chǔ shè shì guó jì hé yán hé zuò lián méng de zhèng shì jiàn lì yǔ cháng tài huà yùn xíng.

Sự hiệp đồng sức của nhiều bộ ngành quốc gia đã thúc đẩy thành công tác thành mạnh mẽ cho việc chính thức thành lập và vận hành thường xuyên của Liên minh Hợp tác Nghiên cứu Khoa học Quốc tế Cơ sở Hạ tầng Khoa học Lớn Hàng đầu Thế giới.

18 nét

HÁN VIỆT: XÚC THÀNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0647

簇拥

cùyōng

quây quanh, vây quanh xúm xít, chen chúc bao quanh

在全国科技大会领奖台上，两院士在广大青年拔尖科研骨干的热烈簇拥下共同高举象征国家最高荣誉的奖章。

Zài quán guó kē jì dà huì lǐng jiǎng tái shàng, liǎng yuàn yuán shì zài guǎng dà qīng nián bá jiān kē yán gǔ gàn de rè liè cù yōng xià gòng tóng gāo jǔ xiāng zhēng guó jiā zuì gāo róng yù de jiǎng zhāng.

Trên bục nhận giải Đại hội Khoa học Công nghệ Toàn quốc, các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm dưới sự vây quanh vây quanh xúm xít nồng nhiệt của đồng đạo các cán bộ nòng cốt nghiên cứu trẻ xuất chúng đã cùng giương cao huy chương vinh dự cho vinh dự cao nhất của quốc gia.

27 nét

HÁN VIỆT: THỐC ỦNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0648

窜

cuàn

hối hả

老师鼓励大家积极窜，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī qí cuàn, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực hối hả, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT: THOÁN



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0649

催

cūi

giục, thúc giục, hối thúc

出发去机场的时间快到了，妈妈在门口连声催促着大家赶紧检查随身行李证件。

Chū fā qù jī chǎng de shí jiān kuài dào le, mā ma zài mén kǒu lián shēng cuī cù zhe dà jiā gǎn jiǎn chá suí shēn xíng lǐ zhèng jiàn.

Sắp đến giờ lên đường ra sân bay rồi, mẹ đứng ở cửa liên tục hối thúc mọi người mau chóng kiểm tra lại hành lý và giấy tờ tùy thân.

10 nét

HÁN VIỆT : THÔI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0650

催促

cūicù

thúc giục, giục giã, hối thúc

总调度员沉着冷静掌控发射全局节奏，严格按照科学流程规范下达指令，决不盲目盲动盲目催促进度。

Zǒng diào dù yuán chén zhōng zhòng kòng zhòng fā shè quán jú jié zòu, yán gé àn zhào kē xué liú chéng guī fàn xià dǎ zhǐ lǐng, jué bù máng mù máng dòng máng mù cuī cù jìn dù.

Nhân viên điều phối tổng điểm tính trạm tính kiểm soát nhịp độ toàn cục vụ phóng, phát khẩu lệnh nghiêm ngặt theo đúng quy phạm quy trình khoa học, tuyệt đối không mù quáng mạnh động hối thúc thúc giục tiến độ.

18 nét

HÁN VIỆT : THÔI XÚC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0651

催眠

cūimián

thôi miên, gây ngủ; liệu pháp thôi miên

现代计算神经科学团队运用非侵入式微电流脑电神经调控技术，成功研发出辅助航天员在轨深度睡眠的高效智能调控系统。

Xiàndài jìsuàn shénjīng kēxué tuánduì yùnyòng fēi rùqǐ shì wēi diàn liú nǎo diàn shénjīng tiáo kòng jì shù, chénggōng yánfā chū fǔ zhù tiānháng yuán zài guī shēn duǒ shuì mián de gāo xiào zhì néng tiáo kòng xì tǒng.

Đội ngũ khoa học thần kinh tính toán hiện đại ứng dụng công nghệ điều phối thần kinh điện não dòng điện vi mô không xâm lấn đã nghiên cứu phát triển thành công hệ thống điều phối thông minh hiệu quả cao hỗ trợ gây ngủ giấc ngủ sâu trên quỹ đạo cho phi hành gia.

22 nét

HÁN VIỆT : THÔI MIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0652

摧毁

cūihuǐ

phá hủy, tiêu diệt hoàn toàn, đánh sập triệt phá

国家网络安全卫士依托完全自主研发的态势感知防御系统，瞬间精准摧毁了境外敌对势力发起的分布式拒绝服务攻击。

Guó jiā wǎng ān quán wèi shì yī tài wán quán quán zì zhǔ yán fā de tài shì gǎn zhī fáng yù xì tǒng, shùn jiān jīng zhǔn cūi huī le jìng wài dǐ duì shì lì fā qǐ de fēn bù shì jué fú wú gōng jī.

Các chiến sĩ an ninh mạng quốc gia dựa vào hệ thống phòng thủ nhận biết tình huống do mình hoàn toàn tự chủ nghiên cứu phát triển đã đánh sập triệt phá phá hủy tiêu diệt chuẩn xác trong tích tắc cuộc tấn công từ chối dịch vụ phân tán (DDoS) do các thể lực thù địch nước ngoài phát động.

27 nét

HÁN VIỆT : TỐI HUỖ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0653

脆弱

cùiruò

mong manh, yếu ớt, dễ bị tổn thương

高原高寒生态环境极其脆弱，工程建设全过程采取了严格的草皮剥离回铺与野生动物迁徙通道保护措施。

Gāo yuán gāo hán shēng tài huán jīng jí qí cùiruò, gōng chéng jiàn shè quán guò chéng cǎi qǔ le yán gé de cǎo pí bō lí huī pù yǔ yě shēng dòng wú qiān xǐ tōng dào bảo hù cuò shī.

Môi trường sinh thái vùng núi cao cực lạnh vô cùng mong manh dễ bị tổn thương, toàn bộ quá trình thi công công trình đã áp dụng các biện pháp nghiêm ngặt về bóc tách hoàn trả lớp cỏ tự nhiên và bảo vệ hành lang di cư của động vật hoang dã.

22 nét

HÁN VIỆT : THUỖ NHƯỢC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0654

翠绿

cùilǜ

xanh ngắt, xanh biếc tươi mát, xanh màu ngọc bích

国家重点实验室生物育种示范温室里，超级耐盐碱杂交水稻秧苗生长茂盛，一片生机勃勃的翠绿景象。

Guó jiā zhòng diǎn shí yàn shí shēng wú yù zhōng shí fàn wén shì lì, chāo jí nài yán jiān zǎ jiāo shuǐ dào yāng miáo shēng zhǎng máo shèng, yí piàn shēng jī bó bó de cùilǜ jīng xiàng.

Bên trong nhà kính trình diễn nhân giống sinh học Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, mạ lúa lai chịu mặn phen sinh cấp sinh trưởng tươi tốt, hiện ra một khung cảnh xanh tươi xanh ngắt xanh biếc tràn trề sức sống.

23 nét

HÁN VIỆT : THUỖ LỤC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0655

存放

cúnfàng

cất giữ, bảo quản lưu giữ, gửi đồ lưu kho

嫦娥探测器带回的珍贵月球土壤岩芯科研样本被妥善存放在充满高纯度惰性气体的超洁净密封手套箱中。

Cháng é tàn cè qì dài huí de zhēn guì yuè qiú tǔ ráng yán xīn kē yán bēn bèi tuǒ shàn cún fàng zài chōng mǎn gāo chún dù duǒ xìng qì de chāo jié jīng mǐ fēng shōu tào xiāng zhōng.

Các mẫu vật nghiên cứu khoa học lõi đất đá Mặt trăng quý giá do tàu thám trắc Hằng Nga mang về được cất giữ lưu giữ bảo quản chu đáo bên trong tủ đựng tay kín khí siêu sạch chứa đầy khí trơ độ tinh khiết cao.

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Động từ

#0656

存心

cúnxīn

cố tình, cố ý, có tâm địa chủ đích

科学探索只尊重严谨客观的实验真理，决不允许任何人出于个人私利而存心篡改原始测试数据。

Kē xué tàn suǒ zhǐ zūn zhòng yán jìn kē guān de shí yàn zhēn lǐ, jué bù yǔn xǔ rén hé rén chū yú gè rén sī lì ér cún xīn cuān gǎi yuán shǐ cè shì shù jù.

Khám phá khoa học chỉ tôn trọng chân lý thực nghiệm khách quan nghiêm cẩn, tuyệt đối không cho phép bất kỳ ai xuất phát từ tư lợi cá nhân mà cố tình cố ý xuyên tạc số liệu thử nghiệm ban đầu.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0657

存折

cúnzhé

sổ tiết kiệm, sổ tiền gửi ngân hàng

老院士临终前将自己一生积攒的全部工资存折郑重交给党组织，作为支持青年学者科技探索的爱心助学金。

Lǎo yuán shì lín zhōng qián jiāng zì jǐ yí shēng jī zàn de quán bù gōng zī cún zhé zhèng zhòng jiāo zǒu gēi dǎng zǔ zhī, zuò wéi zhī chí qīng nián xué zhě kē jì tàn suǒ de ài xīn zhù xué jīn.

Vị Viện sĩ lão thành trước lúc lâm chung đã trình trọng trao lại toàn bộ sổ tiết kiệm sổ tiền gửi tiền lương cả đời tích góp của mình cho tổ chức Đảng, làm học bổng tình thương tiếp sức cho các học giả trẻ khám phá khoa học.



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0658

搓

cuō

vò, xoa, chà xát (hai tay, quần áo)

在严冬零下数十度的野外科考一线，队员们通过用力互相搓双手与活动四肢来促进血液循环防冻。

Zài yán dōng líng xià shù shí dù de yě wài kē kǎo yí xiàn, duì yuán men tòng guò yòng lì hù xiāng cuō shuāng shǒu yǔ huó dòng sì zhī lái cù jìn xuè yè xún huán fáng dòng.

Nơi tuyến đầu khảo sát khoa học dã ngoại giữa mùa đông giá rét âm hàng chục độ, các đội viên dùng sức xoa mạnh hai bàn tay vào nhau và vận động tay chân để thúc đẩy tuần hoàn máu chống đông.

14 nét

HÁN VIỆT: THA

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ

#0659

磋商

cuō shāng

thương thảo, đàm phán, tham vấn (ngoại giao, cấp cao)

经过多轮坦诚深入、富有建设性的高级别多边外交磋商，各国代表就全球气候行动达成了关键共识协议。

Jīng guò duō lún tǎn chéng shēn rù, fù yǒu jiàn shè xìng de gāo jí bié duō biān wài jiāo cuō shāng, gè guó dài biǎo jiù quán qiú qì hòu xíng dòng dá chéng le guān jiàn gòng shí xié yì.

Trải qua nhiều vòng tham vấn ngoại giao đa phương cấp cao thẳng thắn sâu sắc và mang tính xây dựng, đại biểu các nước đã đạt được hiệp nghị đồng thuận then chốt về hành động khí hậu toàn cầu.

24 nét

HÁN VIỆT: THA THƯƠNG

HSK 7-9
(3.0)

Danh từ / Động từ

#0660

挫折

cuò zhé

trắc trở, vấp ngã, thất bại tạm thời

不经历风雨怎能见彩虹；任何重大科技攻关都会经历无数次挫折与失败，关键在于百折不挠、勇往直前。

Bù jīng lì fēng yǔ zěn néng jiàn cǎi hóng; rèn hé zhòng dà kē jì guān guān dū huì jīng lì wú shù cì cuò zhé yǔ shī bài, guān jiàn zài yú bǎi zhé bù náo, yǒng wǎng zhí qián.

Không trải qua mưa gió sao thấy được cầu vồng; bất kỳ đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ trọng đại nào cũng sẽ phải trải qua vô số lần vấp ngã trắc trở và thất bại, điều cốt yếu là phải bất khuất kiên cường, dũng cảm tiến lên.

26 nét

HÁN VIỆT: TOÀ CHIẾT

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0661

措手不及

cuò shǒu bù jí

trở tay không kịp, không kịp trở tay, bất ngờ ập đến

我们建立了全天候突发安全风险智能预警与应急备份系统，确保在面对任何突发技术断供时绝不措手不及。

Wǒ men jiàn lì le quán tiān hòu tū fā ān quán fēng xiǎn zhì néng yǔ jǐng yǔ yìng jī bèi fèn xì tǒng, què bǎo zài miàn duì rèn hé tū fā jì shù duàn gòng shí jué bù cuò shǒu bù jí.

Chúng ta đã xây dựng hệ thống dự phòng khẩn cấp và cảnh báo sớm thông minh nguy cơ an toàn đột xuất 24/7, bảo đảm khi đối mặt với bất kỳ sự đứt gãy công nghệ đột xuất nào cũng tuyệt đối không bị bất ngờ ập đến trở tay không kịp.

35 nét

HÁN VIỆT: THỔ THỦ BẤT CẬP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0662

错别字

cuò bié zì

chữ sai chính tả, lỗi chính tả sai chữ

在大科学装置超高精度工程设计图纸与技术文档审阅中，严谨的工程师不允许出现任何一个错别字与参数标注文号偏差。

Zài dà kē xué zhuāng zhì chāo gāo jīng dù gōng chéng shè jì tú zhì yǔ jì shù wén dāng shēn yuè zhōng, yǎn jìn de gōng chéng shī jué bù yǔn xǔ chǔ xiàn rèn hé yí gè cuò bié zì yǔ cān shù biāo zhù wén hào piān chā.

Trong công tác thẩm duyệt tài liệu kỹ thuật và bản vẽ thiết kế công trình độ chính xác siêu cao của thiết bị khoa học lớn, các kỹ sư nghiêm cần tuyệt đối không cho phép xuất hiện bất kỳ một chữ sai chính tả và lỗi chính tả hay sai lệch ký hiệu thông số nào.

32 nét

HÁN VIỆT: THÁC BIỆT TỰ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0663

错觉

cuò jué

ảo giác, cảm giác sai lầm ngộ nhận

超精密微量量子实验必须依靠绝对确凿的探测器计数统计，决不能被环境偶发背景噪声所产生的虚假错觉所误导。

Chāo jīng mì wēi liàng liàng zǐ shí yàn bì xū yào bì xū yǐ kào jué duì què záo de tàn cè qì jī shù tǒng jì, jué bù néng bèi huán jīng òu fā bèi jīng zào shēng suǒ chǎn shēng de xū jiǎ cuò jué suǒ wù dǎo.

Thực nghiệm lượng tử vi mô siêu chính xác bắt buộc phải dựa vào thống kê đếm hạt máy dò xác thực tuyệt đối, tuyệt đối không được để bị đánh lừa bởi những cảm giác sai lầm ảo giác giả tạo do tiếng ồn nền ngẫu phát của môi trường sinh ra.

21 nét

HÁN VIỆT: THÁC GIÁC

HSK 7-9
(3.0)

Động từ / Danh từ

#0664

错位

cuò wèi

lệch vị trí, trật khớp trật vị trí; lệch pha

空间望远镜主副镜自适应超精密位姿控制系统能够在亚纳米精度下实时自动纠正因极端空间温差产生的结构错位。

Kōng jiān wàng yǎng zhǔ fù jìng zì yǎng jīng zhǔ fù jìng zì shì yìng cháo jīng mì wēi xià kōng zhì xì tǒng néng gōu zài yà nà mǐ jīng dù xià shí shí zì dòng jiū zhèng yīn jī duān kōng jiān wēn chà chǎn shēng de jié gòu cuò wèi.

Hệ thống điều khiển tự thích ứng gương chính và gương phụ của kính viễn vọng không gian có thể tự động hiệu chỉnh theo thời gian thực sự trật vị trí lệch vị trí kết cấu sinh ra do chênh lệch nhiệt độ không gian cực đoan ở độ chính xác dưới nanomet.

HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0665

错综复杂

cuò zōng fù zá

phức tạp đan xen, chằng chịt rắc rối, muôn hình vạn trạng

面对全球科技竞争错综复杂的外部地缘环境，我们必须坚定战略自信、全面加快高水平科技自立自强步伐。

Miàn duì quán qiú kē jì jìng zhēng cuò zōng fù zá de wài bù dì yuán jīng, wǒ men bì xū jiān dìng zhàn lüè zì xìn, quán miàn jiā kuài gāo shuǐ píng kē jì zì lì zì qiáng bù fá.

Đứng trước môi trường đối chính trị bên ngoài phức tạp đan xen chằng chịt rắc rối của cạnh tranh khoa học công nghệ toàn cầu, chúng ta bắt buộc phải kiên định sự tự tin chiến lược, đẩy nhanh toàn diện bước chân tự chủ tự cường khoa học công nghệ trình độ cao.

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0666

搭乘

dā chéng

đi nhờ, đi trên tàu xe/phi thuyền, đáp chuyến

三名中国航天员搭乘神舟载人飞船成功升空，顺利进驻中国天宫空间站开启为期半年的太空科研实验之旅。

Sān míng zhōng guó háng tiān yuán dā chéng shén zhōu zài rén fēi chuán chéng gōng shēng kōng, shùn lì jìn zhù zhōng guó tiān gōng kōng jiàn kāi qǐ wéi qī bàn nián de tài kōng kē yǎn shí zhì lǚ.

Ba phi hành gia Trung Quốc đi trên đáp chuyến tàu vũ trụ có người lái Thần Châu đã phóng lên không gian thành công, thuận lợi tiến vào đóng quân tại trạm vũ trụ Thiên Cung Trung Quốc mở ra chuyến hành trình thực nghiệm nghiên cứu khoa học không gian kéo dài nửa năm.


HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0667

搭建

dǎjiàn

dựng lên, kiến lập xây dựng, thiết lập nền tảng

国家实验室为青年科学家搭建了全要素开放共享的高水平大科学实验平台与跨学科多模态创新孵化基地。

Guójiā shíyàn shì wèi qīngnián kē xué jiā dǎjiàn le quán yào sù kāifàng gòngxiāng de gāo shuǐ píng dà kē xué shíyàn píngtái yǔ kuà xué kē duō mó tài chuàngxīn fū huà jī dì.

Phòng thí nghiệm quốc gia đã xây dựng dựng lên nền tảng thực nghiệm khoa học lớn trình độ cao mở cửa chia sẻ toàn diện các yếu tố cùng căn cứ uơm mầm đổi mới sáng tạo đa phương thức liên ngành cho các nhà khoa học trẻ.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐÁP KIẾN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0668

达标

dǎbiāo

đạt chuẩn, đạt tiêu chuẩn quy định, đạt chỉ tiêu

经过昼夜连续高强度调试, 超导加速腔主控系统关键高频物理指标全部高标准顺利达标。

Jīngguò zhòuyè liánxù gāoqiáng dù tiáo shì, chāo dǎo jiǎ sù kòng zhǔ kòng xì tǒng guān jiàn gāo pín wù lǐ zhǐ biāo quán bù gāo biāo zhǔn shùn lì dǎ biāo.

Trải qua các đợt hiệu chỉnh cường độ cao liên tục ngày đêm, toàn bộ các chỉ tiêu vật lý cao tần then chốt của hệ thống điều khiển chính buồng gia tốc siêu dẫn đều đã thuận lợi đạt chuẩn đạt tiêu chuẩn theo tiêu chuẩn cao.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐẠT TIÊU

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0669

答辩

dǎbiàn

bảo vệ (luận án, đề tài), phản biện

在严谨规范的博士学位论文公开答辩会上, 年轻学者从容清晰地回答了答辩评审委员会专家的所有学术提问。

Zài yánjǐn guīfàn de bóshì xué wèi lùn wén gōngkāi dǎbiàn huì shàng, niánqīng xuézhě cóng róng qīngxī de huídá le dǎbiàn píngshěn wēijiān huì zhuanjiā de suǒ yǒu xuéshù tíwèn.

Tại buổi bảo vệ công khai luận án tiến sĩ nghiêm chỉnh chuẩn mực, nhà nghiên cứu trẻ đã ứng dụng mạch lạc giải đáp toàn bộ các câu hỏi học thuật của các chuyên gia trong hội đồng chấm bảo vệ.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐÁP BIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0670

打岔

dǎchā

ngắt lời, chen ngang làm gián đoạn, đánh trống lảng

在重大工程方案严肃论证过程中, 参会人员全神贯注记录演算, 任何人不得随意打岔或分散讨论焦点。

Zài zhòngdà gōngchéng fāng'àn yán sù lùn zhèngguò chéngzhōng, cān huì rén yuán quán shén guān zhù jì lù yǎnsuàn, rēn hé rén bù dé suí yì dǎ chà huò fēn sǎn tāo lùn jiāo diǎn.

Trong tiến trình luận chứng nghiêm túc phương án công trình trọng đại, những người tham dự hội nghị tập trung cao độ ghi chép tính toán suy diễn, bất kỳ ai cũng không được tùy tiện chen ngang ngắt lời hoặc làm phân tán tiêu điểm thảo luận.

27 nét

HÁN VIỆT: TÁ XOÁ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0671

打倒

dǎdǎo

đánh đổ, lật đổ, quật ngã đánh bại

面对外部极限封锁与严峻技术瓶颈, 中国科研团队没有任何人被困难所打倒, 而是迎难而上取得重大原创突破。

Miàn duì wàibù jíxiàn fēngsuǒ yǔ yánjùn jì shù píngjǐng, zhōngguó kē yán tuánduì méi yǒu rén hé nán suǒ dǎ dǎo, ér shì yíng nán ér shàng qǔ dé zhòngdà yuán chuàng tū pò.

Đứng trước nút thắt công nghệ gay gắt và sự phong tỏa giới hạn từ bên ngoài, đội ngũ nghiên cứu khoa học Trung Quốc không có bất kỳ ai bị khó khăn đánh đổ quật ngã, mà dũng cảm đương đầu với khó khăn gạt hái những bước đột phá nguyên tắc trọng đại.

24 nét

HÁN VIỆT: TÁ ĐÀO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0672

打盹儿

dǎdǔnr

chợp mắt, ngủ gật chợp mắt chốc lát (khẩu ngữ)

在连续四十多个小时的深空着陆器关键变轨控制值班中, 值班工程师只能抽空在椅子上稍微打个盹儿。

Zài liánxù sìshí duō gè xiǎoshí de shēnkōng zhuólù qì guān jiàn biànguī kòngzhì zhí bān zhōng, zhí bān gōngchéng shī zhǐ néng chōu kòng zài yǐ zi shàng shāo wēi dǎ gè dǔn er.

Trong ca trực ban điều khiển đổi quỹ đạo then chốt của tàu hạ cánh không gian sâu kéo dài hơn 40 giờ liên tục, các kỹ sư trực ban chỉ có thể tranh thủ chợp mắt ngủ gật một lát trên chiếc ghế.

32 nét

HÁN VIỆT: TÁ ĐỘN NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0673

打交道

dǎjiāo dào

tiếp xúc, giao thiệp, qua lại

在跨国涉外法律事务中, 涉外律师经常需要来自不同法系背景的国际同行打交道。

Zài kuàguó shè wài fǎ lǚ shì wù zhōng, shè wài lǚ shī jīng cháng xū yào láizì bù tóng fǎ xī bèi jīng de guó jì tóng háng dǎ jiāo dào.

Trong các vụ việc pháp lý đối ngoại xuyên quốc gia, luật sư quốc tế thường xuyên phải tiếp xúc và làm việc cùng các đồng nghiệp đến từ các hệ thống pháp luật khác nhau trên thế giới.

31 nét

HÁN VIỆT: TÁ GIAO ĐẠO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0674

打搅

dǎjiǎo

làm phiền, quấy rầy, quấy nhiễu

为了保障科学家能够心无旁骛潜心攻关, 国家实验室全面推行无干扰科研管理机制, 坚决杜绝任何形式主义检查打搅科研。

Wèi le bǎo zhàng kē xué jiā néng gōu xīn wú páng wú qiǎn xīn gòngguān, guójiā shíyàn shì quán miàn tuī xíng wú gǎn rǎo kē yán guǎn lǐ jī zhì, jiǎn jué dù jué rěn hé xíng shì zhǔ yì jiǎn chá dǎ jiǎo kē yán.

Để bảo đảm các nhà khoa học có thể toàn tâm toàn ý chuyên tâm vượt khó, Phòng thí nghiệm Quốc gia đẩy mạnh toàn diện cơ chế quản lý nghiên cứu khoa học không can nhiễu, kiên quyết chấm dứt mọi cuộc kiểm tra chủ nghĩa hình thức quấy rầy làm phiền nghiên cứu khoa học.

28 nét

HÁN VIỆT: TÁ GIẢO

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0675

打捞

dǎlāo

vớt lên, trục vớt, cứu hộ trục vớt

深海万米载人潜水器搭载的高精度水下机械手在大洋深渊底部成功精准打捞起了珍贵深海深渊科学标本。

Shēn hǎi wàn mǐ zài rén qiǎn shuǐ qì dǎ zài de gāo jīng dù shuǐ xià jī xiè shǒu zài dà yáng shēn yuān dǐ bù chéng gōng jīng zhǔn dǎ lāo qī lè zhēn guī shēn hǎi shēn yuān kē xué biāo běn.

Tay máy dưới nước độ chính xác cao gắn trên tàu lặn có người lái vạn mét biển sâu đã trục vớt vớt lên thành công chuẩn xác mẫu vật tiêu bản khoa học vực sâu biển sâu quý giá tại đáy vực sâu đại dương.

22 nét

HÁN VIỆT: TÁ LAO



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0676

打量

dǎ liang

nhìn vào

老师鼓励大家积极打量，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jī dǎ liang, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nhìn vào, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

25 nét

HÁN VIỆT · TÁ LƯỢNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0677

打猎

dǎ liè

săn bắn, đi săn

国家级自然保护区全面实行永久性全域禁猎政策，严禁任何人员在保护区范围内非法设置猎夹或进行打猎活动。

Guó jiā jí zì rán bǎo hù qū quán miàn shí xíng yǒng jiǔ xīng quán yù jìn liè zhèng cè, yán jìn rèn hé rén yuán zài bǎo hù qū fàn wéi nèi fēi fǎ shè zhì liè jiǎ huò jìn xíng dǎ liè huó dòng.

Khu bảo tồn thiên nhiên cấp quốc gia thực hiện toàn diện chính sách cấm săn bắt vĩnh viễn trên toàn bộ phạm vi, nghiêm cấm bất kỳ ai đặt bẫy săn trái phép hoặc tiến hành hoạt động săn bắn trong khu bảo tồn.

27 nét

HÁN VIỆT · TÁ LIỆP

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0678

打磨

dǎ mó

mài giũa, đánh bóng; trau chuốt rèn luyện

顶级大国工匠通过亚纳米级超精密手工研磨工艺，精心打磨出世界最高面形精度的同步辐射X射线聚焦反射镜。

Dǐng jí dà guó gōng jiàng tōng guò yà nǎ mǐ jí chāo jīng mì shǒu gōng yán mó gōng yì, jīng xīn dǎ mó chū shì jiè zuì gāo miàn xíng jīng dù de tóng bù fú shè X shè xiǎn jù jiāo fǎn shè jìng.

Bậc thợ lớn quốc gia đỉnh cao thông qua quy trình mài thủ công siêu chính xác cấp độ dưới nanomet đã trau chuốt mài giũa đánh bóng tỉ mỉ nên chiếc gương phản xạ hội tụ tia X bức xạ synchrotron có độ chính xác bề mặt cao nhất thế giới.

27 nét

HÁN VIỆT · TÁ MA

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0679

打通

dǎ tōng

thông suốt, khơi thông, kết nối xuyên suốt

我们要加快打通从基础科学研究、关键核心技术突破到现代高科技产业链产业化的全流程创新链条。

Wǒ men yào jiā kuài dǎ tōng cóng jī chǔ kē xué yán jiū, guān jiàn hé xīn jī shù tú pō dào xiàn dài gāo kē jì zhǎn yè lián chǎn yè huà de quán liú chéng chuàng xīn lián tiáo.

Chúng ta phải đẩy nhanh khơi thông thông suốt kết nối chuỗi đổi mới sáng tạo toàn bộ quy trình từ nghiên cứu khoa học cơ bản, đột phá công nghệ lõi then chốt cho tới công nghiệp hóa chuỗi ngành công nghệ cao hiện đại.

22 nét

HÁN VIỆT · TÁ THÔNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0680

打仗

dǎ zhàng

đánh trận, chiến đấu, tham chiến

全军官兵时刻聚焦能打仗、打胜仗的核心实战要求，全面提升新时代新征程打赢现代局部战争的强大实战能力。

Quán jūn guān bīng shí kè jù jiā néng dǎ zhàng, dǎ shèng zhàng de hé xīn shí zhàn yào qiú, quán miàn tí shēng xīn shí dài xīn zhēng chéng dà yíng xiàn dài jú bù zhàn zhēng de qiáng dà shí zhàn néng lì.

Cán bộ chiến sĩ toàn quân luôn luôn tập trung vào yêu cầu thực chiến cốt lõi là biết đánh trận và đánh thắng trận, nâng cao toàn diện năng lực thực chiến mạnh mẽ để đánh thắng các cuộc chiến tranh cục bộ hiện đại trong kỷ nguyên mới.

24 nét

HÁN VIỆT · TÁ TRƯỢNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0681

打招呼

dǎ zhāo hu

chào hỏi, đánh tiếng, thông báo trước

每天清晨走进办公室，同事们都会热情微笑着相互打招呼，营造出温馨融洽的工作氛围。

Měi tiān qīng chén zǒu jìn bàn gōng shì, tóng shì men dū huì rè qīng wēi xiǎo zhe xiāng hù dǎ zhāo hū, yíng zào chū wēn xīn róng qiè de gōng zuò fēn wéi.

Mỗi sáng bước vào văn phòng, các đồng nghiệp đều niềm nở mỉm cười chào hỏi nhau, tạo nên một bầu không khí làm việc ấm áp và hòa đồng.

35 nét

HÁN VIỆT · TÁ CHIÊU HỒ

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Động từ

#0682

大包大揽

dà bāo dà lǎn

ôm đồm hết mọi việc, bao thầu trọn gói tất cả

大科学工程项目管理必须实行清晰的分级负责与权责统一机制，项目负责人要善于授权团队骨干而非凡事大包大揽。

Dà kē xué gōng chéng xiàng mù guǎn lǐ bì xū shí xíng qīng xī de fēn jí fù zé yǔ quán zé tóng yī jī zhì, xiàng mù fù zé rén yào shàn yú xuān quán duì gǔ gàn ér fēi fán shì dà bāo dà lǎn.

Quản lý dự án công trình khoa học lớn bắt buộc phải thực thi cơ chế quyền trách thống nhất và phân cấp chịu trách nhiệm rõ ràng, người đứng đầu dự án cần ghi trao quyền cho các cán bộ nòng cốt trong nhóm chứ không phải việc gì cũng ôm đồm hết mọi việc bao thầu trọn gói.

35 nét

HÁN VIỆT · ĐẠI BAO ĐẠI LÃM

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Lượng từ

#0683

大笔

dà bǐ

khoản lớn, món tiền lớn; nét bút lớn (dà bǐ rú yuán)

国家财政每年持续投入大笔专项资金用于支持基础科学设施建设与战略科学家前沿自由探索。

Guó jiā cái zhèng měi nián chí xù tóu rù dà bǐ zhuān xiàng zī jīn yòng yú zhī chí jī chǔ kē xué shè shì jiàn shè yǔ zhàn lüè kē xué jiā qián yán zì yóu tàn suǒ.

Ngân sách nhà nước hàng năm liên tục đầu tư các khoản lớn món tiền lớn nguồn vốn chuyên án dùng vào việc hỗ trợ tìm tòi tự do tiên phong của các nhà khoa học chiến lược và xây dựng cơ sở hạ tầng khoa học cơ bản.

20 nét

HÁN VIỆT · ĐẠI BÚT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0684

大臣

dà chén

đại thần, quan đại thần (triều đình cổ)

在故宫博物院珍藏的历史清代军机处档案中，详细记录了历代朝廷重臣向皇帝呈递的奏折与治国策论。

Zài gù gōng bó wù yuàn zhēn cáng de lì shǐ qīng dài jūn jī chù àn zhōng, xiáng jì lù le lì dài cháo tíng zhòng chén xiàng huáng dì chéng dì de zòu zhé yǔ zhì guó cè lùn.

Bên trong các văn thư lưu trữ của Quân Cơ Xứ thời nhà Thanh quý hiếm được lưu giữ tại Bảo tàng Cố Cung đã ghi chép chi tiết các bản tấu chương và kế sách trị quốc của các vị đại thần triều đình qua các triều đại đăng lên hoàng đế.

20 nét

HÁN VIỆT · ĐẠI THẦN



**HSK 7-9
 (3.0)**

Thành ngữ / Động
 từ #0685

大吃一惊

dàchīyījīng

giật mình kinh ngạc, vô cùng kinh
 ngạc sửng sốt

新型室温超导材料在微测试中展现出的零
 电阻物理特性，令在场的国际顶尖物理学家
 们大吃一惊。

Xīn xíng shì wēn chāo dǎo cái liào zài wēi cǎi shì zhōng zhǎn xiàn chū de líng diàn zǐ wú lí tè xìng, lìng zài chǎng de guó jì dīng jiān wù lǐ xué jiā men dà chī yī jīng.

Đặc tính vật lý điện trở bằng không mà vật
 liệu siêu dẫn nhiệt độ phòng kiểu mới phổ
 biến trong thử nghiệm vì mô đã khiến các
 nhà vật lý học đỉnh cao quốc tế có mặt tại
 hiện trường vô cùng kinh ngạc sửng sốt giật
 mình kinh ngạc.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI CẬT NHẤT KINH

**HSK 7-9
 (3.0)**

Thành ngữ / Tính
 từ #0686

大大咧咧

dàdaliēliē

vô tư lự, xuề xòa tùy tiện, không
 câu nệ cầu thả

做科学实验必须保持极端严谨细致与一丝
 不苟的科学态度，决不允许任何大大咧咧与马
 虎敷衍的行为存在。

Zuò kē xué shí yàn bì xū bǎo chí jí duān yán jīn xī zhì yú yī sī bù gǒu de kē xué tài dù, jué bù yǔn xǔ rěn hé dà dà liē liē yǔ mǎ hǔ fū yǎn de xíng wéi cún zài.

Làm thực nghiệm khoa học bắt buộc phải
 giữ vững thái độ khoa học tỉ mỉ cẩn trọng tột
 cùng và nghiêm cần, tuyệt đối không cho
 phép tồn tại bất kỳ hành vi xuề xòa tùy tiện
 câu thả hay qua loa đối phó nào.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI ĐẠI LIỆT LIỆT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0687

大地

dàdì

đất mẹ, mảnh đất bao la, đại địa

广大农业科学家把论文写在祖国广袤大地
 上，用科技培育出的金色丰收造福亿万农民
 群众。

Guǎng dà nóng yè kē xué jiā bǎ lùn wén xiě zài zǔ guó guǎng mào dà dì shàng, yòng kē jì péi yù chū de jīn sè fēng shōu zào fú yì wàn nóng mǐn qún zhòng.

Đồng đảo các nhà khoa học nông nghiệp
 viết những trang luận văn trên mảnh đất bao
 la đất mẹ của Tổ quốc, dùng mùa vàng bội
 thu được bồi dưỡng bằng khoa học công
 nghệ mang lại hạnh phúc cho hàng trăm triệu
 bà con nông dân.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI ĐỊA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0688

大队

dàduì

đại đội, đội lớn (đội cứu nạn/đội
 bay/chi đội)

中国人民解放军航天员大队英雄群体矢志报
 国、勇攀高峰，为中国载人航天事业立下了
 不可磨灭的历史功勋。

Zhōng guó rén mǐn jiě fàng tiān yuán dà duì yīng xióng qún tǐ shǐ zhì bào guó, yǒng pān gāo fēng, wéi zhōng guó zài rén háng tiān shì yè lì xià le bù kě móu de lì shǐ gōng xūn.

Tập thể anh hùng Chi đội Đại đội Phi hành gia
 Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc sắt
 son một lòng phụng sự Tổ quốc, dũng cảm
 trèo lên đỉnh cao, lập nên những công lao
 lịch sử không thể phai mờ cho sự nghiệp
 hàng không vũ trụ có người lái Trung Quốc.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI ĐỘI

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ / Tính từ #0689

大幅度

dàfúdù

manh mẽ, trên diện rộng với biên
 độ lớn, tăng vọt mạnh

随着关键核心制造工艺的攻坚突破，国产高
 通量人工智能算力芯片的计算能效比实现了
 大幅度提升。

Suí zhe guān jiàn hé xīn zhì zào gōng yì de gōng jiàn tū pò, guó chǎn gāo tōng liàng rén gōng zhì néng suàn lì xīn piàn de jì suàn néng xiào bǐ shí xiàn le dà fú dù tí shēng.

Cùng với bước đột phá vượt khó của quy
 trình chế tạo cốt lõi then chốt, tỷ số hiệu
 năng năng lượng tính toán của dòng chip sức
 mạnh tính toán trí tuệ nhân tạo thông lượng
 cao sản xuất trong nước đã thực hiện năng
 cao mạnh mẽ với biên độ lớn.

34 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI BỨC ĐỘ

**HSK 7-9
 (3.0)**

Thành ngữ / Tính
 từ #0690

大公无私

dàgōngwú sī

chí công vô tư, đại công vô tư,
 công minh chính trực

老一辈功勋科学家大公无私、甘当人梯，悉
 心培养并提携了一大批年轻有为的世界级青
 年学者骨干。

Lǎo yī bèi gōng xūn kē xué jiā dà gōng wú sī, gān dāng rén tī, xī xīn péi yǎng bìng tí xié le yí dà pī nián qīng yǒu wéi de shì jiè jí qīng nián xué zhě gǔ gàn.

Các nhà khoa học có công lao tiến bối chí
 công vô tư đại công vô tư, tình nguyện làm
 bậc thang cho người khác, đã tận tâm bồi
 dưỡng và nâng đỡ dìu dắt cả một thế hệ cán
 bộ nòng cốt học giả trẻ tuổi tầm cỡ thế giới
 đầy triển vọng.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI CÔNG VÔ TƯ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0691

大家庭

dàjiātíng

đại gia đình, gia đình lớn sum vầy

大科学工程攻坚团队就像一个温暖团结的大
 家庭，老中青三代科研人员同心同德攻克了
 一道道技术难关。

Dà kē xué gōng chéng gōng jiàn tuán duì jiù xiàng yí gè wēn nuǎn tuán jié de dà jiā tíng, lǎo zhōng qīng sān dài kē yán rén yuán tóng xīn tóng dé gōng kè le yí dào dào jì shù nán guān.

Đội ngũ vượt khó công trình khoa học lớn tựa
 như một đại gia đình gia đình lớn đoàn kết ấm
 áp, ba thế hệ cán bộ nghiên cứu già - trung -
 trẻ đồng tâm đồng đức chinh phục từng ải
 khó công nghệ.

30 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI GIA ĐÌNH

**HSK 7-9
 (3.0)**

Thành ngữ / Danh
 từ #0692

大街小巷

dàjiēxiǎoxiàng

phố lớn ngõ nhỏ, khắp các đường
 phố ngõ hẻm

随着绿色智能网联新能源汽车全面普及，穿
 梭在城市大街小巷的各类公共交通工具全部
 实现了零排放运行。

Suí zhe lǜ sè zhī néng wǎng lián xīn néng yuán qì chē quán miàn pǔ jí, chuān suō zài chéng shì dà jiē xiǎo xiàng de gè lèi gōng gòng jiāo tōng gōng jù quán bù shí xiàn le líng pái fàng yùn xíng.

Cùng với việc phổ cập toàn diện xe năng
 lượng mới kết nối mạng thông minh xanh,
 các loại phương tiện giao thông công cộng
 di lại con thoi trên khắp các phố lớn ngõ nhỏ
 đường phố ngõ hẻm của thành phố đều đã
 thực hiện vận hành không phát thải.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI NHAI TIỂU HẠNG

**HSK 7-9
 (3.0)**

Thành ngữ / Động
 từ #0693

大惊小怪

dàjīngxiǎoguài

làm to chuyện, kinh ngạc quá mức,
 bé xé ra to

对于前沿基础科学实验中偶发的数据波动，
 我们要理性客观严密分析其物理机理，切忌
 大惊小怪或盲目下结论。

Duì yú qián yán jī chǔ kē xué shí yàn zhōng ǒu fā de shù jù bō dòng, wǒ men yào lǐ xìng kǎn yán fēn xī qí wù lǐ jī lǐ, qiè jì dà jīng xiǎo guài huò máng mù xià jié lùn.

Đối với các dao động số liệu ngẫu phát trong
 thực nghiệm khoa học cơ bản tiên phong,
 chúng ta cần phân tích chặt chẽ khách quan
 lý tính về cơ chế vật lý của nó, tránh việc kinh
 ngạc quá mức làm to chuyện bé xé ra to
 hoặc mù quáng đưa ra kết luận.

35 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI KINH TIỂU QUÁI



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0694

大局

dàjú

đại cục, toàn cục, tình hình tổng thể

广大科技工作者要胸怀国之大者、顾全大局，把个人学术追求深深融入国家重大战略科技攻关伟业之中。

Guāng dà kē jì gōng zuò zhě yào xiōng huái guó zhī dà zhě, gù quán dà jú, bǎ gè rén xué shù zhuī qiú shēn shēn róng rù guó jiā zhòng dà zhàn lüè kē jì gōng guān wéi yě zhī zhōng.

Đồng đảo những người làm khoa học công nghệ cần ôm trọn những việc lớn lao của đất nước, nghĩ cho đại cục toàn cục, hòa quyện sâu sắc sự theo đuổi học thuật cá nhân vào đại nghiệp vượt khó khoa học công nghệ chiến lược trọng đại của quốc gia.

24 nét

HÁN VIẾT

ĐẠI CỤC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0695

大款

dàkuǎn

đại gia, người giàu kếch xù, triệu phú (khẩu ngữ)

真正的战略科学家一生追求的是造福国家与人类的崇高真理，从不羡慕追名逐利的所谓富商大款。

Zhēn zhèng de zhàn lüè kē xué jiā yì shēng zhuī qiú de shì zào fú guó jiā yǔ rén lèi de chóng gāo zhēn lǐ, cóng bù xiàn mù zhuī míng zhu lì de suǒ wèi fù shāng dà kuǎn.

Những nhà khoa học chiến lược thực thụ cả đời theo đuổi chân lý cao đẹp mang lại hạnh phúc cho nhân loại và đất nước, không bao giờ ngưỡng mộ những người được gọi là phú thương đại gia đại gia kếch xù chạy theo danh lợi.

19 nét

HÁN VIẾT

ĐẠI KHOẢN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0696

大面积

dàmiànjī

diện tích lớn, trên diện rộng quy mô lớn

我国完全自主培育的高产优质超级水稻新品种在南方主产区实现大面积推广种植，平均亩产屡创历史新高。

Wǒ guó wán quán zì zhủ péi yù de gāo chǎn yōu zhì shuǐ dào xīn pǐn zhǒng zài nán fāng zhǔ chǎn qū shí xiàn dà miàn jī tuī guǎng zhòng zhí, píng jūn mǔ chǎn lǚ chuàng lǐ shǐ xīn gāo.

Giống lúa lai siêu cấp chất lượng cao năng suất cao do nước ta hoàn toàn tự chủ nhân giống nuôi trồng đã thực hiện nhân rộng gieo trồng trên diện rộng diện tích lớn tại các vùng sản xuất chính ở miền Nam, năng suất bình quân trên mỗi mẫu liên tục lập nên kỷ lục lịch sử mới.

31 nét

HÁN VIẾT

ĐẠI DIỆN TÍCH

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0697

大名鼎鼎

dà míng dǐng dǐng

lừng lẫy tiếng tăm, danh tiếng lẫy lừng, nổi danh thiên hạ

这位大名鼎鼎的国际理论物理泰斗应邀出席世界青年科学家论坛，并发表了高屋建瓴的主旨学术报告。

Zhè wèi dà míng dǐng dǐng de guó jì lǐ lùn wú lì tài dòu yīng yào chū shì shì jiè qīng nián kē xué jiā lùn tán, bìng fā biǎo le gāo wū jiàn líng de zhǔ zhǐ xué shù bào gào.

Vị cây đại thụ vật lý lý thuyết quốc tế danh tiếng lẫy lừng lẫy lừng lẫy tiếng tăm này đã nhận lời mời tham dự Diễn đàn Các Nhà khoa học Trẻ Thế giới và có bài phát biểu báo cáo học thuật chủ đề mang tính định hướng tầm cao.

35 nét

HÁN VIẾT

ĐẠI DANH ĐỈNH ĐỈNH

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Phó từ

#0698

大模大样

dà mú dà yàng

hiên ngang nghênh ngang, vênh vào nghênh ngang, đường hoàng

在国家公园珍稀动物智能监测高清镜头前，几只野生大熊猫大模大样地在竹林间漫步觅食。

Zài guó jiā gòng yuán zhēn xī dòng wù zhì néng jiān cè gāo qīng jīng tóu qián, jǐ zhī yě shēng dà xióng mào dà mú dà yàng dì zài zhú lín jiān màn bù mì shí.

Trước ống kính máy quay độ nét cao quan trắc thông minh động vật quý hiếm Công viên Quốc gia, vài chú gấu trúc lớn hoang đã đang đường hoàng hiên ngang nghênh ngang dạo bước kiếm ăn giữa rừng trúc.

35 nét

HÁN VIẾT

ĐẠI MÔ ĐẠI DẠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0699

大棚

dà péng

nhà kính nông nghiệp, nhà màng nhà lưới

国家现代农业示范区全面推广应用全智能物联网光热环境控制大棚，实现了高附加值果蔬的反季节高产稳产。

Guó jiā xiàn dài nóng yè shì fàn qū quán miàn tuī guǎng yīng yòng quán zhì néng wú lián wǎng guāng rè huán jīng kòng zhì dà péng, shí xiàn le gāo fú jiā zhí guǒ shū de fǎn jì jié gāo chǎn wěn chǎn.

Khu Trình diễn Nông nghiệp Hiện đại Quốc gia đã phổ biến ứng dụng toàn diện nhà kính nhà màng nhà kính nông nghiệp điều phối môi trường quang nhiệt Internet vạn vật (IoT) hoàn toàn thông minh, thực hiện sản lượng cao ổn định trái mùa của rau quả có giá trị gia tăng cao.

23 nét

HÁN VIẾT

ĐẠI BÀNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Lượng từ

#0700

大片

dà piàn

bom tấn điện ảnh (phim bom tấn); mảng lớn vật lớn (lượng từ)

这部生动展现中国航天科学家征战深空星际壮举的硬核科幻影视大片上映后，在全社会引发了极强烈的科学探索共鸣。

Zhè bù shēng dòng zhǎn xiàn zhōng guó háng tiān jiān zhàn shēn kōng xīng jì zhuàng jǔ de yīng hé kē xué tàn sù gòng míng.

Bộ phim bom tấn bom tấn điện ảnh khoa học viễn tưởng siêu thực phổ biến sinh động kỳ tích chinh phục liên sao không gian sâu của các nhà khoa học hàng không vũ trụ Trung Quốc sau khi công chiếu đã đẩy lên sự cộng hưởng khám phá khoa học với cùng mạnh mẽ trong toàn xã hội.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0701

大气

dà qì

khí quyển, bầu khí quyển; phóng khoáng đường hoàng

我国成功发射了全球首颗高精度温室气体与大气主要污染物综合激光雷达主动探测科学卫星。

Wǒ guó chéng gōng fā shè le quán qiú shǒu kē gāo jīng dù wēn shì qì tǐ yǔ dà qì zhǔ yào wù rǎn wù zǒng hé jī guāng léi dà zhǔ dòng tàn cè kē xué wèi xīng.

Nước ta đã phóng thành công vệ tinh khoa học thám trắc chủ động bằng radar laser (LIDAR) tổng hợp các chất gây ô nhiễm chính trong bầu khí quyển khí quyển và khí nhà kính độ chính xác cao đầu tiên trên toàn cầu.

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0702

大厦

dà shà

tòa nhà lớn, cao ốc, tòa đại hạ

国家基础科学研究是整个现代科技大厦的坚固基石，基石不稳则高耸入云的科技大厦难以持久矗立。

Guó jiā jī chǔ kē xué yán jiū shì zhěng gè xiàn dài kē jì dà shà de jiān gù jī shí, jī shí bù wěn zé gāo sòng rù yún de kē jì dà shà wǎn nǚ chí jiǔ chù lì.

Nghiên cứu khoa học cơ bản quốc gia chính là nền móng vững chắc của toàn bộ tòa đại hạ khoa học công nghệ hiện đại, nền móng không vững chắc thì tòa cao ốc công nghệ chọc trời kia khó lòng đứng vững lâu dài.



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0703

大数据

dàshùjù

dữ liệu lớn, Big Data

国家天文科学数据中心依托海量天文观测大数据与人工智能大模型，实现了对百亿光年外遥远脉冲星的高效自主搜索识别。

Guójiā tiānwén kēxué dàshù jù zhōngxīn yī tuō hǎi liàng tiānwén guān cè dà shù jù yǔ rén gōng zhì néng dà mó xíng, shí xiàn le duì bǎi yì guāng nián wài yáo yuǎn mài chōng xīng de gāo xiào zì zhǔ sōu suǒ shí bié.

Trung tâm Dữ liệu Khoa học Thiên văn Quốc gia dựa vào mô hình lớn trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn Big Data quan trắc thiên văn khổng lồ đã thực hiện việc tìm kiếm nhận diện tự chủ hiệu quả cao đối với các ẩn tinh (pulsar) xa xôi cách xa hàng trăm tỷ năm ánh sáng.

34 nét

HÁN VIẾT: ĐẠI SỐ CƯ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0704

大肆

dà sì

rầm rộ vô lối, trắng trợn, bừa bãi

国际社会坚决反对个别外部势力出于地缘政治私利，大肆制造阵营对抗与挑动地区军备竞赛的恶劣行径。

Guó jì shè huì jiǎn jué fǎn duì gè bié wài bù shì lì chū yú dì yuán zhèng zhì sī lì, dà sì zhì zào zhēn yíng duì kàng yǔ tiào dòng dì qū jūn bèi jìng sài de è liè xíng jìng.

Cộng đồng quốc tế kiên quyết phản đối hành vi xấu xa của một số thế lực bên ngoài vì tư lợi địa chính trị mà ngang nhiên trắng trợn tạo ra sự đối đầu phe phái và kích động chạy đua vũ trang khu vực.

21 nét

HÁN VIẾT: ĐẠI TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0705

大体

dà tǐ

Nói chung

老师鼓励大家积极大体，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dà tǐ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Nói chung, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

19 nét

HÁN VIẾT: ĐẠI THỂ

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0706

大体上

dàtǐshàng

về cơ bản, nhìn chung đại thể

大科学装置核心主体工程土建与物理设备预装已大体上顺利完成，全面转入微米级精密物理联调阶段。

Dà kē xué zhuāng zhì hé xé xīn zhǔ tǐ gōng chéng tǔ jiàn yǔ wù lǐ shè bèi yǔ zhuāng yǐ dà tǐ shàng shùn lì wán chéng, quán miàn zhuǎn rù wēi mǐ jí jīng mì wù lǐ lián diào jiē duàn.

Công tác xây dựng phần thô và lắp đặt trước thiết bị vật lý của công trình chủ thể cốt lõi thiết bị khoa học lớn về cơ bản nhìn chung đại thể đã hoàn thành thuận lợi, chuyển sang giai đoạn hiệu chỉnh liên kết vật lý chính xác cấp độ micromet toàn diện.

27 nét

HÁN VIẾT: ĐẠI THỂ THƯỜNG

HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0707

大同小异

dàtóngxiǎoyì

đại đồng tiểu dị, nhìn chung giống nhau chỉ khác đôi chút

搞原始创新切忌在别人已有的成熟技术方案上做大同小异的低水平重复，而要敢于开辟全新理论范式。

Gǎo yuán shǐ chuàng xīn qiè jì zài bié rén yǐ yǒu de chéng shú shù jì shù fāng àn shàng zuò dà tóng xiǎo yì de dī shuǐ píng chóng fù, ér yào gǎn yú kāi pì quán xīn lǐ lùn fàn shì.

Làm đổi mới sáng tạo nguyên bản tránh việc thực hiện những lặp lại trình độ thấp đại đồng tiểu dị nhìn chung giống nhau chỉ khác đôi chút trên các phương án công nghệ chín muồi vốn có của người khác, mà phải dũng cảm mở ra mô thức lý luận hoàn toàn mới.

35 nét

HÁN VIẾT: ĐẠI ĐỒNG TIỂU DỊ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0708

大腕儿

dàwǎnr

nhân vật cộm cán, cây đa cây đề, tên tuổi lớn (khẩu ngữ)

在国际前沿科学高峰论坛上，多位享誉全球的国际学术大腕儿与我国青年学者同台探讨未来物理学发展新方向。

Zài guó jì qián yán kē xué gāo fēng lùn tán shàng, duō wèi xiǎng yù quán qiú de guó jì xué shù dà wǎn ér yǔ wǒ guó qīng nián xué zhě tóng tái tàn tào wèi lái wù lǐ xué fā zhǎn xīn fāng xiàng.

Tại Diễn đàn Thượng đỉnh Khoa học Tiên phong Quốc tế, nhiều cây đa cây đề tên tuổi lớn nhân vật cộm cán học thuật quốc tế nổi danh khắp toàn cầu đã cùng các học giả trẻ nước ta đồng chung sân khấu bàn thảo phương hướng phát triển mới của vật lý học tương lai.

35 nét

HÁN VIẾT: ĐẠI OẢN NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0709

大选

dàxuǎn

tổng tuyển cử, cuộc bầu cử quy mô lớn

无论国际外部地缘政治大选格局如何变迁，中国始终坚持以开放包容的胸怀推动全球科技合作与人类文明互鉴。

Wú lùn guó jì wài bù dì yuán zhèng zhì dà xuǎn gé jú rú hé biàn qiān, zhōng guó shǐ zhōng jiān chí yǐ kāi fàng bāo róng de xiōng huái tuī dòng quán qíu kējì hé zuò yǔ rén lèi wén míng hù jiàn.

Bất kể cục diện tổng tuyển cử chính trị địa duyên bên ngoài quốc tế có biến đổi ra sao, Trung Quốc vẫn luôn kiên trì bằng tấm lòng bao dung cởi mở thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ toàn cầu và cùng học hỏi lẫn nhau giữa các nền văn minh nhân loại.

23 nét

HÁN VIẾT: ĐẠI TUYỂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0710

大雁

dà yàn

chim nhạn, đàn chim nhạn hồng nhạn

国家湿地自然保护区内生态环境持续向好，金秋时节成群结队的大雁排成整齐的人字形队列向南迁徙。

Guójiā shī dì zì rán bǎo hù qū nèi shēng tài huán jīng chí xù xiàng hǎo, jīn qiū shí jié chéng qún jié duì de dà yàn pái chéng zhěng qí de rén zì xíng duì liè xiàng nán qiān xǐ.

Mỗi trường sinh thái bên trong Khu Bảo tồn Tự nhiên Đất ngập nước Quốc gia liên tục chuyển biến tốt đẹp, vào tiết trời thu vàng từng đàn từng đàn chim nhạn hồng nhạn xếp thành hàng chữ Nhân (人) ngay ngắn bay về phương Nam tránh rét.

21 nét

HÁN VIẾT: ĐẠI NHẠN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0711

大意

dà yì

ý chính, đại ý; sơ suất, bất cẩn, chủ quan

高空航天发射测试是极其复杂的系统工程，在万无一失的严苛标准面前绝容不得半点麻痹大意与疏忽。

Gāo kōng háng tiān fā shè shì jí qí fù zá de xìng shì gōng chéng, zài wàn wú yí shī de yán kē biāo zhǔn miàn qián jué róng bù dé bàn diǎn má bì dà yì yǔ shū hū.

Thử nghiệm phóng tàu vũ trụ vào không gian là một công trình hệ thống vô cùng phức tạp, đứng trước tiêu chuẩn nghiêm ngặt vạn vô nhất thất tuyệt đối không được phép có một chút tê liệt bất cẩn hay sơ suất nào.

23 nét

HÁN VIẾT: ĐẠI Ý



HSK 7-9
(3.0)

Thành ngữ / Tính từ #0712

大有可为

dà yǒu kě wéi

rất có triển vọng, tràn đầy hứa hẹn, có tương lai rộng mở

广大青年科技工作者生逢伟大时代，在新时代建设世界科技强国的历史征程中大有可为，也必将大有作为！

Guāng dà qīng nián kè jì gōng zuò zhě shēng féng wéi dà shí dài, zài xīn shí dài jiàn shè shì jì kè jì qiáng guó de lì shǐ zhēng chéng zhōng dà yǒu kě wéi, yě bì jiāng dà yǒu zuò wéi!

Đồng đảo những người làm khoa học công nghệ trẻ tuổi được sinh ra trong thời đại vĩ đại, trong hành trình lịch sử xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thế giới thời đại mới rất có triển vọng tràn đầy hứa hẹn và nhất định sẽ làm nên đại nghiệp!

35 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI HỮU KHẢ VI

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ #0713

大宗

dà zōng

số lượng lớn, hàng rời quy mô lớn, bán buôn số lượng lớn

我国成功构建了覆盖全球主要航线的大宗战略资源与能源海上供应链智能数字化遥感动态监测预警网络。

Wǒ guó chéng gōng gòu jiàn le fù gài quán qiú zhū yào hǎng xiàn de dà zōng zhàn lüè zī yuán yǔ néng yuán hǎi shàng gòng yīng lián zhì néng shù zì huà yáo gǎn dòng tài jiān cè yǔ jīng wǎng lǜo.

Nước ta đã xây dựng thành công mạng lưới cảnh báo sớm quan trắc động thái viễn thám số hóa thông minh chuỗi cung ứng trên biển năng lượng và tài nguyên chiến lược số lượng lớn hàng rời quy mô lớn bao phủ các tuyến hàng hải chính toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI TỔNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0714

歹徒

dǎi tú

tên cướp, kẻ côn đồ, kẻ gian ác hung hãn

英勇无畏的人民特警在面对持械歹徒的危险关头挺身而出，以果断利落的战术动作将其成功制服擒获。

Yīng yǒng wú wèi de rén mín tè jǐng zài miàn duì chí xié dǎi tú de wēi xiǎn guān tóu tǐng shēn ér chū, yǐ guǒ duàn lì luò de zhàn shù dòng zuò jiāng qí chéng gōng zhì fú qín huò.

Chiến sĩ cảnh sát đặc nhiệm nhân dân dũng cảm không hề sợ hãi trước thời khắc nguy hiểm đối mặt với kẻ côn đồ hung hãn có vũ khí đã xông pha đứng ra, dùng các động tác chiến thuật dứt khoát chuẩn xác khống chế tóm gọn đối tượng.

20 nét

HÁN VIỆT: TỐI ĐỒ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0715

逮

dǎi

bắt giữ, tóm lấy, chụp lấy (dải: bắt; dài: cho đến lúc)

国家网络反间谍安全部门依靠先进的数字取证溯源算法，成功逮获了企图窃取国家核心科研机密的境外间谍人员。

Guó jiā wǎng luò fǎn jiàn dié ān quán bù mén yī kào xiān jìn de shù zì zhèng zhuān suàn fǎ, chéng gōng dǎi huò le qí tú qǐ qiè guó jiā hē xīn kē yán jī mì de jìng wài jiàn dié rén yuán.

Cơ quan an ninh phản gián mạng quốc gia dựa vào thuật toán truy vết thu thập chứng cứ số hóa tiên tiến đã bắt giữ tóm gọn thành công nhân viên gián điệp nước ngoài mưu toan đánh cắp bí mật nghiên cứu khoa học cốt lõi của quốc gia.

14 nét

HÁN VIỆT: ĐÃI

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ #0716

逮捕

dài bū

bắt giữ, bắt tạm giam, tổng đạt lệnh bắt

人民检察院依法对涉嫌严重职务犯罪、造成重大国有资产流失的涉案职务犯罪嫌疑人依法作出批准逮捕决定。

Rén mín jiǎn chá yuán yī fǎ duì shè xián yán zhòng zhí wù fàn zuì, zào chéng zhòng dà guó yǒu zī chǎn liú shī de shè àn zhí wù fàn zhì xián yí rén yī fǎ zuò chū pī zhǔn dài bū jué dìng.

Viện Kiểm sát Nhân dân theo quy định pháp luật đã đưa ra quyết định phê chuẩn bắt giữ đối với nghi phạm phạm tội chức vụ có liên quan bị nghi ngờ phạm tội chức vụ nghiêm trọng làm thất thoát tài sản nhà nước đặc biệt lớn.

27 nét

HÁN VIỆT: ĐÃI BẮT

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0717

代号

dài hào

mật danh, mã hiệu, tên mã dự án

该型号深空探测绝密战略工程在立项之初被赋予了一个具有浓厚传统文化底蕴的专属科研代号。

Gāi xíng hào shēn kōng tàn cè jué mì zhàn lüè gōng chéng zài lì xiàng zhī chū bèi fù yǔ le yí gè jù yǒu nóng hòu chuán tǒng wén huà dǐ yùn de zhuān shǔ kē yán dài hào.

Công trình chiến lược tuyệt mật thám trắc không gian sâu thuộc dòng này vào lúc ban đầu lập dự án đã được trao tặng một mật danh mã hiệu nghiên cứu khoa học độc quyền mang đậm bề dày văn hóa truyền thống.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI GÀO

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0718

代理人

dàilǐ rén

người đại diện, đại lý ủy quyền

国家知识产权局为科研机构和高科技领军企业配备了专业的海外涉外专利诉讼代理人队伍。

Guó jiā zhī shí chǎn quán jú wèi kē yán jī gòu hé gāo kē jì lǐng jūn qǐ yè pèi bèi le zhuān yè de hǎi wài shè wài zhuān lǐ sù sòng dài lǐ rén duì wǔ.

Cục Sở hữu Trí tuệ Quốc gia đã trang bị đội ngũ người đại diện đại lý ủy quyền tố tụng bằng sáng chế đối ngoại ở nước ngoài chuyên nghiệp cho các doanh nghiệp dẫn đầu công nghệ cao và cơ quan nghiên cứu khoa học.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI LÝ NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0719

代言人

dàiyán rén

người phát ngôn, đại diện phát ngôn, người đại diện thương hiệu

作为新时代青年科学家的优秀代表，他受邀担任国家全民科普与青少年科学精神培育形象代言人。

Zuò wéi xīn shí dài qīng nián kē xué jiǎ de yōu xiù dài biāo, tā shòu yāo dān rèn guó jiā quán mǐn kē pǔ yǔ qīng shào nián kē xué jīng shén péi yù xíng xiàng dài yán rén.

Với tư cách là đại biểu xuất sắc của các nhà khoa học trẻ thời đại mới, anh đã được mời đảm nhiệm làm đại diện phát ngôn người phát ngôn hình ảnh cho công tác bồi dưỡng tinh thần khoa học thanh thiếu niên và phổ biến khoa học toàn dân quốc gia.

31 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI NGÔN NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0720

带队

dàiduì

dẫn đoàn, dẫn đội chỉ huy, dẫn dắt đoàn

两院院士亲自带队深入大西北荒漠与深海科考第一线，靠前指挥重大关键技术攻坚攻坚战役。

Liǎng yuàn yuàn shì qīn zì dài duì shēn rù dà xī běi huāng mò yǔ shēn hǎi kē kǎo dì yī xiàn, kào qián zhǐ huī zhòng dà guān jiàn jì shù gōng gōng guān zhàn yì.

Các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm đã đích thân dẫn đội dẫn đoàn đi sâu vào tuyến đầu khảo sát khoa học biển sâu và sa mạc hoang vu miền Đại Tây Bắc, trực tiếp chỉ huy tuyến trước chiến dịch vượt khó công nghệ then chốt trọng đại.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI ĐỘI


HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0721

带路

dàilù

dẫn đường, dẫn lối chỉ đường

在崇山峻岭极端地质科考中，经验丰富的当地藏族老向导为国家科考突击队精准带路穿行冰川峡谷。

Zài chóng shān jùn lǐng jí duǎn dì zhì kē kǎo zhōng, jīng yàn fēng fù dì dǎng dì zàng zú lǎo xiàng dǎo wèi guó jiā kē kǎo tuǐ jī duì jīng zhǔn dài lù chuān xíng bīng chuān xiá gǔ.

Trong chuyến khảo sát khoa học địa chất cực đoan nơi núi non trùng điệp, người dẫn đường hướng dẫn viên lão luyện người Tạng địa phương giàu kinh nghiệm đã dẫn đường chỉ đường chuẩn xác cho đội xung kích khảo sát khoa học quốc gia băng qua các hẻm núi sông băng.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI LỘ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0722

带头

dàitóu

dẫn đầu, đi đầu làm gương, tiên phong

大科学工程项目负责人带头坚守在超高真空加速管道安装施工第一线，以身作则激励全体参研人员。

Dà kē xué gōng chéng xiàng mù fù zé rén dài tóu jiān shǒu zài chāo gāo zhēn kōng jiǎ sù guǎn dào ān zhuāng shī gōng dì yī xiàn, yǐ shēn zuò zé jī lì quán tǐ cān yán rén yuán.

Người phụ trách dự án công trình khoa học lớn đã đi đầu làm gương dẫn đầu bám trụ nơi tuyến đầu thi công lắp đặt đường ống gia tốc chân không siêu cao, lấy mình làm gương khích lệ toàn thể cán bộ tham gia nghiên cứu.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI ĐẦU

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0723

带头人

dàitóurén

người dẫn đầu, người đứng đầu tiên phong, thủ lĩnh học thuật

国家实验室着力选拔和重用具有全球战略眼光与卓越组织能力的拔尖学术带头人。

Guó jiā shí yàn shì zhù lì xuǎn bá hé zhòng yòng jù yǒu quán qiú zhàn lüè yǎng yǔ zhuó yuè zú zhǐ néng lì de bá jiǎn xué shù dài tóu rén.

Phòng thí nghiệm quốc gia chú trọng tuyển chọn và trọng dụng những người đứng đầu tiên phong thủ lĩnh học thuật người dẫn đầu xuất chúng sở hữu năng lực tổ chức trách nhiệm và tầm nhìn chiến lược toàn cầu.

28 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI ĐẦU NHÂN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Danh từ

#0724

怠工

dàigōng

lãn công, đình công ngấm ngấm, làm việc cầm chừng

大科学工程攻坚团队发扬分秒必争、勇于担当的拼搏精神，决不允许出现任何推诿扯皮与消极怠工现象。

Dà kē xué gōng chéng gōng jiàn tuán duì fā yáng fēn miǎo bì zhēng, yǒng yú dān dāng de pīn bó jīng shén, jué bù yǔn xǔ chū xiàn rèn hé tuī wéi chē pí yǔ xiāo jí dài gōng xiàn xiàng.

Đội ngũ vượt khó công trình khoa học lớn phát huy tinh thần chiến đấu tranh thủ từng phút từng giây, dũng cảm gánh vác, tuyệt đối không cho phép xuất hiện bất kỳ hiện tượng dùn dẩy né tránh hay làm việc cầm chừng giãn việc lãn công tiêu cực nào.

25 nét

HÁN VIỆT: ĐÃI CÔNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Tính từ

#0725

怠慢

dài màn

thất lễ, tiếp đãi không chu đáo; chểnh mảng

在国际多边外交外事活动中，我们始终秉持热情周到与平等尊重的外事礼仪，绝不怠慢任何一位远道而来的国际贵宾。

Zài guó jì duō biān wài jiāo wài shì huó dòng zhōng, wǒ men shǐ zhōng bǐng chí rè qíng zhōu dào yǔ píng děng zūn zhòng de wài shì lǐ yí, jué bù dài màn rèn hé yí wèi yuǎn dào ér lái de guó jì guī bīn.

Trong các hoạt động đối ngoại ngoại giao đa phương quốc tế, chúng tôi luôn giữ vững lễ nghi đối ngoại chu đáo nhiệt tình và tôn trọng bình đẳng, tuyệt đối không thất lễ với bất kỳ vị khách quý quốc tế nào từ phương xa tới.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐÃI MẠN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0726

单薄

dānbó

mỏng manh, đơn bạc, gầy yếu mong manh

新型轻量化气凝胶航天隔热材料虽然看似薄如蝉翼、结构简单，却能抵御数千度极端高温灼烧。

Xīn xíng qīng liàng huà qì níng jiāo háng tiān gé rě cái liào suī rán kàn shì báo rú chán yì, jié gòu dǎn bó, què néng dǐ yù shù qiān dù jí duǎn gāo wēn zhào shāo.

Vật liệu cách nhiệt hàng không vũ trụ aerogel siêu nhẹ kiểu mới tuy xem chừng mỏng như cánh ve, kết cấu mỏng manh đơn bạc, nhưng lại có thể chống chịu được sự thiêu đốt ở nhiệt độ cực cao hàng ngàn độ.

26 nét

HÁN VIỆT: THIỀN BẠC

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ

#0727

单边

dānbīan

đơn phương, một phía đơn phương

我们坚决反对任何形式的技术封锁与单边霸凌行径，坚定维护多边国际开放科学合作规则。

Wǒ men jiān jué fǎn duì rèn hé xíng shì de jì shù fēng suǒ yǔ dān biān bà líng xíng jìng, jiān dìng wéi hù duō biān guó jì kāi fàng kē xué hé zuò guī zé.

Chúng ta kiên quyết phản đối mọi hình thức hành vi bất nạt bá quyền đơn phương một phía và phong tỏa công nghệ, kiên định bảo vệ các quy tắc hợp tác khoa học mở quốc tế đa phương.

21 nét

HÁN VIỆT: THIỀN BIÊN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0728

单方面

dānfāngmiàn

đơn phương, từ một phía

面对外部个别国家单方面破坏国际科研合作协议的逆流，中国科学家始终以自信从容的姿态推进自主创新。

Miàn duì wài bù gè bié guó jiā dān fāng miàn pò huài guó jì kē yán hé zuò xié yì de nǐ lì, zhōng guó kē xué jiā shǐ zhōng yǐ zì xìn cóng róng de zī tài tuī jìn zì zhǔ chuàng xīn.

Đứng trước dòng chảy ngược của một vài quốc gia bên ngoài đơn phương từ một phía phá hoại các hiệp định hợp tác nghiên cứu khoa học quốc tế, các nhà khoa học Trung Quốc luôn bằng tư thế tự tin ung dung thúc đẩy đổi mới sáng tạo tự chủ.

31 nét

HÁN VIỆT: THIỀN PHƯƠNG DIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ / Danh từ

#0729

单身

dānshēn

độc thân, sống độc thân một mình

国家高新技术科学城为青年科研人员规划建设了高品质单身公寓与全功能青年人才社区。

Guó jiā gāo xīn jì shù kē xué chéng wéi qīng nián kē yán rén yuán guī huà jiàn shè le gāo pǐn zhì dān shēn gōng yú yú quán gōng néng qīng nián rén cái shè qū.

Thành phố Khoa học Công nghệ Cao mới Quốc gia đã quy hoạch xây dựng căn hộ độc thân chất lượng cao và khu chung cư nhân tài thanh niên đầy đủ công năng cho các cán bộ nghiên cứu khoa học trẻ tuổi.

24 nét

HÁN VIỆT: THIỀN THÂN


**HSK 7-9
(3.0)**

Động từ / Lượng từ #0730

担

dān

gánh vác, đảm đương; gánh (lượng từ: dàn)

广大青年科学家要敢于担大任、挑大梁，在国家重大战略前沿科技攻坚中书写无愧于时代的青春华章。

Guāng dà qīng nián kē xué jiā yào gǎn yú dān dà rèn, tiào dà liáng, zài guó jiǎ zhòng dà zhàn lüè qián yán kē jì gōng jiǎn zhōng shū xiě wú kuì yú shí dài de qīng chūn huá zhāng.

Đồng đảo các nhà khoa học trẻ cần dũng cảm đảm đương gánh vác trọng trách lớn, làm ruộng cột trong các trận vượt khó khoa học công nghệ tiên phong chiến lược trọng đại của quốc gia, viết nên áng văn chương thanh xuân không hổ thẹn với thời đại.

9 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM

**HSK 7-9
(3.0)**

Động từ / Danh từ #0731

担当

dāndāng

gánh vác đảm đương, tinh thần dám nghĩ dám làm dẫn thân

战略科学家以强烈的历史主动精神与政治担当，团结带领攻关团队攻克了一道道卡脖子世界级技术难关。

Zhàn lüè kē xué jiā yǐ qiáng lì de lì shǐ zhǔ dòng jīng shén yǔ zhèng zhì dān dāng, tuán jié dài lǐng gōng guān tuán duì gōng kè le yī dào dào qiǎ bó zǐ shǐ jiē jì jì shù nán guān.

Các nhà khoa học chiến lược với tinh thần gánh vác đảm đương chính trị và chủ động lịch sử mạnh mẽ, đã đoàn kết dẫn dắt đội ngũ vượt khó chinh phục từng ải khó công nghệ tầm cỡ thế giới nghên cổ chai.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM ĐƯƠNG

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0732

担负

dānfù

gánh vác, đảm đương gánh vác trách nhiệm

国家实验室担负着突破重大前沿基础科学理论与锻造国家战略科技力量核心支柱的历史重任。

Guó jiā shí yàn shì dān fù zhe tū pò zhòng dà qián yán jī chǔ kē xué lǐ lùn yǔ duàn zào guó jiā zhàn lüè kē jì jī lì liàng hé xīn zhǐ zhù de lì shǐ zhòng rèn.

Phòng thí nghiệm quốc gia đảm đương gánh vác trọng trách lịch sử về việc rèn giữa cột trụ cốt lõi của lực lượng khoa học công nghệ chiến lược quốc gia và đột phá các lý luận khoa học cơ bản tiên phong trọng đại.

17 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM PHỤ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0733

担子

dānzi

gánh nặng, trọng trách gánh vác, đôi quang gánh

老一辈科学家深情叮嘱青年骨干：“建设世界科技强国的历史重任已经落在了你们肩上，这个重担子一定要挑好！”

Lǎo yī bèi kē xué jiā shēn qīng dīng zhǔ qīng nián gǔ gàn: "jiàn shè shì jiè kē jì qiáng guó de lì shǐ zhòng rèn yǐ jīng luò zài le nǐ men jiān shàng, zhè ge zhòng dān zǐ yí dìng yào tiāo hǎo!"

Các nhà khoa học tiền bối ân cần dặn dò các cán bộ nòng cốt trẻ tuổi: "Trọng trách lịch sử xây dựng cường quốc khoa học công nghệ thế giới đã đặt lên vai các cháu rồi, gánh nặng trọng trách gánh vác này nhất định phải gánh vác cho thật tốt!"

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0734

耽搁

dānge

làm trễ nải, trì hoãn làm lỡ dở, chậm trễ

大科学工程实施进度分秒必争，全系统各协作攻关单位必须按期交付成果，决不能有丝毫耽搁延误。

Dà kē xué gōng chéng shí shī jìn dù fēn miǎo bì zhēng, quán xì tǒng gè xié zuò gōng guān dān wèi bì xū àn qī jiāo fù chéng guǒ, jué bù néng yǒu sī háo dān gē yǎn wù.

Tiến độ thực thi công trình khoa học lớn tranh thủ từng phút từng giây, tất cả các đơn vị cùng vượt khó hiệp đồng toàn hệ thống bắt buộc phải bàn giao thành quả đúng hạn, tuyệt đối không được có chút trì hoãn làm trễ nải chậm trễ nào.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐAM CẮC

HSK 7-9 (3.0)

Động từ #0735

耽误

dānwu

lỡ dở, làm chậm trễ, trễ nải

请务必提前规划好前往高铁站的乘车路线，以免因早高峰堵车而耽误行程。

Qǐng wù bì tí qián guī huà hǎo qián wǎng gāo tiě zhàn de chéng chē lù xiàn, yǐ miǎn yīn zǎo gāo fēng dū chē ér dān wu xíng chéng.

Bạn nhất định phải lên kế hoạch lộ trình di chuyển tới ga tàu cao tốc từ sớm để tránh bị tắc đường vào giờ cao điểm làm trễ nải chuyến đi.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐAM NGỘ

HSK 7-9 (3.0)

Tính từ #0736

胆怯

dǎnqiè

nhút nhát, e sợ, rụt rè

真正的勇士在狂风暴雨与生死考验面前从不胆怯退缩，而是义无反顾地冲锋在抢险救援的最前沿。

Zhēn zhèng de yǒng shì zài kuáng fēng bào yǔ shēng sǐ kǎo yàn miàn qián cóng bù dǎn qiè tuì suō, ér shì yì wú fǎn qū de chōng fēng zài qiǎng xiǎn jiù yuán de zuì qián yán.

Người dũng sĩ chân chính trước cuồng phong bão táp và thử thách sinh tử không bao giờ nhút nhát lùi bước, mà kiên định xông pha không hề quay đầu lùi bước đấu hiểm nguy nhất của công tác cứu nạn.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM KHIẾP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ #0737

胆子

dǎnzi

lá gan, lòng can đảm, dũng khí gan dạ

搞颠覆性原始创新必须思想再解放一点、胆子再大一点，敢于挑战一切传统学术权威与既定教条。

Gǎo diān fù xíng yuán shǐ chuàng xīn bì xū sī xiǎng zài jiě fàng yì diǎn, dǎn zi zài dà yì diǎn, gǎn yú tiǎo zhàn yī qiè chuán tǒng xué shù quán wēi yǔ jì dìng jiào tiáo.

Làm đổi mới sáng tạo nguyên bản mang tính cách mạng bắt buộc tư tưởng phải giải phóng thêm một chút, lòng can đảm lá gan dũng khí phải lớn hơn một chút, dám thách thức mọi giáo điều định sẵn và uy quyền học thuật truyền thống.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐẢM TỬ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Phó từ #0738

但愿

dànyuàn

chỉ mong sao, cầu mong rằng, ước gì

但愿我们自主研发的这一新型靶向抗癌药物能够早日通过临床试验，为千千万万肿瘤患者带来新生希望。

Dàn yuàn wǒ men zì zhǔ yán fā de zhè yī xīn xíng bǎ xiàng kàng ài yào wù néng gòu zǎo rì tōng guò lín chuáng shí yàn, wéi qiān qiān wàn wàn zhòng liú huàn zhě dài lái xīn shēng xī wàng.

Chỉ mong sao cầu mong rằng loại thuốc chống ung thư trúng đích kiểu mới do chúng ta tự chủ nghiên cứu phát triển này có thể sớm ngày vượt qua thử nghiệm lâm sàng, mang lại niềm hy vọng tái sinh cho hàng vạn hàng triệu bệnh nhân khối u.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẪN NGUYỆN



HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0739

诞辰

dàn chén

ngày sinh, ngày kỷ niệm sinh nhật
(bậc vĩ nhân)

在隆重纪念伟大科学家诞辰一百周年的学术座谈会上，各界代表深情回顾了他为国家核科技事业立下的不朽功勋。

Zài lóng zhòng jì niàn wèi dà kē xué jiā dàn chén yì bǎi zhōu nián de xué shù zuò tán huì shàng, gè jiè dài biǎo shēn qíng huí gù le tā wèi guó jiā hé kē jì shì yè lì xià de bù xiǔ gōng xūn.

Tại tọa đàm học thuật long trọng kỷ niệm 100 năm ngày sinh của nhà khoa học vĩ đại, đại biểu các giới đã xúc động ôn lại những công trạng bất hủ mà ông đã cống hiến cho sự nghiệp khoa học công nghệ hạt nhân của đất nước.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐÀN THÌN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Tính từ

#0740

弹性

tán xìng

độ đàn hồi, tính linh hoạt, tính co giãn

我国宏观经济政策具备充足的工具体备与极大的政策弹性，能够从容应对各种超预期外部冲击与风险挑战。

Wǒ guó hóng guān jīng jì zhèng cè jù bēi chōng zú de gōng jù bèi yǔ jí dà de zhèng cè tán xìng, néng gòu cóng róng yìng duì gè zhòng chāo yú qì wài bù chōng jī yǔ fēng xiǎn tiǎo zhàn.

Chính sách kinh tế vĩ mô của nước ta sở hữu nguồn dự trữ công cụ dồi dào cùng tính linh hoạt độ đàn hồi chính sách cực lớn, có thể ứng dụng phó với mọi thách thức rủi ro cùng các cú sốc bên ngoài vượt quá dự liệu.

22 nét

HÁN VIỆT : ĐẠN TÍNH

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0741

淡化

dàn huà

khử mặn (dàn huà hǎi shuǐ); làm mờ nhạt giảm bớt (nghĩa bóng)

我国成功建成了全球规模最大的低能耗反渗透海水淡化示范工程，为沿海缺水地区提供了安全稳定水源保障。

Wǒ guó chéng gōng jiàn chéng le quán qiú guī mǒ zuì dà de dī néng hào fǎn shèn tòu hǎi shuǐ dàn huà shì fàn gōng chéng, wèi yán hǎi quē shuǐ dì qū tí gòng le ān quán wěn dìng shuǐ yuán bǎo zhàng.

Nước ta đã xây dựng thành công công trình trình diễn khử mặn làm nhạt nước biển thẩm thấu ngược tiêu hao năng lượng thấp quy mô lớn nhất thế giới, mang lại nguồn nước bảo đảm ổn định an toàn cho các khu vực khan hiếm nước ven biển.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐẠM HOA

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0742

淡季

dàn jì

mùa vắng khách, mùa thấp điểm
(du lịch, kinh doanh)

文旅部门通过推出非遗民俗演艺与门票减免系列惠民组合拳，有效实现了旅游淡季不淡、全季繁荣。

Wén lǚ bù mén tōng guò tuī chū fēi yí mǔ sú yǎn yì yǔ mén piào jiǎn miǎn xī liè huì mǐn zǔ hé quán, yǒu xiào shí xiàn le lǚ yóu dàn jì bù dàn, quán jì fán róng.

Nghành văn hóa du lịch thông qua việc tung ra gói giải pháp kết hợp an dân gồm biểu diễn nghệ thuật dân gian phi vật thể và miễn giảm vé vào cửa đã thực hiện hiệu quả mục tiêu mùa thấp điểm không hề vắng khách, quanh năm hưng thịnh.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐẠM QUÝ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0743

蛋白质

dàn bái zhì

chất đạm, protein

中国科研团队在国际上首次人工全合成结晶牛胰岛素与酵母丙氨酸转移核糖核酸，开创了人工合成蛋白质的划时代先河。

Zhōng guó kē yán tuán duì zài guó jì shàng shǒu cì rén gōng quán hé chéng jié jīng niú yǐ dǎo sù yú jiào mǔ bīng ān suān zhuǎn yí hé táng hé suān, kāi chuàng le rén gōng hé chéng dàn bái zhì dì huà shí dài xiān hé.

Nhóm nghiên cứu khoa học Trung Quốc lần đầu tiên trên thế giới đã tổng hợp nhân tạo toàn phần tinh thể insulin bò và tRNA alanin nấm men, mở ra tiền lệ thời đại về tổng hợp protein nhân tạo.

32 nét

HÁN VIỆT : ĐÀN BẠCH CHẤT

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0744

当即

dāng jí

lập tức ngay tại chỗ, ngay lúc đó, tức thì

在现场评审会上，国家重大专项评审专家组对这项颠覆性超创新方案给予高度评价并当即决定立项支持。

Zài xiàng chāng píng shěn huì shàng, guó jiā zhòng dà zhuān xiàng píng shěn zhuān jiǎ zǔ duì zhè xiàng diǎn fù xīng chāo dào chuàng xīn fāng àn jì yǔ gāo dù píng jià bǐng dāng jí jué dìng lì xiàng zhī chí.

Tại hội nghị thẩm định trực tiếp tại hiện trường, Tổ Chuyên gia Thẩm định Chuyên án Trọng đại Quốc gia đã đánh sự đánh giá rất cao cho phương án đổi mới sáng tạo siêu dẫn mang tính cách mạng này và ngay lúc đó lập tức ngay tại chỗ quyết định lập dự án cấp kinh phí hỗ trợ.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐƯƠNG TỨC

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#0745

当今

dāng jīn

ngày nay, hiện nay đương thời, thời buổi ngày nay

当今世界正经历百年未有之大变局，新一轮科技革命与产业变革深入发展，科技自立自强已成为国家发展根本基石。

Dāng jīn shì jiè zhèng jīng lì bǎi nián wèi yǒu zhī dà biàn jú, xīn yì lún kē jì gē míng yǔ chǎn yè biàn gé shēn rù fā zhǎn, kē jì zì lì zì qiáng yǐ chéng wéi guó jiā fā zhǎn gēn běn jī shí.

Thế giới ngày nay hiện nay đang trải qua cục diện biến đổi lớn chưa từng có trong trăm năm qua, cuộc cách mạng khoa học công nghệ và chuyển biến sâu sắc ngành nghề vòng mới đi vào phát triển sâu rộng, tự chủ tự cường khoa học công nghệ đã trở thành nền tảng căn bản của sự phát triển quốc gia.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐƯƠNG KIM

HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0746

当面

dāng miàn

trước mặt, trực tiếp gặp mặt

遇到工作分歧或学术争议时，大家应当本着开诚布公的原则当面沟通探讨，切忌在背后无端猜忌。

Yù dào gōng zuò fēn qí huò xué shù zhēng yì shí, dà jiā yīng dāng běn zhe kāi chéng bù gōng de yuán zé dāng miàn gōu tōng tàn tào, qiè jì zài bèi hòu wú duān cāi jì.

Khi gặp bất đồng trong công việc hoặc tranh luận học thuật, mọi người cần trên tinh thần cởi mở thẳng thắn trao đổi trực tiếp mặt đối mặt, chớ nên hoài nghi đồn đoán vô căn cứ sau lưng.

19 nét

HÁN VIỆT : ĐƯƠNG DIỆN

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#0747

当日

dāng rì

trong ngày, ngay trong ngày hôm đó

国家天文科学数据中心在捕获到深空超新星爆发高能物理瞬变信号的当日，即完成了全流程自动化校准分析。

Guó jiā tiān wén kē xué shù jù zhōng xīn zài bǔ huò dào shēn kōng chāo xīn xīng bào fā gāo néng wù lǐ shùn biàn xìn hào dì dāng rì, jí wán chéng le quán liú chéng zì dòng huà jiào zhǔn fēn xī.

Trung tâm Dữ liệu Khoa học Thiên văn Quốc gia ngay trong ngày hôm đó trong ngày bắt trọn được tín hiệu biến thiên vật lý năng lượng cao của vụ nổ siêu tân tinh không gian sâu đã hoàn thành phân tích hiệu chuẩn tự động hóa toàn bộ quy trình.

20 nét

HÁN VIỆT : ĐƯƠNG NHẬT


HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0748

当事人

dāng shì rén

đương sự, người liên quan trực tiếp, các bên

互联网法院通过在线庭审系统与智能电子存证技术，为异地当事人提供了足不出户的全流程高效诉讼服务。

Hù lián wǎng fǎ yuàn tóng guò zài xiàn tíng shěn xìng shēn xī tóng yǔ zhì néng diàn zì cún zhèng jì shù, wèi yì dì dāng shì rén tí gòng le zú bù chū hù de quán liú chéng gāo xiào sù sòng fú wù.

Tòa án Internet thông qua hệ thống xét xử trực tuyến cùng công nghệ lưu trữ chứng cứ điện tử thông minh đã cung cấp dịch vụ tố tụng hiệu quả cao toàn quy trình cho các đương sự ở xa mà không cần phải rời khỏi nhà.

29 nét

HÁN VIẾT

ĐƯƠNG SỰ NHÂN
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#0749

当晚

dāng wǎn

ngay tối hôm đó, tối hôm ấy

在大科学装置首轮物理联调成功的当晚，控制大厅里全体科研人员通宵达旦整理分析首批珍贵实测物理数据。

Zài dà kē xué zhuāng zhì shǒu lún wù lǐ lián diào chéng gōng dí dāng wǎn, kòng zhì dà tīng lǐ quán tǐ kē yán rén yuán tōng xiǎo dá dàn zhěng lǐ fēn xī shòu pǐ zhēn guī shì ché wù lǐ shù jù.

Ngày tối hôm đó tối hôm ấy sau khi đợt hiệu chỉnh liên kết vật lý đầu tiên của thiết bị khoa học lớn thành công, toàn thể cán bộ nghiên cứu trong đại sảnh điều khiển đã thức thâu đêm suốt sáng chỉnh lý phân tích đợt số liệu vật lý đo đạc thực tế quý giá đầu tiên.

18 nét

HÁN VIẾT

ĐƯƠNG VẮN
HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ

#0750

当务之急

dāng wù zhī jí

việc cấp bách hàng đầu, nhiệm vụ trước mắt cấp thiết

在重大突发地质灾害发生后，全力搜救被困人员、妥善安置受灾群众是压倒一切的当务之急。

Zài zhòng dà tū fā dì zhì zài hài fā shēng hòu, quán lì sōu jiù bèi kùn rén yuán, tuō shàn ān zhì shòu zài qún zhòng shì yā dào yí qì de dāng wù zhī jí.

Sau khi thảm họa địa chất đột xuất xảy ra, việc dốc toàn lực tìm kiếm cứu nạn những người bị mắc kẹt và bố trí tái định cư chu đáo cho người dân vùng bị nạn là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu lẫn ắt tất cả.

35 nét

HÁN VIẾT

ĐƯƠNG VỤ CHI CẤP
HSK 7-9 (3.0)

Danh từ chỉ thời gian

#0751

当下

dāng xià

hiện tại, trước mắt ngay bây giờ, thời điểm hiện tại

青年科学家既要脚踏实地立足当下攻克眼前的工程瓶颈，更要放眼未来布局前瞻性颠覆性前沿理论。

Qīng nián kē xué jiā jì yào jiǎo tà shí dì lì zú dāng xià gōng kè yǎn qián de gōng chéng píng jǐng, gèng yào fàng yǎn wèi lái bù jú qián zhān xìng qián yán lǐ lùn.

Các nhà khoa học trẻ vừa phải chân đạp đất bằng đứng vững nơi trước mắt hiện tại để chinh phục các nút thắt công trình trước mắt, lại càng phải phóng tầm mắt nhìn xa tương lai để bố cục các lý luận tiên phong mang tính cách mạng có tầm nhìn xa.

18 nét

HÁN VIẾT

ĐƯƠNG HẠ
HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0752

当心

dāng xīn

cẩn thận, coi chừng, để ý

在极寒高海拔冰川科考作业中，队员们必须时刻当心脚下深不见底的冰裂隙与随时可能发生的冰崩险情。

Zài jí hán gāo hǎi bá bīng chuān kē kǎo zuò yè zhōng, duì yuán men bì xū shí kè dāng xīn jiǎo xià shēn bú jiàn dǐ de bīng liè xì yǔ suí shí kě néng fā shēng de bīng bēng xiǎn qīng.

Trong công tác khảo sát khoa học trên các dòng sông băng vùng cực lạnh ở độ cao lớn, các đội viên bắt buộc phải luôn luôn để ý coi chừng những khe nứt băng sâu không thấy đáy dưới chân cùng nguy cơ lở băng có thể ập đến bất cứ lúc nào.

18 nét

HÁN VIẾT

ĐƯƠNG TÂM
HSK 7-9 (3.0)

Giới từ

#0753

当着

dāng zhe

trước mặt, đối diện trước mặt ai

在重大工程方案国际答辩会上，总工程师当着数十位国际顶级专家的面上，从容自如地完成了全系统理论推导演示。

Zài zhòng dà gōng chéng fāng àn guó jì dǎ bào huì shàng, zǒng gōng chéng shī dāng zhe shù shí wèi guó jì dǐng jí zhuān jiā de miàn shàng, cóng róng zì rú dì wán chéng le quán xì tǒng lǐ lùn tuī dǎo yǎn shì.

Tại hội nghị bảo vệ phương án công trình trọng đại quốc tế, vị Tổng Kỹ sư trước mặt đối diện trước mặt hàng chục chuyên gia đỉnh cao quốc tế đã hoàn thành bài thị phạm suy diễn lý luận toàn hệ thống một cách ung dung tự tin.

18 nét

HÁN VIẾT

ĐƯƠNG TRƯỚC
HSK 7-9 (3.0)

Động từ / Phó từ

#0754

当真

dāng zhēn

coi là thật, tin là thật; thực sự quả thật (dāngzhēn)

面对国外某些学者宣称中国无法自主研发制大科学装置的言论，我们决不能当真信邪，而要用硬核实打破偏见。

Miàn duì guó wài mǒu xiē xué zhě xuān chēng zhōng guó wú fǎ zì zhǔ yán zhì dà kē xué zhuāng zhì de yán lùn, wǒ men jué bù néng dāng zhēn xìn xié, ér yào yòng yìng hé shí dǎ pò piān jiàn.

Đứng trước luận điệu của một số học giả nước ngoài tuyên bố rằng Trung Quốc không thể tự chủ nghiên cứu chế tạo thiết bị khoa học lớn, chúng ta tuyệt đối không được tin là thật coi là thật nhụt chí, mà phải dùng những bước đột phá công nghệ cứng để đập tan thành kiến.

20 nét

HÁN VIẾT

ĐƯƠNG CHÂN
HSK 7-9 (3.0)

Thành ngữ / Tính từ

#0755

当之无愧

dāng zhī wú kuì

hoàn toàn xứng đáng, xứng đáng không thẹn, đích thực xứng danh

老一辈战略科学家为国家重大科技自立自强立下了不朽功勋，荣获国家最高科学技术奖当之无愧！

Lǎo yī bèi zhàn lüè kē xué jiā wèi guó jiā zhòng dà kē jì zì lì zì qiáng lì xià le bù xiǔ gōng xūn, róng huò guó jiā zuì gāo kē xué jì shù jiǎng dāng zhī wú kuì!

Các nhà khoa học chiến lược tiến bối đã lập nên những công lao bất hủ cho sự tự chủ tự cường khoa học công nghệ trọng đại của đất nước, vinh dự nhận Giải thưởng Khoa học Công nghệ Tối cao Quốc gia hoàn toàn xứng đáng xứng đáng không thẹn!

35 nét

HÁN VIẾT

ĐƯƠNG CHI VÔ QUÝ
HSK 7-9 (3.0)

Phó từ

#0756

当众

dāng zhòng

trước công chúng, trước mặt bàn dân thiên hạ, công khai

在国家科技奖励表彰大会上，青年领军科学家当众庄严宣誓，誓言将毕生精力奉献给祖国的基础科学攻坚事业。

Zài guó jiā kē jì jiǎng lì biǎo chāng dà huì shàng, qīng nián lǐng jūn kē xué jiā dāng zhòng zhuān yán xuān shì, shì yán jiāng bì shēng jīng lì fèng xiàn gěi zǔ guó de jī chǔ kē xué gōng jiàn shì yè.

Tại Đại hội Tuyên dương Khen thưởng Khoa học Công nghệ Quốc gia, nhà khoa học dẫn đầu trẻ tuổi đã công khai trước công chúng trước mặt mọi người trang nghiêm tuyên thệ, thể nguyện sẽ cống hiến toàn bộ sinh lực cả đời mình cho sự nghiệp vượt khó khoa học cơ bản của Tổ quốc.

20 nét

HÁN VIẾT

ĐƯƠNG CHÚNG



HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0757

荡漾

dàngyàng

dập dềnh gợn sóng, bóng bễnh lay động, xao xuyến

在生态文明建设示范国家公园纯净的湖面上，微风拂过水波荡漾，倒映着大科学深空天文观测台巍峨洁白的身影。

Zài shēngmíng jiànshì fàn guó jiā gōngyuán chúnjìng de hú miàn shàng, wēifēng fúguò shuǐ bō dàngyàng, dào yǐng zhe dà kēxué shēnkōng guāncāng tái wēikē jiébái de shēnyǐng.

Trên mặt hồ trong vắt của Công viên Quốc gia Trình diễn Xây dựng Văn minh Sinh thái, làn gió nhẹ lướt qua sóng nước dập dềnh gợn sóng bóng bễnh lay động, soi bóng dáng dập màu trắng tinh khôi sừng sững uy nghiêm của Đài Quan trắc Thiên văn Không gian Sâu.

23 nét

HÁN VIỆT: DẰNG DẠNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0758

档次

dàngcì

đẳng cấp, cấp bậc, phẩm cấp chất lượng

我国制造业加速从低附加值传统加工向高端化、智能化、绿色化迈进，持续提升产业整体发展档次与国际竞争力。

Wǒ guó zhì zào yè jiāsù cóng dī jiā zhí chúnghuà, zhì néng huà, lǜ sè huà mǎi jìn, chí xù tí shēng chǎn yè zhèng tí fā zhǎn dàng cì yǔ guó jì jīng zhēng lì.

Ngành chế tạo nước ta đang tăng tốc chuyển mình từ gia công truyền thống giá trị gia tăng thấp sang cao cấp hóa, thông minh hóa và xanh hóa, không ngừng nâng tầm đẳng cấp phát triển tổng thể cùng sức cạnh tranh quốc tế của ngành.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐẰNG CẤP

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0759

导弹

dǎodàn

tên lửa có điều khiển, hỏa tiễn

我国自主研制的新一代高超音速巡航导弹具备全天候远程精准突防能力，是捍卫国家主权安全的战略利器。

Wǒ guó zì zhǔ yánzhì de xīnyǐ dài gāo chāo yīn sù xúngháng dǎodàn jù bēi quán tiān hòu yuǎn chéngjīng zhǔn tú fáng néng lì, shì hàn wèi guó jiǎ zhǔ quán ān quán de zhàn lüè lì qì.

Tên lửa hành trình siêu thanh thế hệ mới do nước ta tự chủ nghiên cứu chế tạo sở hữu năng lực đột phá phòng thủ tầm xa chuẩn xác trong mọi điều kiện thời tiết, là vũ khí chiến lược sắc bén bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO ĐẠN

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0760

导航

dǎoháng

Điều hướng

老师鼓励大家积极导航，勇于探索新的知识。

lǎoshī gǔ lì dà jiā jī jí dǎo háng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực Điều hướng, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

18 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO HÀNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0761

导火索

dǎohuǒsuǒ

ngòi nổ, ngòi cháy chậm (nghia đen/bóng)

微观半导体芯片内部极微小的电迁移缺陷，往往是诱发整个超级计算机硬件系统崩溃的潜在导火索。

Wēiguān bàn dǎo tí xīn piàn nèi bù jí wēi xiǎo de diàn qiān yí quē xiàn, wǎng wǎng shì yòu fā zhēng gè chāo jí jì suàn jī yǐng jiàn xì tǒng bēng kuī de qiǎn zài dǎo huǒ suǒ.

Những khuyết tật di chuyển điện tích cực kỳ nhỏ bé bên trong chip bán dẫn vi mô thường là ngòi nổ ngòi nổ tiềm ẩn làm sụp đổ toàn bộ hệ thống phần cứng siêu máy tính.

28 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO HOẢ SÁCH

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0762

导师

dǎoshī

người hướng dẫn, giảng viên hướng dẫn, người thầy dẫn đường

两院院士作为青年学者的学术导师，不仅在理论推导上悉心指导，更在治学品格与报国情怀上言传身教。

Liǎng yuàn yuǎnshì zuò wéi qīngnián xuézhě de xuéshù dǎoshī, bù jǐn zài lǐlùn tuīdǎo shàng xīxīn zhǐdǎo, gèng zài zhìxué pǐn gé yǔ bàoguo qíng huái shàng yán chuán shēn jiào.

Các Viện sĩ hai Viện Hàn lâm với tư cách là giảng viên hướng dẫn người thầy dẫn đường học thuật của các học giả trẻ, không chỉ tận tâm chỉ bảo trên suy diễn lý luận mà càng lấy mình làm gương truyền dạy nhân cách làm học vấn và tấm lòng phụng sự non sông.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO SƯ

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ / Động từ

#0763

导向

dǎoxiàng

định hướng, kim chỉ nam; lấy làm hướng đi

科技成果评价体系必须坚持以解决国家重大战略需求与经济社会实际问题为核心导向。

Kējì chéngguǒ píngjià tǐ bìxū jiān chí yǐ jiějué guójiā zhòng dà zhàn lüè xūqiú de jīngjì shèhuì shíjì wèntí wéi hé xīn dǎo xiàng.

Hệ thống đánh giá thành quả khoa học công nghệ bắt buộc phải kiên trì lấy việc giải quyết các nhu cầu chiến lược trọng đại của đất nước và các vấn đề thực tiễn kinh tế xã hội làm định hướng cốt lõi.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO HƯỚNG

HSK 7-9 (3.0)

Danh từ

#0764

岛屿

dǎoyǔ

hòn đảo, quần đảo, hải đảo

我国南部海域星罗棋布的美丽岛屿和珊瑚礁，犹如一颗颗晶莹璀璨的祖国蓝海明珠。

Wǒ guó nán bù hǎi yù xīng luó qí bù de měi lì dǎo yǔ hé sāo hú shàng wǎn zhū, yóu rú yí kē jīng yíng cuǐ càn de zǔ guó lán hǎi míng zhū.

Những hòn đảo xinh đẹp cùng các rạn san hô rải rác như ngàn vì sao trên vùng biển phía Nam nước ta tựa như những viên ngọc sáng lấp lánh trong suốt giữa lòng biển xanh của Tổ quốc.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐẢO TỰ

HSK 7-9 (3.0)

Động từ

#0765

捣乱

dǎoluàn

quấy rối, phá rối, gây sự quấy phá

对于个别外部势力蓄意挑衅、企图破坏地区和平稳定大局的恶意捣乱行径，国际社会予以坚决谴责。

Duì yú gè bié wài bù shì lì xù yì tiǎo xīn, qǐ tú pò huài dì qū hé píng wěn dìng dà jú de è yì dǎo luàn xíng jīng, guó jì shè huì yǔ yì jiǎn jué qiǎn zé.

Đối với hành vi quấy rối ác ý của một số thế lực bên ngoài cố tình khiêu khích mưu toan phá hoại đại cục hòa bình và ổn định khu vực, cộng đồng quốc tế kiên quyết lên án mạnh mẽ.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐẢO LỘAN



HSK 7-9
 (3.0)

Cụm từ /
 Phó từ #0766

到头来

dàotóulái

rốt cuộc sau cùng, kết cục cuối cùng, đến nước cuối

搞科学研究如果只图眼前虚名搞形式主义造假，到头来不仅害人害己，更会遭到学术共同体的坚决唾弃。

Gǎo kē xué yán jiū rú guǒ zhǐ tú yǎn qián xū míng gǎo xíng shì zhǐ yù zào jiǎ, dào tóu lái bù jīn hài rén hài jǐ, gèng huì zāo dào xué shù gòng tóng tǐ de jiǎn jué tuō qì.

Làm nghiên cứu khoa học nếu chỉ ham danh hão trước mắt làm giả dối theo chủ nghĩa hình thức, thì rốt cuộc sau cùng kết cục cuối cùng không chỉ hại mình hại người mà càng sẽ bị cộng đồng học thuật kiên quyết phỉ nhổ ruộng bỏ.

33 nét HÁN VIỆT ĐÁO ĐẦU LẠI

HSK 7-9
 (3.0)

Động từ /
 Tính từ #0767

到位

dàowèi

đến nơi đến chốn, chuẩn xác vào vị trí, chu tất thấu đáo

国家重大前沿基础设施建设各项财政科研保障经费与软硬件配套支持全面精准落实到位。

Guó jiā zhòng dà qián yán jī chǔ shè shī jiàn shè gè xiàng cái zhèng kē yán bǎo zhàng jīng fèi yǔ ruǎn yìng jiàn pèi tài zhǐ chí quán miàn jīng zhǔn luò shí dào wèi.

Tất cả các nguồn kinh phí bảo đảm nghiên cứu khoa học ngân sách cùng sự hỗ trợ đồng bộ phần cứng và phần mềm của việc xây dựng cơ sở hạ tầng tiên phong trọng đại quốc gia đều đã được triển khai thấu đáo đến nơi đến chốn chuẩn xác vào vị trí.

22 nét HÁN VIỆT ĐÁO VỊ

HSK 7-9
 (3.0)

Danh từ /
 Động từ #0768

倒计时

dàojiànshí

đếm ngược, thời gian đếm ngược (phóng tàu/sự kiện)

在酒泉卫星发射中心指挥大厅里，随着“十、九、八……点火！”的倒计时口令下达，长征重型火箭拔地而起。

Zài jiǔ quán wèi xīng fā shè zhōng xīn zhǐ huī dà tīng lǐ, suí zhe "shí, jiǔ, bā diǎn huǒ!" de dào jì shí kǒu lìng xià dá, zhǎng zhòng zhòng xíng huǒ jiàn bá dì ér qǐ.

Bên trong đại sảnh chỉ huy Trung tâm Phóng Vệ tinh Tửu Tuyền, cùng với khẩu lệnh đếm ngược 'Mười, chín, tám... Điểm hỏa!' vang lên, quả tên lửa hạng nặng Trường Chinh gầm vang vút bay lên khỏi mặt đất.

35 nét HÁN VIỆT ĐÁO KẾ THỜI

HSK 7-9
 (3.0)

Động từ #0769

倒卖

dǎomài

đầu cơ trục lợi buôn đi bán lại, phe vé buôn lậu

国家知识产权与司法保护部门依法严厉打击非法窃取并倒卖国家战略高新技术专利与商业秘密的违法乱象。

Guó jiā zhī shǐ chǎn quán yǔ sī fǎ bǎo hù bù mén yī fǎ yán lì dǎ jī fēi fǎ qiǔ qǔ bìng dǎo mài guó jiā zhàn lüè gāo xīn jì shù zhuan lì yǔ shāng yè mī mì de wéi fǎ luàn xiàng.

Cơ quan bảo vệ tư pháp và sở hữu trí tuệ quốc gia theo đúng pháp luật đã triệt phá nghiêm khắc các hành vi phạm pháp hỗn loạn đánh cắp trái phép và đầu cơ trục lợi buôn đi bán lại bí mật thương mại cùng bằng sáng chế công nghệ cao mới chiến lược của quốc gia.

23 nét HÁN VIỆT ĐÁO MẠI

HOÀN THÀNH TẬP 1 (769 TỪ)!

- ☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin
- ☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh

- ☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ
- ☐ Đã làm bài tập ôn tập ngắt quãng SRS



Sẵn sàng mở tiếp Tập 2! 🦊

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

